

A RAVIND ADIGA

Giải thưởng
**MAN
BOOKER**
2008

"*Cop Trắng* là một trong những quyển sách mạnh mẽ nhất mà tôi từng đọc trong nhiều thập niên qua... Người kể chuyện trong *Cop Trắng* là một doanh nhân Ấn Độ thuật lại chi tiết quá trình vươn lên đỉnh cao quyền lực. Ấn Độ của anh ta là một khu rừng thối nát tàn nhẫn của Darwin, nơi mà chỉ có kẻ ác mới sống sót... Đây là một tiểu thuyết tuyệt vời và đầy giận dữ về sự bất công và quyền lực."
— *USA Today*.

Cop Trắng

Tiểu thuyết



Thông tin sách

Tên sách: **Cọp Trắng**

Nguyên tác tiếng Anh: **The White Tiger**

Tác giả: **Aravind Adiga**

Người dịch: **Thi Trúc**

Nhà phát hành: **DT Books**

Nhà xuất bản: **NXB Trẻ**

Khối lượng: **450g**

Kích thước: **14.5x20.5 cm**

Ngày phát hành: **10/2009**

Số trang: **360**

Giá bìa : **70.000đ**

Thể loại: **Tiểu thuyết Đương đại**

Thông tin ebook

Nguồn: <http://tve-4u.org>

Type+Làm ebook: **thanhbt**

Ngày hoàn thành: **16/07/2016**



Dự án ebook #206 thuộc Tủ sách BOOKBT

Giới thiệu

Cọp trắng là cuốn tiểu thuyết được giải **Man Booker 2008** của nhà văn Ấn Độ Aravind Adiga. Nội dung thể hiện dưới dạng bức thư viết trong 7 ngày cho thủ tướng Ôn Gia Bảo, kể về đời tư của Balram Halwai. Lớn lên từ một làng quê nghèo Ấn Độ, Balram bị bỏ học giữa chừng, trở thành kẻ làm thuê, rồi làm tài xế riêng cho con trai một địa chủ, rồi cuối cùng trở thành một doanh nhân thành đạt của Bangalore. Sự vươn lên của Balram cũng chính là sự tha hóa từng bước của cá nhân anh. Đồng thời, qua bức thư tự thuật này, Balram hé lộ cho độc giả sự thật về một đất nước Ấn Độ với hai thế giới: Ánh sáng - đời sống của giai cấp thượng lưu giàu có; Bóng tối - cuộc sống cơ cực của những kẻ bần cùng, thân phận nô lệ. Đây là câu chuyện sâu sắc, vạch ra sự bất công của xã hội Ấn.

Balram Halwai là một con người phức tạp. đầy tớ. Triết gia. Doanh nhân. Sát nhân. Trong bảy đêm, Balram kể cho chúng ta câu chuyện hãi hùng khiếp sợ về việc anh ta đã thành công như thế nào - chẳng có gì ngoài sự nham hiểm giúp anh ta toại nguyện. Và với một sự duyên dáng không thể phủ nhận cũng như không thể ngờ đến, Balram dạy chúng ta rằng tôn giáo không tạo ra đức hạnh, tiền bạc không giải quyết được mọi vấn đề - nhưng sự tử tế vẫn có thể được tìm thấy trong một thế giới tha hóa, và bạn có thể có được những gì mình muốn nếu biết lựa chuyện mà nghe lỏm. Ngỗ ngáo, xác xược, gây thiện cảm, và trên hết là tính đương đại, quyển tiểu thuyết này là một tác phẩm gây rung động thế giới - và là một tác phẩm đầu tay khiêu khích, đáng chú ý.

Tác giả



Aravind Adiga (tiếng Kannada: ಅರವಿಂದ ಅಡಿಗ, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1974) là một nhà văn kiêm nhà báo người Ấn Độ. Tiểu thuyết đầu tay của anh, *The White Tiger*, đã giành được giải Man Booker Prize năm 2008. Hiện anh đang sinh sống ở Mumbai, Ấn Độ.

Aravind Adiga sinh ở Chennai. Cậu bé lớn lên ở Mangalore và học tại Trường phổ thông trung học Canara, sau đó là tại Trường phổ thông trung học St. Aloysius, nơi cậu hoàn tất SSLC năm 1990. Cậu xếp hạng nhất bang ở SSLC. Sau khi di cư qua Sydney, Australia, với gia đình, cậu học tại Trường trung học nông nghiệp James Ruse. Anh đã học văn học Anh tại Columbia College, đại học Columbia ở New York, nơi anh học với Simon Schama và đã tốt nghiệp xếp thứ nhì vào năm 1997. Anh cũng học tại Magdalen College, Oxford, nơi anh học với thầy Hermione Lee.

Adiga bắt đầu sự nghiệp phóng viên tài chính cho Financial Times. Với các báo cho Financial Times, Money và Wall Street Journal, anh đảm trách mảng thị trường chứng khoán và đầu tư, anh đã từng phỏng vấn Donald Trump.

NHỮNG LỜI KHEN NGỢI DÀNH CHO CỌP TRẮNG

“Lôi cuốn, giện dữ, và hài hước thâm sâu, *Cọp Trắng* là một chuyến đi gây ngạc nhiên vào một Ấn Độ mới. Aravind Adiga là một tài năng cần theo dõi.” - **Mohsin Hamid**, tác giả *The reluctant fundamentalist*

“Dữ dội và vui nhộn... Một tiểu thuyết châm biếm không thể sắc bén hơn.”
- **Michael Upchurch**, *The Seattle Times*

“Sự trui rèn của Adiga với tư cách một nhà báo đã đem lại cho ngòi bút của anh tính tức thời của tin thời sự, nhưng chính cách kể chuyện giàu chi tiết của anh mới là điều cuốn hút độc giả... *Cọp Trắng* gợi nhớ đến những kiệt tác về sự phản kháng và sự đàn áp (khiến nghĩ đến cả *Rừng rậm lẫn Con của đất mẹ*) [và] chứa đựng những đoạn văn đẹp sừng sốt... Một quyển sách cân bằng giữa hư cấu và thuần túy quan sát.” - **Lee Thomas**, *San Francisco Chronicle*

“Có quá nhiều điều để giới thiệu trong quyển sách này, một câu chuyện ẩn dụ hay ho về xã hội đang biến đổi của Ấn Độ.” - **The Guardian**

“Khiêm tốn và dễ đọc một cách lôi cuốn... tiểu thuyết đầu tay đầy thuận lợi của Aravind Adiga ngay tức khắc cho cái nhìn hấp dẫn bên dưới bề nổi của một “phép màu” kinh tế Ấn Độ, một câu chuyện tâm lý làm đứng tim về một vụ giết người được tính toán trước và hậu quả của nó, và một câu chuyện ẩn dụ được diễn đạt một cách tỉ mỉ về sự hủy diệt mang tính sáng tạo đang thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa.” - **The New York Sun**

“[Một] chuyện kể làm sững sờ... Một tiểu thuyết Ấn Độ làm nổ tung những cách diễn đạt cũ - những bài tụng ca trang trí, hương nghệ tây - kết hợp với lối diễn đạt [và] một chuyến đi li kì qua một cường quốc toàn cầu... Đắm chìm trong thế giới của Balram - và phong cách diễn đạt tuyệt vời của anh

ta - những trang sách như tự lần giở. Mang trong mình tính khí ngang tàng, mĩa mai, ranh mãnh, và nhiều lúc tức cười, Balram gợi nhớ đến những diễn giả bất tận trú ngụ trong các tác phẩm của tiểu thuyết gia vĩ đại người Czech Bohumil Hrabal. Sáng tạo ra một nhân vật như thế là kì công không nhỏ đối với một tiểu thuyết gia đầu tay.” - **David Mattin, *The Independent* (London)**

“Một chuyến tham quan hay ho và giàu trí tưởng tượng về... một mặt của Ấn Độ không thường được khắc họa trong tiểu thuyết... Với việc không sa đà vào chủ nghĩa dị lăm nông cạn hoặc những căng thẳng gia đình Nam Á, *Cop Trắng* tự tìm lối đi đến thành công nhiều mặt: đó vừa là một câu chuyện hình sự hiện hữu đầy cuốn hút, vừa là bản tường trình về sự bất công của xã hội.” - **Scott Indrisek, *Time Out New York***

“Hóm hình, hài hước thâm thúy.” - ***The Star-Ledger* (Newark, N.J.)**

“Châm biếm mạnh mẽ... Adiga, chào đời ở Ấn Độ năm 1974, đã viết một cách hết sức sinh động về một nền văn hóa suy đồi... Một tác phẩm đầu tay không đi theo khuôn phép... với văn phong đầy sức sống.” - ***Kirkus Reviews***

“Thuốc giải độc hoàn hảo cho một Ấn Độ mê muội.” - ***Publishers Weekly***

“Tuy giọng điệu ban đầu của quyển sách gợi nhớ đến sự bất công trong *Một sự cân bằng tốt đẹp* của Rohinton Mistry, nhưng sẽ hợp lí hơn khi so sánh với chuyện kể của Frederick Douglass về quá trình đập tan chế độ nô lệ... Cảnh giết người đỉnh điểm là một cảnh cực kì căng thẳng, và sự tiến hóa của Balram từ một cậu bé nhà quê dễ thương đến một tên sát nhân máu lạnh thật hấp dẫn và đáng tin. Đáng ngạc nhiên hơn nữa là giọng văn tường thuật lại hiệu nghiệm khi được viết trong một lá thư gửi thủ tướng Trung Quốc, người chuẩn bị đến thăm Bangalore, Ấn Độ. Đề xuất cho tất cả các thư viện.” - ***Library Journal***

“Một sự đả kích mạnh mẽ về Ấn Độ nông thôn đương đại.” - **The BBC World Service**

“Bằng sự hóm hỉnh và hiểu biết sâu sắc, tiểu thuyết đầu tay lôi cuốn, sắc như dao cạo của Aravind Adiga khám phá thực trạng [Ấn Độ]...[và] Adiga đào sâu mọi góc ngách hài hước thâm thúy của nó. Giọng điệu của Halwai - ranh mãnh, chua cay, nhạt báng, tự mỉa mai và không hề ảo tưởng - vừa lôi cuốn vừa thuyết phục, và là một trong những thành công lớn của quyển sách. Adiga có con mắt và cái tai nhạy bén... Adiga đã khẩn trương giải quyết một chủ đề phức tạp và khẩn thiết. Tác phẩm của anh là một tiểu thuyết có mặt đúng lúc.” - **Soumya Bhattacharya, *The Independent* (London)**

“Đã xuất hiện sự cuồng cuồng náo nhiệt ở các nhà xuất bản khi tiểu thuyết đầu tay của Adiga, *Cọp Trắng*, được đấu giá tại Hội chợ sách London mùa xuân năm ngoái. Không khó để nhận ra tại sao. Không giống gần như bất kỳ quyển tiểu thuyết nào khác về Ấn Độ mà bạn đọc được trong những năm gần đây, tác phẩm lôi cuốn này giới thiệu bức chân dung trọc lốc, cẩu bản, không tô son trát phấn của một đất nước nhìn từ đáy lên; chẳng có một thoáng hương nghệ tây hay một làn sari phất phơ trong gió. Bản thân Balram là một nhân vật thú vị, người mà lý do giết người trở nên hoàn toàn dễ hiểu vào đoạn kết, nhưng ấn tượng hơn cả là thực tế cuộc sống Ấn Độ mà Adiga bóc trần: sự tham nhũng, hệ thống giai cấp, sự đòi hỏi đền tội trắng trợn. Ủy ban du lịch Ấn Độ sẽ không hài lòng, nhưng bạn sẽ đọc nó và trong nháy mắt thấy mình bị mê mẩn ngay lập tức.” - **Andrew Holgate, *The Sunday Times* (London)**

“Một cái nhìn thực tế, nhiều lúc hài hước thâm thúy đối với vấn đề giai cấp ở Ấn Độ đương đại... Mặc cho cách hành xử vô liêm sỉ và những sự kết án kì thị, Balram bằng cách nào đó vẫn chiếm được cảm tình độc giả. Có lẽ đó chính là vì cách hành xử vô liêm sỉ của anh ta.” - **Daniel Menaker, *Titlepage.tv***

“Một câu chuyện cuốn hút mang chút hơi hướm Dostoevsky, [và] một bức tranh sinh động không mấy dễ chịu về cuộc sống của những nền văn hóa khác nhau trời vực tạo nên Ấn Độ hiện đại... Giọng kể của Balram lôi cuốn và sự quan sát của anh ta mới thật sâu sắc, được đệm bằng sự hóm hỉnh mỉa mai pha lẫn chút ưu buồn... Quyển tiểu thuyết căng thẳng, gây hoang mang này sẽ khiến nhiều độc giả phương Tây mở mang tầm mắt.” - **BookPage**

“Nhạy cảm... Balram là một gã điên thực sự quyến rũ... Một cái nhìn thú vị bên dưới bề nổi của phép màu kinh tế Ấn Độ, bạn sẽ không bao giờ còn nghĩ đến “sự phá hủy sáng tạo” như trước đây nữa.” - **Scott Medintz, Fast Company**

“Thình thoảng mới xảy ra, tiếng nói đơn lẻ ấy phá tan sự phức điệu của một Ấn Độ Tưởng Tượng. Một tiếng nói thách thức sự thông thái cố hữu của trường ẩn dụ Ấn Độ và đem đến những trang sách tăng dần một dấu vết mới về sự trông đợi... *Cop Trắng* là tiểu thuyết ra đời trong cái tích tắc đen tối ấy. Là một tác phẩm đầu tay, nó đánh dấu sự xuất hiện của một người kể chuyện luôn tìm cách cân bằng giữa hiện thực xã hội về chốn tồi tàn anh ta chọn làm nhà với chủ nghĩa nhân văn của những kẻ bị ruồng bỏ... Adiga - cựu phóng viên Time đến từ Delhi hiện đang sống tại Mumbai - chính là người kể chuyện đang đập ga ở căn số bốn.” - **S. Prasannarajan, India Today**

“Mạnh như điện giật.” - **The Economic Times (Ấn Độ)**

“Một trong những tác phẩm chỉ trích xã hội sâu sắc nhất từng được viết về tầng lớp trung lưu Ấn Độ mới... Người đọc sẽ chú ý giọng kể đặc sắc, đậm sắc thái phức tạp của hiện thực nghiệt ngã. Nó đồng thời còn chuyển tải sự khúm núm dường như muôn thuở trong ngôn ngữ người nghèo thôn quê lẫn tiềm năng về một sự lật đổ tiên liệu. Nó phát đi thứ ngôn ngữ của tầng lớp nhà giàu mới, sự hoang đàng lỗ bịch và thị hiếu lòe loẹt của họ, nhưng vẫn thể hiện một cách nhẹ nhàng đầy hiểu biết... Thể loại viết mà Ấn Độ mới cần nhưng chưa có đủ.” - **Nakul Krishna, The New Statesment (Anh)**

“Một chân dung thông minh và tàn nhẫn của Ấn Độ trong thời kì xây dựng - bất kể tỏa sáng hay nổi lên, nhưng cuối cùng vẫn luôn là chìm xuống - được thể hiện bằng sự hài hước thâm thúy tương thích với sự kiêu lời của tác giả... Sức mạnh thực sự của quyển sách này đến từ việc nó thiếu vắng cảm xúc ủy mị, và từ chủ nghĩa hiện thực mà nó truyền tải.” - ***The Indian Express***

“Nực cười, phức tạp... Văn phong tự nhiên và khôi hài đến nỗi quyển sách cũng bị cuốn theo, chiêm biếm sâu sắc, vừa đủ trêu người... Adiga đưa bạn vào trong bộ não của Balram để bạn từ từ yêu mến anh ta, và khi anh ta cư xử không tốt bạn lại đau khổ, lo lắng và vã mồ hôi. Bạn sẽ không bao giờ quên được cảnh giết người - và những người nghèo bị kẹt trên xe buýt với tôi cũng sẽ không quên. Đây là một trong những tiểu thuyết đầu tay xuất sắc nhất trong nhiều năm gần đây [và] một tiểu thuyết chính trị nhưc nổi thể hiện bằng niềm khoái cảm trào phúng hoàn hảo về mặt ngữ nghĩa, một yếm tặc tinh thần phức tạp sẽ khiến bạn bật cười và nghĩ ngợi rất lâu sau khi nó kết thúc.” - **Nick DiMartino, *Shelf Awareness***

“Văn học có truyền thống về những kẻ tâm thần đáng cảm thông. Balram Halwai, nhân vật chính trong tiểu thuyết đầu tay ấn tượng của Aravind Adiga, cần phải được kết nạp vào danh sách những kẻ nổi tiếng ấy.” - ***Financial Times***

“Một tiểu thuyết diễn tiến nhanh, khôi hài... Adiga thể hiện một tài năng thực thụ không gượng ép... *Cọp Trắng* khiến chúng ta nghĩ đến nhiều Ấn Độ và nhiều sự kì vọng lẫn thất vọng mà chúng đem lại, nhưng gói gọn trong khuôn khổ một quyển tiểu thuyết hấp dẫn. Đây là một khúc dạo đầu ấn tượng.” - ***Business Standard (New Delhi, Ấn Độ)***

“Aravind Adiga đã tạo ra một nhân vật hiếm độc, tự hủy hoại mình, một kẻ mà, bên cạnh tính khôi hài, là phương tiện cho sự quan sát sắc bén về văn hóa và điểm yếu của những kẻ tư sản và những kẻ vô sản ở tiểu lục địa.” - ***The Age (Melbourne, Úc)***

“Xuất sắc... [Một] tác phẩm cuốn hút khiến người đọc không thể dừng lại.”
- **The Straits Times (Singapore)**

“Hoài nghi, thâm thúy, hài hước và cực kì khốc liệt... *Cọp Trắng* là một quyển truyện mượn mà mở ra lối đi tắt đến một Ấn Độ hiện đại nhìn từ phía Tối.” - **The Statesman (Ấn Độ)**

“Khuấy động... Người kể chuyện của chúng ta tình cờ... đủ nhân tính để được yêu mến. Adiga trêu người đọc giả của mình... còn chúng ta thì bị câu chuyện cuốn lấy.” - **The New Zealand Herald**

“Cực kì chân thực... Một tác phẩm được thừa nhận nồng nhiệt [diễn ra] trên con đường của sự phát triển và sự suy đồi.” - **Vikram Johri, St. Petersburg Times (Florida)**

“Giọng điệu hoài nghi, hân hoan của Balram thâm tóm Ấn Độ hiện đại: chẳng có trữ tình hoài niệm gì ở đây cả, chỉ có hiện thực ngồn ngộn.” - **Kate Saunders, The Times (London)**

“Một tác phẩm khôi hài thâm thúy [và] gấp gáp... Adiga xây dựng tiểu thuyết của mình quanh những người nghèo tưởng tượng, nơi mà sự khôi hài là vũ khí và tội ác là một tên gọi khác của sự khởi nghiệp.” - **Arthur J. Pais, India Abroad**

“Bức tranh [Adiga] vẽ về một Ấn Độ hiện đại, bị giai cấp chi phối và di chuyển theo hướng đi lên, đem lại nhiều thông tin bổ ích, đôi khi thật đáng sợ và trên hết, hài hước một cách thâm thúy.” - **The Advertiser (Úc)**

“Hóm hình và gấp gáp... *Cọp Trắng* là một lựa chọn thay thế cực kì tinh tế cho vô vàn tiểu thuyết Ấn Độ mang âm hưởng bi kịch [và] là một sự tiếp cận sát sườn mâu thuẫn giai cấp trong đời sống Ấn Độ đương đại, một vở kịch châm biếm dưới hình thức tiểu thuyết viết thư... Một tiểu thuyết mang nhiều tiếng cười thâm thúy... mà chúng ta có thể chia sẻ, đến một mức độ nào đó, và ngược lại rùng mình khi mừng tượng những tiếng cười ấy.” - **Randy Boyagoda, National Post (Canada)**

“Điều khiến quyển sách này khác biệt chính là lối giới thiệu không hề lãng mạn về Ấn Độ hiện đại... Nhân vật kể chuyện châm biếm, dễ mến một cách kì lạ của Aravind Adiga đã dọn ra cho người đọc sự tàn nhẫn, hủ hóa và suy đồi của những ngôi làng ở bóng tối rất xa Bangalore náo nhiệt.” - **Sarah Vecere, “Hot summer reads,” *The Roanoke Times* (Virginia)**

“[Balram] là một màn trình diễn đậm sắc thái trong một quyển sách vừa cực kì tinh tế vừa vô cùng mạnh mẽ. Ấn Độ chưa bao giờ nguyên sơ như thế trong quyển sách đầu tay đáng nhớ này, và hiếm khi bị chỉ trích với một sự giận dữ ấn tượng, xác đáng nhường ấy.” - **bn.com**

“Adiga có con mắt biết quan sát và trí tưởng tượng sâu sắc đến nỗi đã dùng nó để biến Balram trở nên sống động như một nhà bình luận mỉa mai, triết lý về một Ấn Độ đang biến đổi.” - ***South China Morning Post***

“Có một Nàng thơ mới thử thi câu chuyện toàn cầu: da nâu, câu giận, vui vẻ, học hành nửa vời, nhà quê lên tinh, vô thần, nhõ trâu, rèn giữa câu chữ - và trong trường hợp của Aravind Adiga, nàng đến từ một thị xã có tên gọi Laxmangarh. Đây chính là tiếng nói chân thực của Thế giới thứ ba, tiếng nói mà bạn chưa từng nghe đến. Adiga là một Gorky toàn cầu, một Kipling hiện đại đã trưởng thành, và trưởng thành bạo liệt. Tương lai tiểu thuyết nằm chính ở đây.” - **John Burdett, tác giả *Bangkok 8*.**

“Giữa những ảo tưởng to tát về một Ấn Độ “mới nổi”, Aravind Adiga đã tìm thấy đề tài mà Gorgol hẳn sẽ ganh tị. Với giọng điệu hài hước cay độc tinh tế, không khoan nhượng, *Cọp Trắng* mổ xẻ lòng tham khôn lường của giới nhà giàu; nó đồng thời kích động, với sự chính xác và khoan thai kinh ngạc, cuộc đấu tranh không thể tuyệt vọng hơn của những kẻ cùng khổ.” - **Pankaj Mishra, tác giả *Những cám dỗ của phương Tây***

“*Cọp Trắng* của Aravind Adiga là một trong những quyển sách mạnh mẽ nhất mà tôi từng đọc trong nhiều thập niên qua. Nói không ngoa. Tiểu thuyết đầu tay này giáng trúng tôi như một cú đá vào đầu - giống như hiệu ứng mà *Con của đất mẹ* của Richard Wright và *Người vô hình* của Ralph

Ellison đã tạo ra vậy. Nhưng *Cọp Trắng* không nói về giai cấp hay chủng tộc ở Ấn Độ. Nó nói về sự bất công kinh tế to lớn giữa người nghèo và tầng lớp thượng lưu giàu có. Người kể chuyện là một doanh nhân Ấn Độ thuật lại chi tiết quá trình vươn lên đỉnh cao quyền lực. Ấn Độ của anh ta là một khu rừng thối nát tàn nhẫn của Darwin, nơi mà chỉ có kẻ ác mới sống sót. Hãy hình dung anh ta giống như Vito Corleone thời trẻ trong *Bố già* không chịu trở thành con rối, nhưng lược đi tình cảm ươn ướt át. Đây là một tiểu thuyết tuyệt vời và đầy giận dữ về sự bất công và quyền lực.” - **USA Today**

“Tàn nhẫn và xuất sắc mãnh liệt... Điều Adiga vạch trần cũng là sự thật không thể lay chuyển: không một chi tiết nào trong tiểu thuyết này nghe có vẻ giả tạo hoặc gây cảm giác bị đặt. *Cọp Trắng* là một tác phẩm lột trần, thẳng tay lột bỏ lớp vỏ bọc của “Ấn Độ đang nổi lên” để phơi bày quả tim mục nát của nó. Việc tác giả điều chỉnh để mưu kế thâm độc dần trở thành ý tưởng chủ đạo về cuối truyện cho thấy Adiga còn có thể tiến xa hơn nữa. Chúng ta sẵn sàng theo chân anh ấy.” - **Neel Mukhrjee, The Sunday Telegraph (London)**

LỜI DỊCH GIẢ

Sự kiện tiểu thuyết *Cọp Trắng* đoạt giải thưởng văn học Man Booker 2008 đã làm xôn xao văn đàn thế giới lúc bấy giờ. Bởi trong các đề cử chung khảo, tác phẩm đầu tay này của Aravind Adiga, một nhà báo Ấn Độ 33 tuổi, không được xem là ứng viên nặng ký.

Cọp Trắng kể về quá trình lập nghiệp của Balram Halwai, con trai người phu xe đến từ một làng quê nghèo khổ ở Ấn Độ, trình bày dưới hình thức một lá thư viết trong bảy đêm gửi thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo. Đó là câu chuyện của cậu bé bị buộc phải nghỉ học để đi làm ở quán trà, rồi trở thành tài xế cho con trai một địa chủ và sau đó thành một doanh nhân thành đạt tại Bangalore.

Hành trình của Balram dẫn dắt người đọc đi qua hai Ấn Độ, một Ấn Độ của Ánh sáng, và một Ấn Độ của Bóng tối. Một bên là thế giới của những người thuộc giai cấp thượng lưu, sống trong những căn hộ cao cấp và giải trí bằng những thú tiêu khiển xa xỉ. Bên kia là thế giới của những kẻ bần cùng bị khước từ các điều kiện sống cơ bản nhất. Balram lớn lên từ Ấn Độ của Bóng tối, nhưng không cam tâm sống cuộc đời nghèo khổ để rồi cuối đời thổ huyết mà chết như bố mình. Kẻ được một viên thanh tra giáo dục đặt cho biệt danh “Cọp trắng” đã chứng tỏ mình xứng đáng với tên gọi của “loài vật trong rừng mà mỗi thế hệ chỉ có một con”. Con cọp trắng Balram tinh ranh quỷ quái không trừ một thủ đoạn nào, kể cả giết người, để chạm đến và leo lên vầng hào quang Ánh sáng.

Ấn Độ qua giọng kể của Balram là một xã hội trần trụi đầy rẫy bất công. Ở đó, hệ thống giai cấp đã tạo ra chiếc “Chuồng gà” giam hãm những người thấp cổ bé miệng hết đời này qua đời khác. Ở đó, luật pháp bị thay thế bởi những luật lệ nhuốm mùi tiền. Và điều gì sẽ xảy ra khi một ngày, kẻ trong “Chuồng gà” như Balram phá cũi sổ lồng? Đó chính là điều tác giả Aravind Adiga lo sợ. “Tôi ngày càng tin rằng hệ thống chủ-tớ, viên đá tảng của đời

sống trung lưu ở Ấn Độ, đang lung lay, và sự đổ vỡ ấy sẽ dẫn đến nguy cơ gia tăng tội ác và sự thiếu ổn định. Tiểu thuyết này là chân dung một xã hội bên bờ vực của bất ổn.”

Chủ tịch hội đồng giám khảo giải thưởng văn học Man Booker, ông Michael Portillo, có lẽ hơi quá lời khi đánh giá *Cọp Trắng* là “một tiểu thuyết hoàn hảo trên nhiều phương diện”. Song những tiếp nhận tích cực của độc giả khẳng định, *Cọp Trắng* xứng đáng với giải thưởng vì câu chuyện gai góc hấp dẫn khiến người đọc khó lòng bỏ sách xuống cho đến trang cuối cùng, chứ không phải vì sự quan tâm ngày càng tăng của giải thưởng phương Tây đối với các nền kinh tế mới nổi, trong đó có Ấn Độ!

Thi Trúc

Sài Gòn tháng 3/2009

ĐÊM THỨ NHẤT

Kính gửi:

Ngài Ôn Gia Bảo,

Văn phòng thủ tướng

Bắc Kinh

Thủ đô nước Yêu chuộng Tự do Trung Hoa

Người gửi:

“Cọp Trắng”

Nhà tư duy

Kiên doanh nhân

Ngụ tại trung tâm công nghệ và gia công thế giới

Thành phố Điện tử Giai đoạn 1 (rẽ vào từ Đại lộ Hosur)

Bangalore, Ấn Độ

Kính thưa ngài Thủ tướng,

Cả ngài và tôi đều không nói tiếng Anh, nhưng có những điều chỉ có thể diễn đạt bằng ngôn ngữ ấy.

Bà Pinky, vợ cũ ông Ashok quá cố, người từng là chủ của tôi, đã dạy tôi một trong những câu này; và vào lúc 11g32 tối nay, tức khoảng mười phút trước, khi cô xướng ngôn viên Đài phát thanh Toàn Ấn thông báo, “Thủ tướng Gia Bảo sẽ đến Bangalore vào tuần tới”, tôi bật ra ngay câu đó.

Thực ra, mỗi khi có những vĩ nhân như ngài đến thăm đất nước chúng tôi, tôi đều nói thế. Chẳng phải tôi chống đối vĩ nhân gì cho cam. Thừa ngài, theo thiên ý của mình, tôi cho rằng bản thân tôi cũng bằng vai phải lứa với các ngài. Song hể nhìn thấy thủ tướng của chúng tôi cùng đám tùy tùng đạo mạo đến sân bay trong những chiếc xe màu đen, rồi bước ra và làm cử chỉ *Namaste*^[1] với các ngài trước ống kính truyền hình, nói với các ngài về một đất nước Ấn Độ đạo đức và thần thánh, tôi phải thốt ra câu ấy bằng tiếng Anh.

Bây giờ, thưa ngài, ngài sắp sang thăm chúng tôi vào tuần tới, phải không ạ? Đài phát thanh Toàn Ấn thường rất đáng tin cậy trong những sự vụ như này.

Đó là một câu nói đùa, thưa ngài.

Ha!

Đó là lý do vì sao tôi muốn hỏi ngài trực tiếp xem ngài có thực sự đến Bangalore không. Vì nếu thế, tôi có việc quan trọng muốn nói với ngài. Này nhé, cô xướng ngôn viên trên đài phát thanh nói, “Ông Gia Bảo có một sứ mệnh: ông muốn biết sự thật về Bangalore”.

Máu tôi đông cứng. Nếu có ai đó biết rõ sự thật về Bangalore, thì người đó chính là tôi.

Sau đó, cô xướng ngôn viên nói, “Ông Gia Bảo muốn gặp một số nhà khởi nghiệp Ấn Độ để nghe những câu chuyện thành đạt từ chính miệng họ.”

Cô ấy có giải thích một chút. Thừa ngài, rõ ràng người Trung Quốc các ngài vượt xa chúng tôi về mọi mặt, trừ việc các ngài không có nhiều doanh nhân. Còn đất nước chúng tôi, dù không có nước uống, điện đóm, hệ thống thoát nước, giao thông công cộng, ý thức vệ sinh, kỉ luật, tác phong lịch sự, hay tính đúng giờ, lại có nhiều doanh nhân. Hàng nghìn hàng vạn người. Đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ. Và những doanh nhân này - những doanh

nhân *bọn tôi* - đã lập ra toàn bộ các công ty thuê ngoài^[2] về cơ bản đang điều hành nước Mỹ.

Ngài hy vọng biết được cách tạo ra dăm ba doanh nhân Trung Quốc, thế nên ngài mới đến đây. Tôi tâm đắc với điều ấy. Nhưng nó làm tôi phiền lòng ở chỗ, thế theo nghi thức ngoại giao quốc tế, thủ tướng và ngoại trưởng của nước tôi sẽ đón ngài tại sân bay với vòng hoa, những bức tượng nhỏ Gandhi bằng gỗ đàn hương làm quà lưu niệm, và một tập hồ sơ đầy ắp thông tin về quá khứ, hiện tại và tương lai Ấn Độ.

Thưa ngài, đó là khi tôi *phải* nói ra cái câu ấy bằng tiếng Anh. Nói thật to.

Đó là lúc 11g37 tối. Năm phút trước.

Tôi không văng tục hay chửi rủa. Tôi thuộc tuýp người hành động và thay đổi. Tôi quyết định ngay tại đó, vào lúc đó, bắt tay viết cho ngài một lá thư.

Để mở đầu, cho phép tôi bày tỏ lòng ngưỡng mộ lớn lao của mình về đất nước Trung Hoa cổ kính.

Tôi đã đọc về lịch sử đất nước của các ngài trong quyển sách *Những câu chuyện lý thú về Phương Đông kì lạ* mà tôi tìm thấy trên vỉa hè từ dạo cổ mở mang đầu óc bằng cách lân la vào khu chợ sách cũ Chủ nhật ở Old Delhi. Quyển sách này chủ yếu nói về cướp biển và vàng ròng ở Hong Kong, nhưng nó cũng có vài thông tin cơ bản hữu ích: nó viết rằng người Trung Quốc các ngài rất yêu chuộng tự do và quyền tự do cá nhân. Người Anh những muốn biến các ngài thành kẻ tôi tớ, nhưng các ngài không bao giờ chịu phục tùng. Tôi ngưỡng mộ điều đó, thưa Thủ tướng.

Tôi từng là đầy tớ, ngài ạ.

Chỉ có ba quốc gia chưa bao giờ chịu khuất phục ngoại bang: Trung Quốc, Afghanistan, và Abyssinia^[3]. Đây là ba quốc gia mà tôi ngưỡng mộ.

Xuất phát từ niềm tôn kính lòng yêu chuộng tự do mà người Trung Quốc thể hiện, đồng thời với niềm tin rằng tương lai thế giới nằm trong tay người

da vàng và da nâu - trong khi ông chủ thuở xa xưa của chúng tôi, người da trắng, hãy còn phung phí cuộc đời vào chốn ăn chơi, xì điện thoại và nghiện ngập - tôi xin hầu chuyện ngài, miễn phí, sự thật về Bangalore.

Bằng cách kể cho ngài câu chuyện đời tôi.

Ngài xem, khi ngài đến Bangalore và dừng xe tại đèn giao thông, những đứa bé trai sẽ chạy đến xe ngài, gõ vào cửa xe và giơ lên một bản in lậu sách kinh doanh của Mỹ được bọc giấy bóng kính cẩn thận, với tiêu đề đại loại như:

MƯỜI BÍ QUYẾT KINH DOANH THÀNH CÔNG!

hoặc

TRỞ THÀNH DOANH NHÂN TRONG BẢY NGÀY NHƯ BỐN!

Đừng lãng phí tiền bạc của ngài cho những quyển sách Mỹ ấy.

Chúng lỗi thời quá rồi.

Tôi mới là tân thời.

Xét về giáo dục chính quy, tôi có phần nào thiếu sót. Tôi chưa học xong, nói trắng ra là vậy. Mà ai thèm quan tâm cơ chứ! Tôi chưa đọc nhiều sách, nhưng đã đọc hết những quyển đáng đọc. Tôi thuộc lòng tác phẩm của bốn thi hào vĩ đại nhất mọi thời đại - Rumi, Iqbal, Mirza Ghalib, và một người nữa tôi quên tên rồi. Tôi là một doanh nhân tự học.

Tin tôi đi, đó là loại doanh nhân giỏi nhất.

Khi ngài nghe xong chuyện tôi đã đến Bangalore như thế nào và trở thành một trong những doanh nhân thành đạt nhất (dù có lẽ ít được biết nhất) ra sao, ngài sẽ biết tất tần tật những điều cần biết về quá trình ra đời, hình thành và phát triển của tinh thần khởi nghiệp ở đây, ở thế kỉ hai mươi mốt vẻ vang của nhân loại này.

Thế kỉ, nói cho rõ hơn, của người *da vàng* và *da nâu*.

Của ngài và tôi.

Bây giờ sắp đến nửa đêm, thưa ngài Gia Bảo. Một thời điểm thích hợp để tôi kể chuyện.

Thưa ngài, tôi thức trắng đêm. Và chẳng còn ai khác trong văn phòng rộng 14 mét vuông^[4] này. Chỉ có tôi và chiếc đèn chùm trên đầu, dù chiếc đèn chùm cũng có tính cách riêng của nó. Nó là một chùm đèn to, gắn đầy mảnh pha lê nhỏ hình kim cương, giống hệt loại đèn thường thấy trong dòng phim thập niên 1970. Dù buổi tối ở Bangalore trời mát dịu, nhưng tôi vẫn bật quạt - loại năm cánh - ngay bên trên chiếc đèn chùm. Xem này, khi quay, những cánh quạt nhỏ phật ngang luồng ánh sáng của đèn chùm và phát tán chúng khắp phòng. Giống như ánh đèn nhấp nháy tại những vũ trường oách nhất Bangalore.

Đây là khoảng không gian 14 mét vuông duy nhất ở Bangalore có gắn đèn chùm! Nhưng nó cũng chỉ là một nơi cóc cáy mà thôi, và tôi thì ngồi đây suốt đêm.

Cái nghiệp của doanh nhân là thế. Phải một nắng hai sương canh chừng doanh nghiệp của mình.

Bây giờ tôi sẽ bật quạt để ánh đèn chùm lan tỏa khắp phòng.

Tôi đang thư giãn, thưa ngài. Tôi mong ngài cũng thế.

Ta bắt đầu nào.

Trước khi ta vào chuyện, thưa ngài, cái câu tiếng Anh mà tôi học được từ bà Pinky, vợ cũ ông Ashok quá cố, người từng là chủ của tôi, là:

What a fucking joke^[5].

Bây giờ, tôi không còn xem phim Hindi nữa - cơ bản là thế - nhưng vào cái thời mà tôi từng xem, chỉ trước khi có phim hiện đại, thì hoặc là con số 786 sẽ lóe lên trên màn hình đen - người Hồi giáo nghĩ đây là con số ma thuật tượng trưng cho thượng đế của họ - hoặc là ngài sẽ thấy hình ảnh một người phụ nữ mặc sari trắng với những đồng tiền vàng thòng xuống đến tận chân, đó là nữ thần Lakshmi trong Ấn Độ giáo. Ở nước tôi có một phong tục cổ xưa và thiêng liêng, đó là mở đầu câu chuyện bằng cách cầu nguyện Đấng bề trên.

Tôi đoán là, thưa ngài, mình cũng nên bắt đầu câu chuyện bằng cách vái mừng^[6] một vị thần nào đó.

Nhưng mà vị thần nào mới được chứ? Có nhiều lựa chọn quá.

Này nhé, tín đồ Hồi giáo có một thượng đế.

Tín đồ Cơ đốc giáo có chúa ba ngôi.

Còn tín đồ Ấn Độ giáo chúng tôi có những 36.000.000 vị thần.

Tính ra là có 36.000.004 cặp mừng thần cho tôi chọn.

Một vài người, tôi không định nói những người Cộng sản như các ngài, mà là những người duy lý thuộc tất cả các đảng phái chính trị, cho rằng số thần thực sự hiện hữu không nhiều. Số khác lại đoán chắc *chẳng* có thần thánh gì tất. Chỉ có chúng ta và một đại dương của sự tăm tối bao phủ xung quanh. Tôi không phải triết gia hay thi sĩ, làm sao tôi biết sự thật? Có một sự thật là, những vị thần này xem ra toàn ngồi mát ăn bát vàng - cũng giống như các chính trị gia của chúng tôi - vậy mà vẫn tái đắc cử vào ngai vàng của họ trên thiên đường, năm này qua năm khác. Nói vậy không có nghĩa là tôi bất kính với họ, thưa Thủ tướng! Xin đừng bao giờ để cái ý tưởng hàm hồ đó vào trong đầu của ngài. Đất nước chúng tôi là nơi mà lưỡng cử thì nhất tiện: doanh nhân Ấn Độ phải vừa thẳng vừa cong, vừa nhạo báng lại vừa tin tưởng, vừa thật thà mà cũng lại vừa quý quyệt.

Vì vậy: tôi đang nhắm mắt, chắp tay cung kính trong tư thế *namaste* và cầu xin các vị thần soi sáng câu chuyện đen tối của tôi.

Hãy chịu đựng với tôi, ngài Gia Bảo. Việc này có thể mất chút thời gian đấy.

Ngài nghĩ có thể vái 36.000.004 cặp lông nhanh cỡ nào?

Xong.

Mắt tôi lại mở ra.

11g52 tối - và đây thực sự là lúc để bắt đầu.

Một lời cảnh báo theo quy định - như người ta thường ghi trên vỏ bao thuốc lá - trước khi chúng ta vào chuyện.

Một hôm, khi tôi đang chở chủ cũ của tôi là ông Ashok và bà Pinky trên chiếc ô tô Honda City của họ, ông Ashok đặt một tay lên vai tôi và nói: “Tấp xe vào lề đường”. Sau khi ra lệnh, ông chồm về trước, gần đến mức tôi có thể ngửi thấy mùi nước hoa sau khi cạo râu - hôm ấy nó có mùi hoa quả ngọt lịm - và nói, lịch thiệp như vẫn thế, “Balram, tôi có vài câu muốn hỏi cậu, được không?”

“Vâng, thưa ông”, tôi đáp.

“Balram”, ông Ashok hỏi, “có bao nhiêu hành tinh trên trời?”

Tôi vận dụng hết trí não để trả lời.

“Balram, ai là thủ tướng đầu tiên của Ấn Độ?”

Và sau đó: “Balram, sự khác nhau giữa Ấn Độ giáo và Hồi giáo là gì?”

Rồi lại: “Lục địa của chúng ta tên là gì?”

Ông Ashok ngả người ra sau và hỏi bà Pinky, “Em có nghe những câu trả lời của cậu ấy không?”

“Nó nói đùa đấy hử?”, bà hỏi, và tim tôi đập nhanh hơn, như vẫn thế mỗi lần nghe bà nói ra điều gì.

“Không. Cậu ta *thực sự* cho rằng đấy là những câu trả lời đúng”.

Bà bật cười khi nghe điều đó, nhưng khuôn mặt ông ấy, tôi nhìn thấy trên kính chiếu hậu, rất nghiêm túc.

“Vấn đề là, cậu ta hình như chỉ có... bao nhiêu, hai, ba năm đi học? Cậu ta biết đọc biết viết, nhưng không hiểu những gì mình đọc. Cậu ta còn nửa vời lắm. Anh nói cho em nghe, đất nước này đầy rẫy những người như cậu ấy. Và chúng ta thì lại đặt niềm tin vào nền dân chủ nghị viện vẻ vang của chúng ta” - ông chỉ tay vào tôi - “vào những nhân vật như thế này. Đó là toàn bộ bi kịch của đất nước chúng ta.”

Ông thở dài.

“Được rồi, Balram, cho xe chạy tiếp.”

Tối hôm đó, tôi nằm trên giường, trong chiếc màn ngăn muỗi, nghĩ về những lời của ông ấy. Ông ấy đã đúng, thưa ngài - tôi không thích cách ông ấy nói về tôi, nhưng ông ấy đã đúng.

“Tự truyện của một người Ấn Độ Nửa Vời”. Tôi nên đặt tên cho câu chuyện đời mình như thế.

Tôi, và hàng nghìn kẻ khác giống tôi trong đất nước này, rất nửa vời, vì chúng tôi chưa bao giờ được học hành đến nơi đến chốn. Mở hộp sọ chúng tôi ra, dùng một cây đèn pin nhỏ rọi vào, ngài sẽ thấy một bảo tàng ý nghĩ kì dị: những câu văn về lịch sử hoặc công thức toán thuộc lòng từ sách giáo khoa (không đứa bé nào nhớ về thời cắp sách bằng những đứa bị buộc thôi học, tôi cam đoan với ngài như thế), những câu văn chính trị đọc trên báo trong lúc chờ gặp ai đó tại văn phòng, những hình tam giác và hình chóp

thấy trên trang giấy rách của sách hình học mà bất cứ quán trà nào ở đất nước này cũng dùng làm giấy gói quà vặt, những mẫu tin từ đài phát thanh Toàn Ấn, những thứ rớt vào đầu óc, như thằn lằn rơi từ trần nhà xuống, trong nửa giờ trước khi ngủ - tất cả những ý nghĩ này, nửa tự tạo, nửa hấp thụ và nửa chính xác, trộn lẫn với những ý nghĩ nửa sống nửa chín khác trong đầu, và tôi đồ rằng những ý nghĩ ba rọi này giao cấu lẫn nhau, sản sinh thêm nhiều ý nghĩ ba rọi khác, trở thành nền tảng sống của chúng tôi.

Câu chuyện về học vấn của tôi là câu chuyện về một kẻ nửa vời đã được tạo ra như thế nào.

Nhưng hãy chú ý, thưa Thủ tướng! Đây rẫy những kẻ học hành tử tế, sau mười hai năm đèn sách và ba năm đại học, thì diện đồ đẹp, vào công sở, và suốt đời tuân theo chỉ thị của người khác.

Các doanh nhân được làm từ đất sét nung dờ.

Để cung cấp cho ngài những sự thật cơ bản về tôi - xuất xứ, chiều cao, cân nặng, khuynh hướng giới tính, v.v - không gì tốt hơn tấm áp phích ấy. Tấm áp phích do cảnh sát làm.

Tôi thừa nhận, nói mình là câu chuyện thành đạt ít được biết nhất ở Bangalore thì không hoàn toàn đúng. Khoảng ba năm trước, nói ngắn gọn, khi tôi trở thành một nhân vật quan trọng tầm quốc gia chỉ vì một hành vi khởi nghiệp kinh doanh, thì những tấm áp phích in hình chân dung tôi xuất hiện tại mọi bưu điện, ga tàu hỏa, và sở cảnh sát trong đất nước này. Rất nhiều người nhìn thấy khuôn mặt và tên của tôi lúc ấy. Tôi không có bản gốc, nhưng đã tải một tấm ảnh về máy tính xách tay Macintosh màu bạc của mình - tôi mua trên mạng từ một cửa hàng ở Singapore, nó chạy tốt như mơ - và nếu ngài chờ cho một chút, tôi sẽ mở máy tính, kéo tấm áp phích được scan ấy lên, rồi đọc trực tiếp từ đó...

Nhưng xin có đôi lời về tấm áp phích gốc. Tôi tìm thấy nó ở một ga tàu hỏa tại Hyderabad, giai đoạn mà tôi chẳng đem gì theo - trừ một chiếc túi màu đỏ rất nặng - và đang từ Delhi xuống Bangalore. Tôi đã cất bản gốc ngay tại căn phòng này, trong ngăn kéo của chiếc bàn này, suốt một năm. Một hôm cậu lao công vào dọn dẹp đồ của tôi, và suýt nhìn thấy tấm áp phích. Tôi không phải người nặng lòng, thưa ngài Gia Bảo. Doanh nhân không được phép như thế. Vì vậy tôi ném vật ấy đi - nhưng trước đó, tôi nhờ người chỉ cho mình cách scan ảnh - và ngài biết người Ấn Độ chúng tôi học công nghệ nhanh như vẹt gặp nước. Chỉ mất một, hai giờ. Tôi thuộc tuýp người hành động, thưa ngài. Và nó đây, trên màn hình, trước mặt tôi:

CẦN TRỢ GIÚP TÌM NGƯỜI MẤT TÍCH

Công chúng xin chú ý người đàn ông trong ảnh tên Balram Halwai, tên thường gọi MUNNA, con trai phu xe Vikram Halwai, đang bị truy nã để thẩm vấn. Tuổi: Từ 25 đến 35. Màu da: Đen. Kiểu mặt: Trái xoan. Chiều cao: Khoảng năm foot bốn inch (1,62m). Dáng người: Gầy, nhỏ con.

E hèm, điều này không còn *thực sự* chính xác nữa, thưa ngài. Chi tiết “mặt đen” thì vẫn đúng - dù tôi đang định thử vài ba loại kem làm trắng da mà dạo này người ta vừa tung ra để đàn ông Ấn Độ cũng trắng trẻo như người phương Tây - nhưng những thứ còn lại, trời đất ơi, thấy đều vô nghĩa. Cuộc sống ở Bangalore rất tốt - đồ ăn phủ phê, lại còn bia rượu, hộp đêm, biết nói sao nhỉ! “Gầy” và “nhỏ con” - ha! Dạo này tôi phát tướng rồi! “Béo” và “bụng phệ” thì chính xác hơn.

Nhưng hãy tiếp tục nào, chúng ta không có thì giờ cả đêm. Tôi nên giải thích phần này ngay bây giờ.

Balram Halwai, tên thường gọi MUNNA...

Thế này, ngày đầu tiên đi học, thầy giáo bắt tất cả bọn con trai chúng tôi xếp hàng rồi đi đến bàn của thầy để ông điền tên vào sổ. Khi tôi nói tên

mình, ông thầy há mồm nhìn tôi:

“Munna? Đó đâu phải tên thật!”

Ông ấy đã đúng, nó chỉ có nghĩa là “con trai”.

“Em chỉ có tên đó, thưa thầy”, tôi đáp.

Đúng là thế. Tôi chưa bao giờ được đặt tên.

“Mẹ em không đặt tên cho em à?”

“Mẹ em rất yếu, thưa thầy. Bà nằm trên giường và nôn ra máu. Bà chẳng có thời gian đặt tên cho em”.

“Thế còn bố em?”

“Bố em là phu xe, thưa thầy. Ông không có thời gian đặt tên cho em.”

“Chẳng lẽ em không có bà? Hay là cô dì, chú bác?”

“Họ cũng không có thời gian ạ.”

Thầy giáo quay qua nhổ đánh toẹt - một miếng paan^[7] đỏ bắn tung tóe trên sàn lớp học. Ông liếm môi.

“Ái chà, vậy là tùy thuộc vào tôi, phải không nào?” Ông sờ tay lên đầu rồi nói, “Tôi sẽ gọi em là... *Ram*. Đợi đã - chẳng phải lớp ta có người tên *Ram* rồi sao? Tôi không muốn nhầm lẫn. Tên là *Balram* nhé. Em biết *Balram* là ai mà, đúng không?”

“Không ạ!”

“Đấy là người thân cận^[8] của thần *Krishna*. Biết tên ta là gì không?”

“Không ạ!”

Ông bật cười. “*Krishna*”.

Hôm ấy tôi về nhà, nói với bố rằng thầy giáo đã cho tôi một tên mới. Ông nhún vai. “Nếu ông thầy muốn vậy thì chúng tao sẽ gọi mày bằng tên đó.”

Vậy là từ ngày ấy tôi mang tên Balram. Dĩ nhiên sau này tôi còn có thêm một tên nữa. Nhưng chuyện đó để hạ hồi phân giải.

Nói tiếp chuyện, ở cái xứ nào mà người ta lại quên cả việc đặt tên cho con đẻ mình cơ chứ? Xem lại tấm áp phích:

Nghi phạm đến từ làng Laxmangarh, ở...

Như mọi câu chuyện hay ho ở Bangalore, chuyện của tôi bắt đầu từ nơi rất xa Bangalore. Ngài biết không, bây giờ tôi đang ở trong Ánh sáng, nhưng tôi đã chào đời và lớn lên từ Bóng tối.

Tuy nhiên không phải tôi đang nói đến giờ giấc trong ngày, thưa Thủ tướng!

Tôi đang nói về một nơi ở Ấn Độ, rộng bằng ít nhất một phần ba đất nước, một nơi màu mỡ, bạt ngàn những cánh đồng lúa gạo và lúa mì cùng những ao sen, ao súng nằm giữa những đồng lúa ấy; có cả những con trâu nước lội xuống ao, nhai hoa sen, hoa súng. Những người sống ở nơi này gọi đó là Bóng tối. Xin ngài hiểu cho, Ấn Độ là hai nước trong một: một Ấn Độ của Ánh sáng, và một Ấn Độ của Bóng tối. Đại dương đem ánh sáng đến đất nước chúng tôi. Mọi nơi trên bản đồ của Ấn Độ nằm gần đại dương đều phát đạt. Nhưng dòng sông đem bóng tối đến Ấn Độ - dòng sông đen.

Tôi đang nói về dòng sông đen nào - dòng sông Chết nào mà hai bờ của nó đầy bùn đen đặc quánh vùi chôn mọi thứ trồng trên đó, làm cho chúng ngạt thở, sặc sụa và còi cọc?

Ấy là, tôi đang nói về mẹ Hằng Hà, con gái thần Vedas, dòng sông ánh sáng, người bảo vệ của tất cả chúng tôi, người phá vỡ mắt xích của sự sinh và sự tái sinh. Dòng sông này chảy đến đâu, Bóng tối bao trùm đến đó.

Có một thực tế về Ấn Độ là nếu ngài tiếp nhận hầu hết những gì nghe được từ thủ tướng chúng tôi rồi đảo ngược nó lại, ngài sẽ biết sự thật về nó. Thế

này, ngài đã nghe nói Hằng Hà còn được gọi là dòng sông giải thoát, và mỗi năm có hàng trăm du khách Mỹ đến để chụp ảnh những *sadhu*^[9] khóa thân tại Hardwar hay Benaras. Thủ tướng chúng tôi ắt hẳn sẽ giải thích sự việc theo cách đó với ngài, rồi giục ngài nhúng mình xuống nước.

Không! - Thưa ngài Gia Bảo, tôi xin ngài đừng nhúng mình xuống dòng sông Hằng đó, nếu ngài không muốn mồm chứa đầy phân, rơm rạ, những bộ phận thi thể người trướng nước, xác trâu thối rữa, và bảy loại axit công nghiệp khác nhau.

Tôi biết tất cả về Hằng Hà, thưa ngài - năm tôi khoảng sáu, bảy hay tám tuổi gì đó (trong làng tôi chẳng ai biết tuổi thực của mình), tôi đã đến nơi thiêng liêng nhất trên bờ sông Hằng - thành phố Benaras. Tôi nhớ mình đi bộ xuống một con đường dốc tại thánh địa Benaras, ở cuối đoàn tang lễ đưa thi thể mẹ tôi đến sông Hằng.

Bà nội Kusum của tôi đang dẫn đầu đoàn đưa tang. Bà già Kusum quý quái! Bà có thói quen chà xát cánh tay mỗi khi đặc chí, như thể cánh tay là củ gừng, mãi một phát là bật ra nụ cười toe toét trên mặt. Răng bà rụng hết, nhưng như thế càng khiến nụ cười của bà thêm giảo quyệt. Bà đã đem kiếu cười ấy vào nhà rồi kiểm soát tất cả; từ con trai đến con dâu đều sợ bà một phép.

Bố tôi và anh Kishan đứng phía sau bà để đỡ đầu trước của chiếc giường mây đặt thi thể mẹ tôi; các chú bác tôi là Munnu, Jayram, Divyram, và Umesh, đứng phía sau, nâng đầu còn lại. Xác mẹ đã được bọc kín từ đầu đến chân trong vải lụa màu vàng nghệ, phủ đầy cánh hoa hồng và những vòng hoa nhài. Tôi nghĩ mẹ chưa từng được mặc đồ đẹp như thế khi còn sống. (Cái chết của mẹ quá to tát đến nỗi tôi biết ngay cuộc đời bà hẳn rất khổ. Gia đình tôi có lỗi gì đây). Các bác, các thím của tôi - Rabri, Shalini, Malini, Luttu, Jaydevi, và Ruchi - cứ liên tục ngoái lại và vỗ vỗ tay ra hiệu để tôi theo kịp họ. Tôi nhớ mình lúc lắc bàn tay và hát “Tên thần Shiva chính là sự thật!”

Chúng tôi đi ngang qua hết đèn này đến đèn khác, cầu nguyện hết vị thần này đến vị thần khác, rồi đi thành hàng một giữa một bên là ngôi đền thờ thần Hanuman và một bên là phòng tập thể hình mở, có ba vận động viên đang nâng những cái tạ gỉ sét qua khỏi đầu. Tôi nghĩ thấy dòng sông trước khi nhìn thấy nó: một mùi hôi thối của thịt rữa bốc lên từ phía bên tay phải của tôi. Tôi hát to hơn: “...sự thật duy nhất!”

Tiếp đó là một tiếng ồn đình tai: tiếng chặt củi. Một cái bục bằng gỗ được dựng bên kè *ghat*^[10], ngay trên mặt nước; gỗ chất đầy trên bục, những người đàn ông đang dùng rìu bửa gỗ. Các khúc gỗ được gắn vào dàn thiêu đặt trên bậc thang của *ghat* dẫn xuống sông; khi chúng tôi đến nơi, có bốn thi thể đang cháy trên các bậc thang *ghat*. Chúng tôi chờ đến lượt mình.

Xa xa, một hòn đảo cát trắng lấp lóa dưới ánh mặt trời, những chiếc thuyền đầy ắp người đang tiến về đảo. Tôi tự hỏi liệu linh hồn mẹ tôi có bay đến đó, đến chốn sáng ngời trên dòng sông ấy không.

Tôi đã kể thi thể mẹ tôi quẩn trong một lớp vải lụa. Lớp vải này giờ đây được kéo qua đầu bà, và những khúc gỗ, trả tiền chường nào thì lấy chường ấy, được chất lên trên cái xác. Rồi thầy tế châm lửa thiêu mẹ tôi.

“Nó là một đứa con gái ngoan, hiền như bọt hôm về nhà chồng,” bà Kusum nói, đặt tay lên mặt tôi. “Ta đâu phải loại người ưa gây gỗ”.

Tôi đẩy tay bà ra khỏi mặt mình. Tôi nhìn mẹ.

Khi ngọn lửa nuốt chửng lớp vải lụa, một bàn chân tái nhợt bật ra, như một vật thể sống; những ngón chân đang tan chảy dưới sức nóng, bắt đầu quặp lại, chống chọi trước những gì đang xảy ra với chúng. Bà Kusum đẩy bàn chân vào lửa, nhưng nó không cháy. Tim tôi bắt đầu đập loạn xạ. Mẹ tôi không muốn để họ tiêu hủy bà.

Bên dưới cái bục chặt củi thiêu có một ụ đất bùn đen, ngay nơi dòng sông vỗ vào bờ. Cái ụ vương đầy dây ruy-băng hoa nhài, cánh hoa hồng, những

mảnh vải lụa, xương cháy thành than; một con chó da xám ngoét đang vừa bò vừa đánh hơi những cánh hoa, vải lụa và những khúc xương cháy xém.

Tôi nhìn đồng bùn, rồi nhìn bàn chân cong queo của mẹ, và tôi hiểu ra.

Đồng bùn này đang níu bà lại, chính cái ụ đất bùn đen ngòm to tướng này. Mẹ tôi đang cố chống chọi với bùn đen; các ngón chân bà cong queo và kháng cự; nhưng lớp bùn đang hút lấy hút để bà. Nó dày quá đỗi, và cứ dày thêm mỗi khi dòng sông vỗ vào bờ *ghat*. Mẹ tôi sẽ nhanh chóng trở thành một phần của bùn đen và con chó có lớp da xám ngoét sẽ bắt đầu liếm láp bà.

Và khi đó tôi hiểu ra: đây chính là vị thần thật sự của Benaras, cái lớp bùn đen này của Hằng Hà. Mọi thứ chết lún trong đó, phân hủy, rồi tái sinh từ đó, và chết lún trong đó một lần nữa. Điều tương tự sẽ xảy ra với tôi khi tôi chết và họ đem tôi đến đây. Không một thứ gì được giải thoát khỏi nơi này.

Tôi ngừng thở.

Đó là lần đầu tiên trong đời tôi ngất xỉu.

Tôi đã không quay lại Hằng Hà kể từ dạo ấy. Tôi để dòng sông lại cho du khách Mỹ!

... đến từ làng Laxamangarh, thuộc huyện Gaya.

Đây là một huyện nổi tiếng - vang danh thế giới. Lịch sử quốc gia ngài được định hình bằng huyện của tôi, thừa ngài Gia Bảo. Chấn chấn ngài đã nghe nói đến Bodh Gaya - thị trấn nơi Đức Phật ngồi dưới một cái cây và giác ngộ, khai sinh ra Phật giáo, tôn giáo này sau đó lan truyền ra toàn thế giới, kể cả Trung Quốc - nó ở đâu nếu không phải chính đây, tại huyện quê nhà của tôi! Chỉ cách Laxmangarh vài dặm!

Tôi không biết Đức Phật có đi ngang qua Laxmangarh không - vài người nói có. Tôi thì nghĩ ông ấy chạy băng qua nó - nhanh hết cỡ - đến đầu bên kia - và không bao giờ ngoái lại!

Có một nhánh nhỏ của Hằng Hà chảy ngay bên ngoài Laxmangarh; tàu bè đến từ thế giới bên ngoài, đem theo hàng hóa vào mỗi ngày thứ hai. Có một con đường trong làng; một đường cống rãnh chia nó ra làm hai. Ở mỗi bên rãnh cống có một cái chợ: dăm ba cửa hàng giống nhau bán những món tạp hóa cũ rích y hệt nhau như gạo, dầu ăn, dầu hỏa, bánh quy, thuốc lá, và đường thốt nốt. Cuối chợ có một cái tháp hình chóp cao nghêu quét vôi trắng, chung quanh vẽ những con rắn đen quấn vào nhau. Đó là ngôi đền. Bên trong, ngài sẽ thấy hình một sinh vật màu vàng nghê nửa người nửa khỉ: đây là Hanuman, vị thần được già trẻ lớn bé ở khu Bóng tối sùng bái. Ngài có biết về Hanuman không, thưa ngài? Đó là kẻ hầu trung thành của thần Rama, và chúng tôi thờ cúng Hanuman trong đền của mình vì đó là tấm gương sáng ngời cho những kẻ phụng sự chủ nô của mình với lòng trung thành, tình yêu thương và sự tận tâm tuyệt đối.

Đây là những loại thần mà họ cài cắm vào chúng tôi, thưa ngài Gia Bảo. Bây giờ ngài đã hiểu một kẻ muốn chiến thắng trong cuộc chiến giành tự do của hãn ta ở Ấn Độ gian khổ nhường nào.

Nói về nơi này như thế đã quá đủ rồi. Bây giờ nói đến con người. Kính thưa ngài, tôi lấy làm vinh dự thông báo với ngài rằng Laxmangarh chính là thiên đường làng mạc điển hình ở Ấn Độ, với đầy đủ điện, nước và điện thoại; và rằng trẻ con làng tôi, được nuôi bằng nguồn dinh dưỡng từ thịt, trứng, rau và đậu lăng, khi đem ra cân đo sẽ đáp ứng chiều cao cân nặng tối thiểu do Liên Hiệp Quốc và các tổ chức khác đề ra. Thủ tướng của chúng tôi đã kí kết hiệp định và tham gia đều đặn, rầm rộ những diễn đàn do họ tổ chức.

Ha!

Cột điện - hỏng.

Vòi nước - gãy.

Trẻ con - quá thấp bé nhẹ cân so với tuổi, cùng những cái đầu to quá cỡ trên đó mang những đôi mắt sáng long lanh, như lương tâm tội lỗi của chính phủ Ấn Độ.

Vâng, một thiên đường làng mạc điển hình ở Ấn Độ, thừa ngài Gia Bảo. Sau này tôi sẽ đến Trung Quốc để xem các thiên đường làng mạc của ngài có khá hơn chút nào không.

Ở giữa con đường chính, họ nhà lợn đang sục sạo trong cống rãnh - thân trên của mỗi con đều khô ráo, những cọng lông dài bết chặt trên sống lưng; thân dưới đen quánh và lấp lánh nước cống. Những tia chớp lông vũ đỏ nâu sặc sỡ - bầy gà trống hết bay lên lại bay xuống mái nhà. Đi qua lũ lợn heo gà què này, ngài sẽ đến nhà tôi - nếu nó còn ở đó.

Tại cửa ra vào, ngài sẽ thấy thành viên quan trọng nhất của gia đình chúng tôi.

À trâu cái.

Cô ả là thứ béo nhất trong nhà tôi; tương tự như ở mọi nhà khác trong làng này. Đám đàn bà con gái cho ả ăn cỏ tươi suốt cả ngày; cho trâu ăn là công việc chính trong đời họ. Mọi hi vọng của họ đều tập trung vào độ béo tốt của cô ả, thừa ngài. Nếu cô ả cho đủ sữa, đám đàn bà có thể bán một ít, và họ có thể kiếm thêm chút đỉnh vào cuối ngày. ả ta rất béo, da bóng lờng, với một sợi dây to bằng cái mậm của một thằng nhóc lòi ra từ chiếc mũi lông lá, nước dãi màu ngọc trai sền sệt lòng thòng từ khóe mép. ả ta nằm cả ngày trên đống phân vĩ đại của mình. ả là kẻ ăn trên ngòai trước trong nhà chúng tôi!

Một khi bước vào trong nhà, ngài sẽ thấy đám đàn bà con gái - nếu bất kì ai trong số họ còn sống sau những gì tôi đã gây ra. Đang làm việc trên sân. Các bác các cô các thím, chị em họ và bà nội Kusum. Người chuẩn bị bữa ăn cho con trâu, người sàng thóc, người ngòai xồm vạch da đầu bắt chấy cho người khác. Thịnh thoảng họ dừng tay, vì đã đến lúc đánh nhau. Tức là ném

những chiếc lọ kim loại vào nhau, hay nắm tóc nhau, rồi lại làm hòa bằng cách hôn lên lòng bàn tay và áp lên má nhau. Buổi tối họ ngủ chung, những cặp chân gác lên nhau, giống như một con cuốn chiếu.

Đàn ông con trai ngủ ở một góc khác của căn nhà.

Sáng sớm. Bầy gà trống lên cơn điên khắp đầu làng cuối xóm. Một bàn tay lay tôi dậy... Tôi hất hai chân của anh Kishan ra khỏi bụng, đẩy bàn tay anh họ Pappu ra khỏi tóc, gỡ mình ra khỏi những kẻ đang ngủ như chết.

“Đi nào, Munna.”

Bố tôi gọi vọng vào từ cửa.

Tôi chạy lẻo đẻo sau ông. Chúng tôi đi ra khỏi nhà và tháo ả trâu cái ra khỏi cọc. Chúng tôi sẽ đưa cô ả đi tắm sáng - ở tít cái ao dưới Pháo đài đen.

Pháo đài đen ngự trên đỉnh một ngọn đồi nhìn xuống làng. Những người từng đi nước ngoài nói với tôi rằng pháo đài này đẹp không thua kém những gì ở châu Âu. Người Thổ Nhĩ Kỳ, hoặc người Afghanistan, hoặc người Anh, hoặc bất kì người ngoại quốc nào từng thống trị Ấn Độ thời đó, hẳn đã xây pháo đài này hàng thế kỉ trước.

(Vì vùng đất Ấn Độ này chưa bao giờ được tự do. Đầu tiên là người Hồi giáo, rồi đến người Anh thống trị chúng tôi. Năm 1947 người Anh ra đi, nhưng chỉ có kẻ dở hơi mới cho rằng chúng tôi đã được tự do khỏi họ).

Nay thì người ngoại quốc đã rời bỏ Pháo đài đen, một bầy khi chiếm cứ nó. Chẳng còn ai đi lên đó, chỉ có người chăn dê đưa bầy gia súc của mình đến gặm cỏ.

Khi bình minh đến, cái ao nằm dưới chân pháo đài bừng sáng. Những hòn đá trên tường pháo đài đã lăn xuống đồi, rơi vào ao. Chúng nằm đó, ẩm ướt, nhấp nhô trên mặt nước lấm bùn, như đám hà mã ngái ngủ mà tôi thấy nhiều năm sau đó ở Vườn thú quốc gia tại New Delhi. Hoa sen hoa súng nở đầy ao, mặt nước lấp lánh ánh bạc. Con trâu nước lội bì bõm, nhồm nhoàm

nhai lá súng, cái mũi rẽ nước tạo thành hình chữ V. Mặt trời mọc lên trên con trâu, trên bố tôi, trên tôi, và trên toàn thế gian.

Thình thoảng, ngài có tin được không, tôi chợt thấy lòng băng khuâng về nơi ấy.

Bây giờ, trở lại tấm áp phích -

Nghi phạm được nhìn thấy lần cuối lúc mặc áo sơ mi polyester kẻ xanh, quần polyester cam, giày xăng đan màu hạt dẻ...

“Giày xăng đan màu hạt dẻ” - ối da. Chỉ có cảnh sát mới nghĩ ra chi tiết như thế. Tôi hoàn toàn phủ nhận.

“Áo sơ mi polyester kẻ xanh, quần polyester cam”... À, ừm, tôi cũng muốn chối luôn, nhưng không may là chúng lại đúng. Đó là loại quần áo bắt mắt những kẻ đầy tớ, thừa ngài. Mà tôi thì vẫn còn là đầy tớ vào buổi sáng hôm người ta làm tấm áp phích này. (Đến tối tôi đã được tự do, và mặc bộ đồ khác!)

Bây giờ, có một đoạn trong tấm áp phích làm tôi nổi cáu - để tôi quay lại đây một chút và sửa nó:

... con trai Vikram Halwai, phu xe...

Ông Vikram Halwai, phu xe - cảm ơn! Bố tôi nghèo, nhưng là người sĩ diện và can đảm. Tôi sẽ không ngồi đây, dưới cái đèn chùm này, nếu không có sự bảo ban của ông.

Vào những buổi chiều sau khi tan học, tôi thường đến quán trà để tìm ông. Quán trà này là tâm điểm của làng chúng tôi; xe buýt từ Gaya dừng ở đó mỗi buổi trưa (không bao giờ muộn quá một hoặc hai giờ), còn cảnh sát đồ xe jeep ở đây mỗi khi đến để xử lý ai đó trong làng. Trước lúc mặt trời lặn, một người đạp xe vòng quanh quán trà ba lần, rung chuông inh ỏi. Một tấm áp phích quảng cáo phim khiêu dâm dán trên giấy bồi buộc phía sau chiếc xe đạp - có ngôi làng truyền thống nào ở Ấn Độ được gọi là hoàn hảo mà

không có rạp chiếu phim đen, thưa ngài? Một rạp phim ở bên kia sông chiếu loại phim này mỗi buổi tối, những thước phim dài hai giờ rưỡi với tên gọi như *Chàng là đàn ông thực thụ*, hay *Chúng ta đã mở nhật kí của nàng*, hoặc *Ông chú đã làm chuyện đó*, quay những phụ nữ tóc vàng đến từ Mỹ hay những quý bà cô đơn ở Hong Kong, hoặc là tôi đoán thế. Ngài Gia Bảo, vì thực ra tôi chưa từng nhập bọn với đám thanh niên đi xem loại phim đó!

Những người phu đỗ xe thành hàng bên ngoài quán trà, chờ xe buýt thả khách.

Họ không được phép ngồi lên ghế nhựa dành cho khách; họ phải ngồi bẹp gần phía sau, cái tư thế ngồi xồm gập lưng thường thấy của đầy tớ ở khắp mọi nơi trên đất Ấn Độ. Bố tôi không bao giờ nép mình - tôi nhớ thế. Ông thích đứng, bất kể phải chờ bao lâu hoặc thấy khó chịu thế nào. Tôi hay tìm thấy ông đang ở trần, thường là một mình, uống trà và nghĩ ngợi.

Rồi một tiếng còi xe vang lên.

Lũ lợn và chó hoang gần quán trà chạy tán loạn, mùi bụi, cát, và phân lợn xộc vào quán. Một chiếc xe Ambassador màu trắng đỗ xích bên ngoài. Bố tôi đặt ly trà xuống, đi ra.

Cửa xe Ambassador mở, một gã đàn ông bước ra, tay cầm sổ ghi chép. Các khách hàng khác của quán trà tiếp tục ăn uống, nhưng bố tôi và những người khác xếp thành hàng một.

Gã đàn ông cầm sổ không phải là Trâu Nước, gã ta chỉ là trợ lý.

Còn một người khác ngồi trong chiếc Ambassador, một người chắc mạp với cái đầu hói có ngấn, với nét bình thản trên gương mặt, và một khẩu súng ngắn trên đùi.

Hắn là Trâu Nước.

Trâu Nước là một trong những địa chủ ở Laxmangarh. Còn ba kẻ khác, mỗi kẻ có một biệt danh gắn với tham vọng thầm kín trong lòng.

Cò là một lão béo ú với bộ ria màu mỡ, dày và cong vút ở hai bên mép. Lão sở hữu con sông chảy bên ngoài làng, kiểm soát một phần trong mỗi mẻ cá bắt được từ sông của bất kì ngư dân nào, và thu phí tất cả chủ thuyền đi đường sông đến làng chúng tôi.

Anh của lão tên là Lợn Rừng. Lão này làm chủ mọi thửa ruộng tốt ở Laxmangarh. Nếu muốn làm trên đất đó, ngài phải quỳ rạp dưới chân lão, chạm vào lớp bụi dưới dép lão, và cam tâm chấp nhận mức tiền công mà lão đưa ra. Khi chạy ngang qua đàn bà con gái, xe lão thường dừng lại, cửa kính kéo xuống để lộ cái mặt cười nhăn nhở; hai chiếc răng ở hai bên mũi lão rất dài và cong, tựa cặp nanh nhỏ.

Lão Quạ sở hữu mảnh đất xấu nhất, chính là sườn đồi lởm chởm và khô cằn quanh pháo đài. Lão thu tiền của những người chăn dê đưa dê lên đấy gặm cỏ. Nếu họ không có tiền, lão sẽ thọc cái ấy vào họ từ sau lưng, vì vậy họ gọi lão là Quạ.

Trâu Nước là tên tham lam nhất bọn. Hắn ăn dần ăn mòn những chiếc xe lôi và những con đường. Vì vậy nếu ngài kéo xe, hay sử dụng đường sá, ngài phải cống nạp cho hắn một phần ba những gì ngài kiếm được, không kém một xu mè.

Cả bốn tên Súc vật sống trong những dinh thự kín cổng cao tường ở ngoại ô Laxmangarh - khu địa chủ. Chúng có đèn riêng trong nhà, giếng và ao riêng, chẳng việc gì phải vào làng, trừ những lần đi kiếm ăn. Thuở trước, lũ con của bộ tứ Súc vật thường đánh xe con dạo quanh thị trấn; bà Kusum còn nhớ những ngày ấy. Nhưng sau khi con trai của Trâu Nước bị nhóm Naxal bắt cóc - có lẽ ngài đã nghe về nhóm này, thưa ngài Gia Bảo, vì đó là những người ưa đi loanh quanh bản vào những kẻ nhà giàu - bộ tứ Súc vật đã gửi con cái chúng đi chỗ khác, đến Dhanbad hoặc Delhi.

Lũ con đã đi, nhưng bọn Súc vật ở lại và ăn trên ngôi làng, trên mọi thứ mọc lên từ làng, cho đến khi người khác chẳng còn gì để ăn nữa. Vì thế những người còn lại trong làng đã rời bỏ Laxmangarh để kiếm sống. Hằng

năm, toàn thể đàn ông trong làng tụ tập thành đám chờ đợi ngoài quán trà. Khi xe buýt đến, họ leo lên - chen chúc bên trong, đu bám rào chắn, trèo lên nóc xe - rồi đi đến Delhi, Calcutta, và Dhanbad để tìm việc.

Một tháng trước mùa mưa, cánh đàn ông trở về từ Dhanbad, Delhi và Calcutta, gầy hơn, đen hơn, nóng nảy hơn, nhưng túi quần rủng rinh tiền. Đám đàn bà chờ đợi họ. Các bà nấp sau cửa và ngay khi các ông bước vào, họ nhảy bổ ra, như những con mèo hoang vồ miếng thịt tươi. Có những màn giành giật, gào khóc, la hét. Các chú bác của tôi thường chống cự tìm cách giữ lại ít tiền, nhưng bố tôi thì lần nào cũng bị trấn lột sạch sẽ. “Tôi sống sót được ở thành phố, vậy mà không thoát nổi lũ đàn bà trong nhà”, ông thường nói, rồi ngả người xuống một góc phòng. Đám đàn bà cho ông ăn sau khi đã cho ả trâu no bụng.

Tôi thường đến chỗ ông, chơi đùa quanh ông bằng cách trèo lên lưng và áp bàn tay lên trán ông, qua hai mắt - dọc sống mũi - rồi xuống cổ, đến chỗ lõm ở đáy cổ. Tôi thường nắn ná ngón tay ở đây - nó vẫn là phần tôi ưa thích nhất trên cơ thể con người.

Cơ thể người giàu cũng giống như một chiếc gối bông thượng hạng, trắng muốt, mềm mại và tinh tươm. *Cơ thể chúng tôi* thì khác. Cột sống của bố tôi là một sợi dây thừng thắt nút, loại mà đàn bà trong làng dùng để kéo nước giếng; xương đòn gánh cong oằn nhô cao bao quanh cổ ông, như chiếc vòng đeo cổ chó; những vết trầy xước, nứt nẻ và sứt sẹo như những dấu roi nhỏ trên thịt da, chạy xuống ngực và eo ông, luồn qua hông, xuống tận mông. Chuyện đời của một người nghèo được viết lên chính cơ thể người ấy, bằng ngòi bút sắc.

Các chú bác tôi cũng làm việc gầy cả lưng, nhưng ai làm gì họ làm nấy. Mỗi năm, ngay khi mùa mưa vừa chấm, họ lại xách liềm sơn đen ra đồng, van nài địa chủ cho việc gì đó để làm. Rồi họ gieo hạt, làm cỏ, thu hoạch lúa ngô. Bố tôi có thể làm cùng họ; ông có thể làm trên bùn lầy của địa chủ, nhưng ông đã chọn cách khác.

Ông chọn cách chống lại nó.

Tôi đồn rằng ở nước Trung Quốc của ngài không có phu xe - hay ở bất kì quốc gia văn minh nào trên trái đất - ngài phải tận mắt nhìn thấy họ. Xe ô tô bị cấm trong những khu hào nhoáng của Delhi, vì chúng có thể khiến khách ngoại quốc trông thấy và há hốc mồm vì kinh ngạc. Hãy đi Old Delhi, hoặc Nizamuddin - ở đấy ngài sẽ thấy phu xe đầy đường - những người đàn ông gầy nhom như que củi, rướn người về trước từ yên xe trong lúc nhấn bàn đạp để kéo cỗ xe chở một núi bị thịt trung lưu - một lão béo ị với bà vợ béo ú và một lô lốc nào túi mua sắm, nào giỏ đi chợ.

Và khi ngài nhìn thấy những ông-que-củi này, hãy nghĩ đến bố tôi.

Bố tôi có thể là phu xe đạp - phận lừa ừa nặng - nhưng ông là người có kế hoạch.

Tôi chính là kế hoạch của ông.

Một ngày nọ, ông nổi cơn thịnh nộ quát tháo đám đàn bà trong nhà. Đó là ngày họ nói với ông rằng tôi đã bỏ học. Ông làm một việc chưa từng dám làm trước đó - quát bà nội Kusum:

“Tôi nói với mẹ bao nhiêu lần rồi: Munna *phải* biết đọc biết viết!”

Bà Kusum thoáng sững sờ, rồi quát lại:

“Thằng oắt này trốn học chạy về nhà - đừng có mà mắng tao! Nó là đồ hèn nhát, lại thêm thói ăn tạp. Để nó ra quán trà đi làm kiếm tiền quách cho rồi.”

Các cô bác thím và chị em gái họ của tôi vây quanh bà. Tôi bò ra sau lưng bố khi họ mách lại với ông chuyện nhát gan của tôi.

Ngài sẽ thấy khó tin khi một đứa bé ở trong làng lại sợ con thằn lằn. Chuột, rắn, khi, cày tôi đều không ngán. Ngược lại - tôi *yêu* động vật. Nhưng thằn

lần thì... mỗi khi thấy nó, bất kể nó nhỏ cỡ nào, tôi đều như biến thành con gái. Máu tôi đông cứng.

Có một cái tủ đồ sộ trong lớp học của tôi, cửa tủ lúc nào cũng khép hờ - không ai biết nó nằm đó để dùng vào việc gì. Một buổi sáng nọ, cánh cửa hé mở, một con thằn lằn phóng ra.

Nó có màu xanh lá nhạt, như một quả ổi gần chín. Lưỡi nó thò ra thụt vào. Con vật dài ít nhất hơn nửa mét.

Mấy đứa con trai khác chưa để ý. Cho đến khi một đứa trông thấy sắc mặt tôi. Chúng đứng thành vòng tròn xung quanh tôi.

Hai đứa khóa tay tôi sau lưng và giữ chặt đầu tôi. Một đứa bắt con vật trong tay, vừa cố tình bước thật chậm vừa tiến về phía tôi. Không gây ra tiếng động gì - chỉ thụt thò cái lưỡi đỏ của nó - con thằn lằn tiến gần hơn đến mặt tôi. Tiếng cười ngày một lớn. Tôi chết điếng không thốt nên lời. Thầy giáo đang nằm ở cái bàn sau lưng tôi, ngáy o o. Mặt con thằn lằn tiến đến ngay trước mặt tôi; rồi nó há cái miệng màu xanh nhạt ra, và tôi ngất xỉu lần thứ hai trong đời.

Tôi bỏ học từ ngày ấy.

Bố không cười khi nghe chuyện của tôi. Ông hít một hơi thật sâu; tôi cảm thấy lồng ngực ông căng về phía mình.

“Mẹ đã bắt thằng Kishan nghỉ học, nhưng con đã nói với mẹ thằng nhóc này phải đi học. Mẹ nó bảo nó phải là đứa học hành tới nơi tới chốn. Mẹ nói nó...”

“Ôi thôi, đi mà nói với mẹ nó ở âm ti ấy!” bà Kusum quát. “Mẹ nó là con dở dở ương ương, cũng may cái ngữ ấy chết rồi, đội ơn trời phật. Giờ thì nghe tao đây: để thằng nhỏ đến quán trà như thằng Kishan, tao bảo rồi đấy.”

Ngày hôm sau bố đi cùng tôi đến trường, lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Mới rạng sáng; lớp còn vắng. Chúng tôi đẩy cửa ra. Một tia sáng

xanh mờ chiếu vào lớp học. Thầy giáo của chúng tôi là một người chuyên nhai-trầu-rồi-nhổ - và những phế tích của ông ta đã tạo thành một thứ như giấy dán chân tường màu đỏ trên ba bức tường quanh chúng tôi. Khi ông thầy đi ngủ, thường là vào buổi trưa, chúng tôi trộm trầu trong túi ông; chia cho nhau rồi nhai nhồm nhoàm; đoạn, bắt chước kiểu phun của thầy - tay chống nạnh, lưng hơi cúi gập về phía trước - thay nhau nhổ vào ba bức tường bẩn.

Một bức bích họa phai màu vẽ cảnh Đức Phật đứng giữa bầy nai và sóc trang trí bức tường thứ tư - bức tường duy nhất mà thầy giáo chưa ra. Con thằn lằn khổng lồ có màu như quả ổi gần chín đang nằm trước bức tường, giả vờ làm một trong những con vật dưới chân Đức Phật.

Nó quay đầu về phía chúng tôi; tôi thấy mắt nó sáng lên.

“Đây là con quái vật đó hả?”

Con thằn lằn nhìn dáo dác tìm chỗ thoát thân. Đoạn nó bắt đầu đập binh binh vào tường. Chẳng khác gì tôi, nó đang sợ hãi.

“Xin bố đừng giết nó - chỉ cần ném nó ra ngoài cửa sổ thôi, được không ạ?”

Thầy giáo đang nằm ở một góc phòng, nong nặc mùi rượu, ngáy đều đều. Cạnh bên là nôi rượu mạnh mà ông đã nốc cạn đêm hôm trước - bố tôi nhặt nó lên.

Con thằn lằn bỏ chạy, ông đuổi theo sau, giáng cái nôi vào nó.

“Đừng giết nó, bố ơi - con xin bố đấy!”

Nhưng ông không chịu nghe. Ông đá cái tủ, con thằn lằn văng ra, ông lại đuổi theo nó, đập vào mọi thứ trên đường chạy và hét, “Heeyaa! Heeyaa!” Ông lấy nôi đập nó tới khi cái nôi vỡ tan tành. Ông dùng năm tay chèn nát cổ nó. Ông đập lên đầu nó.

Không khí trở nên cay sè: mùi thịt bị nghiền nát. Ông nhặt con thằn lằn chết lên, ném nó ra khỏi cửa.

Bố tôi ngồi thở hổn hển, dựa vào bức bích họa vẽ Đức Phật và những con vật hiền hòa xung quanh.

Khi đã lấy lại hơi thở, ông nói, “Cả cuộc đời tao đã bị đối xử như một con lừa. Tất cả những gì tao muốn là một đứa con trai - ít nhất một đứa - sống như một con người.”

Thế nào là sống như một con người, đó là một điều bí ẩn. Tôi nghĩ nó có nghĩa là giống Vijay, tay bán vé xe buýt. Xe buýt dừng trong nửa giờ tại Laxmangarh, hành khách bước xuống, rồi người bán vé xuống xe làm một tách trà. Y là người mà những kẻ làm trong quán trà bọn tôi đều ngưỡng mộ. Chúng tôi ngưỡng mộ bộ đồng phục kaki của y do-công-ty-xe-buýt-phát cho, chiếc còi bạc của y và sợi dây đỏ móc chiếc còi rơi ra từ túi quần y. Mọi thứ về y nói lên một điều: y đã công thành danh toại.

Gia đình Vijay làm nghề chăn lợn, nghĩa là thuộc thành phần thấp kém nhất trong những kẻ thấp kém, nhưng y đã làm lại cuộc đời. Bằng cách này cách khác y còn đánh bạn với cả một chính trị gia. Người ta nói y đã để cho tay chính trị gia đó thọc cái ấy từ sau lưng. Dù phải làm gì thì y cũng đã làm rồi: y là doanh nhân đầu tiên mà tôi biết. Giờ thì y có việc làm, một chiếc còi bạc, và khi thổi còi - lúc xe buýt rời bến - đám con trai trong làng điên cuồng chạy theo sau xe, đập lên thành xe, xin được đi cùng. Tôi muốn được như Vijay - có một bộ đồng phục, một tấm phiếu lương, một chiếc còi sáng bóng với tiếng kêu lạnh lạnh, và mọi người nhìn tôi, cặp mắt ngăm nói, *Trông cậu ta mới quan trọng làm sao.*

Hai giờ sáng rồi, thưa ngài Gia Bảo. Tối nay tôi phải dừng bút tương đối sớm. Để tôi lần tay lên màn hình máy tính xem còn thông tin nào hữu ích ở đây không.

Bỏ qua một số chi tiết không cần thiết...

... ở khu Dhaula Kuan của New Delhi vào đêm 2-9, gần khách sạn ITC Maurya Sheraton...

Thế này, khách sạn Sheraton là khách sạn tốt nhất Delhi - tôi chưa vào trong, nhưng chủ cũ của tôi, ông Ashok, từng rượt chè suốt đêm ở đây. Có một nhà hàng ở tầng hầm nghe nói là rất ngon. Ngài nên ghé thăm nếu có dịp.

Người mất tích được thuê làm tài xế lái chiếc Honda City vào thời điểm xảy ra vụ việc. Căn cứ vào đó, một vụ án được lập, số hiệu 438/05, P. S. Dhaula Kuan, Delhi. Người này cũng bị nghi ngờ có giữ một túi xách với một lượng tiền mặt nào đó bên trong.

Túi xách *màu đỏ*, lẽ ra họ nên nói thế. Không có màu sắc thì thông tin chẳng còn giá trị gì, phải không ạ? Chẳng trách tôi không bao giờ bị phát hiện.

Một lượng tiền mặt nào đó. Mở bất kì tờ báo nào ở đất nước này, sẽ luôn có những thứ rác rưởi thế: “Một bên liên quan *nào đó* đang đồn đại rằng”, hay “Một cộng đồng tôn giáo *nào đó* không tin vào biện pháp ngừa thai.” Tôi *ghét* kiểu nói này.

Bảy trăm nghìn rupee.

Đó là số tiền mặt nhét trong chiếc túi đỏ. Tin tôi đi, cảnh sát cũng biết thế. Ngăn ấy là bằng bao nhiêu tiền Trung Quốc, tôi không biết, ngài Gia Bảo ạ! Nhưng nó mua được mười chiếc máy tính xách tay Macintosh màu bạc từ Singapore.

Tấm áp phích không nhắc gì đến trường học của tôi, thưa ngài - thật là một sự sỉ nhục. Nhất định là cũng nên nói về học vấn của một người khi mô tả người ấy chứ. Họ lẽ ra có thể nói một câu gì đó, đại loại như, *Nghi phạm tốt nghiệp từ ngôi trường có con thằn lằn dài hơn nửa mét màu trái ổi sắp chín, nấp trong tủ...*

Nếu làng mạc Ấn Độ là thiên đường, thì trường học chính là thiên đường nằm trong thiên đường.

Lẽ ra ở trường tôi có phát thức ăn miễn phí - một chương trình của chính phủ, cấp cho mỗi đứa con trai ba cái bánh kẹp giòn *roti*, đậu lăng vàng, hoặc dưa góp, và mọi người đều biết tại sao: thầy giáo đã cuỗm tiền cơm trưa của chúng tôi.

Thầy có một cái cơ hợp lý để cuỗm số tiền này - ông nói mình đã không được trả lương trong sáu tháng liền. Ông định tham gia cuộc biểu tình theo kiểu Gandhi để lấy lại tiền công đã mất - ông định đình công trong lớp cho đến khi phiếu lương đến bằng đường bưu điện. Tuy nhiên ông vẫn sợ mất việc, bởi dù cho tiền lương công chức nhà nước ở Ấn Độ rất bèo, nhưng lợi lộc đột xuất thì vô kể. Lần nọ, một chiếc xe tải đến trường chở theo đồng phục mà chính phủ gửi cho chúng tôi; chúng tôi chả được nhìn thấy chúng ra sao cả, vậy mà một tuần sau chúng được bày bán ở làng bên cạnh.

Không ai trách thầy giáo vì đã làm việc này. Kẻ ăn cứt thì làm sao biết thối. Mọi người trong làng đều biết rằng mình sẽ làm như thế nếu ở vào địa vị của thầy giáo. Vài người thậm chí còn tự hào về ông ta, vì đã làm việc đó êm xuôi trót lọt.

Một buổi sáng nọ, có một người đàn ông mặc bộ trang phục đẹp nhất mà tôi từng thấy trong đời - một bộ quần áo đi đường màu xanh biển trông còn ấn tượng hơn cả đồng phục của tay bán vé xe buýt - đi bộ xuống con đường dẫn đến trường tôi. Chúng tôi xúm xít ở cửa để nhìn chăm chăm bộ đồ ông đang mặc. Ông ta cầm gậy bằng một tay và vung nó lên ngay khi trông thấy chúng tôi ở cửa. Chúng tôi chạy thụt cả vào lớp và ngồi xuống bên sách vở của mình.

Đó là một cuộc thanh tra đột xuất.

Người đàn ông mặc đồ đi đường màu xanh - ông thanh tra - dứ gậy vào mấy cái lỗ trên tường, hoặc vào những vết ố màu đỏ, trong khi thầy giáo

khúm núm bên cạnh nói, “Xin lỗi ngài, xin lỗi ngài.”

“Lớp học không có giẻ lau bảng, không có ghế, không có đồng phục cho nam sinh. Mi đã ăn cắp bao nhiêu tiền từ nguồn quỹ trường, hả tay khốn nạn kia?”

Ông thanh tra viết bốn câu văn lên bảng rồi chỉ gậy vào một học sinh:

“Đọc.”

Mấy đứa con trai lần lượt đứng dậy, hấp háy mắt nhìn lên bảng.

“Dạ thưa, ngài thử gọi Balram xem,” thầy giáo nói. “Em ấy sáng dạ nhất lớp. Em ấy đọc rất thạo.”

Vậy là tôi đứng lên, dũng dạc đọc, “*Chúng ta sống trên một xứ sở vẻ vang. Đức Phật đã đấng đạo tại xứ sở này. Hằng Hà đem lại sự sống cho cây cối, động vật và con người chúng ta. Chúng ta biết ơn Thượng đế vì chúng ta được sinh ra trên xứ sở này.*”

“Tốt,” ông thanh tra nói. “Vậy ai là Đức Phật?”

“Một người giác ngộ ạ.”

“Một vị thần giác ngộ.”

(Má ơi! Ba mươi sáu triệu lẻ năm...!)

Ông thanh tra kêu tôi viết tên mình lên bảng; đoạn đưa đồng hồ đeo tay cho tôi xem và bảo tôi đọc giờ. Ông móc ví của mình, lấy ra một tấm ảnh nhỏ, rồi hỏi tôi, “Người này là ai, người quan trọng nhất trong cuộc đời tất cả chúng ta là ai?”

Đó là tấm ảnh của một người đàn ông tròn trịa với mái tóc bạc trắng tua tủa, hai má phúng phính, đeo hai cái khuyên tai bằng vàng dày cộm; khuôn mặt bừng sáng trí thông minh và lòng nhân ái.

“Đó là Đảng viên Đại Xã hội ạ.”

“Giỏi. Vậy thông điệp của Đảng viên Đại Xã hội gửi đến trẻ nhỏ là gì?”

Tôi đã nhìn thấy câu trả lời trên bức tường bên ngoài ngôi đền: một viên cảnh sát đã viết nó lên bằng mực đỏ.

“Bất kỳ cậu bé ở bất kỳ ngôi làng nào đều có thể lớn lên trở thành thủ tướng Ấn Độ. Đó là thông điệp của ông ấy đến toàn thể trẻ nhỏ ở xứ sở này.”

Ông thanh tra chìa cây gậy vào tôi. “Cậu, anh bạn trẻ ạ, là một người thông minh, trung thực, lanh lợi trong cái đám du côn và đàn độn này. Thế ở trong rừng, loài vật nào quý hiếm nhất mà mỗi thế hệ chỉ có một con?”

Tôi suy nghĩ rồi đáp:

“Cọp Trắng.”

“Đấy chính là cậu, trong cái khu rừng này.”

Trước khi đi, ông thanh tra nói, “Ta sẽ viết thư đến Patna nói họ tặng học bổng cho cậu. Cậu cần đi học ở một ngôi trường thật sự - nơi nào đó xa nơi này. Cậu cần một bộ đồng phục thật sự, một sự dạy dỗ thật sự.”

Ông tặng tôi quà chia tay - một quyển sách. Tôi nhớ như in cái tựa: *Những bài học cho các cậu bé từ cuộc đời Mahatma Gandhi.*

Tôi đã trở thành Cọp Trắng như thế đấy. Còn có tên thứ tư và tên thứ năm nữa, nhưng nó nằm ở phần sau câu chuyện. Giờ thì, được ông thanh tra giáo dục khen trước mặt thầy giáo và bạn học, được gọi là “Cọp Trắng”, được tặng một quyển sách, và được hứa tặng học bổng: toàn là tin tốt, mà có một quy luật không thể sai vào đâu được trong cuộc sống ở Bóng tối là tin tốt thường biến thành tin xấu - rất nhanh.

Chị họ Reena của tôi chuẩn bị lấy một gã con trai ở làng kế bên. Vì là nhà gái nên chúng tôi bị khoảng sạch. Chúng tôi phải cho gã đó một chiếc xe đạp mới, tiền mặt, một chiếc vòng tay bằng bạc, và lo liệu một đám cưới linh đình - chúng tôi quả đã làm thế. Ngài thủ tướng, chắc ngài cũng biết

người Ấn Độ chúng tôi ăn mừng đám cưới thế nào - tôi nhận thấy ngày nay nhiều người đến từ những nước khác để làm đám cưới kiểu Ấn. Ô, chúng tôi có thể bày vẽ cho những người ngoại quốc ấy một số tiết mục, xin đảm bảo với ngài! Những ca khúc nhạc phim âm ỉ từ máy cassette màu đen, uống rượu và nhảy nhót thâu đêm! Tôi say bí tỉ, Kishan cũng thế, cả nhà cùng say, và theo tôi biết thì họ đã đổ cả rượu vào máng ăn của ả trâu.

Hai, ba ngày trôi qua. Hôm ấy tôi đang ngồi ở cuối lớp, tự học bảng chữ cái với tấm bảng đen và phấn mà bố mua cho trong một chuyến đến Dhanbad. Đám con trai đang nói chuyện phiếm, đánh đấm nhau. Thầy giáo thì say bét nhè.

Anh Kishan đứng ở cửa lớp, ra dấu bằng tay.

“Chuyện gì vậy anh Kishan? Mình sắp đi đâu hả?”

Anh vẫn không nói gì.

“Em có nên đem theo sách không? Và phấn nữa?”

“Sao lại không?” anh đáp. Sau đó, anh đặt tay lên đầu tôi, dẫn tôi ra ngoài.

Gia đình tôi đã vay một số tiền lớn từ lão Cò để có một đám cưới linh đình và của hồi môn hậu hĩnh cho chị họ tôi. Giờ thì lão đến đòi nợ. Lão muốn mọi thành viên trong nhà làm việc cho lão và lão đã nhìn thấy tôi ở trường, hoặc là tay đàn em thu tiền của lão đã thấy. Do đó họ phải giao nộp luôn cả tôi.

Tôi bị đưa đến quán trà. Anh Kishan khoanh tay cúi chào ông chủ quán. Tôi cũng cúi chào ông ta.

“Ai đây?” Ông chủ quán liếc mắt nhìn tôi.

Ông ta ngồi dưới tấm ảnh chân dung khổng lồ của Mahatma Gandhi, và tôi nhận ra ngay mình gặp rắc rối to.

“Em cháu ạ,” anh Kishan đáp. “Nó đến làm với cháu.”

Rồi anh Kishan lôi cái bếp lò ra khỏi quán, bảo tôi ngồi xuống. Tôi ngồi xuống cạnh anh. Anh bê ra một cái bao đay; bên trong là một đồng than to đùng. Anh lấy ra một khúc than, đập nó lên cục gạch, rồi đổ mớ than đen vào lò.

“Mạnh hơn đi,” anh nói khi tôi đập than xuống gạch.

“Mạnh hơn, mạnh hơn.”

Cuối cùng tôi cũng làm đúng - tôi đập khúc than vào cục gạch. Anh đứng lên và nói, “Bây giờ em đập hết than trong bao giống như vậy nhé.”

Một lát sau, có hai đứa con trai từ trường đến xem tôi. Sau đó có thêm hai đứa; rồi hai đứa nữa. Tôi nghe chúng cười khúc khích.

“Loài vật nào mà mỗi thế hệ chỉ có một con?” một đứa hỏi to.

“Kẻ đập than,” một đứa khác đáp.

Rồi cả bọn phá ra cười.

“Mặc kệ chúng,” anh Kishan nói. “Rồi chúng sẽ tự bỏ đi thôi.”

Anh nhìn tôi.

“Em giận anh vì đưa em ra khỏi trường, phải không?”

Tôi im lặng.

“Em ghét phải đập than, đúng không?”

Tôi im lặng.

Anh cầm khúc than to nhất trong tay rồi bóp mạnh. “Cứ tưởng tượng mỗi khúc than là cái sọ của anh, như vậy sẽ dễ đập hơn.”

Anh cũng bị buộc thôi học. Chuyện xảy ra sau đám cưới của chị họ Meera. Đó cũng là một đám rình rang.

Làm trong quán trà. Đập than. Lau bàn. Quả là tin xấu với tôi, ngài có thấy thế?

Phá luật của xứ sở mình - biến tin xấu thành tin tốt - đó là đặc quyền của doanh nhân.

Ngày mai, thưa ngài Gia Bảo, bắt đầu tiếp từ giữa đêm, tôi sẽ cho ngài thấy rằng tự học ở quán trà tốt hơn hẳn tại bất kì trường lớp nào. Còn bây giờ thì đã đến lúc tôi rời mắt khỏi chiếc đèn chùm để trở lại với công việc. Đã gần ba giờ sáng rồi. Đây là lúc Bangalore tỉnh giấc. Giờ làm việc của người Mỹ đến đây là hết, còn của tôi thì mới chính thức bắt đầu. Tôi phải tỉnh táo vì tất cả những cô cậu ở trung tâm hỗ trợ khách hàng qua điện thoại sắp rời công ty về nhà.

Đây là lúc tôi phải ở gần chiếc điện thoại.

Tôi không xài điện thoại di động, vì những lí do hiển nhiên - chúng ăn mòn não người, làm teo tinh hoàn, khô tinh dịch, như chúng ta đều biết - vì thế tôi phải ngồi trong văn phòng. Nhờ khi có biến cố xảy ra.

Tôi là người được gọi khi người ta gặp biến cố!

Hãy đọc nhanh qua xem còn gì nữa...

... bất kì ai có manh mối về người mất tích xin vui lòng thông báo đến trang web CBI (<http://cbi.nic.in>), e-mail (diccbi@cbi.nic.in), Số fax 011-23011334, Số ĐT 011-23014046 (Trực tiếp) 011- 23015229 và 23015218, Số máy lẻ 210, và đến người kí tên bên dưới tại địa chỉ hoặc bất kì số điện thoại nào dưới đây.

DP 3687/05

SHO - Dhaula Kuan, New Delhi

Điện thoại: 28653200, 27641000

Đặng kèm với bảng thông báo là một tấm ảnh bị xước in cổ lỗ sĩ của một sở cảnh sát nào đó làm cho mờ, tối sẫm và nhòe nhoẹt, khó mà nhận ra ngay cả khi nó nằm trên tường của nhà ga tàu hỏa, nhưng giờ đây, khi chuyển lên màn hình máy tính, thâu lại thành ảnh điểm, nó cho một hình ảnh trừu tượng về một gương mặt nam giới: một sinh vật nhỏ thó với cặp mắt lồi to và bộ ria mép ngắn, dày. Đó có thể là một nửa số đàn ông ở Ấn Độ.

Thưa Thủ tướng, tôi chia tay ngài tối nay với một lời bình về những thiếu sót của cảnh sát Ấn Độ. Một chiếc ô tô nhét đầy người mặc đồ kaki - đó dù sao cũng là một vụ tày đình - hẳn đã đến Laxmangarh khi điều tra về sự biến mất của tôi. Họ có thể đã hỏi những người bán quán, hoành hợ các phu xe, và đánh thức ông thầy giáo. Nó có ăn cắp từ khi còn bé không? Nó có ngủ với gái điểm không? Họ có thể đã đập phá một hai tiệm tạp hóa, và ép một vài người “tự thú”.

Nhưng tôi cá với ngài họ để sót manh mối quan trọng nhất, nằm sờ sờ trước mắt họ:

Tôi đang nói đến Pháo đài đen, hẳn rồi.

Tôi đã nhiều lần năn nì bà nội Kusum dẫn mình lên đỉnh đồi, đi qua lối vào, bước đến bên trong pháo đài. Nhưng bà nói tôi là đứa nhút nhát, tôi sẽ sợ chết khiếp nếu lên đến đó: có một con thằn lằn khổng lồ, to nhất thế giới, sống trong pháo đài.

Vì thế tôi chỉ có thể đứng nhìn. Những khe hở dài trên tường biến thành những tia sáng màu hồng rực lúc bình minh và vàng rực lúc hoàng hôn; bầu trời xanh chiếu sáng qua những kẽ hở trên đá, còn mặt trăng chiếu lên những thành lũy lởm chởm, bầy khi chạy điên cuồng dọc các bức tường, kêu chí chóc và đánh nhau, tựa hồ linh hồn những chiến binh tử trận được đầu thai, đang tái diễn trận chiến cuối cùng của họ.

Tôi cũng muốn đi lên đó.

Iqbal, một trong bốn thi hào xuất sắc nhất thế giới - những người còn lại là Rumi, Mirza Ghalib, và người thứ tư, cũng là người Hồi giáo mà tôi quên mất tên - đã viết một bài thơ nói về nô lệ:

Họ mãi là nô lệ vì không thể nhìn thấy những điều đẹp đẽ trong cuộc sống.

Đó là điều đúng đắn nhất mà người ta có thể nói ra.

Nhà thơ Iqbal này đúng là một đại thi hào - ngay cả khi ông ta là người Hồi giáo.

(Nhân tiện, thưa ngài Gia Bảo, ngài có để ý là cả bốn thi hào vĩ đại nhất đều là người Hồi giáo không? Thế mà những người Hồi giáo ngài gặp thấy đều mù chữ, hoặc là trùm kín mít từ đầu tới ngón chân trong áo burka đen, hoặc là đi tìm các tòa nhà để làm nổ tung? Thật là khó hiểu nhỉ? Nếu ngài có thể giải mã những người này, hãy gửi e-mail cho tôi.)

Từ khi chỉ là một thằng nhóc con, tôi đã thấy được những gì đẹp đẽ trong cuộc sống:

Số tôi không làm nô lệ suốt đời.

Một ngày nọ bà nội Kusum phát hiện ra chuyện tôi và cái pháo đài. Bà đi theo tôi từ nhà đến cái ao có những hòn đá, và thấy tôi đang làm gì. Đêm hôm ấy bà mách bố tôi, “Nó cứ đứng đó há hốc mồm nhìn cái pháo đài - hệt như mẹ nó từng làm. Nó sẽ chẳng làm nên trò trống gì, tao cho mày biết.”

Khi tôi được chừng mười ba tuổi, tôi quyết định tự đi lên pháo đài. Tôi lội qua cái ao, đến phía bên kia, leo lên đồi; ngay khi tôi đang dậm bước đi vào, một vật màu đen hiện ra ở lối vào. Tôi quay lưng bỏ chạy thục mạng xuống đồi, khiếp vía đến nỗi không khóc được.

Đó chỉ là một con bò. Đứng từ xa tôi nhận ra nó, nhưng tôi cứ run như cây sậy, chẳng dám đi trở lên nữa.

Tôi đã cố gắng thêm nhiều lần, nhưng đúng là đồ nhát gan khi mỗi lần thử đi lên là tôi lại mất vía và quay lộn lại.

Năm hai mươi bốn tuổi, lúc đang sống ở Dhanbad và làm tài xế cho ông Ashok, tôi đã trở lại Laxmangarh khi ông chủ cùng vợ đến đó để du ngoạn. Đó là một chuyến đi rất quan trọng đối với tôi, là chuyến đi mà tôi muốn mô tả thật chi tiết nếu thời gian cho phép. Bây giờ thì tất cả những gì tôi muốn kể với ngài là thế này: trong lúc ông Ashok và bà Pinky đang thư giãn sau khi dùng bữa trưa, tôi chẳng có việc gì để làm, thế là tôi quyết định thử lần nữa. Tôi bơi qua ao, leo lên đồi, đến lối vào, và lần đầu tiên đặt chân vào Pháo đài đen. Chẳng có gì nhiều xung quanh - chỉ vài bức tường đổ nát và một bầu khí sợ hãi nhìn tôi từ đằng xa. Tôi đặt chân lên bức tường, từ đó nhìn xuống làng. Làng Laxmangarh bé nhỏ của tôi. Tôi nhìn thấy ngọn tháp của ngôi đền, khu chợ, rãnh cống lấp lánh, khu dinh thự địa chủ - và nhà tôi, với đám mây nhỏ màu sẫm ở bên ngoài - ả trâu cái. Một cảnh tượng cơ hồ đẹp nhất trên thế gian.

Tôi rướn người ra khỏi bờ tường của pháo đài về hướng làng - rồi làm một chuyện ghê tởm đến mức tôi không dám mô tả với ngài.

Ừm, thực ra, tôi đã phun nước bọt. Phun liên tù tì. Rồi sau đó vừa huýt sáo và hát ư ử trong miệng vừa đi bộ xuống đồi.

Tám tháng sau, tôi cắt cổ ông Ashok.

ĐÊM THỨ HAI

Kính gửi:

Ngài Thủ tướng Ôn Gia Bảo

Có lẽ đang say giấc nồng

Trong Văn phòng Thủ tướng

Tại Trung Quốc

Người gửi:

Nhà giáo dục nửa đêm của ông ấy

Về những vấn đề khởi nghiệp:

“Cọp Trắng”

Thưa Thủ tướng.

Vậy.

Tiếng cười của tôi nghe thế nào?

Nách của tôi có mùi gì?

Và khi tôi nhe răng, có đúng là - như ngài ắt hẳn đang mỉm cười trong đầu - miệng tôi rộng ra như quỷ há mồm?

Ôi, tôi có thể nói không ngưng nghĩ về bản thân, thưa ngài. Tôi có thể hể hả cho rằng mình không phải hạng sát nhân tầm thường, mà là kẻ giết chết chính ông chủ của mình (người gần như là ông bố thứ hai), đồng thời có thể đã góp phần vào cái chết của mọi thành viên gia đình ông ấy. Một kẻ giết người hàng loạt thực sự.

Nhưng tôi không muốn nói liên tu bất tận về bản thân. Ngài nên lắng nghe mấy tay doanh nhân Bangalore này - *doanh nghiệp đầu tay* của tôi đã kí hợp đồng với American Express, *doanh nghiệp đầu tay* của tôi điều hành phần mềm tại bệnh viện này ở London, vân vân. Tôi ghét tất cả thái độ Bangalore khốn khiếp đó, cho ngài biết.

(Nhưng nếu ngài nhất thiết phải tìm hiểu thêm về tôi, chỉ cần vào trang web của tôi: www.whitetiger-technologydrivers.com. Đúng đấy! Đó là đường dẫn của doanh nghiệp đầu tay của tôi!)

Vậy nên tôi chán nói về mình rồi, thưa ngài. Tối nay, tôi muốn kể về một người đàn ông quan trọng khác trong chuyện của tôi.

Ông chủ cũ.

Khuôn mặt ông Ashok tái hiện trong tâm trí tôi như nó vẫn hiện lên mỗi ngày khi tôi còn hầu hạ ông ấy - trong kính xe chiếu hậu. Đó là một khuôn mặt đẹp đến nỗi đôi khi tôi không thể rời mắt. Hãy hình dung một người cao trên mét tám, vai rộng, với vầng trán quyền lực, uy nghi của một địa chủ; song lại luôn lịch thiệp (*hầu như* luôn luôn - trừ lúc ông dấn vào mặt bà Pinky) và tốt bụng với những người xung quanh, ngay cả người hầu và tài xế.

Bây giờ một khuôn mặt khác xuất hiện, cạnh khuôn mặt ông ấy, trong lăng kính kí ức. Bà Pinky - vợ ông ấy. Từng chi tiết đẹp không kém chồng; tựa hình ảnh nữ thần ở đền thờ Ấn Độ giáo Birla tại New Delhi, cũng đẹp như nam thần mà bà lấy làm chồng. Bà thường ngồi ở ghế sau, hai vợ chồng thường nói chuyện với nhau, và tôi thường chở họ đi bất kì nơi nào họ muốn, trung thành như vị-thần-đầy-tớ Hanuman phụng sự ông bà chủ mình, Ram và Sita.

Nghĩ đến ông Ashok làm tôi thấy mũi lòng. Ước gì có ít khăn giấy ở đây.

Có một thực tế kì lạ thế này: khi đã sát hại một ai đó, ta sẽ cảm thấy mình có trách nhiệm với cuộc sống của người ấy - thậm chí cảm giác *muốn chiếm*

hữu người ấy. Ta biết về người ấy rõ hơn cha mẹ người ấy, họ biết hình hài bào thai của người ấy, còn ta biết hình hài thi thể người ấy. Chỉ có ta mới kết thúc được câu chuyện đời người ấy; chỉ có ta biết tại sao cơ thể người ấy phải bị ném vào lửa trước thời điểm thực sự, và tại sao những ngón chân người ấy quắp lại, chống chọi để được ở lại thế gian này thêm một giờ nữa.

Thực ra thì, dù tôi đã giết ông ấy, ngài sẽ không nghe tôi nói một câu tệ bạc nào về ông ấy cả. Tôi đã bảo toàn danh dự cho ông ấy khi còn là đầy tớ, giờ thì tôi đã (về mặt nào đó) là chủ ông ấy, tôi cũng không vì thế mà thôi đứng ra giữ thể diện cho ông ấy. Tôi nợ ông ấy quá nhiều.

Ông ấy và bà Pinky thường ngồi ở ghế sau, tán gẫu về cuộc sống, về Ấn Độ, về nước Mỹ - bằng tiếng Hindi và tiếng Anh - và nhờ nghe lén họ, tôi cũng học được nhiều về cuộc sống, về Ấn Độ, về nước Mỹ - kèm một chút tiếng Anh. (Có lẽ nhiều hơn tí chút so với tiếng Anh mà tôi khoe mẽ từ đầu thư đến giờ...!) Nhiều ý tưởng xuất chúng của tôi thật ra là vay mượn từ chủ cũ hoặc anh trai ông ấy hoặc một người nào đó mà tôi chở trên xe. (Tôi thú nhận, thưa Thủ tướng: tôi không phải là kẻ suy nghĩ ra trò - nhưng tôi là một *người lắng nghe* tuyệt vời.) Thực sự thì, cuối cùng ông Ashok và tôi cũng có chút bất đồng về một thuật ngữ tiếng Anh - *income tax*^[11] - và mọi chuyện trở nên xấu đi giữa hai chúng tôi, nhưng đoạn lộn xộn đó nằm ở phần sau câu chuyện. Ngay lúc này quan hệ chúng tôi ở trạng thái tốt nhất: chúng tôi chỉ mới gặp nhau, ở nơi xa Delhi, thành phố có tên gọi Dhanbad.

Tôi đến Dhanbad sau khi bố tôi qua đời. Ông đã bị ốm một thời gian, nhưng ở Laxmangarh chẳng có một bệnh viện nào, cho dù có đến ba viên gạch khởi công khác nhau cho một bệnh viện, do ba chính trị gia khác nhau đặt xuống trước khi diễn ra ba cuộc bầu cử khác nhau. Vào buổi sáng hôm đó, khi bố bắt đầu ho ra máu, anh Kishan và tôi đưa ông qua sông bằng thuyền. Chúng tôi liên tục lấy nước sông rửa miệng cho ông, nhưng thứ nước ấy ô nhiễm đến mức làm ông khạc ra nhiều máu hơn nữa. Một ông phu xe ở bờ bên kia sông nhận ra bố tôi; ông chở ba chúng tôi miễn phí đến bệnh viện nhà nước.

Ba con dê đen nằm trên bậc tam cấp dẫn lên tòa nhà sơn trắng bạc thếch; mùi phân dê phảng phất từ cánh cửa để mở. Kính cửa sổ vỡ gần hết; một con mèo ngó chúng tôi trôn trối từ cánh cửa sổ rạn nứt.

Một tấm bảng trên cổng đề chữ:

BỆNH VIỆN PHỔ THÔNG MIỄN PHÍ LOHIA

ĐƯỢC ĐẢNG VIÊN ĐẠI XÃ HỘI KHÁNH THÀNH

MỘT BẢNG CHỨNG THIÊNG LIÊNG CHO THẤY NGÀI GIỮ LỜI

Anh Kishan và tôi khiêng bồ vào, giẫm lên những cục phân dê rải đầy như chòm sao đen trên nền đất. Chẳng có bác sĩ nào trong bệnh viện. Tay hộ lý, sau khi được chúng tôi giúi cho mười rupee, nói rằng bác sĩ có thể đến vào buổi tối. Những cánh cửa vào các phòng trong bệnh viện mở toang; những chiếc giường với các thanh kim loại bật ra ngoài, con mèo bắt đầu gừ gừ khi chúng tôi vừa đặt chân vào phòng.

“Ở trong phòng không an toàn - con mèo đó đã ngửi thấy mùi máu.”

Hai người đàn ông Hồi giáo đã trải một tờ báo xuống đất và đang ngồi trên đó. Một người có vết thương hở ở chân. Ông ta mời chúng tôi ngồi xuống với ông và người bạn. Anh Kishan và tôi hạ bồ xuống mấy tờ báo. Chúng tôi chờ ở đó.

Hai bé gái đến ngồi xuống phía sau chúng tôi; cả hai đứa đều có mắt vàng quạch.

“Bệnh vàng da. Nó đã lây cho em.”

“Tao không có. Mày lây cho tao. Giờ thì hai đứa sẽ chết!”

Một ông già với con mắt dán bông băng đến ngồi xuống phía sau hai bé gái.

Hai người đàn ông Hồi giáo trải thêm nhiều tờ báo xuống sàn, hàng dài những con mắt bị đau, vết thương hở và những cái miệng mê sảng ngày một

dài ra.

“Tại sao ở đây *không* có bác sĩ vậy bác?” Tôi hỏi. “Đây là bệnh viện duy nhất ở hai bên bờ sông mà.”

“Thì, chuyện là thế này,” người đàn ông Hồi giáo già hơn nói. “Một viên thanh tra y tế nhà nước có nghĩa vụ kiểm tra xem bác sĩ có đến các bệnh viện làng thế này không. Hễ chức vụ này bị khuyết, Đảng viên Đại Xã hội lại cho tất cả bác sĩ biết ông đang có một cuộc đấu giá vị trí đó. Mức giá hiện hành cho vị trí ấy là khoảng bốn trăm nghìn rupee đấy.”

“Nhiều thế ạ!” tôi nói, mồm há hốc.

“Chứ sao? Làm trong dịch vụ công tiền nhiều lắm! Cháu cứ tưởng tượng ta là bác sĩ nhé. Ta chạy vay mượn tiền, rồi đưa cho Đảng viên Đại Xã hội trong lúc chạm chân ông ta. Ông ta cho ta công việc này. Ta tuyên thệ trước Thượng đế và Hiến pháp Ấn Độ, và sau đó ta gác giày lên bàn ở thủ đô.” Ông nâng chân gác lên một chiếc bàn tưởng tượng. “Kế tiếp, ta gọi toàn thể bác sĩ nhà nước cấp thấp mà ta có nghĩa vụ giám sát vào phòng ta. Ta lôi quyển sổ chấm công ra. Ta gọi to, ‘Bác sĩ Ram Pandey.’ ”

Ông ta chỉ tay vào tôi; tôi làm bộ vào một vai trong vở kịch.

Tôi chào: “Vâng, thưa ngài!”

Ông xòe bàn tay trước mặt tôi.

“Bây giờ, anh - Bác sĩ Ram Pandey - sẽ vui lòng để một phần ba tiền lương của anh vào tay ta. Ngoan lắm. Đáp lại, ta làm *việc này*.” Ông đánh dấu vào quyển sổ tưởng tượng. “Anh có thể giữ phần lương nhà nước còn lại rồi đi làm tại các bệnh viện tư đến hết tuần. Quên cái làng đi. Vì theo quyển sổ này anh *đã đến* đó. Anh đã *chữa trị* cái chân bị thương của ta. Anh đã *chữa lành* bệnh vàng da của con bé đó.”

“Ái chà,” những bệnh nhân thốt lên. Ngay cả bọn hộ lý, lúc bấy giờ đã vây quanh chúng tôi để nghe, cũng gật gù ra chừng hiểu biết. Những câu chuyện

về sự mục ruỗng và biến chất bao giờ cũng là những câu chuyện hay nhất, phải không nào?

Khi anh Kishan cho ít thức ăn vào miệng bố, ông khạc nó ra cùng với máu. Cơ thể đen bóng sần chắc của ông lên cơn co giật, nôn máu ra tứ phía. Hai đứa con gái mắt vàng thét toáng lên. Những bệnh nhân khác dịch ra xa bố tôi.

“Ông ấy bị bệnh lao phải không?” người Hồi giáo già hơn hỏi trong lúc đuổi ruồi khỏi vết thương trên chân.

“Chúng cháu không biết, thưa bác. Ông bị ho khá lâu rồi, nhưng cũng chẳng biết bị bệnh gì.”

“Ôi, vậy là bị lao rồi. Ta từng thấy nhiều người phu xe bị bệnh này. Công việc vất kiệt sức họ. Thôi, chắc là bác sĩ sẽ đến vào tối nay.”

Nhưng bác sĩ không đến. Khoảng sáu giờ chiều hôm ấy, như quyển sổ chấm công hẳn đã báo cáo chính xác, bố tôi vĩnh viễn được chữa khỏi bệnh lao. Bọn hộ lý bắt chúng tôi lau chùi sạch sẽ những chỗ bố làm bẩn rồi mới đưa thi thể ông đi. Một con dê trắng đi vào, người khụt khịt trong lúc chúng tôi lau máu trên sàn nhà. Bọn hộ lý xoa đầu nó, cho nó ăn một củ cà rốt múp míp trong khi chúng tôi lau sạch chỗ máu loang lổ trên sàn.

Đám cưới của anh Kishan diễn ra một tháng sau lễ hỏa táng.

Đó là một đám *tốt*. Chúng tôi là nhà trai, mặc sức khoảng nhà gái. Tôi nhớ chính xác của hồi môn mà chúng tôi yêu cầu nhà gái phải giao, nghĩ đến nó thôi cũng đủ làm tôi chảy nước dãi: năm nghìn rupee tiền mặt, đều là những tờ bạc không dính đất, mới cẩu từ nhà băng, cộng với một chiếc xe đạp hiệu Hero, cộng với một sợi dây chuyền vàng dày cộm cho Kishan. Sau đám cưới, bà Kusum lấy năm nghìn rupee, chiếc xe đạp Hero và sợi dây chuyền vàng; Kishan có hai tuần để đút cái ấy vào người vợ, rồi anh bị buộc lên đường đến Dhanbad. Anh họ Dilip và tôi cùng đi với anh. Ba chúng tôi tìm

việc tại một quán trà ở Dhanbad - chủ quán đã nghe tiếng lành về anh Kishan tại quán trà ở Laxmangarh.

Phước báu cho chúng tôi, ông ta chưa nghe nói gì về tôi cả.

Ngài hãy đi vào bất kì quán trà nào dọc sông Hằng, nhìn những người đàn ông làm trong các hàng quán đó - tôi gọi là đàn ông, nhưng đúng hơn phải gọi họ là người nhện, lổm ngổm bò giữa lối đi và bên dưới những cái bàn với giẻ rách trong tay, những con người bị vắt kiệt trong những bộ đồng phục nhàu nát, bơ phờ tiêu tụy, râu ria tua tủa, tuổi đã ba mươi, bốn mươi song vẫn là những “thằng nhóc”. Nhưng số trời đã định họ phải làm tốt công việc của mình - với sự trung thực, tận tụy và chân thành, như cách mà Gandhi chắc chắn sẽ làm.

Tôi làm việc hầu như không trung thực, thiếu tận tụy mà cũng chả có chân thành gì ráo - vì thế quán trà hóa ra lại là một trải nghiệm vô cùng bổ ích.

Thay vì lau vết bẩn trên bàn và đập than cho vào lò, tôi dùng thời gian của mình tại quán trà ở Laxmangarh để bí mật theo dõi các vị khách và nghe lỏm mọi chuyện họ nói với nhau. Tôi tự nhủ, đây là cách để đi tiếp con đường học vấn của mình - đó là điều tốt đẹp mà tôi có thể nói về bản thân. Tôi lúc nào cũng có niềm tin tuyệt đối vào giáo dục - đặc biệt là của riêng tôi.

Ông chủ ngồi ở trước quán, bên dưới tấm ảnh vĩ đại của Gandhi, khuấy nồi xirô đường đang sôi nhẹ. Ông ấy biết tôi âm mưu chuyện gì! Mỗi khi nhìn thấy tôi lượn lờ quanh một chiếc bàn nào đó hoặc giả vờ kì cọ vết bẩn để nghe lỏm được kĩ hơn, ông thường quát lên, “Thằng ranh con!” rồi nhảy phắt khỏi ghế, đuổi tôi chạy vòng quanh quán với chiếc muôi vừa dùng để khuấy đường, gõ cộp cộp lên đầu tôi. Chiếc muôi chạm đến đâu, xirô đang sôi kêu xèo xèo đến đó, để lại những đốm đen lấm chấm trên tai tôi mà người ta thỉnh thoảng vẫn nghĩ là do chứng bạch biến hay bệnh về da; một mảng da màu hồng có thể làm đặc điểm nhận diện ra tôi, dù cảnh sát, y như rằng, đã bỏ qua nó.

Cuối cùng tôi bị trả về nhà. Không còn ai ở Laxmangarh muốn thuê tôi làm sau vụ đó, ngay cả làm ruộng. Vậy là chủ yếu tại tôi mà Kishan và Dilip phải đến Dhanbad - để cho tôi cơ hội làm lại sự nghiệp của một người nhện.

Trong chuyến đi từ làng lên thị, từ Laxmangarh đến Delhi, con đường của nhà doanh nghiệp băng qua cơ man nào là thị xã, nơi có sự ô nhiễm, tiếng ồn và giao thông của một thành phố lớn - nhưng lại thiếu vắng cảm giác về một lịch sử lâu đời, về sự quy hoạch và phồn hoa của một đô thị thực thụ. Chỉ là những đô thị nửa vời, được xây lên cho những con người nửa vời.

Không khí ở Dhanbad đẫm mùi tiền. Tôi nhìn thấy những tòa nhà bốn bề bằng kính, những người đàn ông răng bịt vàng. Tất thấy đám cửa kính và răng vàng này đến từ các mỏ than đá. Ở ngoài thị xã có than đá, nhiều hơn ở bất kì nơi nào tại khu Bóng tối, cũng có thể nhiều hơn bất kì nơi nào trên thế giới. Thợ mỏ đến ăn ở quán trà của tôi - tôi luôn phục vụ họ tốt nhất, vì họ kể những câu chuyện hay nhất.

Họ nói những mỏ than đá kéo dài hàng dặm hàng dặm bên ngoài thị xã. Ở vài chỗ có lửa cháy dưới lòng đất và tỏa khói lên không trung - những ngọn lửa cháy liên tục trong suốt một trăm năm!

Và chính tại quán trà trong thành phố được xây lên bằng than đá này, chính trong lúc lau bàn và lân la hóng chuyện mà cuộc đời của tôi đã đổi thay.

“Mày biết không, thỉnh thoảng tao nghĩ mình đã sai lầm khi trở thành thợ mỏ.”

“Thì sao? Người như tao và mày còn làm được gì khác? Chính trị gia chắc?”

“Thời buổi này ai cũng có xe con - mày biết người ta trả cho tài xế bao nhiêu không? Một nghìn bảy trăm rupee một tháng!”

Tôi đánh rơi giẻ lau. Tôi chạy đến chỗ anh Kishan, lúc bấy giờ đang lau chùi mé trong bếp lò.

Sau khi bố mất, anh Kishan là người chăm sóc tôi. Tôi không cố ý giấu giếm công lao của anh trong việc làm cho tôi trở thành như ngày nay. Nhưng anh chẳng có gan làm giàu gì cả. Anh thà cứ để tôi tự chìm xuống bùn.

“Không làm gì hết,” Kishan nói. “Bà nội nói cứ gắn bó với quán trà - và chúng ta sẽ gắn bó với quán trà.”

Tôi tìm đến tất cả những bãi xe taxi, quỳ xuống van xin những người lạ ở đó; nhưng không ai chịu dạy tôi lái xe miễn phí. Phải mất ba trăm rupee để học lái xe.

Ba trăm rupee!

Ngày nay, ở Bangalore tôi không tìm được đủ nhân sự cho công việc kinh doanh. Người ta cứ đến rồi lại đi. Người giỏi chẳng bao giờ ở lại. Tôi đang nghĩ đến chuyện đăng quảng cáo trên báo.

**DOANH NHÂN TẠI BANGALORE CẦN TUYỂN NGƯỜI THÔNG
MINH**

NỘP ĐƠN NGAY!

TRẢ LƯƠNG HẬU HĨNH

**TẶNG KÈM MIỄN PHÍ NHỮNG BÀI HỌC VỀ CUỘC SỐNG VÀ KINH
DOANH!**

Đến bất kì quán rượu hay quầy bar nào ở Bangalore với hai tai giồng lên, ngài sẽ nghe thấy điệp khúc muôn thuở: không tìm đủ nhân viên làm ở trung tâm hỗ trợ khách hàng qua điện thoại, không tìm đủ kĩ sư phần mềm, không tìm đủ giám đốc bán hàng. Có hai mươi, hai mươi lăm trang quảng cáo tuyển dụng đăng báo hằng tuần.

Ở Bóng tối, mọi chuyện thật khác. Ở đó, vào mỗi buổi sáng, hàng chục nghìn thanh niên vạ vật ở các quán trà, đọc báo hoặc nằm ườn trên

charpoy^[12] hát ư ử, hoặc ngồi trong phòng tâm sự với tấm hình của diễn viên điện ảnh. Ngày nay họ chẳng có việc gì để làm. Họ biết họ sẽ chẳng tìm được việc gì để làm. Họ đã tự bỏ cuộc.

Họ là những kẻ thông minh.

Những kẻ ngu ngốc đã tập hợp tại cánh đồng nằm ở trung tâm thị xã. Thịnh thoảng có một xe tải chạy qua, cả lũ đàn ông trên cánh đồng đuổi theo chiếc xe, hai tay vớ về trước, miệng hét toáng, “Chọn tôi! Chọn tôi!”

Mọi người xô tôi; tôi xô lại, nhưng chiếc xe chỉ lấy tối đa sáu, bảy người, bỏ những kẻ còn lại phía sau. Họ lên đường làm công việc đào xới hay xây dựng gì đó - những kẻ may mắn khốn kiếp. Lại chờ thêm nửa giờ nữa. Một chiếc xe tải khác đến. Lại náo loạn, lại đánh nhau. Sau cuộc chiến thứ năm hay thứ sáu trong ngày, cuối cùng tôi cũng đã lên đứng đầu đám đông, mặt đối mặt với người lái xe tải. Hẳn là người Sikh, đầu đội khăn xếp màu xanh to đùng. Một tay hẳn cầm gậy gỗ, huơ huơ liên hồi để đẩy lùi đám đông.

“Mày!” hẳn quát. “Cởi áo ra! Tao phải xem ti mày ra sao rồi mới cho mày việc!”

Hẳn nhìn ngực tôi, vặn vẹo đầu ti - vỗ mông - nhìn chòng chọc vào mắt tôi - rồi thọt cây gậy vào đùi tôi: “Gầy quá! Xéo!”

“Xin ông hãy cho tôi một cơ hội - thân thể tôi gầy gò nhưng đã đánh nhau ra trò - tôi sẽ đào xới cho ông, tôi sẽ kéo xi măng cho ông, tôi sẽ...”

Hẳn vung gậy đánh trúng vào tai trái tôi. Tôi ngã nhào, những kẻ khác tràn lên giành chỗ.

Tôi ngồi trên đất, xoa xoa tai, nhìn chiếc xe tải bỏ đi trong đám bụi mờ.

Bóng một con đại bàng lướt qua. Tôi òa khóc.

“Cọp Trắng! Em đây rồi!”

Anh Kishan và anh họ Dilip xốc tôi dậy, cười hớn hở. Tin tốt lành! Bà nội đã chịu cho chúng tôi đóng tiền học lái xe. “Chỉ có điều,” Kishan nói. “Bà bảo em là con lợn tham lam. Bà muốn em thề trước tất cả các vị thần trên trời là em sẽ không quên bà khi em trở nên giàu có.”

“Em thề.”

“Véo cổ và thề đi - em sẽ gửi từng đồng rupee kiếm được hàng tháng về cho bà.”

Chúng tôi đến nhà của cánh tài xế taxi. Một lão già mặc đồng phục màu nâu, trông giống bộ quân phục thời trước, đang hút ống điếu hơi nóng trên một bát than cháy. Kishan thừa chuyện với lão.

Lão tài xế hỏi, “Mày thuộc giai cấp nào?”

“Halwai ạ.”

“Những kẻ làm bánh kẹo,” lão lắc đầu nói.

“Dòng họ Halwai bọn mày làm nghề đấy. Mày là dân làm bánh kẹo. Sao có thể học lái xe?” Lão chĩa ống điếu vào những hòn than đang cháy. “Với mày cũng giống lấy than mà làm ra nước đá. Điều khiển một chiếc xe - lão kéo cần gạt của một hộp số vô hình - “giống như thuần hóa một con ngựa hoang - chỉ một đứa con trai thuộc giai cấp chiến binh mới làm nổi. Mày phải có máu hiếu chiến. Người Hồi giáo, người Rajput, người Sikh - họ là chiến binh, họ có thể trở thành tài xế. Mày nghĩ người làm bánh kẹo có giữ nổi cần số bốn không?”

Nhưng rồi vẫn có cách để biến than thành nước đá, bắt đầu từ sáu giờ sáng hôm sau. Ba trăm rupee, cộng thêm tiền thưởng, sẽ biến điều đó thành hiện thực. Chúng tôi thực hành trên xe taxi. Mỗi lần tôi thao tác sai với cái cần số, lão lại đập tay lên đầu tôi. “Sao mày không theo nghề pha trà làm bánh cho rồi?”

Cứ mỗi giờ tôi học trong xe, lão bắt tôi dành ra hai, ba giờ bên dưới nó - tôi bị buộc làm thợ sửa xe miễn phí cho tất cả xe taxi ở bến; mỗi đêm, tôi bò ra khỏi gầm xe taxi như con lợn nhô lên từ cống nước thải, mặt lấm lem dầu mỡ, hai tay bóng loáng dầu động cơ. Tôi nhúng mình vào một Hằng Hà đen kịt - và trôi lên thành một tài xế lái xe.

“Nghe đây,” lão tài xế nói khi tôi đưa cho lão một trăm rupee tiền thưởng như đã hứa. “Chưa đủ để lái xe đâu. Mà phải trở thành một *tài xế*. Phải có thái độ đúng đắn, hiểu không? Đứa nào định chơi xấu mà trên đường, hãy làm thế này” - lão siết chặt nắm tay và lắc lắc nó - “rồi gọi nó là thằng chó chết vài lần. Con đường là rừng rậm, hiểu chứ? Một tài xế giỏi phải rống lên để tiến về trước.”

Lão vỗ lưng tôi.

“Mày khá hơn tao tưởng - mày làm tao ngạc nhiên đấy, nhóc con à. Tao có phần thưởng cho mày đây.”

Lão cất bước; tôi đi theo. Lúc đó là buổi tối. Chúng tôi đi qua những con đường và khu chợ tối lờ mờ. Chúng tôi đi suốt nửa giờ, trong lúc mọi thứ xung quanh trở nên đen kịt - rồi sau đó như bước chân vào một thế giới pháo hoa.

Trên con đường cơ man nào là cửa chính và cửa sổ sặc sỡ sắc màu, ở mỗi ô cửa có một cô gái nhìn tôi với nụ cười rạng rỡ. Những sợi ruy băng màu đỏ và kim tuyến lấp lánh giữa các mái nhà; trà đang được nấu trong các quầy hàng hai bên đường. Bốn người đàn ông ập đến chỗ chúng tôi cùng lúc. Lão tài xế bảo họ đi nơi khác, vì đó là lần đầu tiên của tôi. “Để nó thưởng thức cảnh đẹp trước. Đó là tiết mục hay nhất của trò chơi, phải không - tiết mục ngắm!”

“Được, được,” đám đàn ông nói và lùi lại. “Đó là điều bọn tôi muốn cậu ấy làm - thưởng thức đi nhé!”

Tôi bước đi với lão tài xế, há hốc mồm, mê mẩn trước tất cả những cô gái lộng lẫy đang cười cợt và mời mọc tôi từ sau những ô cửa sổ lắp lưới sắt - tất cả đều van vơ tôi đút cái ấy vào họ!

Lão tài xế giải thích cho tôi những món hàng đang chào bán. Ở trên một tòa nhà nọ, ngồi trên bậu cửa sao cho chúng tôi có thể nhìn thấy hết cặp chân đen bóng, là “gái Mỹ”: những cô gái mặc váy ngắn cũn cỡn, mang giày cao gót đế to, đeo túi xách hồng có chữ tiếng Anh mạ vàng. Họ mảnh mai và khỏe khoắn - dành cho loại đàn ông thích gái Tây. Trong góc này, ngồi ở cửa ra vào của một căn nhà để mở, là những cô “truyền thống” - loại béo lùn mặc sari, dành cho những kẻ muốn xài đáng đồng tiền bát gạo. Có cửa sổ toàn là pêđê - cửa cạnh bên lại là mấy em mới lớn. Mặt của một thằng oắt con lộ ra giữa cặp đùi của một cô gái rồi biến mất.

Luồng ánh sáng chói lòa ập vào mắt tôi: cánh cửa màu xanh mở ra, bốn cô gái người Nepal da sáng, mặc váy lót dài, từ trong nhìn ra.

“Chúng nó!” Tôi la lên. “Chúng! Chúng! Chúng!”

“Tốt,” lão tài xế nói. “Tao cũng thích thế - tao luôn chọn hàng ngoại.”

Chúng tôi đi vào, lão ta chọn một trong bốn cô, tôi chọn một cô khác, rồi chúng tôi đi vào hai phòng, và cô ả tôi chọn đóng cửa lại sau lưng tôi.

Lần đầu tiên của đời tôi!

Nửa giờ sau, tôi và lão tài xế lão đảo đi về nhà lão, say xỉn và sung sướng. Tôi gắp than vào ống điếu, đưa nó cho lão và quan sát khi lão rít một hơi thật sâu, thật đã. Khói bốc ra từ hai lỗ mũi lão.

“Bây giờ thế nào? Tao đã dạy mày làm tài xế và làm đàn ông - mày còn muốn gì nữa?”

“Thưa ông... nhờ ông hỏi hộ xem các anh taxi có cần người không ạ? Trước mắt con sẽ làm không công. Con cần việc làm.”

Lão tài xế bật cười. “Tao không có công ăn việc làm trong bốn chục năm qua rồi, thẳng ngu. Làm thế quái nào mà tao giúp mày được? Giờ thì biến đi.”

Vậy là, sáng hôm sau, tôi đi từ nhà này sang nhà khác, gõ cổng đập cửa những nhà giàu, hỏi xem có ai cần tài xế - một tài xế giỏi - một tài xế kinh nghiệm - để lái xe cho họ.

Ai cũng nói không. Người ta không tìm việc kiểu đó. Phải có quen biết mới mong tìm được việc. Không phải bằng cách gõ lên cổng rồi hỏi.

Tinh thần khởi nghiệp không được tưởng thưởng ở hầu khắp Ấn Độ, thưa ngài. Đó là một thực tế buồn.

Mỗi buổi tối tôi trở về nhà mệt mỏi phát khóc, nhưng anh Kishan bảo, “Cứ cố gắng. Cuối cùng rồi một người nào đó sẽ nhận em.”

Vậy là tôi tiếp tục tìm kiếm, từ nhà này qua nhà khác, rồi nhà này qua nhà khác, rồi nhà này qua nhà khác. Cuối cùng, sau hai tuần dò hỏi và bị xua đuổi, tôi đến một căn nhà với những bức tường cao ba mét, bên ngoài mỗi cửa sổ gắn một lớp lưới sắt.

Một người Nepal mắt xếch, dáng bộ ranh mãnh với hàng ria trắng nhìn tôi chăm chú qua chấn song của cổng.

“Mày muốn gì?”

Tôi không thích cách ông ta hỏi; nhưng vẫn nhoén miệng cười.

“Ông có cần tài xế không ạ? Con có bốn năm kinh nghiệm. Ông chủ con mới chết, vì thế con...”

“Cút đi. Bọn tao có tài xế rồi,” ông quản gia người Nepal đáp. Ông ta xoay xoay một chùm chìa khóa to rồi nhếch mép cười.

Tim tôi thắt lại, tôi đã định quay đi - thì trông thấy một dáng người trên ban công, một người mặc quần áo trắng dài thùng thình, vừa đi vừa chìm đắm

trong suy tư. Tôi xin thề trước thánh thần, thưa ngài - tôi thề trước tất cả 36.000.004 vị thần - khoảnh khắc tôi trông thấy khuôn mặt ấy, tôi biết: *Đây chính là ông chủ của tôi.*

Một duyên số đen đui nào đó đã gắn kết đường đời ông ấy với đường đời tôi, vì vào đúng lúc ấy ông ta nhìn xuống.

Tôi biết ông ấy đi xuống để cứu tôi. Tôi chỉ việc đánh lạc hướng thẳng cha Nepal này càng lâu càng tốt.

“Con là tài xế giỏi, thưa ông. Con không hút thuốc, không uống rượu, không trộm cắp.”

“Cút đi, mày không hiểu à?”

“Con không bất kính với thánh thần, con không vô lễ với gia đình.”

“Mày bị gì vậy? Biến đi, ngay lập tức...”

“Con không buôn chuyện về chủ mình, con không trộm cắp, con không bán bố.”

Vừa lúc ấy, cửa nhà mở ra. Nhưng đây không phải là người đàn ông trên ban công - mà là một người già hơn, với bộ ria mép dày màu trắng, cong vút ở hai đầu.

“Có chuyện gì thế, Ram Bahadur?” ông hỏi bằng tiếng Nepal.

“Thưa ông, nó đang ăn xin ạ. Xin tiền.”

Tôi đập vào cánh cổng. “Con đến từ làng của ông, thưa ông. Con đến từ Laxmangarh! Cái làng gần Pháo đài đen! Làng của ông!”

Ông già chính là lão Cò!

Lão nhìn tôi thật lâu, rồi nói với ông quản gia người Nepal, “Cho thằng nhỏ vào.”

Vút! - Ngay khi cánh cổng mở ra, tôi lao thẳng đến chân lão Cò. Không một vận động viên Olympic nào có thể bằng qua cánh cổng nhanh bằng tôi; ông quản gia người Nepal chẳng có cách nào cản tôi lại.

Ngài nên nhìn thấy tôi ngày hôm ấy - thật là một màn trình diễn điêu luyện với những tiếng than khóc, những cái hôn hít và nước mắt đầm đìa! Không khéo ngài còn nghĩ tôi xuất thân từ tầng lớp diễn viên ấy chứ! Và trong suốt thời gian ôm chân lão Cò, tôi nhìn trân trối vào những móng chân không cắt hẳn thiu, to tướng của lão, thầm nghĩ, *Lão ta đang làm gì ở Dhanbad? Sao lão không về quê, móc túi những ngư dân nghèo khổ và năm đè lên mấy đứa con gái của họ?*

“Đứng dậy đi, thằng nhóc,” lão nói - những cái móng chân không cắt to tướng cào vào má tôi. Ông Ashok - chính là người đàn ông trên ban công, còn ai khác - bây giờ đang đứng cạnh lão.

“Mày đến từ Laxmangarh *thật* à?”

“Vâng ạ. Con từng làm trong quán trà - cái quán có tấm ảnh to của ông Gandhi ấy. Con từng đập than ở đấy. Ông có đến đấy dùng trà một lần.”

“À, cái làng cũ.” Lão nhắm mắt lại. “Thế người ở đó còn nhớ ta không? Cũng đã ba năm rồi ấy nhỉ, từ dạo ta còn ở đấy.”

“Dĩ nhiên rồi ạ - người ta nói, ‘Bố chúng ta đi rồi, Thakur Ramdev đi rồi, người chủ đất tốt nhất đã đi rồi, ai sẽ bảo vệ chúng ta đây?’ ”

Lão Cò sững mê ly. Lão quay sang ông Ashok.

“Để xem nó giỏi đến đâu. Gọi cả Mukesh nữa. Chúng ta làm một vòng nào.”

Mãi về sau này tôi mới nhận ra số mình đỏ thế nào. Ông Ashok vừa trở về từ Mỹ vào ngày hôm trước; một chiếc xe đã được mua cho ông ấy. Cần một tài xế để lái xe. Và vào ngày hôm đó tôi đã xuất hiện.

Giờ thì, có hai chiếc xe trong garage. Một là chiếc Maruti Suzuki hạng xoàng - loại xe nhỏ màu trắng ngà thấy trên khắp Ấn Độ - chiếc kia là Honda City. Thế này, chiếc Maruti y như một người bạn đơn giản, nhỏ nhắn, một đấng tở hoàn hảo đối với người tài xế; khoảnh khắc ngà khởi động máy, nó thực hiện chính xác những gì mà người tài xế mong muốn. Honda City là một chiếc xe to, một sinh vật tinh tế hơn, có trí tuệ riêng; nó có thiết bị lái bằng điện, một động cơ tiên tiến, và nó làm những gì nó muốn. Vì lúc ấy tôi quá hồi hộp, nếu lão Cò bảo tôi lái thử chiếc Honda City thì đúng là đời tôi tận số rồi, thưa ngài. Nhưng may mắn đứng về phía tôi.

Họ bảo tôi lái chiếc Maruti Suzuki.

Lão Cò và ông Ashok lên ghế phía sau; một người đàn ông nhỏ bé, ngăm đen - ngài Mukesh, một người con trai khác của lão Cò - ngồi vào yên trước và ra lệnh cho tôi. Ông quản gia người Nepal sa sầm nét mặt khi thấy tôi đánh xe ra khỏi cổng - tiến vào thành phố Dhanbad.

Họ bắt tôi chờ đi loăng quăng trong nửa giờ, rồi bảo tôi quay về.

“Không tồi,” lão Cò nói khi bước ra khỏi xe. “Anh bạn rất cẩn thận và giỏi. Họ của anh bạn là gì ấy nhỉ?”

“Halwai ạ.”

“Halwai...” Lão quay sang người đàn ông da ngăm đen. “Đó là giai cấp nào, trên cùng hay dưới cùng?”

Và tôi biết tương lai mình phụ thuộc vào câu trả lời cho câu hỏi này.

Tôi nên giải thích đôi điều về từ “giai cấp”. Ngay cả người Ấn Độ cũng bối rối về từ này, nhất là người Ấn Độ có học thức trong thành phố. Họ sẽ giải thích vòng vo tam quốc với ngài. Nhưng nó rất đơn giản, thật đấy.

Hãy bắt đầu từ tôi.

Đấy: Halwai, tên tôi, có nghĩa là “người làm bánh kẹo”.

Đó là giai cấp của tôi - số phận của tôi. Mọi người ở Bóng tối nghe đến tên ấy là biết ngay tất tần tật về tôi. Bởi vậy mà anh Kishan và tôi đi đến đâu là xin được việc làm ở cửa hàng bánh kẹo đến đó. Chủ quán nghĩ, *À chúng thuộc giai cấp Halwai, làm bánh pha trà đã có sẵn trong máu chúng.*

Nhưng nếu chúng tôi thuộc giai cấp Halwai thì tại sao bố tôi không làm bánh kẹo mà lại đi làm phu xe? Tại sao tôi trải qua những ngày tháng đập than và lau bàn, thay vì ăn *gulab jamuns*^[13] và bánh ngọt vào lúc mình muốn, tại nơi mình chọn? Tại sao tôi lại gầy tong, đen nhẻm và láu cá chứ không tròn trịa, bơ sữa và sáng láng như một đứa bé được nuôi lớn bằng bánh kẹo?

Chuyện là, đất nước này, trong những tháng ngày huy hoàng nhất, khi là dân tộc giàu nhất trái đất, từng giống như một cái vườn thú. Một vườn thú sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng. Ai ở yên chỗ nấy, người người hạnh phúc. Người thợ kim hoàn ở đây. Người chăn bò ở đây. Địa chủ ở kia. Người được gọi là Halwai thì làm bánh kẹo. Người được gọi là gã chăn bò thì chăn bò. Những kẻ tiện dân thì hót phân. Địa chủ rất tử tế với nông nô của mình. Đàn bà trùm đầu bằng khăn mạng và nhìn xuống đất khi nói chuyện với đàn ông lạ.

Rồi sau đó, nhờ tất cả những chính trị gia ở Delhi, vào ngày mười lăm tháng tám năm 1947 - ngày người Anh ra đi - những cái lồng được xô tung; những con vật tấn công và xâu xé lẫn nhau, luật rừng thay thế luật vườn thú. Những kẻ hung ác nhất, háu đói nhất, đã ăn tươi nuốt sống kẻ khác, và trở thành những kẻ bụng to. Không cần biết là đàn bà, tín đồ Hồi giáo hay tiện dân: bất kì ai có cái bụng to đều lên hương. Ông cụ thân sinh của bố tôi hẳn là một Halwai chân chính, một người làm bánh kẹo, nhưng khi ông thừa kế cửa hàng bánh kẹo, một thành viên thuộc tầng lớp khác hẳn đã cuỗm nó từ tay ông với sự trợ giúp của cảnh sát. Bố tôi không có cái bụng

to để chiến đấu lại. Vì thế mà ông đã rơi một mạch xuống bùn đen, xuống tầng lớp của một phu xe. Đó là lí do vì sao tôi đã đánh lừa vận mệnh của mình khi trở nên béo tốt, với làn da bơ sữa và khuôn mặt tươi tỉnh, sáng láng.

Tóm lại - ngày xưa ở Ấn Độ từng có một nghìn giai cấp và số phận. Ngày nay, chỉ có hai giai cấp: Những gã bụng to, và Những gã bụng nhỏ.

Và chỉ có hai số phận: ăn - hoặc bị ăn.

Bấy giờ, người đàn ông ngăm đen - ngài Mukesh, anh của ông Ashok - không biết câu trả lời - tôi đã nói với ngài rằng người thành phố chẳng biết tí gì về hệ thống giai cấp, vì vậy lão Cò quay sang hỏi thẳng tôi.

“Cậu đến từ giai cấp trên cùng hay dưới cùng, cậu bé?”

Tôi không biết ông ấy muốn tôi nói gì, nên tôi dẫn đo cả hai phương án trả lời - phương án nào có lẽ cũng tốt cả - rồi đáp, “Dưới cùng ạ.”

Quay sang ngài Mukesh, lão già nói, “Tất cả nhân viên của chúng ta đều là giai cấp trên cùng. Có một hai đứa thuộc giai cấp dưới cùng làm cho chúng ta thì cũng chả sao.”

Ngài Mukesh nhìn tôi dò xét. Ông ta không rành lệ làng, nhưng lại có hết sự ranh mãnh của các địa chủ.

“Mày có uống rượu không?”

“Không ạ. Giai cấp của con không bao giờ uống rượu.”

“Halwai...” Ông Ashok cười thích thú. “Cậu làm bánh kẹo phải không? Những lúc không lái xe cậu nấu ăn cho chúng ta được không?”

“Dĩ nhiên rồi ạ. Con nấu ăn giỏi lắm. Làm bánh kẹo rất ngon. *Gulab jamun, laddoo*, bất cứ món gì ông thích,” tôi đáp. “Con làm việc ở quán trà nhiều

năm rồi ạ.”

Ông Ashok có vẻ hứng thú với câu chuyện này. “Chỉ có ở Ấn Độ,” ông ấy nói. “Tài xế của ta cũng có thể làm bánh kẹo cho ta. Chỉ có ở Ấn Độ. Bắt đầu từ ngày mai.”

“Không cần gấp thế,” Ngài Mukesh nói. “Trước tiên phải hỏi han gia cảnh nó. Nhà có bao nhiêu người, sống ở đâu, mọi thứ. Còn một chuyện nữa: mày muốn bao nhiêu?”

Một cuộc kiểm tra khác.

“Tuyệt đối không cần gì, thưa ông. Ông như bố mẹ con, sao con dám đòi hỏi bố mẹ phải trả tiền cho mình?”

“Tám trăm rupee một tháng,” ông ta nói.

“Không, thưa ông, làm ơn - thế thì nhiều quá. Xin cho con bằng nửa ấy, thế là đủ. Hơn cả đủ rồi ạ.”

“Nếu làm được ở đây hơn hai tháng thì sẽ tăng lên một nghìn năm trăm.”

Làm ra vẻ đau khổ, tôi chấp nhận số tiền ấy.

Ngài Mukesh vẫn chưa thuyết phục lắm về tôi. Ông ta nhìn tôi từ trên xuống dưới rồi nói, “Nó còn nhỏ. Ta có cần người lớn hơn không?”

Lão Cò lắc đầu. “Bắt lúc còn nhỏ thì mới giữ được chúng cả đời. Nếu thuê tài xế bốn mươi mấy tuổi thì anh được, bao nhiêu, hai mươi năm phục vụ là cùng, rồi sau đó mắt mũi chúng kèm nhèm hết cả. Anh bạn này xài được ba mươi, ba mươi lăm năm. Cái răng cái tóc của nó đều tốt cả, tương tá lại ngon lành.”

Lão ngậm nước cốt trâu đầy ngập trong miệng, rồi quay qua, nhổ ra một bãi đỏ ối.

Sau đó lão bảo tôi hai ngày nữa quay lại.

Lão hản đã gọi cho đàn em ở Laxmangarh. Tay đàn em đó hản đã đến nói chuyện với bà nội Kusum, và dò la hàng xóm về chúng tôi, rồi báo cáo lại: “Nó có gia đình đảng hoàng. Nhà nó chẳng gây ra chuyện gì. Bố chết mấy năm trước vì bệnh lao. Ông ta là phu xe. Anh em cũng đang ở Dhanbad, làm công trong quán trà. Không có tiền án ủng hộ Naxal hay các tay khủng bố khác. Và chúng không di chuyển: chúng ta biết *chính xác* chúng ở đâu.”

Thông tin cuối cùng *rất* quan trọng. Họ cần biết gia đình tôi ở đâu vào mọi lúc.

Tôi đã kể cho ngài chưa ấy nhỉ, về cái việc mà gã Trâu Nước làm với đầy tớ trong nhà. Người này có nhiệm vụ trông chừng đứa con trai sơ sinh của y, nhưng đứa bé đã bị Naxal bắt cóc, đánh đập và giết chết. Người đầy tớ đó thuộc giai cấp chúng tôi, thừa ngài. Một người Halwai. Tôi đã nhìn thấy ông một hai lần khi tôi còn nhỏ. Người đầy tớ này không liên quan gì đến vụ bắt cóc; nhưng Trâu Nước không tin ông ta và thuê bốn tay súng tra tấn ông ta. Rồi bọn chúng bắn xuyên qua đầu ông ta.

Như thế là sòng phẳng. Tôi cũng sẽ làm thế với người nào để cho con trai của tôi bị bắt cóc.

Nhưng rồi, vì Trâu Nước tin chắc rằng người đầy tớ đó đã chủ tâm để đứa bé bị bắt cóc, vì tiền, cho nên y đã tìm đến nhà của người đầy tớ này. Một người anh trai ăn đòn trong lúc đang làm ruộng; bị đánh đến chết ở đó. Vợ của người anh trai bị ba tên đàn ông lấy mạng. Một người em gái, vẫn chưa lấy chồng, cũng bị phăng teo. Sau đó căn nhà của họ bị bốn tên tay sai bao vây rồi châm lửa đốt.

Vậy, có ai lại muốn điều này xảy ra với gia đình mình, thừa ngài?

Kẻ quái vật mất nhân tính nào có thể đẩy bà nội, anh trai, cô, bác, thím và cháu trai của mình đến chỗ chết?

Lão Cò và các con có thể tin cậy vào sự trung thành của tôi.

Khi tôi trở lại, ông quản gia người Nepal mở cổng không nói một lời. Giờ thì tôi đã vào được bên trong trang viên.

Xét về việc làm chủ thì ông Ashok, ngài Mukesh và lão Cò tốt hơn tôi tưởng. Trong nhà luôn có đủ thức ăn cho kẻ hầu người hạ. Ngày chủ nhật còn có món đặc biệt, cơm trộn thịt gà rút xương. Trước đó tôi chưa bao giờ ăn một món gà tử tế; nó khiến ta có cảm giác như mình là ông hoàng, ăn thịt gà hết chủ nhật này đến chủ nhật khác, ăn xong thì liếm mút từng ngón tay. Tôi có một phòng ngủ có mái che. Thực ra, tôi phải ở chung phòng với một tài xế khác, một người mặt mày dữ tợn tên là Ram Persad, hẳn có một chiếc giường to đẹp, còn tôi phải ngủ trên sàn nhà - dù sao thì một căn phòng có mái che vẫn là một căn phòng có mái che, tốt hơn nhiều so với ngủ ngoài đường, như anh Kishan và tôi vẫn ngủ lã lóc suốt thời gian ở Dhanbad. Trên hết, tôi có một thứ mà những kẻ lớn lên ở khu Bóng tối chúng tôi quý hơn tất cả. Một bộ đồng phục. Một bộ đồng phục *kaki*!

Ngày hôm sau tôi đi đến ngân hàng - tòa nhà mà cửa làm toàn bằng kính ấy. Tôi thấy bóng mình trong gương - tất cả đều là kaki. Tôi đi tới đi lui trước ngân hàng cả chục lần, chỉ để trầm trồ trước bản thân mình.

Giá mà họ cho tôi một cái còi bạc, đời tôi xem như được lên thiên đàng!

Anh Kishan đến thăm tôi mỗi tháng một lần. Bà nội Kusum đã quyết định cho tôi hằng tháng được giữ lại chín mươi rupee: phần còn lại đi thẳng đến Kishan - người sẽ gửi thẳng nó về cho bà ở quê nhà. Hằng tháng tôi đưa tiền cho anh qua những song sắt màu đen của cánh cổng sau, và chúng tôi thường nói chuyện được vài phút trước khi ông quản gia người Nepal hét toáng lên, “Thế đủ rồi - thẳng nhóc còn chuyện phải làm!”

Công việc của một tài xế số hai khá đơn giản. Nếu tài xế số một, Ram Persad, bận chở ông chủ đi quanh thị xã bằng chiếc Honda City, và ai đó trong nhà muốn đi ra chợ, hoặc đến mỏ than, hoặc đến ga tàu hỏa, thì tôi sẽ ngồi vào chiếc Maruti Suzuki, chở họ đến đó. Bằng không tôi phải có mặt ở nhà và luôn tay luôn chân làm việc.

Bây giờ, tôi nói họ xem tôi như “tài xế”. Tôi không biết chính xác các ngài tổ chức kẻ hầu người hạ ở Trung Quốc thế nào. Nhưng ở Ấn Độ - hay, ít nhất là, ở Bóng tối - người giàu không có tài xế, đầu bếp, thợ cắt tóc và thợ may. Họ chỉ đơn giản có toàn đầy tớ.

Ý tôi là bất cứ khi nào không lái xe thì tôi phải quét sân, pha trà, lau mạng nhện bằng chổi cán dài, hoặc đuổi bò ra khỏi trang viên. Có một việc mà tôi không được phép làm, đó là chạm vào chiếc Honda City: chỉ có Ram Persad được quyền lái và lau chùi nó. Vào buổi tối tôi thường quan sát hắt lau bề ngoài bóng loáng của chiếc xe với vải mềm. Lòng tôi sôi lên vì ghen tị.

Tôi có thể nhìn thấy, ngay chỉ từ bên ngoài, rằng nó là một chiếc xe đẹp, hiện đại, với đầy đủ tiện nghi: dàn loa, máy điều hòa nhiệt độ, ghế bọc da bóng loáng đẹp đẽ, và một ống nhô bằng nhôm không gỉ ở phía sau. Lái một chiếc xe đẹp như thế hẳn là sướng như tiên. Tôi thì chỉ có chiếc Maruti Suzuki cũ kỹ cà tàng.

Một buổi tối, khi tôi đang quan sát, ông Ashok đến và ngó nghiêng một lượt quanh chiếc xe. Tôi phát hiện ra ông ấy là một người rất tò mò.

“Cái đó để làm gì? Cái vật bóng loáng ở phía sau ấy?”

“Ống nhô, thưa ngài.”

“Cái gì?”

Ram Persad giải thích. Ống nhô này dành cho lão Cò, người thường xuyên ăn trầu. Nếu lão nhô trầu ra ngoài cửa xe, trầu có thể dính vào thành xe, vì thế lão nhô xuống gần chân mình, vào cái ống nhô, được tài xế rửa ráy sạch sẽ sau mỗi chuyến đi.

“Kính quá,” ông Ashok nói.

Ông đang hỏi về một thứ khác thì Roshan, con trai ngài Mukesh chạy đến chỗ chúng tôi với một cái gậy bằng nhựa và quả bóng trong tay.

Ram Persad búng tay ra hiệu cho tôi.

(Chơi cricket bằng bất kì loại gậy nào với chủ nhà đang hăng máu - rồi để chủ thắng một cách vẻ vang - là một trong những nhiệm vụ được đặt ra cho tài xế số hai.)

Ông Ashok cũng tham gia. Ông làm người giữ cọc, còn tôi ném bóng cật lực cho thắng oắt con.

“Ta là Azharuddin, đội trưởng Ấn Độ!” thắng lời gào lên mỗi khi nó đánh trúng cú sáu điểm hoặc bốn điểm.

“Xưng là Gavaskar chứ. Azharuddin là người Hồi giáo.”

Đây là lão Cò. Lão đã vào sân xem trận đấu.

Ông Ashok đáp, “Bố này, nói gì mà dớ dẩn thế không biết! Ấn Độ giáo với chả Hồi giáo, có gì khác nhau đâu nào?”

“Ồi giờ, đám trai trẻ các anh cứ là suy nghĩ cấp tiến!” lão Cò nói. Lão đặt tay lên tôi. “Ông phải cuỗm anh bạn tài xế này một chút, Roshan ạ - ông xin lỗi, ông sẽ trả lại cho cháu trong một giờ nữa, nhé?”

Lão Cò có một cách sử dụng tài xế số hai rất đặc biệt. Chân lão yếu, gân guốc xanh xao cả lên, vì thế bác sĩ bảo lão phải ngồi ngoài sân mỗi tối ngâm chân trong nước ấm và có người hầu xoa bóp.

Tôi phải bắc ấm đun nước, bê nó vào sân, nhấc từng cái chân của lão già nhúng vào nước nóng rồi nhẹ nhàng xoa bóp hai chân; khi tôi làm thế, lão thường nhắm mắt lại rên rí.

Sau nửa giờ, lão sẽ lên tiếng, “Nước lạnh rồi,” và tôi phải nhấc chân lão ra khỏi xô, từng chân một, rồi bê chiếc xô vào nhà vệ sinh. Nước trong xô đen ngòm - những cọng lông chết và mẩu da nổi lênh bênh. Tôi phải châm nước nóng mới vào xô, rồi bê nó trở lại.

Trong lúc tôi xoa bóp, hai người con trai của lão kéo ghế ngồi cạnh bố để đàm đạo. Ram Persad thường đem ra một chai đầy chất lỏng màu vàng, rót vào ba chiếc ly, cho đá vào, rồi dâng mỗi người một ly. Các con trai đợi bố hít ngậm đầu tiên và nói, “A... whisky. Làm sao ta sống nổi ở cái xứ này nếu không có nó,” rồi cuộc nhàn đàm bắt đầu. Họ càng nói nhiều, tôi càng xoa bóp nhanh. Họ nói về chính trị, than đá, và về đất nước của ngài - Trung Quốc. Vì lý do nào đó những chủ đề này - chính trị, than đá, Trung Quốc - có liên hệ đến gia tài của lão Cò; và tôi lơ mờ nhận ra vận mệnh của mình, vì tôi bấy giờ đã là một thành viên của gia đình này, cũng có liên hệ mật thiết đến ba chủ đề ấy. Cuộc nhàn đàm về than đá và Trung Quốc quyện lẫn trong mùi rượu whisky từ những chiếc ly, mùi mồ hôi khăm khăm túa ra từ bàn chân lão Cò hòa vào nước ấm, lớp da bong tróc của lão, và những cú chạm nhẹ vào lưng tôi khi ông Ashok hoặc Mangut đứng đưa đôi chân mang giày xăng đan. Tôi tiếp nhận tất cả - đó là điều tuyệt vời về các doanh nhân. Chúng tôi giống như bọt biển - chúng tôi hấp thụ và lớn lên.

Một cú đánh trời giáng vỗ lên đầu tôi.

Tôi ngược lên trông thấy lão Cò, vẫn đang giơ bàn tay trên đầu tôi, nhìn tôi trừng trừng.

“Biết cái đấy là gì không?”

“Vâng, thưa ông,” tôi đáp - với một nụ cười toe toét trên mặt.

“Tốt.”

Một phút sau lão lại đánh lên đầu tôi.

“Bố bảo nó đấy là gì đi. Con nghĩ nó không biết đâu. Anh bạn, anh bóp mạnh quá đấy. Anh phần khích quá. Bố tôi phát cáu lên kìa. Nhẹ tay thôi.”

“Vâng, thưa ông.”

“Có cần phải đánh đấm tôi tớ không, bố?”

“Đây không phải là nước Mỹ, con trai ạ. Đừng hỏi những câu như thế.”

“Thế sao con không thể hỏi?”

“Chúng mong chờ được ta đánh, Ashok ạ. Nhớ đấy - có thể chúng mới kính trọng chúng ta.”

Bà Pinky không bao giờ tham gia những cuộc đàm đạo thế này. Trừ lúc đeo kính mát chơi cầu lông với Ram Persad, bà không bao giờ rời phòng. Tôi lấy làm lạ chẳng biết có chuyện gì với bà - cãi nhau với chồng chẳng? Hay là ông ấy không làm tốt chuyện ấy trên giường với bà?

Khi lão Cò nói, “Nước lạnh rồi,” lần thứ hai và nhắc chân ra khỏi xô, việc của tôi đã xong.

Tôi dội nước lạnh xuống bồn rửa.

Tôi rửa tay trong mười phút, lau khô, rồi lại rửa, nhưng vẫn chẳng ăn thua. Dù có rửa tay bao nhiêu lần sau khi xoa bóp chân người khác, cái mùi của lớp da già nua, bong tróc sẽ bám trên da ta suốt cả ngày.

Chỉ có một hoạt động mà đây tứ số một và đây tứ số hai cùng nhau làm. Ít nhất một tuần một lần, vào khoảng sáu giờ, Ram Persad và tôi đi khỏi nhà xuống con đường chính, đến cửa hiệu với tấm bảng đề chữ:

HIỆU RƯỢU ANH JACKPOT

CÓ BÁN RƯỢU NGOẠI LÀM TẠI ẤN

Tôi nên giải thích với ngài, thưa ngài Gia Bảo, rằng ở đất nước chúng tôi có hai loại đàn ông: đàn ông rượu “Ấn” và đàn ông rượu “Anh”. Rượu “Ấn” dành cho đám trai làng như tôi - rượu mạnh, rượu đế, rượu tằm. Rượu “Anh”, về thông thường, dành cho người giàu. Rum, whisky, bia, gin - bất cứ thứ gì người Anh bỏ lại. (Có rượu “Trung” không, ngài thủ tướng? Tôi rất sẵn lòng nhấp một ngụm.)

Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của tài xế số một là đến Jackpot mỗi tuần một lần để mua một chai rượu whisky thuộc vào loại đắt nhất cho bố con lão Cò. Theo yêu cầu đối với đầy tớ, dù xin đừng hỏi tôi tại sao, tài xế số hai phải đi cùng hẳn ta trong những chuyến thể này. Tôi đoán mình có nhiệm vụ canh chừng để hẳn không cao chạy xa bay với chai rượu.

Những chai rượu đủ màu sắc với nhiều kích cỡ khác nhau bày biện trên kệ hàng ở Jackpot, hai thằng choai choai giành giật nhau sau quầy tính tiền để đáp ứng yêu cầu của những ông khách đang quát tháo ầm ĩ. Trên bức tường trắng bên hông cửa hiệu là hàng trăm nhãn rượu viết bằng sơn đỏ nhỏ giọt, chia thành năm nhóm, BIA, RUM, WHISKY, GIN và VODKA.

BẢNG GIÁ HIỆU RƯỢU ANH “JACKPOT”

RƯỢU WHISKY CỦA CHÚNG TÔI

WHISKY LOẠI MỘT

	Một phần tư	Một nửa	Đầy chai
BLACK DOG	—	—	1330
TEACHER'S	—	530	1230
VAT 69	—	—	1210

WHISKY LOẠI HAI

	Một phần tư	Một nửa	Đầy chai
ROYAL CHALLENGE	110	220	390
ROYAL STAG	110	219	380
BAGPIPER	84	200	288

WHISKY LOẠI BA

	Một phần tư	Một nửa	Đầy chai
ROYAL CHOICE	61	110	200
WILD HORSE	44	120	200

(CẢ WHISKY RẺ HƠN CŨNG CÓ: LIÊN HỆ Ở QUẦY TÍNH TIỀN.)

VODKA CỦA CHÚNG TÔI

VODKA LOẠI MỘT...

Đó là một cửa hiệu nhỏ, và không dưới năm chục người đang chen chúc trong khoảng không gian ba mét trước quầy tính tiền, ai cũng hét lạc cả giọng trong lúc vẫy vẫy những tờ tiền mệnh giá cao:

“Rượu mạnh Kingfisher một lít!”

“Old Monk nửa chai!”

“Thunderbolt! Thunderbolt!”

Họ sẽ không uống những loại rượu này; trông bộ dạng quần áo bẩn thỉu rách rưới thì biết ngay họ chỉ là đày tớ, như Ram Persad và tôi, đi mua rượu Anh cho ông chủ của mình. Nếu đến Jackpot sau tám giờ tối vào đêm cuối tuần thì cảnh tượng chẳng khác nào nội chiến trước quầy tính tiền; tôi phải đẩy lùi đám đàn ông trong khi Ram Persad chen lấn đến quầy và hét toáng lên:

“Black Dog! Chai đây!”

Black Dog là cái tên đầu tiên trong danh mục whisky loại một. Đó là loại rượu duy nhất mà bố con lão Cò chịu uống.

Ram Persad thường nhận lấy chai rượu; rồi sau đó tôi sẽ tả xung hữu đột với đám đày tớ khác để tìm đường thoát ra trong khi hấn ôm chai rượu trong tay. Đó là thời điểm duy nhất mà chúng tôi hợp tác như đồng đội.

Trên đường về nhà, Ram Persad lúc nào cũng ghé lại bên vệ đường và trút chai Black Dog ra khỏi hộp giấy bồi. Hấn bảo làm thế để kiểm tra xem Jackpot có đánh lừa chúng tôi không. Tôi biết hấn láo toét. Hấn chỉ muốn được cầm lấy chai rượu mà thôi. Hấn muốn được ôm chai whisky loại một đầy ngập mới nguyên trong tay. Hấn muốn tưởng tượng đang mua rượu cho

chính mình. Rồi hẩn lại cho chai rượu vào hộp giấy bồi và trở về nhà, tôi đi theo sau, hãy còn hoa cả mắt vì nhìn thấy quá nhiều rượu Anh.

Buổi tối, khi Ram Persad ngáy âm âm trên giường, tôi nằm trên sàn gối đầu lên hai bàn tay.

Tôi nhìn chăm chăm lên trần nhà.

Và suy nghĩ làm sao mà hai con trai của lão Cò lại khác nhau một trời một vực như ngày với đêm.

Ngài Mukesh là một người nhỏ bé, đen nhẻm, xấu xí, và cực kì khôn ngoan. Lúc còn ở nhà chúng tôi hay gọi ông ta sau lưng là “Cây Mangut”. Ông ta kết hôn đã vài năm với một người vợ chất phác đang béo lên từng ngày sau khi sinh hai đứa con, đều là trai. Ông “Cây Mangut” này không thừa hưởng thân hình - nhưng lại thừa hưởng đầu óc của ông bố. Hễ thấy tôi rảnh tay một chút là ông ta lại quát, “Tài xế, đừng la cà ở đó làm gì! Lau xe đi.”

“Lau rồi thưa ông.”

“Vậ thì lấy chổi quét sân đi.”

Ông Ashok thừa hưởng thân hình của bố; ông ấy cao, to và đẹp trai, ra dáng con trai địa chủ. Vào buổi tối, tôi thấy ông chơi cầu lông với vợ trong trang viên. Bà ấy mặc quần; tôi há hốc mồm. Trước đây có ai nhìn thấy phụ nữ mặc quần bao giờ - trừ trong phim ảnh? Thoạt đầu tôi cứ ngỡ bà là người Mỹ, một trong những thứ kì diệu mà ông Ashok đem về từ New York, như giọng nói và nước hoa hương hoa quả mà ông thoa lên mặt sau khi cạo râu.

Hai ngày sau, Ram Persad và ông già người Nepal mắt xếch đứng buôn chuyện với nhau. Tôi cầm chổi, bắt đầu quét sân rồi tiến gần hơn, gần hơn đến họ.

“Bà ấy theo đạo Cơ Đốc, mà biết không?”

“Không đời nào.”

“Thật mà!”

“Và ông lấy bà?”

“Họ lấy nhau bên Mỹ. Người Ấn chúng ta khi đến đó rồi thì chẳng còn coi trọng chuyện gia phong giai cấp nữa,” ông già người Nepal nói.

“Ông già một mực phản đối chuyện cưới xin. Người nhà bà ta cũng chẳng vui sướng gì cho cam.”

“VẬY - chuyện xảy ra như thế nào?”

Ông già người Nepal trừng mắt nhìn tôi. “Ê, mà đang nghe lỏm bọn tao đấy phỏng?”

“Không ạ.”

Một buổi sáng có tiếng gõ cửa tại khu nhà ở của tài xế, và khi tôi bước ra, bà Pinky đang đứng đấy với hai cây vợt trong tay.

Một tấm lưới đã được giăng giữa hai chiếc cột ở góc sân; bà đứng ở một phía của tấm lưới, tôi đứng phía còn lại. Bà phát cầu - nó tung lên, rồi rơi xuống cạnh chân tôi.

“Này! Di chuyển đi! Đánh nó lại!”

“Xin lỗi bà. Con xin lỗi.”

Tôi chưa từng chơi trò này bao giờ. Tôi đánh quả cầu về phía bà, nhưng nó bay thẳng vào tấm lưới.

“Ôi, đồ vô dụng. Thăng tài xế kia đâu?”

Ram Persad lao ngay đến chỗ tấm lưới. Hắn đã đứng cạnh bên theo dõi trò chơi suốt. Hắn biết *chính xác* cách chơi cầu lông.

Tôi nhìn hấn đánh quả cầu nhẹ nhàng qua khỏi tấm lưới và đáp trả nhíp nhàng từng cú một với bà, bụng dạ sôi lên.

Trên thế gian này có lòng căm ghét nào cho bằng lòng căm ghét của tài xế số hai đối với tài xế số một?

Dù chúng tôi ngủ dưới một mái nhà, chỉ cách nhau vài mét, nhưng chúng tôi không bao giờ hé răng với nhau một lời - không hề có *Xin chào* hay *Mẹ anh khỏe không*, chẳng có gì hết. Tôi cảm nhận được hơi nóng tỏa ra từ hấn suốt đêm - tôi biết hấn đang nguyền rủa và ế m bùa tôi trong lúc ngủ. Thì đấy, ngày nào hấn cũng dậy cúi đầu trước không dưới hai mươi bức ảnh các loại thần mà hấn treo trên tường phòng, rồi nói, “Om, om, om.” Khi hấn làm thế, hấn nhìn tôi qua khoe mắt, như thế nói, *Mày không cầu nguyện à? Mày là gì, một tên Naxal chắc?*

Một đêm tôi ra chợ mua hai tá tượng Hanuman và Ram loại rẻ nhất mà tôi tìm được rồi đem về chất đầy phòng; và chúng tôi thi nhau, người này lấn át lời cầu nguyện của kẻ kia vào buổi sáng trong khi cúi mình đánh lễ trước những vị thần riêng của mình.

Ông già người Nepal tay mặt liền tay trái với Ram Persad. Một hôm ông ta ập vào phòng tôi rồi đặt một chiếc xô nhựa đánh phịch xuống đất.

“Mày có thích chó không, thằng trai làng?” ông ta hỏi với nụ cười nhăn nhó.

Có hai con chó thuộc giống Pomeran trong nhà - tên là Cuddles và Puddles. Người giàu muốn chó của mình được đối xử như con người, ngài biết không - họ muốn chó của mình được chiều chuộng, dắt đi dạo và nựng nịu, thậm chí được tắm rửa nữa chứ! Và dĩ nhiên ngài biết ai phải làm công việc tắm tấp ấy? Tôi quỳ xuống kì cọ lũ chó, sau đó xoa xà phòng cho chúng, đánh nổi bọt, rồi rửa sạch, sau đó lấy máy sấy tóc sấy khô da chúng. Xong đâu đấy tôi cầm dây dắt chúng đi dạo quanh trang viên trong khi ông vua Nepal

ngồi ở một góc và quát, “Đừng kéo dây mạnh quá! Chúng còn đáng giá hơn cả mày đấy!”

Khi đã xong nhiệm vụ với Cuddles và Puddles, tôi đi về, ngửi hai tay mình - thứ duy nhất có thể làm bay mùi da chó khỏi đôi tay của kẻ đầy tớ chính là mùi da của ông chủ nó.

Ông Ashok đang đứng ngoài phòng tôi.

Tôi chạy đến trước mặt ông và cúi rạp xuống. Ông đi vào phòng; tôi đi theo, vẫn cúi gập người. Ông cúi đầu để đi qua khung cửa - cái khung được xây cho đám đầy tớ thiếu ăn, không phải cho ông chủ cao lớn được chăm sóc kỹ như ông ấy. Ông nhìn lên trần nhà đầy nghi ngại.

“Khiếp nhỉ,” ông nói.

Cho đến lúc đó tôi đã không nhận ra sơn trên trần đang tróc ra thành mảng lớn, và mạng nhện giăng khắp các góc phòng. Tôi đã quá hạnh phúc trong căn phòng ấy đến thời điểm này.

“Sao có mùi kinh thế? Mở cửa sổ ra nào.”

Ông ngồi xuống giường của Ram Persad rồi lấy ngón tay ấn xuống. Có cảm giác cứng. Tôi lập tức thôi ganh tị với Ram Persad.

(Và vậy là tôi nhìn căn phòng bằng mắt *ông ấy*; ngửi nó bằng mũi *ông ấy*, ấn nó bằng ngón tay *ông ấy* - tôi đã bắt đầu lĩnh hội ông chủ của mình!)

Ông nhìn về phía tôi, nhưng tránh ánh mắt tôi, cứ như thấy tội lỗi gì đấy.

“Cậu và Ram Persad đều sẽ có một căn phòng tốt hơn để ngủ. Có giường riêng. Và một chút riêng tư.”

“Xin ông đừng làm thế ạ. Nơi này đã là cung điện với chúng con rồi.”

Điều đó khiến ông ấy cảm thấy dễ chịu hơn. Ông nhìn tôi.

“Cậu đến từ Laxmangarh, phải không?”

“Vâng thưa ông.”

“Ta sinh ra ở Laxmangarh. Nhưng ta chưa từng nhìn thấy nơi ấy. Cậu cũng sinh ra ở đây à?”

“Vâng thưa ông. Sinh ra và lớn lên ở đó.”

“Nơi ấy thế nào?”

Trước khi tôi kịp trả lời, ông nói, “Chắc là đẹp lắm.”

“Như thiên đường đấy ạ.”

Ông nhìn tôi từ trên xuống dưới, từ đầu đến chân, như cách mà tôi đã quan sát ông kể từ khi tôi mới đến nhà này. Đôi mắt ông đầy ắp tư lự: sao hai cá thể người đối lập nhường này lại có thể được tạo ra bởi cùng một loại đất cát, nước và ánh sáng mặt trời như thế?

“Chà, ta muốn đến đó hôm nay,” ông nói, đứng dậy khỏi giường. “Ta muốn nhìn thấy nơi mình sinh ra. Cậu sẽ chở ta đến đó.”

“Vâng thưa ông!”

Về nhà! Lại còn được mặc đồng phục, lái chiếc xe của lão Cò, chuyện trò với con trai và con dâu lão!

Tôi những muốn quỳ xuống chân ông và hôn lên chúng.

Lão Cò cũng muốn đi cùng chúng tôi, và như thế sẽ thực sự biến chuyển về làng của tôi trở nên long trọng - nhưng vào phút chót lão quyết định ở lại. Cuối cùng, chỉ có ông Ashok và bà Pinky được tôi chở đi trên chiếc Honda City, về miền quê, thẳng tiến Laxmangarh.

Đó là lần đầu tiên tôi chở hai vợ chồng họ - đặc quyền này vẫn thuộc về Ram Persad cho đến lúc ấy. Tôi vẫn chưa quen với chiếc Honda City, vốn là một chiếc xe đò đánh có tâm tính riêng, như tôi đã nói. Tôi chỉ cầu mong các vị thần - tất cả thần thánh - đừng để tôi phạm sai lầm nào.

Họ chẳng nói gì trong nửa giờ. Là tài xế, đôi khi ngài có thể cảm nhận được khi nào không khí trong xe đang căng thẳng; nó làm tăng nhiệt độ trong xe. Người phụ nữ trên xe đang rất giận dữ.

“Tại sao chúng ta lại đi đến cái chốn khi ho cò gáy này, Ashoky?” Giọng của bà, cuối cùng cũng phá tan sự im lặng.

“Đó là quê quán tổ tiên của anh, Pinky à. Em không muốn nhìn thấy nó sao? Anh được sinh ra ở đó - nhưng bố gửi anh đi khi anh còn nhỏ. Lúc ấy đang có rắc rối với những du kích Cộng sản. Anh nghĩ chúng ta có thể...”

“Anh đã định ngày về chưa?” bà đột ngột hỏi. “Ý em là về New York.”

“Không. Chưa đâu. Chúng ta sẽ định ngày sớm thôi.”

Ông im lặng trong giây lát; hai tai tôi lúc ấy đã mở căng. Nếu họ trở về Mỹ - chẳng phải là họ sẽ không còn cần đến tài xế thứ hai trong nhà hay sao?

Bà chẳng nói gì; nhưng tôi xin thề, tôi có thể nghe thấy tiếng bà nghiến răng.

Song ông Ashok lại chẳng hay biết gì - ông bắt đầu ngân nga trong miệng một bài nhạc phim, cho đến khi bà nói, “Đùa cái đ. gì thế.”

“Thế là sao?”

“Anh nói dối chuyện trở về Mỹ, đúng không, Ashok - anh sẽ không bao giờ trở lại, có phải không?”

“Trong xe có tài xế, Pinky - anh sẽ giải thích mọi chuyện sau.”

“Ôi, nó thì có gì quan trọng! Nó chỉ là tài xế. Còn anh lại đang đánh trống lảng lann nữa!”

Một mùi hương đáng yêu bao trùm chiếc xe - tôi biết bà hẳn đã di chuyển và chỉnh trang lại quần áo.

“Sao chúng ta lại cần tài xế chứ? Sao anh không lái xe, như anh từng lái đày thôi?”

“Pinky, đó là New York - em không thể lái xe ở Ấn Độ, cứ nhìn giao thông mà xem. Chẳng có ai tuân thủ luật lệ gì cả - người ta cứ băng qua đường như điên - nhìn xem - nhìn kia kìa...”

Một chiếc máy kéo đang chạy xuống đường hết tốc lực, khạc ra một chùm khói dầu diesel đen kịt từ ống xả.

“Nó đang chạy sai lề! Người lái chiếc máy kéo ấy thậm chí còn không nhận ra!”

Tôi cũng chẳng nhận ra. Thì tôi biết phải chạy xe ở lề trái, nhưng đến lúc đó tôi không ngờ lại có người bức xúc vì chuyện này đến thế.

“Và cứ nhìn dầu diesel mà nó đang thải ra kìa. Nếu anh lái xe ở đây, anh sẽ điên mất, Pinky ạ.”

Chúng tôi đi dọc theo một con sông, và rồi cũng đến cuối con đường trải nhựa, tôi chở họ qua một đoạn đường dẫn xóc, sau đó qua một khu chợ nhỏ với dậu chùng ba cửa hiệu giống nhau, bán những món hàng như nhau gồm dầu hỏa, nhang, và gạo. Mọi người nhìn chúng tôi không chớp mắt. Vài đứa trẻ bắt đầu chạy theo xe. Ông Ashok vẫy tay với bọn chúng, cố làm cho bà Pinky vẫy theo.

Lũ trẻ con biến mất; chúng tôi đã vượt qua ranh giới mà chúng không thể chạy theo được nữa. Chúng tôi vào khu địa chủ.

Người quản gia đang đợi ở cổng trang viên của lão Cò; ông ta mở cửa xe ngay cả trước khi tôi cho xe dừng hẳn, rồi chạm vào chân ông Ashok.

“Hoàng tử nhỏ, cuối cùng ngài cũng đến đây. Cuối cùng cũng đã đến!”

Lợn Rừng đến dùng cơm trưa với ông Ashok và bà Pinky - dù sao lão cũng là bác của họ. Vừa trông thấy lão bước vào dinh thự để dùng bữa trưa, tôi

vội đi xuống nhà bếp nói với ông quản gia, “Tôi yêu kính ông Ashok lắm, cứ để tôi phục vụ ông ấy bữa trưa!” Người đầu bếp đồng ý - và tôi có dịp lần đầu tiên nhìn tận mắt Lợn Rừng sau ngần ấy năm. Lão già hơn tôi tưởng, lưng còng hơn, nhưng răng thì vẫn như cũ: bén và xỉn đen với hai chiếc răng hình móc câu không lẫn vào đâu được cong vênh sang hai bên. Họ ăn ở phòng yến tiệc - một nơi tuyệt diệu, trần cao vời vợi, có đồ nội thất nặng trịch kiểu cổ bày biện khắp nơi, và một đèn chùm khổng lồ.

“Thật là một tòa nhà đẹp,” ông Ashok nói. “Mọi thứ đều lộng lẫy.”

“Trừ chiếc đèn chùm - nó hơi lòe loẹt,” bà nói.

“Bố cháu mê đèn chùm lắm,” Lợn Rừng lên tiếng. “Nó còn muốn gắn một chiếc trong phòng tắm ở đây, cháu biết không? Bác nói nghiêm túc đấy!”

Khi người quản gia bê những đĩa thức ăn ra đặt lên bàn, ông Ashok nhìn rồi hỏi, “Bác không có món gì cho người ăn chay à? Tôi không ăn thịt.”

“Ta chưa từng nghe nói địa chủ nào là người ăn chay,” Lợn Rừng nói. “Như thế không tự nhiên. Cháu cần ăn thịt để trở nên rắn rỏi hơn.” Lão há miệng chỉ vào hai chiếc răng cong vút.

“Cháu không thể tin nổi việc giết động vật vô tội vạ. Cháu biết nhiều người ăn chay ở Mỹ, và cháu nghĩ họ đúng.”

“Đám trai trẻ các cháu tiếp nhận những tư tưởng điên rồ gì thế?” lão già nói. “Cháu là địa chủ. Chỉ những người Bà La Môn mới ăn chay, không phải chúng ta.”

Sau bữa trưa tôi rửa bát, giúp người quản gia pha trà. Ông chủ đã được phục vụ; giờ là lúc tôi đi thăm nhà. Tôi rời khỏi dinh thự bằng cửa sau.

Thật tình, họ còn nhanh chân hơn cả tôi. Cả nhà tôi đã kéo đến dinh thự, đang xúm xít quanh chiếc Honda City, nhìn nó chăm chăm đầy tự hào, mặc dù quá hãi không dám chạm vào.

Kishan giơ tay lên. Tôi đã không gặp anh kể từ khi anh rời Dhanbad về nhà làm ruộng - đó là ba tháng trước. Tôi cúi xuống chạm vào chân anh, và cứ ôm rịt lấy chúng thật lâu, vì tôi biết giây phút tôi thả ra anh sẽ cho tôi như đòn - tôi đã không gửi tiền về nhà trong hai tháng qua.

“Ồi da, hóa ra nó cũng còn nhớ đến nhà mình đấy!” anh ngọt nhạt, hất tôi ra khỏi chân. “Nó có quan tâm gì đến chúng ta đâu cơ chứ?”

“Xin anh tha lỗi cho em.”

“Chú mày chẳng gửi đồng xu nào về trong mấy tháng rồi. Chú quên mất thỏa thuận của chúng ta.”

“Tha lỗi cho em, tha lỗi cho em.”

Nhưng họ có giận gì đâu. Đó là lần đầu tiên tôi có thể nhớ mình được quan tâm chăm sóc nhiều hơn con trâu. Om sòm ồn ào nhất, như thường lệ, là bà già Kusum quý quýệt, mồm cứ cười hí hửng, tay chà xát cánh tay.

“Ồi, ngày cháu còn nhỏ cứ là một tay bà đút cho ăn bánh kẹo,” bà vừa nói vừa bẹo má tôi. Bà quá khiếp vía trước bộ đồng phục của tôi nên chẳng dám thử đụng vào chỗ nào khác trên người.

Họ suýt nữa là vác tôi lên lưng trở về nhà cũ, phải nói thế. Xóm giềng đang chờ ở đấy để xem bộ đồng phục của tôi.

Tôi được giới thiệu những đứa trẻ con sinh ra trong nhà sau khi tôi đi, bị buộc phải hôn lên trán chúng. Thím Laila đã sinh hai đứa khi tôi đi. Vợ anh họ Pappu, Leela, đã kịp làm một đứa. Gia đình đông đúc hơn. Nhu cầu cũng nhiều hơn. Tôi bị tổng xỉ vả vì không gửi tiền về hằng tháng.

Kusum dấm vào đầu thùm thụp; mò sang nhà hàng xóm rên rỉ. “Thằng cháu tôi có công ăn việc làm, vậy mà nó vẫn còn bắt tôi làm việc. Đến là khổ cho cái thân già này.”

“Kiếm vợ cho nó đi!” xóm giềng la ó. “Đó là cách duy nhất thuận phục những đứa hoang đàng như nó!”

“Phải,” Kusum đáp. “Phải, đó là một ý hay.” Bà cười nhăn nhó, chà xát cánh tay. “Một ý rất hay.”

Kishan có rất nhiều tin tức để báo với tôi - và bởi vì đây là Bóng tối, nên tất cả đều là tin xấu. Đảng viên Đại Xã hội đang mục nát hơn bao giờ hết. Cuộc chiến giữa những tên khủng bố Naxal với địa chủ trở nên đẫm máu hơn. Những kẻ ruồi muỗi như chúng tôi bị kẹt ở giữa. Mỗi bên đều có đội quân riêng, đi lảng quăng bắn giết đánh đập những người bị tình nghi là ủng hộ phe kia.

“Cuộc sống ở đây biến thành địa ngục rồi,” anh bảo. “Nhưng bọn anh rất vui vì chú thoát khỏi chốn hỗn tạp này - chú có một bộ đồng phục, và một ông chủ tốt.”

Kishan đã thay đổi. Anh gầy hơn, đen hơn - gân cổ lòi ra nhô cao trên chiếc xương đòn sâu hoắm. Đột nhiên, anh đã trở thành bố.

Tôi thấy bà Kusum cười toe, chà xát cánh tay, và nói về chuyện cưới hỏi của tôi. Bà đích thân dọn bữa trưa cho tôi. Khi chan cà ri vào đĩa - bà đã làm món gà, chỉ dành riêng cho tôi - bà bảo, “Ta sẽ gút chuyện cưới hỏi vào cuối năm nay, được không? Chúng ta tìm thấy người cho cháu rồi - một con vịt cái béo mẫm xinh đẹp. Khi nào nó phát kinh, nó có thể đến đây.”

Trước mặt tôi là những miếng xương và thịt đỏ hỏn nấu cà ri - vậy mà tôi cứ ngỡ họ dọn món thịt tươi lấy từ thân thể anh Kishan bày lên đĩa cho tôi.

“Thưa bà,” tôi nói, nhìn miếng thịt to đỏ hỏn nấu cà ri, “cho cháu ít thời gian. Cháu chưa sẵn sàng cưới vợ.”

Bà chưng hửng. “Ý mày là sao, chưa sẵn sàng? Mày sẽ làm những gì chúng tao muốn.” Bà mỉm cười. “Giờ thì ăn đi, cục cưng. Bà làm thịt gà chỉ để cho cháu đấy.”

Tôi đáp, “Không.”

“Ăn đi.”

Bà đẩy cái đĩa đến gần tôi.

Mọi người trong nhà dừng tay để theo dõi màn đấu khẩu.

Bà lườm nguýt. “Mày là ai chứ, người Bà La Môn chắc? Ăn, ăn đi.”

“Không!” tôi tống cái đĩa mạnh đến nỗi nó bay vào góc nhà, đập vào tường rồi bắn cà ri đỏ tung tóe xuống đất. “Cháu nói rồi, cháu sẽ *không* cưới xin gì hết!”

Bà quá sững sốt đến nỗi không thốt được một câu. Anh Kishan đứng dậy cố ngăn tôi lại khi tôi bỏ đi, nhưng tôi đẩy anh qua một bên - anh ngã giúi giụi - còn tôi bước ra khỏi nhà.

Trẻ con chạy theo tôi ra ngoài, những đứa bé nhỏ xíu bẩn thỉu con của thím này thím nọ mà tên tôi chả buồn biết, đầu tóc tôi chả buồn chạm vào. Chúng từ từ hiểu ra và quay trở lại.

Tôi bỏ lại ngôi đền, khu chợ, lũ lợn, và cống rãnh. Tôi đứng lẻ loi tại cái ao - Pháo đài đen nằm trên đồi trước mặt tôi.

Tôi ngồi xuống mé nước, nghiêng răng kèn kẹt. Tôi không thể thôi nghĩ ngợi về thân hình anh Kishan. Bọn họ đang ăn tươi nuốt sống anh ở đấy! Bọn họ sẽ đối xử với anh như đã làm với bố - khoét dần khoét mòn anh ra rồi bỏ mặc anh yếu ớt và bất lực, cho đến khi bị lao phổi rồi chết trên sàn một bệnh viện nhà nước, chờ được bác sĩ khám, khạc máu tung tóe khắp tường!

Có tiếng tóe nước. Con trâu nhắc cái đầu phủ lá súng lên - tròn mắt ngó tôi. Một con cò đứng trên một chân nhìn tôi chăm chú.

Tôi đi cho đến khi nước ngập đến cổ, rồi bơi - qua những hoa sen hoa súng, qua con trâu, qua nòng nọc cá tôm và những tảng đá to lăn xuống từ pháo đài. Trên thành lũy đổ nát, bầy khỉ xúm lại nhìn: tôi đã bắt đầu leo lên đồi.

Ngài đã quen với tình yêu thi ca của tôi - và đặc biệt là tác phẩm của bốn thi hào Hồi giáo được công nhận là xuất sắc nhất mọi thời đại. Thế này, Iqbal, một trong số đó, đã viết nên một bài thơ xuất chúng trong đó ông hình dung mình là Quý sứ đòi quyền lợi lúc Thượng đế tìm cách đe dọa nó. Quý sứ, theo các tín đồ Hồi giáo, từng là kẻ thân cận Thượng đế, cho đến khi nó chống lại Người và trở thành kẻ tự do, kể từ đó luôn có cuộc đấu trí giữa Thượng đế và Quý sứ. Đây là những gì Iqbal viết. Từ ngữ chính xác của bài thơ thì tôi không nhớ, nhưng đại khái là thế này.

Thượng đế nói: *Ta có quyền năng. Ta là vô thượng. Hãy làm tôi tớ cho ta lần nữa.*

Quý đáp: *Ha!*

Khi tôi nhớ đến con quỳ của Iqbal, như tôi vẫn thường nhớ mỗi khi nằm ở đây dưới chiếc đèn chùm này, tôi dường tượng ra một hình hài nhỏ thó đen đúa mặc đồng phục kaki đang leo lên lối vào pháo đài đen.

Giờ thì nó đứng đấy, một chân trên thành lũy Pháo đài đen, vây xung quanh là bầu khí kinh ngạc. Tít trên trời xanh, Thượng đế đang dang bàn tay Người xuống đồng bằng phía dưới, chỉ cho gã nhỏ thó này làng Laxmangarh, nhánh sông Hằng, và tất thấy những gì nằm trên đó: một triệu ngôi làng như thế, một tỉ người như thế. Rồi Thượng đế hỏi gã nhỏ thó:

Tất cả không tuyệt sao? Tất cả không lớn lao sao? Con có thấy vinh dự được trở thành tôi tớ của ta không?

Và rồi tôi thấy cái gã nhỏ thó đen đui này trong bộ đồng phục kaki ướt sũng bắt đầu run lên bần bật như thể giận quá hóa điên, trước khi làm một cử chỉ cảm tạ với Đấng toàn năng vì đã tạo ra thế giới theo cách này, thay vì theo mọi cách khác mà nó lẽ ra nên thế.

Tôi thấy gã nhỏ thó trong bộ đồng phục kaki *nhỏ nước bọt* vào Thượng đế hết lần này đến lần khác, trong lúc tôi nhìn những cánh quạt đen cắt ngang ánh sáng đèn chùm hết lần này đến lần khác.

Nửa giờ sau, tôi xuống đồi, đi thẳng đến dinh thự lão Cò. Ông Ashok và bà Pinky đang đợi tôi bên chiếc Honda City.

“Mày biến đi đâu vậy thằng tài xế kia?” bà quát. “Bọn tao đợi mày này giờ đây.”

“Xin lỗi bà,” tôi đáp, cười gượng gạo. “Con thành thật xin lỗi.”

“Độ lượng chút đi, Pinky. Cậu ấy về thăm nhà thôi mà. Em cũng biết ở khu Bống tối người ta thân thiết với gia đình mình thế nào rồi chứ.”

Bà Kusum, cô Luttu, và toàn thể chị em phụ nữ đã tề tựu bên vệ đường khi chúng tôi lái xe ra. Họ há hốc mồm nhìn tôi - sững sốt vì tôi không hề buông ra một lời xin lỗi: tôi trông thấy bà Kusum giờ năm đấm xương xấu về phía mình.

Tôi nhấn ga rồ máy vượt qua họ.

Chúng tôi đi qua khu chợ - tôi nhìn lại quán trà: những người nhện đang làm việc tại bàn, những chiếc xe lô được xếp ngay ngắn thành hàng ở phía sau, còn người lái xe đạp với tấm áp phích phim khiêu dâm mỗi ngày ở bên kia bờ sông vừa mới bắt đầu cuộc xe đầu tiên.

Tôi lái xe qua thảm thực vật xanh rì, qua những bụi rậm cây cối và bầy trâu nước nằm ườn trên ao bùn; qua những đám dây leo và bờ bụi; qua ruộng lúa; qua đám cọ; qua bụi chuối; qua cây đa cây đề; qua bờ cỏ dại với lũ trâu lấp ló. Một thằng bé cởi trần đang cười trâu bên vệ đường; khi trông thấy chúng tôi, nó giật năm đấm và hét toáng lên vui sướng - và tôi cũng muốn hét lên đáp lại: *Đúng, tao cũng cảm thấy thế! Tao sẽ không bao giờ quay lại đây!*

“Bây giờ nói được chưa, Ashoky? Anh trả lời câu hỏi của em được chưa?”

“Thôi được rồi. Nghe này, khi ta quay về, anh đã thực lòng nghĩ rằng chỉ về trong hai tháng, Pinky ạ. Nhưng... mọi thứ đã thay đổi quá nhiều ở Ấn Độ. Bây giờ có nhiều thứ anh có thể làm được ở đây hơn là ở New York.”

“Ashoky, thật vớ vẩn.”

“Không, không vớ vẩn. Thật đấy, không hề. Cái cách mà mọi thứ đang thay đổi ở Ấn Độ hiện nay sẽ biến nơi này thành một nước giống như Mỹ trong mười năm tới. Thêm nữa, anh thích ở đây hơn. Ở đây chúng ta có người phục vụ chu đáo - có tài xế, người quản gia, người xoa bóp. Ở New York tìm đâu ra một nơi mà người ta bê trà và bánh bích quy đến cho em khi em nằm trên giường, như Ram Bahadur làm cho chúng ta? Em biết không, bác ấy đã làm trong nhà anh ba mươi năm - chúng ta gọi bác ấy là đầy tớ, chứ thực ra bác ấy là người nhà rồi. Bố tìm thấy ông bác người Nepal này đang đi lang thang ở Dhanbad với một khẩu súng trong tay và nói...”

Ông chợt im bặt.

“Em có thấy không, Pinky?”

“Cái gì?”

“Em có thấy cậu tài xế làm gì không?”

Tim tôi đánh thót. Tôi không biết mình mới làm gì. Ông Ashok chồm lên nói, “Tài xế, cậu vừa mới chạm tay lên mắt, đúng không?”

“Vâng thưa ông.”

“Em thấy chưa, Pinky - chúng ta vừa mới lái xe ngang qua một ngôi đền” - ông Ashok chỉ vào khối kiến trúc hình chóp cao nghêu với những con rắn đen quấn vào nhau vẽ trên tường mà chúng tôi vừa mới băng qua - “vậy là cậu tài xế...”

Ông chạm vào vai tôi.

“Cậu tên gì?”

“Balram ạ.”

“VẬY là cậu Balram đây chạm lên mắt như một dấu hiệu của lòng tôn kính. Dân làng ở khu Bóng tối thật là sùng tín.”

Điều đó có vẻ gây ấn tượng mạnh lên họ, vì thế một lát sau tôi lại đặt ngón tay lên mắt, lần nữa.

“Thế nghĩa là gì, cậu tài xế? Ta chẳng thấy ngôi đền nào quanh đây cả.”

“Ờ... chúng ta vừa băng qua một cái cây thiêng, thưa ông. Con chỉ bày tỏ lòng tôn kính.”

“Em nghe chưa? Họ thờ phụng thiên nhiên. Thật đẹp biết bao, phải không nào?”

Cả hai mở to mắt nhìn vào mỗi cái cây hay ngôi đền mà xe băng qua, và quay sang tôi xem từng phản ứng của lòng mộ đạo - mà tôi đã chỉ cho họ, hẳn nhiên rồi, với sự tỉ mỉ ngày càng tăng: đầu tiên chỉ chạm vào mắt, sau đó đến cổ, đến xương đòn, và cả đầu ti nữa.

Họ tin sái cổ rằng tôi là người đầy tớ mộ đạo nhất thế gian. (Nhớ nhé, Ram Persad!)

Con đường trở lại Dhanbad đã bị phong tỏa. Một chiếc xe tải đỗ chắn ngang. Một đám đàn ông đeo dây buộc đầu màu đỏ đang hô vang khẩu hiệu.

“Vùng lên chống bọn nhà giàu! Ủng hộ Đảng viên Đại Xã hội. Tổng cổ bọn địa chủ!”

Không lâu sau một đoàn xe tải khác đến: những người ngồi trong xe đeo dây buộc đầu màu xanh, hô khẩu hiệu đáp lại đám người trong chiếc xe tải kia.

Một cuộc chiến sắp bùng nổ.

“Có chuyện gì thế?” bà Pinky hỏi giọng thảng thốt.

“Bình tĩnh,” ông đáp. “Đang là mùa bầu cử, thế thôi.”

Bây giờ, để giải thích với ngài chuyện gì đang xảy ra với những câu khẩu hiệu từ những chiếc xe tải này, tôi sẽ phải nói hết với ngài về dân chủ - một khái niệm mà người Trung Quốc các ngài, theo tôi được biết, chưa quen lắm. Nhưng chuyện đó phải chờ đến mai, thưa Ngài.

Giờ là 2g44 phút sáng.

BUỔI SÁNG THỨ TƯ

Kính gửi...

Nhưng ta đâu cần những thủ tục này nữa, phải không thưa ngài Gia Bảo?

Đến giờ thì ta đã biết nhau rồi. Thêm nữa, tôi e rằng ta chẳng có thì giờ để khách sáo với nhau.

Hôm nay buổi trao đổi sẽ ngắn thôi, thưa ngài - khi này tôi đang nghe một chương trình trên đài phát thanh nói về một người tên là Castro đã tổng cổ bọn nhà giàu ra khỏi đất nước và giải phóng nhân dân của ông ấy. Tôi rất thích nghe những chương trình về vĩ nhân - và trước khi tôi kịp nhận ra thì đồng hồ đã điểm 2 giờ sáng! Tôi còn muốn nghe thêm về ông Castro này, nhưng vì ngài, tôi đành phải tắt đài. Tôi sẽ kể tiếp câu chuyện ngay từ đoạn ta đang dang dở.

Ôi, dân chủ!

Thế này, ngài Gia Bảo, quyển sách mỏng nho nhỏ mà ngài sẽ được thủ tướng của chúng tôi tặng, ắt hẳn sẽ có một phần rất lớn nói về sự vẻ vang của chế độ dân chủ ở Ấn Độ - quang cảnh choáng ngợp của một tỉ người đi bỏ phiếu để quyết định tương lai mình, bằng quyền tự do bầu cử tuyệt đối, vân vân và vân vân.

Theo tôi được biết thì những người da vàng các ngài, cho dù đã đạt nhiều thành tựu trong hệ thống cống rãnh, nước uống, và huy chương vàng Olympic, vẫn không có dân chủ. Một chính trị gia nọ từng nói trên đài phát thanh rằng đó là lý do vì sao người Ấn Độ sẽ đánh bại các ngài: chúng tôi có thể không có cống rãnh, nước uống, và huy chương vàng Olympic, nhưng *lại* có dân chủ.

Nếu tôi tạo dựng một đất nước, tôi sẽ lắp đặt ống cống trước, sau đó đến dân chủ, rồi mới tính đến chuyện tặng sách mỏng và tượng Gandhi cho

người khác, nhưng tôi thì biết gì? Tôi chỉ là một kẻ sát nhân!

Tôi không có ác cảm gì đối với chế độ dân chủ, thưa ngài Gia Bảo. Trái lại, tôi nợ nền dân chủ rất nhiều - thậm chí cả ngày sinh của mình. Chuyện xảy ra từ dạo tôi còn đập than lau bàn trong quán trà tại Laxmangarh. Có tiếng vỗ tay phát ra từ tấm ảnh chân dung của Gandhi - ông già chủ quán hò hét buộc toàn thể nhân viên dừng ngay việc đang làm để đi đến trường.

Một người đàn ông mặc đồng phục nhà nước ngồi tại bàn giáo viên trong phòng học, với một quyển sổ dài và cây bút đen. Ông ta hỏi mỗi người hai câu.

“Tên.”

“Balram Halwai.”

“Tuổi.”

“Không có tuổi.”

“Không có ngày sinh à?”

“Không ạ, bố mẹ con không ghi lại.”

Ông ta nhìn tôi, phán, “Tao nghĩ mày mười tám tuổi đấy. Theo tao thì hôm nay mày vừa tròn mười tám. Chỉ có điều mày quên thôi, đúng không?”

Tôi cúi mình trước ông. “Đúng rồi thưa ông. Con đã quên. Hôm nay là sinh nhật của con.”

“Ngoan lắm.”

Sau đó ông ta ghi vào sổ rồi bảo tôi đi. Vậy là tôi có ngày sinh nhờ chính phủ.

Tôi phải mười tám tuổi. Tất cả bọn tôi trong quán trà phải mười tám tuổi, tuổi hợp lệ để bỏ phiếu. Sắp có một cuộc bầu cử, và ông chủ quán trà đã bán chúng tôi. Ông ta bán dấu vân tay của chúng tôi - những dấu vân tay

dính mực mà kẻ mù chữ lăn lên phiếu bầu để làm dấu rằng mình đã bỏ phiếu. Tôi nghe lén được chuyện này từ một người khách. Cuộc bầu cử sắp tới rất căng; ông chủ quán đã được trả giá hậu hĩnh cho mỗi người chúng tôi từ Đảng Đại Xã hội.

Chuyện là, đảng viên Đại Xã hội đã hùng cứ khu Bóng tối suốt một thập niên cho đến thời điểm diễn ra cuộc bầu cử này. Biểu tượng của đảng ông ta, đôi bàn tay phá vỡ gông cùm -hàm ý người nghèo đập tan kẻ giàu - được in bằng khuôn tô đen lên tường ở tất cả văn phòng chính phủ trong khu Bóng tối. Một số người khách ở quán trà nói rằng đảng viên Đại Xã hội ban đầu là một người tốt. Ông ta xuất hiện để thanh tẩy mọi thứ, nhưng bùn lầy của Mẹ Hằng Hà đã hút lấy ông ta. Người khác nói ông ta vốn dĩ là kẻ bẩn thỉu, nhưng đã khéo lừa phỉnh mọi người, chỉ đến giờ chúng tôi mới nhận ra chân tướng của ông ta. Dù thế nào đi nữa, dường như không ai dám gạch tên ông ta. Ông ta đã trị vì khu Bóng tối, thắng hết cuộc bầu cử này đến cuộc bầu cử khác, nhưng giờ thì quyền cai trị của ông ta đang suy yếu.

Ngài biết không, có tổng cộng chín mươi ba vụ án hình sự - cho các tội giết người, cưỡng hiếp, trộm cắp lớn, buôn lậu súng, chặn dặt gái, và nhiều tội nhỏ tương tự khác - đang chờ ngày xét xử dành cho đảng viên Đại Xã hội và các bộ trưởng của ông ta vào thời điểm hiện tại. Không dễ tuyên bố kết tội khi mà quan tòa tiến hành xét xử ở khu Bóng tối, song đã có ba lời kết án được đưa ra, và ba bộ trưởng đang ở trong tù, nhưng vẫn tiếp tục làm bộ trưởng. Bản thân đảng viên Đại Xã hội bị cáo buộc tham ô một tỉ rupee từ Bóng tối, và đã chuyển số tiền ấy vào một tài khoản ngân hàng ở một đất nước bé nhỏ xinh đẹp tại châu Âu toàn người da trắng và những đồng tiền đen.

Giờ thì ngày bầu cử đã được ấn định và tuyên bố trên đài phát thanh, cơn sốt bầu cử lại bắt đầu lan rộng lần nữa. Sau đây là ba dịch bệnh chính ở đất nước chúng tôi, thưa ngài: thương hàn, tả và sốt bầu cử. Dịch bệnh cuối cùng là kinh khủng nhất; nó khiến người ta nói lảm nhảm về những chuyện mà họ không được có ý kiến. So với lần bầu cử trước, xem ra các đối thủ

của đảng viên Đại Xã hội mạnh hơn ông ta trong cuộc bầu cử này. Họ đã in sách mỏng, đi tuyên truyền bằng

micro trên xe buýt và xe tải, tuyên bố rằng họ sẽ lật đổ ông ta và kéo Hằng Hà cũng như mọi người sống trên bờ sông ra khỏi Bóng tối, đưa vào Ánh sáng.

Tại quán trà, đám người ngồi lê đôi mách ngày một hăng tiết. Người ta hợp trà rồi bàn đi tán lại những chuyện đã nói.

Liệu lần này họ có thành công không? Liệu họ có đánh bại đảng viên Đại Xã hội và chiến thắng trong cuộc bầu cử? Họ vận động đủ tiền chưa, hối lộ đủ cảnh sát chưa, và liệu có mua đủ số vận tay để thắng? Như đám hoạn quan bàn tán về kinh Kama Sutra, các cử tri ở Laxmangarh say sưa luận bàn về tình hình bầu cử.

Một sáng nọ, tôi trông thấy viên cảnh sát dùng cọ màu đỏ sơn khẩu hiệu lên bức tường ngoài ngôi đền:

**CÁC BẠN CÓ MUỐN ĐƯỜNG TỐT, NƯỚC SẠCH, BỆNH VIỆN TỐT
KHÔNG? NẾU CÓ, HÃY GẠCH TÊN ĐẢNG VIÊN ĐẠI XÃ HỘI!**

Trong nhiều năm, các địa chủ và đảng viên Đại Xã hội đã có thỏa thuận với nhau - mọi người trong làng đều biết thỏa thuận này - nhưng năm nay thỏa thuận gặp chút rắc rối, vì thế bộ tứ Súc vật đã nhóm họp để tự lập ra một đảng phái.

Và bên dưới khẩu hiệu, viên cảnh sát viết: **MẶT TRẬN XÃ HỘI CẤP
TIẾN TOÀN ẤN**

Chính là tên gọi đảng của nhóm địa chủ.

Trong nhiều tuần lễ trước cuộc bầu cử, những chiếc xe tải xóc lên nảy xuống đi về trên con đường bẩn thỉu ở Laxmangarh, trên xe lúc nhúc đám người cầm micro: “Vùng lên chống bọn nhà giàu!”

Vijay, tay bán vé xe buýt, luôn có mặt trên một chiếc xe trong số đó. Y đã nghỉ việc cũ và hiện đang tham gia chính trị. Đó là đặc điểm của Vijay; mỗi lần gặp lại ngài đều thấy y ưu tú hơn. Y đúng là một chính trị gia bẩm sinh. Y đeo một chiếc dây buộc đầu màu đỏ để cho thấy mình là người ủng hộ đảng viên Đại Xã hội, cứ sáng sáng lại đến trước quán trà đọc diễn văn. Đám địa chủ đưa những chiếc xe tải chở đầy người ủng hộ đến để đáp trả. Và từ những chiếc xe này, bọn đàn ông hô hào, “Đường sá! Nước nôi! Bệnh viện! Hãy gạch tên đảng viên Đại Xã hội!”

Một tuần trước khi diễn ra bầu cử, cả hai bên dừng mọi chuyển xe. Tôi nghe được chuyện gì xảy ra trong lúc lau bàn.

Chiêu của bọn Súc vật đã thành công. Đảng viên Đại xã hội đồng ý về một thỏa thuận với chúng.

Vijay cúi xuống chạm chân lão Cò tại một buổi mít tinh lớn trước quán trà. Xem ra mọi bất đồng đã được dàn xếp, lão Cò được bổ nhiệm làm chủ tịch phân nhánh đảng Đại Xã hội ở Laxmangarh. Vijay sẽ giữ chức phó.

Giờ thì cuộc mít tinh đã kết thúc. Thầy tế tiến hành nghi lễ *pooja* để cầu nguyện cho chiến thắng của đảng viên Đại Xã hội; món *biryani*^[14] thịnh cừu được xúc lên những đĩa giấy cúng trước đền; vào buổi tối, mọi người được uống rượu miễn phí.

Rất nhiều cảnh sát đem theo bụi mù đến làng vào sáng hôm sau. Một sĩ quan đọc to bảng hướng dẫn bầu cử ở khu chợ.

Dù họ có đang làm gì đi nữa thì đấy cũng là vì lợi ích của chúng tôi cả thôi. Các đối thủ của đảng viên Đại Xã hội sẽ tìm cách đánh cắp cuộc bầu cử từ dân nghèo chúng tôi, đoạt lấy quyền lực từ dân nghèo chúng tôi, rồi đeo gông cùm trở lại tay chúng tôi mà ông ta, Đảng viên Đại xã hội, đã âu yếm tháo ra. Chúng tôi đã sáng mắt ra chưa? Rồi sau đó, đám cảnh sát lên xe bỏ đi trong một đám bụi mờ.

“Mọi chuyện đã được an bài,” bố nói với tôi đêm hôm ấy. “Tao đã chứng kiến mười hai kì bầu cử - năm đợt tổng tuyển cử, năm đợt bầu cử tiểu bang, hai đợt bầu cử địa phương - và người khác đã bỏ phiếu cho tao mười hai lần. Nghe nói người dân ở xứ Ấn Độ kia được tự mình bỏ phiếu - ít ra phải thế chứ?”

Vào ngày bầu cử, có một người phát rồ.

Chuyện này cứ xảy ra suốt, vào mỗi kì bầu cử ở Bông tối.

Một đồng nghiệp của bố tôi, một người đàn ông nhỏ bé có nước da đen mà chẳng ai để ý cho đến lúc này, bị một đám phu xe bao vây, trong đó có bố tôi. Họ đang tìm cách khuyên can ông ta, nhưng không mấy tha thiết.

Trước đây họ đã chứng kiến chuyện tương tự. Họ sẽ không thể ngăn cản được người đàn ông này.

Thình thoảng, ngay cả ở một nơi như Laxmangarh, tia sáng mặt trời vẫn rọi xuyên qua. Tất cả những áp phích, bài diễn văn và khẩu hiệu trên tường này có thể ám vào đầu óc người ta. Kẻ bị ám tuyên bố mình là công dân của chế độ dân chủ Ấn Độ và muốn tự mình bỏ phiếu. Đó chính là điều đã xảy ra với người phu xe này. Ông ta tuyên bố mình được tự do khỏi khu Bông tối: ngày hôm ấy, ông ta đã tự tìm đường đến thánh địa Benaras.

Ông ta đi thẳng đến phòng bỏ phiếu ở trường. “Tôi có nghĩa vụ vùng lên chống bọn nhà giàu, đúng không?” ông hét to. “Đó là điều người ta tuyên truyền đến chúng ta mà?”

Khi ông ta đến đó, đám ủng hộ đảng viên Đại Xã hội đã viết kết quả kiểm phiếu lên tấm bảng đen treo bên ngoài: họ đã kiểm 2.341 phiếu tại phòng bỏ phiếu này. Mọi người đều bầu cho đảng viên Đại Xã hội. Vijay tay bán vé xe buýt đang đứng trên thang, đóng lên tường tấm bảng rôn mang biểu tượng của đảng Đại Xã hội (đôi tay phá gông cùm). Tấm bảng rôn mang khẩu hiệu:

CHÚC MỪNG ĐẢNG VIÊN ĐẠI XÃ HỘI TRƯỚC CHIẾN THẮNG ĐỒNG LÒNG TỪ LAXMANGARH!

Vijay đánh rơi đinh, búa và tấm băng rôn khi trông thấy người phu xe.

“Ông làm gì ở đây?”

“Bỏ phiếu,” ông ta quát lại. “Chứ hôm nay không phải ngày bầu cử à?”

Tôi không biết chắc chuyện gì xảy đến sau đó, ngay cả khi tôi chỉ đứng sau ông ta vài bước chân. Một đám đông đã tụ tập lại để xem ông ta từ đằng xa, nhưng khi bị cảnh sát ra đòn, chúng tôi quay người giẫm đạp lên nhau bỏ chạy. Vì vậy tôi không thấy được họ đã làm gì với người đàn ông phát rõ can đảm đó.

Tôi nghe ngóng chuyện đó vào ngày hôm sau, trong lúc đang giả vờ kì cọ một vết bẩn trên mặt bàn. Vijay và một tay cảnh sát đã vật người phu xe xuống, rồi nện ông ta tới tấp; chúng đánh ông ta bằng gậy; và khi ông ta quấy đạp thì lại nhận thêm những cú đá. Chúng thay phiên nhau. Vijay thì đánh còn tay cảnh sát đạp lên mặt ông ta, sau đó đến lượt Vijay. Sau một lúc, cơ thể người phu xe không còn quăn quại và phản kháng nữa, nhưng chúng tiếp tục đạp lên người ông ta, cho đến khi ông ta bị đóng bẹp dí xuống đất.

Xin mạn phép dành một khoảnh khắc quay trở lại tấm áp phích TRUY NÃ đó, thưa ngài. Bị gọi là kẻ giết người: Ồn thôi, tôi không phản đối gì cả. Đó là sự thực: tôi là kẻ tội đồ, một người mất nhân tính. Nhưng bị cảnh sát gọi là kẻ giết người!

Nghe mà đ. chịu nổi.

Đây là món quà lưu niệm nho nhỏ cho ngài trong chuyến thăm Ấn Độ. Balram Halwai là một gã đã biến mất, một kẻ đào tẩu, một người mà hành tung không cảnh sát nào hay biết, đúng không?

Ha!

Cảnh sát biết chính xác phải tìm tôi ở đâu. Họ sẽ tìm thấy tôi đang nghiêm túc bỏ phiếu trong ngày bầu cử tại điểm bỏ phiếu ở trường học trong làng Laxmangarh thuộc huyện Gaya, như tôi đã làm trong mỗi kì bầu cử cấp địa phương, tiểu bang và tổng tuyển cử kể từ khi tôi mười tám tuổi.

Tôi là cử tri trung thành nhất Ấn Độ, ấy vậy mà tôi vẫn chưa biết bên trong phòng bỏ phiếu nó ra làm sao.

Giờ thì, mặc dù sắp có bầu cử ở Dhanbad, cuộc sống vẫn tiếp diễn như thường lệ bên trong bốn bức tường của nhà lão Cò. Lão thở dài khi đôi chân bị nhấn vào nước ấm; trò chơi cricket và cầu lông vẫn diễn ra xung quanh lão; còn tôi thì vẫn tận tình tắm rửa sạch sẽ cho hai con chó Pomeran.

Rồi một ngày nọ, một khuôn mặt quen thuộc xuất hiện tại cổng. Vijay, tay bán vé xe buýt từ Laxmangarh. Người anh hùng trong tuổi thơ tôi và lần này, trong một bộ đồng phục mới. Y mặc toàn đồ trắng, đội một chiếc mũ Nehru trên đầu, nhẫn vàng ròn đeo kín mít tám ngón tay!

Dịch vụ công quả là một công việc béo bở đối với y.

Tôi đứng chờ ở cổng và nhìn theo. Lão Cò đích thân ra tiếp Vijay, và cúi mình trước y - một địa chủ cúi mình trước con trai người chần lợn! Sự kì diệu của nền dân chủ!

Hai ngày sau, đảng viên Đại Xã hội đến nhà.

Cả nhà nặng lên vì cuộc thăm viếng này. Ông Ashok đứng ở cổng, chờ đợi với vòng hoa nhài. Anh trai và bố ông ta đứng cạnh.

Một chiếc xe ô tô trờ đến cổng, cửa xe mở ra, và rồi khuôn mặt mà tôi đã nhìn thấy trên triệu tấm áp phích bầu cử kể từ khi tôi còn bé xuất hiện - tôi trông thấy đôi má phúng phính, mái tóc bạc trắng tua tủa, đôi hoa tai dày cộm bằng vàng.

Hôm nay Vijay đeo dây quần đầu màu đỏ, và cầm cờ với biểu tượng phá-gông-cùm. Y hô vang, “Đảng viên Đại xã hội muôn năm!”

Con người vĩ đại chấp tay cúi chào xung quanh. Ông ta có nét mặt năm mươi/ năm mươi mà mọi chính trị gia vĩ đại ở Ấn Độ đều có. Khuôn mặt này hàm ý giờ đây nó đang yên bình - và ngài cũng sẽ bình yên nếu ngài tuân theo người chủ khuôn mặt ấy. Nhưng cùng một khuôn mặt có thể nói lên, với một chút thay đổi biểu hiện, rằng nó đã biết mặt trái của yên bình: và nó cũng có thể biến vận mệnh đối lập ấy thành vận mệnh của ngài, nếu nó muốn.

Ông Ashok đeo vòng hoa qua chiếc cổ dày như cổ bò của vĩ nhân.

“Con trai tôi đấy ạ,” lão Cò nói. “Mới về từ Mỹ.”

Đảng viên Đại Xã hội bẹo má ông Ashok. “Tốt. Chúng ta cần thêm nhiều trai tráng trở về và xây dựng Ấn Độ thành một siêu cường.”

Rồi sau đó họ đi vào nhà, mọi cánh cửa chính lẫn cửa sổ được đóng kín. Sau một lúc, đảng viên Đại Xã hội bước ra sân, nối gót theo sau là lão già, Cây Mangut và ông Ashok.

Tôi đã cố nghe lỏm họ, giả vờ quét sân trong lúc tiến sát dần đến họ. Tôi đang vừa quét vừa nhích lại đến khoảng cách vừa đủ nghe thì bị đảng viên Đại Xã hội vỗ vào lưng.

“Con tên gì, con trai?” ông ta hỏi.

Rồi ông bảo, “Chủ con đang định chơi xỏ ta, Balram. Con nói sao về chuyện này?”

Ông Ashok trông sững sờ. Lão Cò cười cầu tài.

“Một triệu rưỡi thì nhiều quá, thưa ngài. Chúng tôi sẽ rất vui lòng thỏa thuận với ngài ạ.”

Đảng viên Đại Xã hội phẩy tay ra chiều gạt bỏ lời thỉnh cầu đó.

“Rõ thôi. Ông đang vớ bẫm ở đây còn gì - khai thác than đá miễn phí từ mỏ than của chính phủ. Ông làm ăn trót lọt là nhờ tôi nhắm mắt làm ngơ. Lúc tôi tìm thấy ông, ông chỉ là một tay địa chủ làng cóc ké mà thôi - tôi đã đưa ông đến đây - tôi đã làm cho ông có được ngày nay: vậy mà thề có Chúa, ông chơi ba que xỏ lá, tôi sẽ tống ông về cái làng đấy. Tôi nói một triệu rưỡi con mẹ nó, tức có *nghĩa* là một triệu với...”

Ông ta phải dừng lại - ông ta đang nhai trầu, giờ thì nước cốt trầu ngập trong miệng đang bắt đầu rỉ ra. Ông ta quay qua tôi khum hai tay làm thành hình chiếc bát. Tôi lao về phía chiếc Honda City để lấy cái ống nhổ.

Khi tôi trở lại với cái ống nhổ, ông ta lạnh lùng quay sang Cây Mangut bảo, “Con trai, con cầm cái ống nhổ cho ta một chút nhé?”

Cây Mangut chẳng chịu nhúc nhích, vì thế đảng viên Đại Xã hội đón cái ống nhổ từ tay tôi và chìa nó ra.

“Cầm đi nào, con trai.”

Cây Mangut cầm lên.

Sau đó đảng viên Đại Xã hội nhổ vào cái ống, ba lần.

Đôi tay Cây Mangut run bần bật, mặt trắng bệch vì ngượng.

“Cám ơn nhé, con trai,” đảng viên Đại Xã hội vừa nói vừa lau mép. Ông ta quay sang tôi và gãi trán. “Ta nói đến đâu rồi nào?”

Mãn nguyện rồi nhé. Đây chính là mặt tích cực của đảng viên Đại Xã hội. Ông ta làm bẽ mặt toàn thể chủ nô của chúng tôi - vì thế mà chúng tôi cứ bỏ phiếu chọn ông ấy.

Đêm hôm đó, tiếp tục dàn cảnh quét sân, tôi tiến đến sát bố con lão Cò; họ đang ngồi trên băng ghế, cầm những chiếc ly thủy tinh đựng chất lỏng màu vàng và bàn bạc. Ngài Mukesh vừa dứt lời; ông già đã lắc đầu.

“Chúng ta không thể làm thế, Mukesh ạ. Chúng ta cần hẳn.”

“Con bảo bố này. Bây giờ chúng ta đâu cần hãn nữa. Ta có thể đi thẳng đến Delhi. Hiện ta đã có mối mang ở đấy cả rồi.”

“Con đồng ý với anh Mukesh, thưa bố. Chúng ta không thể để hãn đối xử với mình như thế này nữa - làm như chúng ta là đầy tớ của hãn vậy.”

“Im nào, Ashok. Để Mukesh và ta bàn chuyện.”

Tôi quét sân những hai lần và đóng tai nghe ngóng. Đoạn tôi căng lại tấm lưới cầu lông đã chùng của bà Pinky để có thể đứng gần họ.

Nhưng cặp mắt ngờ vực Nepal đã phát hiện ra tôi: “Đừng bén mảng vào sân. Đi về phòng ngồi chờ ông chủ gọi.”

“Được thôi.”

Ram Bahadur liếc tôi, nên tôi đành nói, “Được thôi, thưa ông.”

(Những kẻ hầu người hạ thường vô tình bị ám ảnh với việc được đầy tớ khác gọi bằng “ông”, thưa ngài.)

Sáng hôm sau, tôi đang sấy lông cho Puddles và Cuddles sau khi đã tắm gội cho chúng, thì Ram Bahadur đến trước tôi hỏi, “Mày có bao giờ đến Delhi chưa?”

Tôi lắc đầu.

“Một tuần nữa họ sẽ đi Delhi. Ông Ashok và bà Pinky. Họ sẽ đến đấy trong ba tháng.”

Tôi quỳ xuống, chĩa chiếc máy sấy xuống dưới chân Cuddles, vờ như không quan tâm, rồi cố tỏ ra thật bình thản hỏi, “Tại sao?”

Ông già Nepal nhún vai. Ai mà biết? Ta chỉ là kẻ hầu người hạ thôi mà. Tuy nhiên, có một điều ông ta biết rõ.

“Chỉ một tài xế được đi theo. Và người này sẽ được trả ba nghìn rupee một tháng - đó là số tiền họ sẽ trả tại Delhi.”

Chiếc máy sấy rơi khỏi tay tôi. “Thật không? Ba nghìn?”

“Ừ.”

“Liệu họ có đưa con đi cùng không, thưa ông?” Tôi đứng dậy khẩn khoản hỏi. “Ông làm sao để họ chọn con được không?”

“Họ sẽ chọn Ram Persad,” ông ta nhếch đôi mép Nepal của mình. “Trừ phi...”

“Trừ phi?”

Ông ta xoa xoa ngón tay ra dấu đếm tiền.

Năm nghìn rupee - và ông ta sẽ bảo với lão Cò nên chọn tôi đi Delhi.

“Năm nghìn - con đào đâu ra ngần ấy tiền? Nhà con vét sạch tiền lương của con rồi!”

“Ái chà. Nếu thế thì Ram Persad sẽ đi. Còn mày” - ông ta chỉ vào Cuddles và Puddles - “sẽ suốt đời tắm chó thôi, con ạ.”

Tôi choàng tỉnh, hai lỗ mũi nóng ran.

Trời vẫn còn tối.

Ram Persad đã thức giấc. Hắn đang ngồi trên giường, thái hành tây trên tấm thớt gỗ: tôi nghe tiếng dao chạm vào thớt *tách, tách, tách*.

Hắn ta thái hành sớm thế làm cái quái gì nhỉ? Tôi nghĩ ngợi, xoay người sang bên nhắm mắt lại. Tôi muốn ngủ tiếp, song tiếng dao chạm vào thớt *tách, tách, tách* nhấn mạnh một điều:

Con người này có một bí mật.

Tôi tỉnh ngủ, trong khi gã này ngồi trên giường thái hành. Tôi thử tìm hiểu sự việc.

Tôi nhận thấy gì ở Ram Persad trong mấy ngày gần đây?

Có một điều, hơi thở của hắn đã trở nên nồng nặc hơn. Ngay cả bà Pinky cũng than phiền. Hắn đột nhiên không ăn cùng chúng tôi nữa, trong nhà lẫn bên ngoài. Thậm chí vào ngày chủ nhật, khi có món gà, Ram Persad cũng không chịu ăn chung, viện cớ đã ăn rồi, hoặc là không đói, hoặc...

Vẫn tiếp tục thái hành, còn tôi nghĩ ngợi miên man trong đêm tối.

Tôi quan sát hắn cả ngày. Đến tối, như tôi dự đoán, hắn tiến về phía cổng.

Sau khi dò la người đầu bếp, tôi biết được rằng Ram Persad dạo này tối nào cũng đi ra khỏi nhà vào cùng một thời điểm. Tôi đi theo ở một cự li nhất định. Hắn đi vào một khu ở thành phố mà tôi chưa từng thấy, băng qua vài con ngõ. Có lúc tôi rõ ràng thấy hắn quay người lại, như thể để đảm bảo không có ai theo sau; rồi hắn chạy như bay.

Hắn dừng chân trước một tòa nhà hai tầng. Trên tường có một lớp lưới kim loại chia thành những ô vuông; một dây vòi nước màu đen thò ra từ bức tường bên dưới tấm lưới. Hắn cúi xuống một cái vòi, rửa mặt, súc miệng và xối nước. Rồi hắn tháo giày. Giày dép được xếp lại nhét vào các ô vuông trên tấm lưới - hắn cũng làm thế với đôi giày của mình. Đoạn hắn đi vào trong tòa nhà và đóng cửa lại.

Tôi vỗ trán.

Tôi mới ngốc làm sao! “Là tháng Ramadan! Họ không được ăn uống gì suốt cả ngày.”

Tôi chạy về nhà đi tìm ông quản gia người Nepal. Ông ta đang đứng ở cổng, dùng một nhánh cây neem^[15] gậy để chà răng - thói quen của nhiều người nghèo trên đất nước tôi khi họ muốn làm sạch răng, thưa ngài thủ tướng.

“Con mới xem một bộ phim, thưa ông.”

“Biển đi.”

“Một phim hay lắm ông ạ. Có nhiều màn nhảy múa. Nhân vật anh hùng là một người Hồi giáo. Tên là Mohammad Mohammad.”

“Đừng làm mất thì giờ của tao, nhóc con. Nếu không có gì làm thì đi lau xe đi.”

“Cái gã Mohammad Mohammad này là một người Hồi giáo nghèo khổ, thật thà, siêng năng, nhưng gã ta lại muốn làm việc trong nhà của một địa chủ độc ác, vốn không thích tín đồ Hồi giáo - vì thế, để có việc làm nuôi sống gia đình đang chết đói của mình, hẳn nói mình là tín đồ Ấn Độ giáo! Và lấy tên là Ram Persad.”

Nhánh cây rơi khỏi cái miệng Nepal.

“Và ông biết nhờ đâu hẳn đã làm trót lọt vụ này không? Vì ông quản gia người Nepal ở ngôi nhà này, một người được chủ tin cậy tuyệt đối, một người có nhiệm vụ kiểm tra nhân thân của Ram Persad, đã đồng lõa trong vụ lừa bịp này!”

Trước khi ông ta kịp chạy, tôi túm cổ áo ông ta. Về mặt kỹ thuật, trong những sự vụ người-hầu-với-nhau thế này, đó là tất cả những gì ngài cần làm để nói lên: “Tao đã thắng.” Nhưng nếu ngài định làm như thế, tốt hơn hết là làm cho ra trò, đúng không? Vì thế, tiện tay, tôi tát ông ta.

Từ giờ phút đó, tôi là đầy tớ số một trong ngôi nhà này.

Tôi chạy trở lại đền thờ Hồi giáo. *Namaz*^[16] giờ này hẳn đã kết thúc. Và quả thực, Ram Persad - hay Mohammad hay bất kể tên thật của hẳn là gì - đã rời đền, lấy giày từ khung cửa sổ, vỗ vỗ xuống đất, xỏ chân vào, và bắt đầu bước đi. Hẳn trông thấy tôi - tôi nháy mắt với hẳn - và hẳn biết cuộc chơi đã kết thúc.

Tôi đã làm những việc cần thiết chỉ trong vài từ ngắn ngủi.

Sau đó tôi trở về nhà. Ông quản gia Nepal đứng sau song sắt đen dũi theo tôi. Tôi lấy xâu chìa khóa của ông ta cho vào túi mình. “Pha cho tôi ít trà. Và một ít bánh bích quy.” Tôi nhón chiếc áo sơ mi ông ta đang mặc. “Tôi cũng muốn bộ đồng phục của ông nữa. Bộ của tôi cũ rồi.”

Đêm hôm ấy tôi ngủ trên giường.

Buổi sáng, có người vào phòng. Đó là cựu tài xế số một. Lẳng lặng không nói, hẩn bắt đầu thu dọn. Tất cả đồ đạc gói gọn vào một chiếc túi nhỏ.

Tôi nghĩ ngợi, *Cuộc đời hẩn mới khổ sở làm sao, phải giấu giếm tín ngưỡng, tên tuổi của mình chỉ để xin được một chân tài xế - mà hẩn quả là tài xế giỏi, miễn bàn, cả đời mình cũng không bằng nổi hẩn.* Một phần trong tôi muốn ngời dậy xin lỗi hẩn ngay tại đây và nói, *Anh đi mà làm tài xế ở Delhi. Anh có làm gì hại đến tôi đâu. Tha thứ cho tôi nhé, ông anh.*

Tôi quay sang bên kia, đánh rằm một phát, rồi ngủ tiếp.

Khi tôi tỉnh dậy, hẩn đã ra đi - hẩn để lại tất cả hình ảnh các vị thần, và tôi gom chúng nhét vào giỏ. Ai mà biết nhớ sau này có khi cần đến.

Buổi tối, ông quản gia Nepal đến chỗ tôi với nụ cười cầu cạnh trên mặt - y hệt kiểu cười đầy tớ mà ông ta đã trưng ra với lão Cò suốt cả ngày. Ông ta nói rằng, vì Ram Persad đã bỏ làm không nói một lời, nên tôi sẽ lái xe đưa ông Ashok và bà Pinky đi Delhi. Ông ta đã tự nguyện - và nhiệt tình - để xuất tên tôi với lão Cò.

Tôi trở lại giường của mình - bây giờ tất cả đã là của tôi - duỗi thẳng chân trên đó và nói, “Hay quá. Giờ thì ông quét mấy cái mạng nhện trên trần nhà đi, được không?”

Ông ta lườm tôi, chẳng ừ hử mà đi lấy chổi. Tôi hét to:

“Thưa ông ạ!”

Kể từ đó, mỗi buổi sáng, luôn có trà Nepal nóng và một ít bánh quy đường thơm ngon, bày trên một chiếc đĩa bằng sứ.

Anh Kishan đến cổng vào Chủ nhật hôm ấy và nghe được tin từ tôi. Tôi cứ ngỡ anh đến để xài xể tôi vì cái tội bỏ làng đi đột ngột, nhưng không ngờ anh lại sung sướng quá đỗi - nước mắt anh chảy đầm đìa. Vậy là gia đình anh sắp có người thoát khỏi Bóng tối để đến New Delhi!

“Thật đúng với những gì mẹ luôn nói. Mẹ biết em sẽ làm được.”

Hai ngày sau, tôi lái xe chở ông Ashok, Cầy Mangut và bà Pinky đến Delhi trên chiếc Honda City. Không khó tìm đường đi - tôi chỉ cần theo sau những chiếc xe buýt. Vì xe buýt và xe jeep chạy đầy đường - muốn nổ tung với hành khách chen chúc bên trong, đeo bám ngoài cửa xe, thậm chí ngồi cả trên nóc. Tất cả họ đều đi từ Bóng tối đến Delhi. Ngài trông mà cứ ngỡ cả thế giới đang di cư.

Mỗi lần vượt qua một chiếc xe buýt thế này, tôi lại mỉm cười khoái trá; tôi ước gì mình có thể hạ kính xe xuống và hét lên với họ, *Tao đang đến Delhi bằng ô tô đây này - ô tô có điều hòa hân hoi nhá!*

Nhưng tôi chắc họ nhìn thấy ngôn từ trong mắt tôi.

Tầm buổi trưa, ông Ashok vỗ vai tôi. Ngay từ đầu, thưa ngài, tôi đã có một cách hiểu điều ông ấy muốn nói, y như cách mà chó hiểu chủ. Tôi dừng xe, rồi dịch sang trái, còn ông nhích sang phải, hai cơ thể chúng tôi lướt qua nhau (gần đến nỗi lớp râu lởm chớm trên mặt ông ấy cạ vào má tôi như chiếc bàn chải cạo râu tôi dùng mỗi sáng, và mùi nước hoa từ da thịt ông ấy - một mùi hương hoa quả nồng nàn đáng yêu - xộc vào mũi tôi trong một tích tắc, trong khi mùi mồ hôi đầy tớ của tôi chà xát lên mặt ông ấy), và sau đó ông trở thành tài xế còn tôi biến thành hành khách.

Ông nổ máy xe.

Cầy Mangut, mãi đọc báo từ đầu buổi, giờ trông thấy chuyện gì đã xảy ra.

“Đừng lái xe, Ashok.”

Ông ta là một người già đời, ông Cầy Mangut này. Ông ta biết phân biệt đúng sai.

“Anh nói phải - chuyện này thật kì cục,” ông Ashok đáp.

Chiếc xe dừng lại. Cơ thể chúng tôi lướt qua nhau lần nữa, mùi hương của chúng tôi được trao đổi lần nữa, và tôi lại làm tài xế kiêm người hầu, còn ông Ashok lại làm hành khách kiêm ông chủ.

Chúng tôi đến Delhi khi trời đã tối muộn.

Vẫn chưa đến ba giờ, tôi có thể nói thêm một chút nữa. Nhưng tôi muốn dừng lại, vì từ lúc này tôi phải kể cho ngài một câu chuyện mới.

Ngài có nhớ chẳng, thưa ngài Gia Bảo, lần đầu tiên, có thể khi còn là một đứa bé, ngài mở nắp đậy xe ô tô và nhìn vào ruột gan nó? Ngài có nhớ những sợi dây màu cột xoắn một phần của động cơ với một phần khác, chiếc hộp đen lô nhô những cái núm vàng, những chiếc ống bí ẩn xì hơi và dầu mỡ ra tứ phía - có nhớ mọi thứ trông thần bí và kì diệu thế nào không? Khi tôi nhìn vào giai đoạn câu chuyện đời mình mở ra ở New Delhi, tôi cũng có cảm giác tương tự. Nếu ngài yêu cầu tôi giải thích sự kiện này liên hệ với sự kiện nọ như thế nào, hay một động cơ làm suy yếu hoặc mạnh thêm động cơ kế tiếp ra sao, hoặc tôi đã đi thế nào từ việc nghĩ về ông chủ như *thế này* sang *thế kia* - tôi sẽ đáp rằng bản thân tôi cũng không hiểu hết những điều ấy. Tôi không thể chắc chắn rằng chuyện này, như tôi sẽ kể, là chuyện nên kể. Tôi không thể biết chắc chính xác tại sao ông Ashok chết.

Tốt hơn hết tôi nên dừng lại ở đây.

Khi ta gặp nhau lần nữa, vào giữa đêm, nhớ nhắc tôi tăng độ sáng chiếc đèn chùm lên một chút. Câu chuyện trở nên tối tăm hơn kể từ lúc này.

ĐÊM THỨ TƯ

Tôi nên nói thêm một chút về chiếc đèn chùm này.

Tại sao không? Tôi đâu còn gia đình thân thích nữa. Tất cả những gì tôi có là những chiếc đèn chùm.

Tôi có một chiếc ở đây, ngay trên đầu tôi trong phòng làm việc, và còn hai chiếc trong căn hộ của mình ở Khu villa Raj Mahal Giai đoạn Hai. Một chiếc trong phòng khách, một chiếc nhỏ trong nhà vệ sinh. Đó hẳn là nhà vệ sinh duy nhất ở Bangalore có gắn đèn chùm!

Vào một hôm tôi trông thấy những chiếc đèn này, treo trên cành của một cây đa to gần Vườn Lalbagh; một thằng bé trong làng đang đứng bán, và tôi đã mua hết tại chỗ. Tôi thuê một anh bạn đánh xe bò chở về nhà. Chúng tôi đánh xe băng qua Bangalore, tôi với anh bạn này và ba chiếc đèn chùm, trong chiếc limousine bò kéo!

Mỗi lần ngắm một chiếc đèn chùm là tôi thấy lâng lâng trong dạ. Sao lại không nhỉ, tôi là kẻ tự do tự tại, hãy để mặc tôi mua tất cả những chiếc đèn chùm mà tôi muốn. Vì một lý do, chúng đuối thẩn lẩn ra khỏi phòng. Đó là sự thật, thưa ngài. Thẩn lẩn không thích ánh sáng, vì thế ngay khi vừa trông thấy đèn chùm là chúng biến mất tăm.

Tôi không hiểu tại sao những người khác lại không say mê mua đèn chùm và treo chúng lên khắp nơi. Người tự do chẳng hiểu giá trị của sự tự do, vấn đề là thế.

Đôi khi, trong căn hộ của mình, tôi bật cả hai chiếc đèn chùm, rồi sau đó nằm xuống giữa ánh sáng ấy, và cất tiếng cười. Một kẻ trốn chui trốn nhủi, vậy mà xung quanh lại đầy những đèn chùm.

Đây - tôi đang tiết lộ bí quyết để có một vụ đào thoát trót lọt. Cảnh sát tìm kiếm tôi trong bóng tối: nhưng tôi nấp trong ánh sáng.

Tại Bangalore!

Bây giờ, một trong những công dụng của đèn chùm, thứ đồ vật không được thừa nhận và yêu quý này, là khi ngài quên một điều gì đó, tất cả những gì ngài cần làm là nhìn đủ lâu vào những mảnh thủy tinh chiếu sáng trên trần nhà một cách chăm chú, và trong vòng năm phút ngài sẽ nhớ chính xác điều mà mình đang cố nhớ.

Thấy chưa, tôi đã quên mất câu chuyện của chúng ta đang dừng ở đoạn nào tối qua, vì thế tôi phải nói về đèn chùm một chút, làm cho ngài phân tâm, nhưng giờ thì tôi nhớ chúng ta nói đến đâu rồi.

Delhi - tối qua chúng ta đang nói đến Delhi thì tôi dừng bút.

Thủ đô đất nước vinh quang của chúng tôi. Trụ sở của quốc hội, của tổng thống, của tất cả các bộ trưởng và thủ tướng. Niềm tự hào của chương trình quy hoạch dân sự của chúng tôi. Nơi phô trương của chế độ cộng hòa.

Đó là những gì *người ta* đặt tên cho nó.

Hãy để một tài xế nói với ngài sự thật. Và sự thật là, Delhi là một thành phố diên rồ.

Ngài xem, những người giàu sống trong các khu dân cư như Defence Colony hoặc Greater Kailash hoặc Vasant Kunj, mà trong các khu dân cư, nhà nào cũng có số và chữ, nhưng hệ thống đánh số đặt chữ này không theo một quy luật nào cả. Ví dụ, trong bảng chữ cái tiếng Anh, sau A là B, ai cũng biết, ngay cả đứa dốt tiếng Anh như tôi. Thế nhưng trong một khu dân cư, tiếp theo nhà số A 231 là F 378. Vì thế có lần bà Pinky muốn tôi đưa đến Greater Kailash E 231, tôi đã lần theo các căn nhà đến số E 200, và ngay khi tôi nghĩ rằng chúng tôi đã gần đến, thì dãy E biến mất hoàn toàn. Căn kế tiếp là S gì đó.

Bà Pinky bắt đầu mắng nhiếc. “Đã bảo đừng có đem cái ngữ nhà quê này theo rồi mà!”

Lại còn chuyện này nữa. Mỗi con đường ở Delhi có một cái tên, như Đường Aurangzeb, hoặc Đường Humayun, hoặc Đường Archbishop Makarios. Và không một ai, chủ cũng như tớ, biết tên đường. Ngài thử hỏi một người nào đó, “Nikolai Copernicus Marg ở đâu?”

Và người đó có thể là đã sống trên đường Nikolai Copernicus Marg cả đời, nhưng sẽ mở miệng nói, “*Hả?*”

Hoặc người đó sẽ nói, “Đi thẳng, rồi rẽ trái,” dù chẳng biết ất giáp gì.

Và tất cả các con đường đều giống nhau, tất cả đều chạy quanh những chiếc vòng xoay cỏ mọc um tùm trong đó đám đàn ông đang nằm ngủ hoặc ăn uống hoặc chơi bài, và rồi bốn con đường tách ra từ chiếc vòng xoay cỏ dại um tùm đó, ngài đi vào một con đường, rồi ngài lại gặp một vòng xoay cỏ mọc um tùm khác nơi đám đàn ông đang nằm ngủ hoặc chơi bài, rồi lại có thêm bốn con đường tách ra từ đó. Thế là ngài cứ đi lạc, rồi đi lạc, rồi đi lạc trong Delhi.

Hàng nghìn người sống bên lề đường ở Delhi. Bọn họ cũng đến từ Bóng tối - ngài có thể nhận ra qua những cơ thể gầy đét, những khuôn mặt bẩn thỉu, qua cái cách họ sống như-súc-vật bên dưới những chiếc cầu sông và cầu vượt to rộng, nhóm lửa, tắm giặt và bắt chấy cho nhau trong lúc những chiếc xe ô tô rú ga vượt qua họ. Những kẻ vô gia cư này thực sự là một vấn nạn đối với người lái xe. Bọn họ không bao giờ chờ đèn đỏ - cứ thế mà băng ào qua đường. Và mỗi khi tôi phanh xe để tránh đâm sầm vào một trong số họ, tiếng chửi bới lại vọng lên từ băng ghế phía sau.

Nhưng tôi hỏi ngài, ai đã xây Delhi theo cách điên rồ này? Thiên tài nào chịu trách nhiệm làm cho dãy F xuất hiện sau dãy A và Nhà số 69 xuất hiện sau Nhà số 12? Ai quá bận bịu với tiệc tùng và uống rượu Anh và dẫn chó Pomeran đi dạo và tắm rửa cho chúng đến nỗi họ đặt cho các con đường những cái tên mà không ai có thể nhớ nổi?

“Mày lại lạc đường nữa đấy à, tài xế?”

“Đừng bắt bẻ cậu ấy nữa.”

“Sao chú lúc nào cũng bênh vực nó, Ashok?”

“Chúng ta không có những việc nghiêm túc hơn để nói à? Tại sao chúng ta cứ nói về cậu tài xế này suốt vậy?”

“Được thôi, vậy thì ta thảo luận chuyện khác nào. Đầu tiên hãy nói về vợ chú, và cái tính khí nóng nảy của thím ấy.”

“Anh có thực sự nghĩ rằng chuyện đó quan trọng hơn chuyện thuế má không? Em hỏi đi hỏi lại anh chúng ta sẽ tính sao về vấn đề này, còn anh thì cứ đổi chủ đề. Em nghĩ thế là *điên rồ*, số tiền mà chúng bắt chúng ta phải nộp ấy.”

“Anh bảo chú rồi, đây là chuyện chính trị. Chúng nhùng nhịu ta vì bố đang tìm cách bứt ra khỏi Đảng viên Đại xã hội.”

“Em không hiểu tại sao bố lại dính vào tay xô lá này.”

“Bố phải tham gia vào chính trị vì ông buộc lòng phải thế, Ashok - ở Bóng tối chú không có quyền chọn lựa. Mà chú cũng đừng bán loạn thế, chúng ta có thể giải quyết vụ thuế thu nhập này. Đây là Ấn Độ, không phải Mỹ. Ở đây luôn có lối thoát. Anh đã bảo chú rồi, chúng ta có đàn em ở đây - thằng Ramanathan. Nó chạy chọt giỏi lắm.”

“Ramanathan là *thằng đàn* tởm lợm chỉ giỏi nịnh hót. Ta cần một luật sư thuế mới, anh Mukesh! Ta cần đi đến các tờ báo tố cáo với họ rằng ta đang bị các chính trị gia này cưỡng đoạt.”

“Nghe này” - Cây Mangut lên giọng - “chú chỉ mới từ Mỹ về. Ngay cả thằng tài xế này còn biết về Ấn Độ nhiều hơn chú. Chúng ta cần một *kẻ chạy chọt*. Hắn sẽ sắp xếp cho chúng ta một cuộc gặp riêng với một bộ trưởng mà ta cần. Đó là cách làm việc ở Delhi.”

Cây Mangut chồm tới đặt tay lên vai tôi. “Lại đi lạc nữa hả? Liệu mày có tìm được đường về nhà mà không phải đi lạc thêm một chục lần nữa không?”

Ông ta thở dài rồi ngả phịch ra ghế. “Lẽ ra ta không nên đưa nó đến đây, thằng này không có tương lai gì cả. Ram Bahadur nói sai bét về thằng nhỏ này. Ashok.”

“Hử?”

“Rời mắt khỏi cái điện thoại một phút đi. Chú có bảo với Pinky là chú ở lại đây luôn chưa?”

“Ừm. Có.”

“Thế Bà hoàng nói sao?”

“Đừng gọi cô ấy như thế chứ anh. Cô ấy là em dâu anh mà, Mukesh. Cô ấy sẽ thoải mái khi ở Gurgaon, thành phố có khu ấy là giống Mỹ nhất.”

Thật, ông Ashok suy nghĩ mới thông minh chứ. Người ta nói mười năm trước chẳng có gì ở Gurgaon, chỉ có trâu nước và những người nông dân Punjab béo ị. Ngày nay nó là khu ngoại *ôhiện đại nhất* Delhi. American Express, Microsoft, tất cả những công ty lớn của Mỹ đều mở văn phòng tại đó. Con đường chính tràn ngập các khu phố mua sắm - mỗi khu có một rạp chiếu phim bên trong! Vì thế nếu bà Pinky nhớ nước Mỹ, đây là nơi tốt nhất để đưa bà đến.

“Cái thằng ngốc này,” Cây Mangut cảm rằm, “xem nó làm gì kìa. Nó lại lạc nữa rồi.”

Ông ta với tay ra đập vào đầu tôi. “Đến đài phun nước thì rẽ trái, thằng ngốc! Mày không biết đi từ đây về nhà thế nào à?”

Tôi lên tiếng xin lỗi, nhưng một giọng nói phía sau tôi cất lên, “Không sao đâu, Balram. Chỉ cần đưa chúng ta về nhà.”

“Đấy - chú lại bệnh nó rồi.”

“Cứ đặt mình vào hoàn cảnh cậu ta xem, Mukesh. Anh không hình dung được Delhi rối rắm với cậu ấy ra sao ư? Chắc là cũng giống như em lần đầu tiên đến New York.”

Cây Mangut đổi sang tiếng Anh - và tôi không hiểu ông ta nói gì - nhưng ông Ashok trả lời bằng tiếng Hindi, “Pinky cũng nghĩ thế. Đó là điều duy nhất anh và cô ấy đồng tình, nhưng em thì không đâu, anh Mukesh ạ. Ở Delhi ta có biết ai với ai đâu. Anh bạn này, chúng ta có thể tin tưởng được. Cậu ấy dù gì cũng là người đồng hương.”

Vào lúc ấy tôi nhìn vào kính chiếu hậu, và bắt gặp ánh mắt ông Ashok nhìn tôi: trong đôi mắt ông chủ, tôi nhận ra thứ cảm xúc ít ngờ đến nhất.

Sự thương hại.

“Nhà ấy trả mày bao nhiêu, Chuột Đồng?”

“Đủ xài. Tao hài lòng rồi.”

“Không muốn nói với tao hử, Chuột Đồng? Ngoan thật. Một đay tớ trung thành đến hết đời. Thích Delhi không?”

“Có.”

“Ha! Đừng láo toét với tao, thằng chó. Tao biết mày hoàn toàn lạc lõng ở đây. Mày phải ghét nó lắm!”

Hắn định để tay lên người tôi, nhưng tôi né người lùi lại. Hắn mắc bệnh da liễu - chứng bạch biến khiến môi hắn biến thành màu hồng nhạt giữa khuôn mặt đen như than. Tôi nên giải thích về bệnh ngoài da này một chút, vì rất nhiều người nghèo ở nước tôi mắc phải. Tôi không biết tại sao người ta mắc bệnh này, nhưng khi đã bị rồi thì da sẽ đổi màu từ nâu sang hồng. Chín trên mười ca chỉ là một vài đốm lấm tẩm màu hồng nhạt trên mũi hoặc má của

một đũa nhóc, trông giống một ngôi sao đang nổ tung trên mặt nó, hoặc một vệt màu hồng trên trán như bị ai đó giội nước sôi vào, nhưng thỉnh thoảng toàn thân người ta bị đổi màu, và khi ngài đi ngang qua, ngài thầm nghĩ, *Một người Mỹ!* Ngài dừng lại nhìn, miệng há hốc; ngài muốn đến gần để chạm vào. Rồi ngài nhận ra đó chỉ là một người trong số chúng tôi, bị cái chứng bệnh khủng khiếp đó.

Trong trường hợp tay tài xế này, vì đốm màu hồng đã tẩy sạch màu môi hăn - những chỗ khác thì chả bị gì - nên trông hăn như một thằng hề trong gánh xiếc với đôi môi vẽ son. Trông thấy mặt hăn thôi là bụng tôi đã phát dọn. Tuy nhiên, hăn lại là người duy nhất trong đám tài xế đối tốt với tôi, vì thế tôi chơi thân với hăn.

Chúng tôi đứng bên ngoài khu phố buôn bán. Chúng tôi - đâu chừng một tá tài xế riêng - đang chờ đợi chủ của mình đi mua sắm. Chúng tôi không được phép vào trong khu nhà, đương nhiên rồi - chẳng cần ai phải bảo chúng tôi điều này. Chúng tôi đứng thành vòng tròn cạnh bãi đỗ xe, hút thuốc và nói chuyện phiếm - thỉnh thoảng lại có một người phun nước tràu đỏ ra khỏi mồm.

Vì bản thân hăn ta cũng đến từ Bóng tối - hăn đương nhiên đã đoán ra gốc gác của tôi ngay - gã tài xế với đôi môi bệnh da liễu đã dạy tôi một khóa làm sao để sống sót ở Delhi và đảm bảo tôi không bị tổng lên nóc xe buýt gửi trả về Bóng tối.

“Điều quan trọng cần biết về Delhi là đường sá thì tốt, còn con người thì tồi. Bọn cảnh sát thì *hoàn toàn* thối nát. Nếu bọn nó thấy mày không cài dây an toàn, mày phải bón cho nó một trăm rupee. Mấy ông chủ cũng chẳng tốt lành gì. Khi mấy bố tiệc tùng thâu đêm thì mày tiêu tùng. Mày ngủ trong xe cho muỗi ăn tươi nuốt sống. Nếu đó là muỗi sốt rét thì không sao, mày chỉ bị mê sảng vài tuần là xong, nhưng nếu đó là muỗi sốt xuất huyết thì đời mày coi như đứt, chết là cái chắc. Khoảng hai giờ sáng, ông chủ tàn tiệc đi ra, đập lên cửa xe kêu gào mày, người bốc mùi bia nồng nặc, và đánh rắm

trong xe suốt đường về nhà. Trời tháng Giêng thì lạnh thôi rồi. Nếu mày biết ông ta sắp có tiệc khuya thì hãy đem theo một cái chăn để đắp trong xe. Tránh được bọn muỗi mòng nữa. Rồi, ngồi trong xe chờ ông chủ tàn tiệc sẽ làm mày chán ốm - tao biết một tay tài xế đã phát rồ vì phải chờ đợi quá lâu - thế cho nên mày cần cái gì đấy để đọc. Mày *biết* đọc mà, phải không? Tốt. Đây là thứ tuyệt nhiên tốt nhất để đọc trong xe.”

Hắn đưa tôi một quyển tạp chí với trang bìa rất bắt mắt - một cô ả mặc đồ lót đang nằm trên giường, co rúm người trước cái bóng của một gã đàn ông.

TUẦN SAN GIẾT NGƯỜI

4,5 RUPEE

CHUYỆN CÓ THẬT ĐỘC QUYỀN:

“MỘT THI THỂ TỐT KHÔNG BAO GIỜ PHÂN HỦY”

GIẾT NGƯỜI. CƯỜNG HIẾP. BÁO THÙ.

Bây giờ tôi phải nói với ngài về quyển tạp chí này, *Tuần san Giết người*, vì chắc chắn thủ tướng chúng tôi sẽ không cho ngài biết gì về nó cả. Nó được bán tại mọi sạp báo trong thành phố, cùng với những quyển tiểu thuyết rẻ tiền, và nó được tất cả đám đày tớ trong thành phố chuộng đọc - bất kể đó là đầu bếp, vú em, hay thợ làm vườn. Tài xế cũng không ngoại lệ. Hàng tuần khi quyển tạp chí này ra sạp, với ảnh bìa một cô ả rúm ró trước kẻ sắp giết mình, một tay tài xế lại mua về đọc rồi chuyển tay cho các tài xế khác.

Đừng hoảng sợ trước thông tin này, ngài thủ tướng - không một giọt mồ hôi lạnh toát nào nhất thiết xuất hiện trên vầng trán da vàng của ngài. Việc đám tài xế và đầu bếp ở Delhi đọc *Tuần san Giết người* không có nghĩa là tất cả bọn họ đều sẽ cắt cổ ông chủ của mình. Dĩ nhiên, họ *muốn* làm thế. Dĩ nhiên, một tỉ đày tớ đang bí mật mơ tưởng đến cảnh siết cổ ông chủ mình - và đó là lý do vì sao chính phủ Ấn Độ phát hành quyển tạp chí này và bán nó trên đường phố chỉ với giá bốn rupee rưỡi, để cho ngay cả người nghèo

cũng mua được. Ngài xem, kẻ sát nhân trong tạp chí bị tâm thần và rối loạn tình dục nặng, chẳng có độc giả nào lại muốn trở thành giống như y - và kết cục y sẽ luôn bị một viên cảnh sát mẫn cán, trung thực nào đấy tóm gọn (ha!), hoặc sẽ phát rồ ròi treo cổ tự vẫn bằng tấm ga trải giường sau khi viết một lá thư lâm li gửi mẹ hay thầy giáo tiểu học, hoặc bị anh trai của cô ả mà hấn vừa giết truy đuổi, đập cho tơi bời và bóp nát cổ. Vì thế nếu tài xế của ngài có bận bịu dán mắt vào những trang báo của tờ *Tuần san Giết người*, hãy thư giãn. Không có nguy hiểm gì cho ngài cả. Trái lại hoàn toàn.

Chỉ khi tài xế của ngài bắt đầu đọc về Gandhi và Đức Phật, đó mới là lúc ngài nên sợ vải quần, ngài Gia Bảo ạ.

Sau khi cho tôi xem, Môi Bạch Biến gấp quyển tạp chí lại rồi ném nó vào trong vòng xoay nơi đám tài xế khác đang ngồi; họ chộp lấy nó, như một bầy chó chạy đuổi theo khúc xương. Hấn ngáp dài rồi nhìn tôi.

“Chủ mày làm nghề gì, Chuột Đồng?”

“Tao không biết.”

“Mày trung thành hay là gốc vậ Chuột Đồng? Ông ta đến từ đâu?”

“Dhanbad.”

“Vậ là làm than đá rồi. Chắc đến đây để hỏi lộ mấy ông bộ trưởng. Cái nghề than đá này nó thối lắm.” Hấn lại ngáp. “Tao từng lái xe cho một tay bán than. Cái nghề tồi, rất tồi. Nhưng ông chủ hiện giờ của tao làm thép, và nhìn bố ấy tao lại thấy mấy ông làm than hầy còn tốt như thánh. Ông chủ mày sống ở đâu?”

Tôi nói tên dãy nhà của chúng tôi.

“Chủ tao cũng sống ở đó! Tụi mình là hàng xóm rồi!”

Hấn trườn đến trước mặt tôi; không dám quay mặt đi - như thế thì thô lỗ quá - tôi nghiêng người hết sức để tránh đôi môi hấn.

“Chuột Đồng này - chủ của mày” - hần nhìn dáo dác, rồi hạ giọng thăm thì -
“cần gì không?”

“Ý mày là sao?”

“Chủ mày có thích rượu ngoại không? Tao có thằng bạn làm tài xế ở một đại sứ quán nước ngoài. Nó có mối mang ở đó. Mày biết phi vụ rượu ngoại sứ quán ngoại không?”

Tôi lắc đầu.

“Vụ đó là thế này, Chuột Đồng ạ. Ở Delhi rượu ngoại rất đắt đỏ, vì bị đánh thuế mà. Nhưng các sứ quán lại được mua miễn phí. Đáng lẽ uống thì họ bán lại ra chợ đen. Tao còn cung cấp cho chủ mày được nhiều thứ khác nữa. Ông có cần bóng đánh golf không? Tao có người quen trong Lãnh sự Mỹ bán cái đó. Ông cần em út không? Tao cũng có mối. Nếu ông thích mấy đứa trai tơ, có tuốt.”

“Chủ tao không làm những chuyện đấy. Ông ấy là người tốt.”

Đôi môi bạch biến nở thành nụ cười. “Thế thôi sao?”

Rồi hần huýt sáo một điệu nhạc phim Hindi. Một tay tài xế đang đọc lớn câu chuyện trong quyển tạp chí; đám còn lại im lặng. Tôi quan sát khu phố buôn bán một chốc, rồi quay sang tay tài xế có đôi môi hồng và nói, “Tao có chuyện này muốn hỏi mày.”

“Được thôi. Hỏi đi. Mày biết tao sẽ làm mọi thứ cho mày mà, Chuột Đồng.”

“Tòa nhà này - cái mà người ta gọi là phố buôn bán ấy - cái mà treo đầy áp phích gái đẹp ấy - nó là nơi mua sắm, đúng không?”

“Đúng.”

“VẬY cái đó - tôi trở vào một tòa nhà bằng kính sáng choang ở bên tay trái chúng tôi - “nó cũng là phố buôn bán hả? Sao tao không thấy áp phích gái đẹp nào treo ở đấy cả.”

“Đó không phải phố buôn bán, Chuột Đồng à. Đó là một cao ốc văn phòng. Người ta gọi điện thoại từ đó đến Mỹ.”

“Gọi làm gì?”

“Tao không biết. Con gái ông chủ tao cũng làm trong một tòa nhà giống như thế. Tao thả nó ở đó lúc tám giờ rồi nó về nhà lúc hai giờ sáng. Tao biết nó kiếm được khối tiền ở tòa nhà ấy, vì nó tiêu xài cả ngày trong khu phố mua sắm.” Hăn rướn đến gần hơn - cặp môi hồng chỉ cách môi tôi vài centimet. “Cái này nói riêng với mày, tao nghĩ chuyện này hơi kì cục - đám con gái đi vào trong mấy tòa nhà buổi tối rồi về nhà vào sáng hôm sau với một đồng tiền.”

Hăn nháy mắt với tôi. “Còn gì nữa không, Chuột Đồng? Mày tò mò thật đấy!”

Tôi trở vào một cô gái đi ra từ khu phố mua sắm.

“Con bé ấy hả, Chuột Đồng? Mày thích nó à?”

Tôi đỏ mặt. “Thế,” tôi hỏi, “con gái thành phố - như con bé ấy - có lông nách và lông chân như con gái nhà quê không?”

Nửa giờ sau, Ngài Mukesh, ông Ashok cùng bà Pinky rời khỏi tòa nhà với những chiếc túi mua sắm; tôi chạy đến xách túi dùm họ, cho vào sau xe, đóng cốp xe và nhảy vào ghế tài xế của chiếc Honda City, rồi chở họ về nhà mới, nằm trên tầng thứ mười ba của một khu chung cư khổng lồ. Tòa nhà có tên Cao ốc Buckingham Dãy B. Nó nằm cạnh một khu chung cư khổng lồ khác do cùng một công ty địa ốc xây dựng, có tên là Cao ốc Buckingham Dãy A. Cạnh bên là Windsor Manor Dãy A. Và có những dãy chung cư như thế này, tất cả đều sáng choang và mới toanh, mang toàn những cái tên tiếng Anh hoành tráng đứng từ xa cũng có thể nhận ra. Cao ốc Buckingham Dãy

B là một trong những tòa nhà đẹp nhất - nó có sảnh chờ rộng rãi, ở đây có thang máy mà chúng tôi dùng để đi lên tầng mười ba.

Cá nhân tôi không thích căn hộ lắm - cả một căn chỉ to bằng cái nhà bếp ở Dhanbad. Trong nhà có một bộ ghế sofa trắng êm ái, trên bức tường phía trên bộ sofa có một bức ảnh to đóng khung của Cuddles và Puddles. Lão Cò không cho chúng theo chúng tôi lên thành phố.

Tôi không chịu đựng nổi khi nhìn thấy những con vật ấy, ngay cả trong ảnh, vì thế tôi dán mắt xuống thảm suốt thời gian ở trong phòng - như thế còn có thêm một cái lợi là làm cho tôi trong có vẻ giống một đầy tớ *thứ thiệt*.

“Cứ để túi đâu cũng được, Balram.”

“Không. Để chúng xuống cạnh bàn ấy. Để *ngay* đấy,” Cây Mangut nói.

Sau khi đặt túi xuống, tôi đi vào nhà bếp để xem có cần lau dọn gì không - có một đầy tớ quán xuyên việc coi sóc căn hộ, nhưng tay này quá ư cầu thả, vả lại như tôi đã nói, họ thực ra không có “tài xế”, mà chỉ là một đầy tớ thỉnh thoảng lái xe. Tôi biết không cần đợi bảo cũng phải coi sóc căn hộ. Có gì cần lau dọn thì tôi phải làm, rồi quay ra chờ gần cửa, hai tay khoanh lại cho đến khi Ngài Mukesh nói, “Mày đi được rồi. Nhớ đến lúc 8 giờ sáng. Đừng có mà lên thành phố rồi kiểm chuyện nợ kia, hiểu chứ?”

Sau đó tôi đi thang máy xuống, ra khỏi tòa nhà, đi thang bộ xuống khu nhà của đầy tớ trong tầng hầm.

Tôi không rõ các tòa nhà ở nước ngài được thiết kế như thế nào, nhưng ở Ấn Độ mỗi dãy chung cư, mỗi căn nhà, mỗi khách sạn đều được xây kèm một khu cho đầy tớ - đôi khi nằm phía sau, và đôi khi (như trong trường hợp của Cao ốc Buckingham Dãy B) dưới hầm - đó là một dãy các phòng thông nhau, nơi toàn thể tài xế, thợ nấu ăn, lao công, giúp việc và đầu bếp của dãy chung cư có thể ngả lưng, chợp mắt và chờ đợi. Khi chủ có việc cần gọi, một chiếc chuông điện sẽ réo inh ỏi khắp khu nhà - chúng tôi sẽ

chạy bổ ra một tấm bảng để tìm ánh đèn đỏ nhấp nháy cạnh con số của căn hộ mà người đầy tớ đang được triệu tập trên lầu.

Tôi đi xuống hai dãy cầu thang rồi đẩy cửa bước vào khu nhà của đầy tớ.

Khi tôi vừa đến, đám đầy tớ hét toáng lên - bọn chúng thi nhau la ó, cười rú.

Tay tài xế môi bạch biến đang ngồi với bọn chúng, rú to nhất. Hắn vừa kể lại câu hỏi mà tôi hỏi hắn. Bọn chúng không làm sao hết buồn cười; từng đứa một đến chỗ tôi, xộc ngón tay vào tóc tôi, gọi tôi là “thằng gốc nhà quê”, còn vỗ vào lưng tôi nữa. Đầy tớ có nhu cầu bắt nạt đầy tớ khác. Nó đã ngấm vào chúng tôi, như giống chó béc giê có bản năng tấn công người lạ. Chúng tôi tấn công bất kì ai mình quen biết.

Có đôi lúc tôi tự hứa với lòng không bao giờ kể cho ai ở Delhi *bất cứ* điều gì tôi nghĩ trong đầu nữa. Đặc biệt là không kể cho một đứa đầy tớ khác. Bọn chúng trêu chọc tôi suốt cả tối, cho đến khi mọi người đều đã đến phòng ngủ tập thể vẫn chưa chịu thôi. Có cái gì đó về mặt mũi răng miệng tôi, tôi cũng chả biết, làm cho bọn chúng lên cơn. Thậm chí chúng còn trêu tôi vì bộ đồng phục nữa. Chúng bảo tôi trông giống hệt con khi khi mặc bộ đồng phục ấy. Vì vậy tôi phải thay bằng quần tây áo sơ mi lem luốc như bọn chúng, nhưng những lời cười cợt không ngớt suốt đêm dài.

Có một người đàn ông quét dọn phòng ngủ, sáng hôm sau tôi hỏi ông ta, “Ở đây có chỗ nào người ta được yên tĩnh một mình không?”

“Có một căn phòng trống ở mé bên kia của khu nhà, nhưng không ai muốn ở đó,” ông ta đáp. “Ai mà muốn sống một mình chứ?”

Căn phòng này thật khinh khủng. Sàn nhà còn xây dang dở, có một tấm thạch cao trắng rẻ tiền trên tường in đầy dấu tay của người đã treo nó lên. Có một chiếc giường ọp ẹp nhỏ xíu, chỉ vừa đủ rộng cho một đứa thậm chí gầy gò như tôi, phía trên giăng một chiếc màn ngăn muỗi.

Thế được rồi.

Đêm thứ hai, tôi không ngủ trong phòng ngủ tập thể - mà đi đến căn phòng đó. Tôi quét nhà, buộc màn vào bốn chiếc đinh đóng trên tường, rồi đánh một giấc. Đến giữa đêm tôi mới hiểu vì sao chiếc màn được để lại đó. Tiếng ồn đánh thức tôi. Bức tường trần ngập gián, chúng đến ăn khoáng chất hoặc vôi vữa trên tấm thạch cao; tiếng nhai của chúng tạo ra âm thanh rào rào, những cặp râu run rẩy ngo ngoe từ mọi điểm trên bức tường. Một vài con đáp lên nóc màn; từ bên trong, tôi có thể trông thấy thân hình đen ngòm của chúng nổi bật trên lớp vải màn trắng. Tôi gấp vải màn lại, nghiền nát một con gián. Những con khác chẳng màng bận tâm; chúng cứ thay nhau sà xuống màn - để rồi bị nghiền nát. *Có lẽ mọi người sống trong thành phố đều trở nên chậm chạp và dần dộn thế này*, tôi nghĩ, mỉm cười, và nhắm mắt ngủ.

“Tối qua ngủ với gián vui không?” bọn chúng cười nhạo tôi khi tôi đến nhà vệ sinh tập thể.

Mọi ý nghĩ tôi từng có về việc quay lại phòng ngủ tập thể chấm dứt ở đó. Căn phòng đầy gián, nhưng nó là của tôi, và không có ai cười nhạo tôi cả. Chỉ có một điều bất tiện là tiếng chuông điện không lọt vào phòng này - nhưng đó lại là một lợi ích mà về sau tôi mới phát hiện ra.

Sáng hôm ấy, sau khi chờ đến lượt tại nhà vệ sinh tập thể, rồi đến lượt tại bồn rửa mặt tập thể, rồi đến lượt vào phòng tắm tập thể, tôi leo lên một dãy cầu thang, đẩy cửa bước vào bãi đỗ xe, đi đến chỗ chiếc Honda City. Chiếc xe phải được lau chùi bằng vải mềm ướt, cả trong lẫn ngoài; một nén hương phải được cắm vào bức tượng nhỏ thần Lakshmi, nữ thần của sự thịnh vượng, được đặt ngời trên mặt đồng hồ công tơ mét - việc làm một công đôi lợi, vừa đuổi bọn muỗi chui vào đêm trước, vừa thả lên bên trong xe một mùi hương thần thánh. Tôi lau các ghế ngồi - những chiếc ghế bọc da bóng lộn đẹp đẽ; rồi lau mặt đồng hồ; đoạn nhắc những tấm thảm da lên khỏi sàn xe để phủ bụi. Có ba miếng nhãn dán hình nữ thần mẹ Kali gắn trên mặt đồng hồ công tơ mét - tôi đã dán chúng lên đó sau khi ném hết những nhãn dán của Ram Persad; tôi lau cả chúng. Có một con yêu tinh nhồi bông nhỏ

xíu với cái lưới đỏ thè ra khỏi mồm treo lủng lẳng bằng dây xích ở kính chiếu hậu. Nó được xem là bùa may mắn, lão Cò rất thích nhìn nó nảy lên rơi xuống khi xe chạy. Tôi đấm vào mồm con yêu tinh - rồi lau nó sạch sẽ. Sau đó đến công đoạn kiểm tra hộp khăn giấy ở sau xe - chiếc hộp được chạm trổ và mạ vàng hết sức tinh tế, như một vật sở hữu của hoàng gia, dù thực ra nó làm từ giấy bồi. Tôi phải đảm bảo có khăn giấy mới trong hộp. Bà Pinky dùng hàng chục mảnh mỗi lần đi ra ngoài - bà bảo ô nhiễm ở Delhi kinh quá. Bà đã để lại những mảnh khăn giấy bị vò nát gần chiếc hộp, tôi phải nhặt chúng lên vứt đi.

Tiếng chuông điện inh ỏi khắp bãi xe. Một giọng nói từ chiếc micro của sảnh đợi cất lên, “Tài xế Balram. Vui lòng cho xe đến cổng chính Buckingham Dãy B.”

Vậy là tôi ngồi vào chiếc Honda City, lái xe lên một đoạn dốc, và tiến ra để nhìn thấy ánh sáng đầu tiên trong ngày.

Hai anh em ông chủ mặc y phục bóng bẩy - họ đang đứng tại cửa tòa nhà, say sưa nói chuyện; khi lên xe, Cây Mangut nói, “Đến Trụ sở Đảng Quốc Đại nhé, Balram. Ta đến đây hôm trước rồi - hi vọng mày nhớ và đừng có đi lạc nữa đấy.”

Tôi sẽ không làm ông thất vọng đâu, thưa ông.

Giờ cao điểm ở Delhi. Ô tô, xe tay ga, xe gắn máy, xe lam, taxi đen, tất cả hối hả giành chỗ trên đường. Ô nhiễm trầm trọng đến mức những người ngồi trên xe máy phải dùng khăn tay bịt quanh mặt - mỗi khi dừng xe ở đèn đỏ, ngài sẽ thấy một hàng người đeo kính đen và mặt nạ, cứ như cả thành phố tổng tham gia vào một vụ cướp nhà băng sáng hôm ấy.

Có một lý do chính đáng cho những chiếc mặt nạ ấy; người ta nói không khí ở Delhi xấu đến mức làm con người giảm mười năm tuổi thọ. Đương nhiên, những người ngồi trong xe con thì không cần phải thở thứ không khí bên ngoài - đã có không khí mát mẻ, sạch sẽ từ máy điều hòa nhiệt độ cho

chúng tôi. Kéo kín cửa sổ, những chiếc xe của người giàu như những quả trứng đen lăn trên đường phố Delhi. Thình thoảng một quả trứng nứt ra - một bàn tay phụ nữ, lấp lánh những vòng tay bằng vàng, với ra khỏi cửa sổ xe, ném một chai nước khoáng rỗng xuống đường - rồi cửa kính kéo lên, và quả trứng đóng kín trở lại.

Tôi đang điều khiển quả trứng đen của mình vào trung tâm thành phố. Ở bên trái tôi trông thấy mái vòm của Dinh tổng thống - nơi mà mọi hoạt động quan trọng của đất nước diễn ra. Khi ô nhiễm không khí thật sự tồi tệ, tòa nhà hoàn toàn bị xóa mờ trên đường, nhưng hôm nay nó tỏa sáng đẹp đẽ.

Trong vòng mười phút, tôi đã đến trụ sở Đảng Quốc Đại. Nơi này rất dễ tìm, vì ở bên ngoài luôn treo hai, ba tấm áp phích khổng lồ in hình Sonia Gandhi.

Tôi dừng xe, chạy ra, mở cửa cho ông Ashok và Cây Mangut; khi bước ra, ông Ashok nói, “Chúng ta sẽ quay ra sau nửa giờ nữa.”

Điều này khiến tôi bối rối; lúc ở Dhanbad họ không bao giờ nói với tôi khi nào thì quay lại. Dĩ nhiên nó chẳng có ý nghĩa gì. Họ có thể quay lại sau hai giờ, hoặc ba giờ. Nhưng đó là một thứ phép lịch sự mà rõ ràng giờ đây họ phải thể hiện với tôi vì chúng tôi đang ở Delhi.

Một nhóm nông dân đến trụ sở. Không được phép vào bên trong, họ gào thét cái gì đó rồi bỏ đi. Một chiếc xe truyền hình đến bấm còi; và được cho vào ngay lập tức.

Tôi ngáp dài. Tôi đâm vào cái miệng màu đỏ của con yêu tinh đen, nó bật lại rồi nảy lên. Tôi xoay đầu vòng vòng, từ bên này sang bên kia.

Tôi nhìn tấm áp phích lớn của Sonia Gandhi. Bà ta giơ một tay lên, như thể đang vẫy tay với tôi - tôi vẫy tay đáp lại.

Tôi ngáp, nhắm mắt, trượt xuống ghế. Một mắt nhắm một mắt mở, tôi nhìn vào miếng nhãn dán nữ thần Kali - một nữ thần da đen rất hung hãn, đang

cầm thanh đại đao và xâu sọ người. Tôi tự nhủ phải thay miếng dán đó. Bà ta trông giống bà nội quá.

Hai giờ sau, hai anh em trở lại xe.

“Chúng ta sẽ đến Dinh tổng thống nhé, Balram. Đi lên đồi. Mà biết chỗ đó không?”

“Vâng thưa ông, con đã nhìn thấy nó rồi.”

Bây giờ, tôi đã thấy hầu hết những địa danh nổi tiếng của Delhi - Tòa nhà quốc hội, đài thiên văn Jantar Mantar, đài chiến thắng Qutub - nhưng tôi chưa đến nơi này - nơi quan trọng nhất. Tôi lái xe về hướng Đồi Raisina, lên đồi, dừng lại mỗi khi một lính canh thò tay ra kiểm tra trong xe, rồi sau đó dừng ngay trước một trong những tòa nhà mái vòm lớn xung quanh Dinh tổng thống.

“Chờ trong xe, Balram. Bọn ta sẽ quay lại sau ba mươi phút.”

Trong nửa giờ đầu tôi quá hãi không dám rời xe. Tôi mở cửa - bước ra - ngó nghiêng xung quanh. Ở một nơi nào đó bên trong những mái vòm và tòa nhà bao bọc quanh tôi, những ông lớn của đất nước - thủ tướng, tổng thống, các bộ trưởng hàng đầu và các quan chức - đang thảo luận công việc, viết chúng ra và đóng dấu lên giấy tờ. Một người nói, “Đấy, năm trăm triệu rupee cho cái đập nước ấy!”, và người khác nói, “Được thôi, vậy thì tấn công Pakistan đi!”

Tôi muốn chạy vòng quanh và hét lên: “Balram cũng ở đây! Balram cũng ở đây!”

Tôi chui lại trong xe để đảm bảo mình không làm gì ngu ngốc đến nỗi bị bắt.

Khi hai anh em rời tòa nhà, trời đã tối; một người đàn ông to béo đi ra cùng họ, và nói chuyện với họ một chốc, bên ngoài xe, sau đó bắt tay họ và vẫy chào tạm biệt chúng tôi.

Ông Ashok mặt mũi tối sầm và sừng sĩa khi bước vào xe. Cây Mangut bảo tôi chờ họ về nhà - “Không được phạm sai lầm gì nữa, hiểu không?”

“Vâng, thưa ông.”

Họ ngồi lặng thinh, khiến tôi bối rối. Nếu tôi vừa mới vào trong Dinh tổng thống, thì tôi sẽ kéo cửa kính xuống và hét toáng lên với mọi người trên đường!

“Nhìn kìa!”

“Cái gì?”

“Bức tượng đó.”

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ thấy một bức tượng bằng đồng lớn tạc một nhóm người - đây là bức tượng rất nổi tiếng, chắc hẳn ngài sẽ trông thấy ở Delhi: dẫn đầu là Mahatma Gandhi với chiếc gậy, theo sau là nhân dân Ấn Độ, được dẫn dắt từ bóng tối ra ánh sáng.

Cây Mangut liếc nhìn bức tượng.

“Nó thì sao? Anh từng thấy nó rồi.”

“Chúng ta đang lái xe ngang qua Gandhi, sau khi mới dứt lốt cho một ông bộ trưởng. Thật đ. chịu nổi, nhỉ.”

“Chú bây giờ nói chuyện giống vợ rồi đấy,” Cây Mangut nói. “Anh không thích chửi thề - ở đây chúng ta không có thói quen đó.”

Nhưng ông Ashok đang giận đỏ mặt tía tai nên không giữ im lặng được nữa.

“Thật đ. chịu nổi - cái hệ thống chính trị của chúng ta - và em sẽ còn nói thế chừng nào em thích.”

“Mọi chuyện ở Ấn Độ phức tạp lắm, Ashok à. Không giống như ở Mỹ đâu. Làm ơn giữ mồm giữ miệng của chú.”

Tắc đường kinh khủng trên con đường đến Gurgaon. Cứ mỗi năm phút đoàn xe lại rùng rùng di chuyển - chúng tôi nhích được vài tấc - hi vọng nhen nhóm - rồi sau đó những ánh đèn đỏ lại lóe lên trên những chiếc xe phía trước, và chúng tôi lại bị kẹt. Mọi người đều bấm còi. Thình thoảng, những chiếc còi khác nhau, mỗi chiếc một âm vực riêng, hòa quyện vào nhau tạo thành tiếng van vi không dứt nghe như bê con bị tách rời khỏi mẹ. Khói xe ngộp đặc không khí. Những dải khói màu xanh sáng lên trước mỗi chiếc đèn pha; khí thải tăng nhiều và dày đến độ không bay lên hay thoát ra được nữa, mà lan tỏa theo chiều ngang, lơ lơ mù mịt, tạo thành một lớp sương mù quanh chúng tôi. Que diêm liên tiếp được đánh lên - những người lái xe lam châm thuốc hút, góp thêm ô nhiễm thuốc lá vào ô nhiễm xăng dầu.

Một người đánh xe bò dừng trước chúng tôi; đóng hộp dầu động cơ ô tô rỗng cao gần năm mét được buộc bằng một sợi dây thừng vào xe. Con trâu của người này mới đáng thương làm sao! Phải chờ đóng đồ ấy - trong khi hít thứ không khí này!

Người lái xe lam cạnh tôi bắt đầu ho dữ dội - ông ta quay người sang bên nhờ ra, ba lần liền. Một ít chất nhớt dính vào thành xe Honda City. Tôi trợn mắt - gương nấp đấm. Ông ta khúm núm, *namaste* tôi để xin lỗi.

“Cứ như đang ngồi xem màn trình diễn khắc khổ!” ông Ashok nói, nhìn người lái xe lam.

Gớm, nếu ông ở ngoài đấy hít thở cái không khí axit ấy, ông cũng sẽ khắc khổ như ông ta thôi, tôi thầm nghĩ.

Những chiếc xe lại nhích lên - chúng tôi tiến thêm được một mét - rồi những ánh đèn đỏ lại lóe lên và mọi thứ dừng lại lần nữa.

“Ở Bắc Kinh hình như người ta đã có cả tá đường vành đai. Ở đây ta chỉ có một. Chả trách sao cứ tắc đường suốt. Chẳng có *quy hoạch* gì hết. Làm sao

bắt kịp người Trung Quốc được?”

(Nhân tiện đây, thưa ngài Gia Bảo - *một tá* đường vành đai á? Wow.)

Ánh đèn đường nhợt nhạt chiếu xuống vỉa hè ở hai bên làn xe; và trong thứ ánh sáng lờ mờ màu cam ấy, tôi có thể nhìn thấy vô số những con người bé nhỏ, gầy gò, cúi bần đang ngồi xổm, chờ xe buýt đến đưa đi đâu đấy, hoặc không có nơi nào để đi và đang sửa soạn trải một tấm chiếu ra ngủ ngay tại đó. Những kẻ bần cùng khốn nạn này đã từ Bón tối đến Delhi để tìm chút ánh sáng - nhưng họ vẫn chìm trong tăm tối. Dường như có hàng trăm kẻ như thế ở hai bên làn xe, cuộc sống của họ không mấy may bị ảnh hưởng bởi chuyện tắc đường. Biết đâu họ còn không nhận thức được rằng đang có một vụ tắc đường ấy chứ. Chúng tôi như hai thành phố riêng biệt - bên trong và bên ngoài quả trứng đen. Tôi biết tôi đang có mặt ở một nơi nên đến. Nhưng bố tôi, nếu còn sống, sẽ ngồi ở vỉa hè đó, nấu ít cháo suông cho bữa tối, rồi sửa soạn nằm xuống ngủ dưới một ngọn đèn đường. Tôi không thể thôi mừng tượng đến điều đó và nhận ra dáng hình ông trong người ăn xin nào đó ngoài kia. Vậy là tôi, theo một cách nào đó, cũng đang ở bên ngoài chiếc xe, dù tôi đang lái nó.

Sau một giờ vật lộn qua đám tắc đường, chúng tôi cuối cùng cũng về đến nhà ở Buckingham Dãy B. Nhưng sự tra tấn chưa hết.

Khi bước ra khỏi xe, Cây Mangut sờ tay vào túi, trông thoáng bối rối, rồi nói, “Tao mất một rupee.”

Ông ta búng ngón tay về phía tôi.

“Quỳ xuống. Tìm nó trên sàn xe.”

Tôi quỳ xuống. Tôi đánh hơi giữa những tấm thảm như con chó, chỉ để tìm đồng một rupee đó.

“Mày nói nó không có đấy là sao? Đừng tưởng vào thành phố rồi thì mày có thể ăn cắp của bọn tao. Tao muốn lấy lại đồng rupee đó.”

“Mình mới dứt lót nửa triệu rupee mà, anh Mukesh, bây giờ lại đi hành hạ người này chỉ vì một đồng rupee. Thôi ta lên nhà làm một ly scotch nào.”

“Chú cứ thế là làm hỏng bọn đây tứ đấ. Chúng hư hỏng từ một rupee vật vãnh thế này. Đừng đem lối hành xử kiểu Mỹ ra đây.”

Đồng rupee ấy đi đâu vẫn còn là một ẩn số với tôi cho đến tận hôm nay, thừa thủ tướng. Cuối cùng, tôi lấy từ túi áo mình ra một đồng rupee, thả nó xuống sàn xe, nhặt lên, rồi đưa cho Cầy Mangut.

“Đây ạ, thưa ông. Xin tha lỗi cho con vì tìm lâu quá!”

Trên gương mặt chủ nô sậm sịt của ông ta hiện lên một niềm vui trẻ thơ. Ông ta cho đồng rupee vào tay rồi sít hai hàm răng, như thể đó là điều tốt nhất xảy ra với ông ta suốt ngày hôm ấy.

Tôi đi thang máy lên cùng hai anh em, để xem có việc gì cần làm trong căn hộ không.

Bà Pinky đang ngồi trên ghế sofa xem tivi; ngay khi chúng tôi vào nhà, bà nói, “Em ăn rồi,” tắt tivi, rồi đi sang phòng khác. Cầy Mangut nói không muốn ăn tối, vậy là ông Ashok phải ăn một mình ở bàn ăn. Ông bảo tôi hâm nóng ít rau củ trong tủ lạnh, tôi đi vào nhà bếp để làm.

Ngoái nhìn nhanh trong tích tắc lúc mở cửa tủ lạnh, tôi thấy ông đang chực khóc.

Khi làm tài xế, ngài không bao giờ nhìn thấy toàn cảnh. Chỉ những cái nhìn lướt, liếc nhanh, vài mẫu đối thoại - và rồi, ngay khi các ông chủ sắp bước vào phần quan trọng của cuộc trò chuyện - điều đó lại xảy ra.

Một thằng điên nào đó lái xe jeep trắng suýt đâm vào ngài trong lúc tìm cách vượt một chiếc xe chạy sai tuyến. Ngài quặt sang bên, trừng mắt nhìn gã điên, chửi thề (thầm trong bụng) - và đến lúc ngài nghe lỏm tiếp, cuộc

nói chuyện ở băng ghế sau đã trôi qua... và ngài không bao giờ biết phần kết của câu nói đó.

Tôi biết có chuyện không ổn, nhưng không nhận ra tình hình xấu đến mức nào cho đến buổi sáng ông Ashok bảo với tôi, “Hôm nay cậu thả ngài Mukesh xuống ga tàu hỏa nhé, Balram.”

“Vâng, thưa ông,” Tôi lưỡng lự. Tôi muốn hỏi, *Chỉ ông ta thôi ạ?*

Như thế có phải là ông ta sẽ về nhà luôn không? Như thế có phải là bà Pinky cuối cùng đã tổng khứ được ông ta bằng những lần đóng sầm cửa và những lời nói ngoa ngoắt không?

Lúc sáu giờ, tôi đưa xe đến chờ bên ngoài lối vào. Tôi chờ hai anh em đến ga tàu hỏa. Bà Pinky không đi cùng.

Tôi xách túi của Cây Mangut đến toa tàu, rồi đi đến quầy mua một cái *dosa*^[17] gói trong giấy cho ông ta. Đó là món ông ta luôn thích ăn trên tàu. Nhưng tôi mở giấy gói *dosa* và bóc khoai tây ra, ném lên đường ray, vì khoai tây làm ông ta đánh rắm, mà ông ta không thích thế. Đây tớ phải biết đường đi tuyến ruột của chủ mình từ đầu chí cuối - từ mồm đến hậu môn.

Cây Mangut bảo tôi, “Gượm đã. Tao có điều cần dặn mày.”

Tôi ngồi xồm ở một góc toa tàu.

“Balram, mày không còn ở Bóng tối nữa.”

“Vâng, thưa ông.”

“Ở Delhi có luật lệ.”

“Vâng, thưa ông.”

“Mày biết mấy bức tượng đồng của Gandhi và Nehru ở khắp mọi nơi chứ? Cảnh sát đã đặt máy quay bên trong mắt tượng để quan sát xe cộ. Mày làm gì họ thấy hết, hiểu chứ?”

“Vâng, thưa ông.”

Đoạn ông ta nhíu mày, như thể suy nghĩ xem còn gì để nói. Ông ta bảo, “Phải tắt máy điều hòa khi máy ở trong xe một mình.”

“Vâng ạ.”

“Không được mở nhạc khi máy ở một mình.”

“Vâng ạ.”

“Cuối mỗi ngày máy phải cho bọn tao xem công tơ để biết chắc máy không tự tiện lái xe.”

“Vâng ạ.”

Cây Mangut quay sang ông Ashok và chạm vào trán ông ấy. “Quan tâm đến chuyện này một chút đi, chú em Ashok ạ, chú phải kiểm tra thẳng tài xế khi anh đi rồi.”

Nhưng ông Ashok đang mải mê với chiếc điện thoại di động của mình. Ông hạ nó xuống và nói, “Cậu tài xế rất trung thực. Cậu ấy đến từ Laxmangarh. Em đã trông thấy gia đình cậu ấy khi đến đây rồi.” Đoạn ông lại cầm cúi với chiếc điện thoại.

“Đừng nói như thế. Đừng xem thường những gì anh bảo,” Cây Mangut nói.

Nhưng ông ấy chẳng chú ý gì đến anh trai mình - chỉ mải mê nhấn vào các phím điện thoại: “Một phút, đợi một phút, em đang nói chuyện với người bạn ở New York.”

Tài xế thường hay gọi một số người nào đó thuộc tuýp người *số-một*. Ông Ashok là *người đàn ông số-một* điển hình. Ông ấy thích khởi động sự việc, nhưng không có gì giữ được sự quan tâm của ông quá lâu.

Nhìn ông ấy, tôi phát hiện hai điều, gần như cùng lúc. Mỗi điều lại khiến tôi đâm ra thắc mắc. Thứ nhất, ta có thể “nói chuyện” trên điện thoại di động -

với một người ở New York - chỉ bằng cách nhấn các phím. Sự kì diệu của khoa học hiện đại không bao giờ thôi làm tôi kinh ngạc!

Thứ hai, tôi nhận ra rằng người đàn ông cao ráo, vai rộng, đẹp trai, được học hành ở nước ngoài này, người sẽ là ông chủ duy nhất của tôi trong ít phút nữa, khi tiếng còi dài dằng dặc cất lên và chiếc tàu tiến về hướng Dhanbad, lại là một kẻ yếu đuối, vô dụng, đãng trí, và hoàn toàn không được bảo vệ bởi những bản năng thông thường chảy trong huyết quản của một địa chủ.

Nếu ông mà trở lại Laxmangarh, bọn tôi sẽ gọi ông là Cừ non.

“Sao mà cười nhảu nhở như lừa thế?” Cây Mangut vỗ vào người tôi, làm tôi suýt quỳ rạp xuống xin lỗi ông ta.

Tối hôm ấy, lúc tám giờ, ông Ashok gửi một tin nhắn cho tôi thông qua một người đầy tớ khác: “Chuẩn bị trong nửa giờ nữa, Balram. Bà Pinky và tôi sẽ đi ra ngoài.”

Và hai người họ quả thực có đi xuống, muộn khoảng hai giờ bốn mươi lăm phút.

Giây phút Cây Mangut ra đi, tôi xin thề, những chiếc váy thậm chí còn trở nên ngắn hơn nữa.

Khi bà ấy ngồi sau xe, tôi có thể nhìn thấy một nửa bộ ngực lộ ra từ lớp áo của bà mỗi khi tôi phải nhìn vào kính chiếu hậu.

Điều này đặt tôi vào một tình huống rất tệ, thưa ngài. Vì một lẽ, thằng nhỏ của tôi dựng đứng lên, vốn là một điều tự nhiên ở một thanh niên khỏe mạnh như tôi. Mặt khác, như ngài biết, ông bà chủ giống như là bố mẹ, vậy thì làm sao mà tôi có thể bị bà chủ làm cho hứng lên được?

Tôi chỉ còn cách tránh nhìn vào kính chiếu hậu. Nếu có bị đâm xe, thì đấy không phải lỗi của tôi.

Ngài thủ tướng, có lẽ nếu mà ngài lái xe, giữa dòng xe cộ thế này, ngài dừng xe và hạ kính xe xuống; thì ngài sẽ cảm nhận được hơi thở hỗn hển nóng hổi của ống xả chiếc xe tải ở cạnh ngài. Bây giờ hãy cẩn thận, ngài thủ tướng, vì có một động cơ dầu diesel nóng hổi hỗn hển ngay trước mũi ngài.

Tôi.

Mỗi lần bà ta vào xe với chiếc váy đen trễ nải ấy, thắt nhỏ của tôi lại cương to. Tôi ghét bà ta vì mặc chiếc váy ấy; nhưng tôi còn ghét thắt nhỏ của mình hơn vì điều nó đang làm.

Cuối tháng, tôi đi lên căn hộ. Ông ấy đang ngồi đấy, một mình, trên chiếc ghế sofa dưới bức ảnh đóng khung hai con chó Pomeran.

“Thưa ông?”

“Ừm. Chuyện gì, Balram?”

“Đã một tháng rồi ạ.”

“Thì sao?”

“Thưa ông... lương của con.”

“À, ừ. Ba nghìn, đúng không?” Ông ấy móc chiếc ví ních đầy tiền ra, rút ba tờ giấy bạc đặt lên bàn. Tôi cầm lên và cúi đầu. Lời dặn dò của người anh trai hẳn đã được ông ấy lưu ý, bởi vì ông nói, “Cậu sẽ gửi về nhà một ít, phải không?”

“Tất cả ạ, thưa ông. Chỉ giữ lại đủ ăn uống ở đây - còn lại gửi về nhà hết.”

“Tốt lắm, Balram. Tốt lắm. Gia đình thì tốt.”

Lúc mười giờ tối hôm ấy tôi đi xuống ngôi chợ nằm ở góc đường gần Cao ốc Buckingham Dãy B. Đó là cửa hiệu cuối cùng trong chợ; trên tấm bảng phía trên, những dòng chữ Hindi màu đen to tướng:

CỬA HÀNG RƯỢU ANH “ACTION” CÓ BÁN RƯỢU NGOẠI LÀM TẠI ẤN

Lại là cảnh nội chiến thường thấy trong cửa hàng rượu mỗi tối: những người đàn ông xô đẩy và căng óc tại quầy tính tiền, hai tay vớ về trước la hét khản cả giọng. Mấy thằng nhóc sau quầy tính tiền chả nghe được lấy một từ trong mớ tiếng ồn đấy, làm cho lệnh mua nặng cả lên, càng khiến người ta la hét và đánh nhau nhiều hơn. Tôi lẩn qua đám đông - đến quầy tính tiền, đập năm đấm và gào lên, “Whisky! Loại rẻ nhất! Phục vụ ngay - nếu không khôn hồn có đũa ăn đấm, tao thề đấy!”

Mất mười lăm phút tôi mới lấy được chai rượu. Tôi nhét nó vào quần, vì chẳng còn chỗ nào để giấu, rồi đi về Buckingham.

“Balram. Không việc gì phải vội.”

“Xin bà thứ lỗi.”

“Trông mày yếu quá, Balram. Mày có làm sao không?”

“Vâng, thưa bà. Con bị đau đầu. Tối qua con ngủ không ngon lắm.”

“Bây giờ pha ít trà đi. Hi vọng mày nấu ăn giỏi hơn lái xe?”

“Vâng thưa bà.”

“Nghe nói mày là người Halwai, gia đình mày là thợ nấu ăn. Mày biết loại trà gừng truyền thống đặc biệt nào không?”

“Có ạ.”

“Vậy làm món ấy đi.”

Tôi không biết bà Pinky muốn gì, nhưng ít nhất ngực bà cũng được che chắn - thật là nhẹ cả người.

Tôi lấy ấm ra bắt tay vào pha trà. Tôi vừa bắc ấm nước lên đun thì khắp nhà bếp ngạt ngào mùi nước hoa. Bà ấy đang đứng nhìn ở bậc cửa.

Đầu tôi vẫn còn váng vất sau chai whisky tối hôm qua. Tôi đã nhai hạt hồi suốt buổi sáng để không ai nhận ra mùi rượu trong hơi thở mình, nhưng tôi vẫn lo ngay ngáy, vì vậy tôi quay đi khỏi bà trong lúc rửa một củ gừng dưới vòi nước.

“Mày đang làm gì đấy?” bà ta quát.

“Rửa gừng, thưa bà.”

“Đấy là tay phải. Tay trái mày đang làm gì đấy?”

“Gì cơ ạ?”

Tôi nhìn xuống.

“Đừng lấy tay trái gãi háng nữa.”

“Xin bà đừng giận, thưa bà. Con không làm nữa.”

Nhưng chẳng có ích gì. Bà ta tiếp tục quát tháo:

“Mày thật là tởm lợm! Nhìn mày mà xem, nhìn răng mày, nhìn quần áo mày xem! Trầu đỏ dính đầy răng, áo thì lốm đốm đỏ. Thật là kinh tởm! Đi ra - dọn dẹp nhà bếp rồi đi ra ngay.”

Tôi đặt củ gừng vào tủ lạnh, tắt nước sôi, rồi đi xuống cầu thang.

Tôi đến trước tấm kính tập thể, há mồm ra. Răng đỏ quạch, thâm đen, bị trầu làm mục hết. Tôi rửa miệng, nhưng môi vẫn đỏ.

Bà ta đã đúng. Trầu - thứ mà tôi nhai suốt mấy năm trời, như bố tôi và anh Kishan và mọi người mà tôi biết - đã làm đổi màu răng tôi và làm mục nhuộm răng.

Tối hôm sau, ông Ashok và bà Pinky cãi nhau lúc xuống lối vào, cãi nhau lúc lên xe, và tiếp tục cãi nhau suốt thời gian tôi lái chiếc Honda City từ Cao ốc Buckingham Dãy B ra ngoài đại lộ.

“Ta đi đến khu mua sắm^[18] hả ông?” Tôi cất tiếng hỏi lúc họ im lặng.

Bà Pinky bật ra một tiếng cười ngắn, lạnh lót.

Tôi đã quen với những phản ứng như thế từ bà ta, không phải từ ông ấy - nhưng lần này ông cũng tham gia.

“Không phải *khu mua sắm*, là khu mua sắm,” ông ấy nói. “Nhắc lại xem.”

Tôi cứ nói “*khu mua sắm*”, còn họ cứ bảo tôi nhắc lại, rồi cười rũ rượi mỗi lần tôi nói sai. Cuối cùng họ lại nắm tay nhau. Vậy là sự nhục nhã của tôi cũng có tác dụng đấy chứ - ít ra tôi thấy vui vì điều đó.

Họ xuống xe, đóng sầm cửa, đi vào khu mua sắm; một nhân viên canh gác cúi chào khi họ đến gần, rồi những chiếc cửa kính tự động mở ra và nuốt chửng họ vào trong.

Tôi không rời khỏi xe: ngồi trong đây giúp tôi tập trung tốt hơn. Tôi nhắm mắt lại.

Khu mua sắm.

Không, không phải thế.

Khu mua sắm.

Khu mua sắm.

“Chuột Đồng! Xuống xe lại đây mau!”

Một nhóm nhỏ tài xế đang vây thành vòng tròn ngoài bãi đỗ xe của khu mua sắm. Một đứa trong bọn hét gọi tôi, tay vẫy một quyển tạp chí.

Đó chính là tay tài xế với đôi môi bạch biến. Tôi cười toe rồi đi đến chỗ hắn ta.

“Còn muốn hỏi gì về đời sống đô thị không, Chuột Đồng?” hắn hỏi. Loạt súng đại bác tiếng cười nổ ầm ầm xung quanh hắn.

Hắn đặt một tay lên tôi thì thầm, “Mày có nghĩ về điều tao nói chưa, cục cưng? Chủ mày có cần gì không? Thuốc phiện? Gái gú? Trai tơ? Bóng đánh golf - hàng chất lượng cao của Mỹ, hàng miễn thuế?”

“Thôi đừng mời mọc nó bây giờ,” một tài xế khác nói. Gã này đang quỳ gối, xoay chòm chìa khóa có gắn chìa khóa xe của ông chủ như một đứa bé trai nô đùa với món đồ chơi của mình. “Nó là dân nhà quê lên tỉnh, còn ngây thơ lắm. Trước tiên phải để đời sống thành thị làm hư nó đã.” Gã chộp quyển tạp chí - *Tuần san Giết người*, đương nhiên rồi - và bắt đầu đọc to. Câu chuyện tán phét dừng lại. Tất cả tài xế xích lại gần.

“Đó là một đêm mưa bão. Vishal nằm trên giường, hơi thở nồng nặc mùi rượu, mắt hắn nhìn ra ngoài cửa sổ. Cô nàng sống cạnh bên đã về nhà, đang chuẩn bị cởi...”

Gã có đôi môi bạch biến hét lên, “Nhìn kìa! Hôm nay lại xảy ra nữa...”

Gã cầm quyển tạp chí bực bội vì bị quấy rầy, tiếp tục đọc - nhưng những người khác đều đứng dậy, nhìn về hướng khu mua sắm.

Chuyện đang xảy ra, thừa ngài thủ tướng, là một trong những sự cố rất đỗi phổ biến trong những ngày đầu các trung tâm mua sắm mở cửa, và thường được đăng tải trên các tờ nhật báo với tiêu đề “Không có chỗ cho người nghèo trong các khu mua sắm ở Ấn Độ mới ư?”

Cánh cửa kính đã mở, nhưng kẻ đang muốn vào thì không được vào. Tay bảo vệ cửa đã chặn ông ta lại. Hắn chĩa cây gậy xuống chân người đàn ông rồi lắc đầu - ông ta đang mang xăngđan. Toàn thể tài xế chúng tôi cũng đều

mang xăngđan cả thoi. Nhưng những người được phép vào bên trong khu mua sắm phải mang giày tây.

Thay vì lúi lại bỏ đi - như chín trên mười người trong trường hợp ông ta sẽ làm - người đàn ông mang xăngđan bùng nổ, “Bộ tao không phải là con người hả?”

Ông ta hét to đến nỗi nước bọt sùi lên quanh mồm như đài phun nước, hai chân ông ta run lấy bầy. Một người tài xế huýt sáo. Người đàn ông đang quét dọn bên ngoài khu mua sắm đặt chổi xuống đứng xem. Có lúc người đàn ông ở cửa trông như chuẩn bị thoi tay bảo vệ đến nơi - nhưng rồi ông ta quay lưng và bỏ đi.

“Tay này cứng cựa đây,” một người tài xế lên tiếng. “Nếu bọn mình ai cũng như thế thì chúng ta sẽ thống trị Ấn Độ, và *bọn chúng* sẽ phải đánh giày cho bọn ta.”

Rồi cánh tài xế quay trở lại vòng tròn. Lại tiếp tục đọc câu chuyện dang dở.

Tôi nhìn những chiếc chìa khóa xoay vòng trong xâu chìa. Tôi nhìn khói bốc lên từ những điều thuốc. Tôi nhìn những bãi trầu đỏ đánh toẹt xuống đất.

Điều tệ hại nhất khi làm một tài xế là ngài có hàng đồng thì giờ rảnh rỗi cho mình trong lúc chờ đợi ông chủ. Ngài có thể dành thời gian buôn chuyện và gãi háng sồn sột. Ngài có thể đọc tạp chí cướp, hiếp, giết. Ngài có thể hình thành thói quen của người tài xế - giống như môn yoga vậy, thật đấy - là đặt ngón tay lên mũi rồi để tâm trí trống rỗng trong hàng giờ liền (họ nên gọi đó là *thế* “tài xế chán ốm”). Ngài có thể tuồn một chai rượu Ấn vào trong xe - sự nhàm chán khiến rất nhiều tài xế tử tế trở thành bọm rượu.

Nhưng nếu người tài xế nhận thấy thời gian rảnh rỗi là cơ hội, nếu anh ta dùng nó để suy nghĩ, thì điều tệ hại nhất trong công việc của anh ta trở thành điều tốt nhất.

Tối hôm ấy, khi lái xe về căn hộ, tôi nhìn vào kính chiếu hậu. Ông Ashok đang mặc một chiếc áo phông.

Nó không giống bất kì chiếc áo phông nào mà tôi sẽ chọn mua ở cửa hiệu. Chiếc áo hầu như trắng trơn, chỉ có một họa tiết nhỏ ở giữa. Tôi thì nhất định mua cái gì đấy sặc sỡ, có thật nhiều chữ và hình trên đó. Phải tận dụng đồng tiền của mình chứ.

Rồi một đêm, sau khi ông Ashok và bà Pinky đã lên nhà, tôi đi ra khu chợ gần đó. Dưới ánh đèn vàng vọt tro trọi, những người đàn ông ngồi xồm trên đường, bán những rổ đầy vòng đeo tay thủy tinh, dây chuyền bạc, đồ chơi, khăn choàng đầu, bút, và móc khóa. Tôi tìm thấy anh bạn bán áo phông.

“Không,” tôi liên tục nói trước mỗi chiếc áo anh ta đưa tôi xem - cho đến khi tìm thấy một chiếc màu trắng, với một chữ tiếng Anh nhỏ ở giữa. Rồi tôi đi tìm người bán giày tây đen.

Tôi mua ống kem đánh răng đầu tiên trong đời vào tối hôm ấy. Tôi mua nó từ người thường bán trầu cho tôi; ông ta có nghề phụ là bán kem đánh răng có tác dụng loại bỏ tác hại của trầu.

THUỐC TÂY TRẮNG SHAKTI

VỚI THAN ĐÁ VÀ LÁ ME THẢO LÀM SẠCH RĂNG BẠN

CHỈ MỘT RUPEE NĂM MƯƠI PAISE^[19]

Khi tôi dùng tay đánh răng, tôi để ý tay trái mình đang làm gì: nó đã lần lên háng một cách vô thức - như con thằn lằn lén lút bò lên tường - và đang chuẩn bị gãi.

Tôi chờ đợi. Đúng lúc nó cục cựa, tôi lấy tay phải tóm chặt nó.

Tôi véo chỗ da dày giữa ngón cái và ngón trỏ, nơi đau nhất, rồi giữ như thế suốt một phút. Khi thả ra, một vết màu đỏ đã hằn vào lòng bàn tay.

Đấy.

Đây là hình phạt cho cái thói quen gãi háng kể từ lúc này.

Trong mồm, thuốc đánh răng đã dày lên thành một lớp bọt trắng đục; nó bắt đầu nhiều xuống khoe miệng. Tôi nhổ ra.

Chà. Chà. Nhổ.

Chà. Chà. Nhổ.

Tại sao bố tôi không bao giờ bảo tôi đừng gãi háng? Tại sao bố không bao giờ dạy tôi đánh răng bằng thứ bọt trắng đục? Tại sao ông lại nuôi tôi lớn như một con vật? Tại sao tất cả người nghèo sống trong sự ghê tởm, sự xấu xa như thế?

Chà. Chà. Nhổ.

Chà. Chà. Nhổ.

Giá mà người ta có thể nhổ sạch quá khứ của mình dễ dàng như vậy.

Sáng hôm sau, trong lúc chờ bà Pinky đến khu mua sắm, tôi cảm thấy một cục bông nhỏ cộm trong đôi chân mang giày của mình. Bà ta rời xe, đóng sầm cửa; tôi chờ trong mười phút. Và rồi, ngồi bên trong xe, tôi thay áo.

Tôi đi đến lối vào khu mua sắm trong chiếc áo phông mới màu trắng. Nhưng tại đây, đúng vào lúc trông thấy tay bảo vệ, tôi quay đầu - trở lại chiếc Honda City. Tôi chui vào xe đấm con yêu tinh ba lần. Tôi chạm vào những miếng nhãn dán nữ thần Kali, với chiếc lưỡi dài màu đỏ, để lấy may.

Lần này tôi vào bằng cửa sau.

Tôi chắc chắn tay bảo vệ trước cửa sẽ gây khó dễ cho tôi và nói, *Không, mày không được vào đây*, ngay cả khi mang giày tây đen và mặc áo phông toàn trắng chỉ có một từ tiếng Anh trên đó. Tôi rất chắc chắn, cho đến giây phút cuối cùng, rằng tôi sẽ bị bắt, bị gọi lại, bị tát và nhục mạ ở đây.

Thậm chí khi đã đi vào trong khu mua sắm rồi, tôi vẫn tin chắc sẽ có người hô to, *Ê! Thăng đấy là tài xế ăn lương! Nó đang làm gì ở đây?* Bảo vệ mặc đồng phục đứng ở mỗi tầng lầu - dường như tất cả bọn họ đều đang theo dõi tôi. Đó là lần đầu tiên tôi nếm trải mùi vị của một cuộc sống trốn tránh.

Tôi nhận ra mùi nước hoa trong không khí, ánh sáng màu vàng, không khí mát mẻ của máy điều hòa, những người mặc áo phông quần jeans đang nhìn tôi lạ lẫm. Tôi nhìn thấy một chiếc thang máy chạy lên chạy xuống trông giống như làm toàn bằng kính vàng nguyên chất. Tôi thấy những cửa hàng có tường bằng kính, những tấm ảnh to tướng của nam thanh nữ tú châu Âu treo trên mỗi bức tường. Giá mà bọn tài xế trông thấy tôi lúc này!

Đi ra cũng khó như đi vào, nhưng một lần nữa những tay bảo vệ chẳng nói lời nào với tôi, và tôi cứ ung dung trở lại bãi đỗ xe, chui vào xe, mặc lại chiếc áo sơ mi màu mè thường ngày, cuộn cái áo phông nhà giàu trắng trơn lại đặt dưới chân.

Tôi chạy lại chỗ cánh tài xế đang ngồi. Không đứa nào để ý tôi đã đi vào hoặc bước ra. Bọn chúng đang bận tâm với một thứ khác. Một tay tài xế - là gã thích xoay xâu chìa khóa trong tay suốt ngày - có một chiếc điện thoại di động. Gã một mực bảo tôi cầm nó lên xem.

“Mày gọi cho vợ bằng cái này à?”

“Cái này chẳng gọi cho ai được hết, thằng ngốc à - nó là điện thoại một chiều!”

“Thế điện thoại mà không dùng để nói chuyện với gia đình được thì xài làm quái gì?”

“Để ông chủ tao gọi cho tao dặn đón ông ấy ở đâu. Tao chỉ cần giữ nó ở đây - trong túi tao này - bất kể đi đâu.”

Gã lấy điện thoại lại từ tay tôi, lau sạch, rồi cho vào túi. Cho đến tối nay, địa vị của gã trong nhóm tài xế luôn ở mức thấp: chủ gã chỉ đi chiếc Maruti-

Suzuki Zen, một con xe nhỏ xíu. Hôm nay thì gã tha hồ hống hách. Đám tài xế chuyễn tay nhau chiếc điện thoại và nhìn nó chăm chú như lũ khỉ nhìn tròng tròng vào một vật bóng lộn mà chúng vừa nhặt được. Trong không khí sực lên mùi nước tiểu; một tay tài xế đang đứng xả van cách chúng tôi không xa.

Môi Bạch Biển quan sát tôi từ một góc.

“Chuột Đồng,” hần nói. “Trông mày như có chuyện muốn nói.”

Tôi lắc đầu.

Giao thông ngày càng tệ hơn. Đường như tối nào cũng có thêm nhiều xe ô tô trên đường. Tắc đường càng tồi tệ, bà Pinky càng cáu bẳn. Một tối nọ, khi chúng tôi đang bò xuống đường M.G. để đến Gurgaon, bà hoàn toàn không giữ nổi bình tĩnh nữa. Bà bắt đầu hét lên.

“Tại sao chúng ta không quay lại, Ashoky? Nhìn cái đám tắc đường chó đẻ này xem. Ngày nào cũng như thế này.”

“Xin đừng khơi lại chuyện đó nữa. Làm ơn mà.”

“Tại sao không? Anh hứa với tôi mà, Ashoky, chúng ta sẽ chỉ sống ở Delhi trong ba tháng rồi làm giấy tờ và quay lại. Nhưng tôi bắt đầu nghĩ anh chỉ đến đây để giải quyết vụ thuế thu nhập mà thôi. Anh đã nói dối tôi suốt thời gian qua phải không?”

Đó không phải là lỗi ông ấy, chuyện xảy ra giữa họ - tôi phải nhấn mạnh như thế, ngay cả trước tòa án. Ông là một người chồng tốt, lúc nào cũng nghĩ ra cách để làm bà vui lòng. Vào ngày sinh nhật của bà chẳng hạn, ông đã bảo tôi ăn mặc như maharaja^[20], đội khăn xếp màu đỏ và đeo kính mát đen, rồi phục vụ họ thức ăn trong lúc mặc trang phục này. Mà đây không phải là nấu nướng ở nhà bình thường - ông ấy bảo tôi dọn cho bà mấy món

ăn bốc mùi từ những chiếc hộp giấy bồi mà cánh nhà giàu say mê điên cuồng.

Bà ta cười ngất khi trông thấy tôi mặc trang phục đó, cúi xuống trước mặt bà với chiếc hộp giấy bồi. Tôi phục vụ họ, rồi sau đó, như ông Ashok đã căn dặn, đứng khoanh tay chờ đợi gần bức chân dung Cuddles và Puddles.

“Ashok,” bà nói. “Bây giờ nghe nhé. Balram, chúng ta đang ăn món gì đây?”

Tôi biết đấy là cái bẫy, nhưng tôi còn làm được gì? - tôi đành trả lời.

Hai người họ phá ra cười nắc nẻ.

“Nói lại lần nữa đi, Balram.”

Họ lại cười.

“Đó không phải là piJJA. Đó là piZZa. Nói cho đúng xem.”

“Gượm đã - em cũng đang phát âm sai rồi. Có chữ T ở giữa. *Peet.Zah.*”

“Đừng chỉnh tiếng Anh của em, Ashok. Không có chữ T trong pizza. Nhìn chiếc hộp xem.”

Tôi phải nín thở trong lúc đứng đấy chờ họ ăn xong. Món này bốc mùi kinh quá.

“Nó cắt bánh xấu quá. Em không hiểu nổi làm sao nó lại xuất thân từ giai cấp thợ nấu ăn được.”

“Em mới đuổi việc đầu bếp. Làm ơn đừng đuổi anh chàng này luôn - cậu ta là người thật thà.”

Khi họ ăn xong, tôi dọn thức ăn trên đĩa rồi rửa bát. Từ cửa sổ nhà bếp, tôi có thể thấy con đường chính của Gurgaon, ngập trong ánh đèn từ các khu phố mua sắm. Một trung tâm mua sắm mới vừa khai trương ở cuối con đường, xe cộ đang chen chúc nhau vào cổng.

Tôi kéo rèm cửa xuống rồi quay lại rửa bát.

“Pijja.”

“Pzijja.”

“Zippja.”

“Pizja.”

Tôi dùng bàn tay lau sạch bồn rửa bát rồi tắt đèn.

Hai người đã vào phòng ngủ. Tôi nghe tiếng la hét từ bên trong. Tôi nhón chân, rón rén đi đến cánh cửa đã đóng. Tôi áp tai vào lớp gỗ.

Tiếng la phát ra từ cả hai bên - sau đó là một tiếng hét - sau đó là âm thanh da thịt đàn ông đập vào da thịt đàn bà.

Đã đến lúc ông ra tay rồi, hỡi Con-cừu-sinh-ra-từ-trứng-nước-của-địa-chủ. Tôi đóng cánh cửa sau lưng và đi thang máy xuống.

Nửa giờ sau, khi tôi thiu thiu sắp ngủ thì một người đẩy tớ đến gào tên tôi. Chuông đang reo! Tôi mặc quần, rửa tay nhiều lần tại vòi nước tập thể, rồi lái xe lên lối vào tòa nhà.

“Chở chúng ta vào thành phố.”

“Vâng thưa ông. Đến khu nào trong thành phố ạ?”

“Em muốn đi đâu không, Pinky?”

Không một lời đáp.

“Đưa chúng ta đến Connaught Place nhé, Balram.”

Cả chồng lẫn vợ đều không nói trong lúc tôi lái xe. Tôi vẫn còn mặc bộ đồ maharaja trên người. Ông Ashok hỏi hộp nhin bà Pinky nhiều lần.

“Em nói đúng, Pinky ạ,” ông nói giọng khàn khàn. “Anh không cố ý gây sự với em về điều em nói đâu. Nhưng anh bảo em rồi, chỉ một thứ duy nhất không ổn về nơi này - chúng ta có cái hệ thống chó chết gọi là dân chủ nghị viện. Nếu không chúng ta sẽ giống như Trung Quốc...”

“Ashok. Em đau đầu lắm. Xin anh.”

“Tối nay chúng ta sẽ có trò vui. Ở đây có một nhà hàng T.G.I. Friday’s rất ngon. Em sẽ thích nó.”

Khi chúng tôi đến Connaught Place, ông ấy bảo tôi dừng xe trước chiếc đèn neon đỏ to tướng.

“Chờ ở đây nhé, Balram. Chúng ta sẽ quay ra sau hai mươi phút nữa.”

Họ đã đi được một giờ và tôi vẫn ngồi đợi trong xe, quan sát những ánh đèn của Connaught Place. Tôi bấm con yêu tinh lông xù đen hàng chục lần. Tôi nhìn những miếng nhãn dán của nữ thần Kali với những chiếc sọ người và cái lưỡi đỏ dài - tôi thè lưỡi ra với mụ phù thủy già. Tôi ngáp.

Đã quá nửa đêm, trời lạnh căm.

Tôi muốn mở nhạc lên để giết thì giờ, nhưng dĩ nhiên Cây Mangut đã cấm làm thế.

Tôi mở cửa xe: có mùi hăng hắc trong không trung. Đám tài xế đã nhóm một đồng lửa, và giữ lửa bằng cách ném những mảnh ni lông vào đấy. Người giàu ở Delhi, để sống sót qua mùa đông, thì mở máy sưởi điện, hay máy sưởi khí đốt, hoặc thậm chí nhóm những khúc củi trong lò sưởi. Khi những kẻ vô gia cư, hoặc đầy tớ như nhân viên gác cổng và tài xế buộc phải ra ngoài trời vào mùa đông, muốn sưởi ấm, họ đốt bất cứ thứ gì tìm thấy trên đất. Một trong những thứ tốt nhất để cho vào lửa là giấy bóng kính, loại dùng để gói hoa quả, rau củ, và sách kinh doanh: trong lửa, nó biến dạng và tan chảy thành nhiên liệu trong suốt. Rắc rối duy nhất là trong lúc cháy, nó

tỏa ra khói trắng khiến dạ dày người ta muốn dợn. Môi Bạch Biển đang cho bao giấy kính vào lửa; tay kia vẩy tôi.

“Chuột Đồng, đừng ngồi đấy một mình! Như thế sẽ làm mày nghĩ vớ vẩn cho mà xem!”

Hơi ấm mời mọc.

Nhưng không. Mồm tôi sẽ ngứa ngáy nếu tôi đến gần bọn họ, và rồi tôi sẽ xin tí trầu.

“Trông cái thằng trưởng giả kia! Hôm nay còn bày đặt mặc đồ giống maharaja nữa chứ!”

“Đến đây nào, maharaja của Buckingham!”

Tránh xa hơi ấm, tránh xa sự cám dỗ, tôi bước xuống lối đi của Connaught Place, cho đến khi nghe thấy mùi bùn lợm giọng tràn ngập trong không khí.

Ở Delhi nhìn đâu cũng thấy công trường xây dựng. Những bộ khung bằng kính được dựng lên cho khu phố mua sắm hoặc cao ốc văn phòng; những khung đỡ bê tông khổng lồ hình chữ T, như một hàng những cái đe, từ đó mọc lên những chiếc cầu hoặc cầu vượt; những cái hố vĩ đại được đào lên cho các dinh thự mới của người giàu. Và ở đây cũng thế, ngay trung tâm của Connaught Place, dù đang là giữa đêm, dưới ánh đèn sáng trưng, việc xây dựng vẫn tiếp diễn. Một cái hầm khổng lồ đã được đào lên. Máy móc đang chạy ầm ầm trong đấy.

Tôi đã nghe nói đến công trình này: người ta đang xây dựng một đường ray ngầm ở Delhi. Cái hầm người ta đào cho công trình này to bằng vài ba mỏ than mà tôi đã thấy ở Dhanbad. Một người khác cũng đang quan sát cái hầm với tôi - một người ăn mặc lịch sự áo sơ mi thắt cravat và quần tây xếp pli phẳng phiu. Thông thường loại người như ông ấy sẽ không bao giờ nói chuyện với tôi, nhưng có thể bộ trang phục maharaja của tôi khiến ông ta nhầm lẫn.

“Thành phố này sẽ giống như Dubai trong năm năm tới, nhỉ?”

“Năm?” tôi khinh khỉnh đáp. “Trong *hai* năm thôi!”

“Nhìn chiếc cần cầu vàng kia xem. Nó là một con quái vật.”

Nó đúng là một con quái vật, ngồi chễm chệ trên hầm với những cái hàm kim loại đồ sộ hết ngọam rồi nhả hàng đống bùn. Như những sinh vật phải phục tùng nó, đám đàn ông khiêng máng bùn trên đầu đi thành vòng tròn quanh cỗ máy; trông họ chẳng lớn hơn những con chuột là bao. Ngay cả trong đêm đông, mồ hôi vẫn khiến áo của họ dính bết vào thân thể đen bóng.

Trời lạnh thấu xương khi tôi trở lại xe. Toàn thể đám tài xế đã bỏ đi hết. Nhưng vẫn không thấy bóng dáng chủ tôi đâu. Tôi nhắm mắt cố nhớ lại mình đã ăn gì cho bữa tối. Món cà ri cay ngon tuyệt với những viên thịt đen đậm đà. Dầu lành thành mảng to trong nước thịt.

Ngon.

Họ đánh thức tôi dậy bằng cách đập vào cửa xe. Tôi bò ra mở cửa cho họ. Cả hai nói cười âm ỉ rất vui vẻ, người nòng nặc mùi rượu Anh: bất kể đây là loại gì, tôi chưa uống thử trong cửa hàng rượu.

Tôi phải nói, họ làm như thú khi tôi chở họ ra khỏi Connaught Place. Ông ấy dè tay miết lên miết xuống đùi bà, còn bà thì cười khúc khích. Tôi nhìn không chớp mắt suốt một giây dài. Ông ấy phát hiện ra tôi trong gương.

Tôi có cảm giác như một đứa trẻ nhìn trộm bố mẹ mình qua khe hở cửa buồng ngủ của họ vậy. Tim tôi bắt đầu vã mồ hôi - tôi nửa mong ông ấy túm lấy cổ áo mình, ném tôi xuống đất và dùng đôi bốt giẫm lên người tôi, như bố ông ấy từng làm với những ngư dân ở Laxmangarh.

Nhưng người đàn ông này, như tôi đã kể với ngài, thì khác - ông ấy có khả năng trở thành người tốt hơn bố mình. Đôi mắt tôi đã chạm đến lương tâm

ông ấy; ông đánh khuỷu tay bà Pinky nói, “Trên xe không chỉ có mình, em à.”

Bà ta trở nên cáu bẳn ngay, ngoảnh mặt đi chỗ khác. Năm phút trôi qua trong im lặng. Nồng nặc mùi rượu Anh, bà chồm về phía tôi.

“Đưa tay lái cho tao.”

“Không, Pinky, đừng, em đang say mà, để cậu ta...”

“Nói cái đ. gì! Tất cả mọi người ở Ấn Độ đều say xin rồi cầm lái đấy thôi. Vậy mà anh không cho tôi làm thế?”

“Ôi, bực mình quá.” Ông ấn mình xuống ghế. “Balram, nhớ đừng bao giờ lấy vợ.”

“Nó đang dừng đèn đỏ à? Balram, sao mà lại dừng xe? Cứ lái đi!”

“Đang đèn đỏ mà, Pinky. Để cậu ta dừng xe. Balram, phải tuân thủ luật giao thông. Tôi ra lệnh cho cậu.”

“Tao ra lệnh mà phải lái xe, Balram! Lái đi!”

Đến lúc này thì tôi chẳng biết đường nào mà lần, đành thỏa hiệp cả hai - tôi cho xe chạy lẩn lộn vạch trắng khoảng một mét rưỡi, rồi dừng lại.

“Em thấy cậu ta làm gì không?” Ông Ashok hỏi. “Khá thông minh đấy.”

“Ừ, Ashok. Nó là một thiên tài chó chết.”

Đồng hồ cạnh đèn đỏ cho thấy còn ba mươi giây nữa mới đổi sang xanh. Tôi đang nhìn bảng đồng hồ thì Đức Phật hiện hình ra ở bên phải của tôi. Một đứa bé ăn xin đến bên chiếc Honda City giơ lên một bức tượng Phật bằng thạch cao rất đẹp. Hằng đêm ở Delhi, luôn có người ăn xin bán cái gì đó bên vệ đường, sách hoặc tượng hoặc dẫu tây đựng trong hộp - nhưng vì lý do gì đó, có thể vì tinh thần đang không thoải mái, tôi lại trân trối nhìn

bức tượng lâu hơn bình thường... Tôi chỉ nghiêng đầu, chỉ một động tác xảy ra trong nửa giây, nhưng bà ta đã phát hiện ra.

“Xem Balram kính trọng bức tượng chưa kìa,” bà nói.

Ông Ashok cười hình hích.

“Phải rồi, cậu ta là chuyên gia mỹ thuật mà.”

Bà ta tách quả trứng ra - hạ cửa kính và nói, “Cho chúng tao xem nó nào,” với đứa bé ăn xin.

Thằng bé - hoặc con bé, ngài không thể phân biệt được ở những đứa trẻ ăn xin - ấn bức tượng vào trong chiếc Honda.

“Mày muốn mua bức tượng này không, tài xế?”

“Không thưa bà. Con xin lỗi.”

“Balram Halwai, kẻ làm bánh kẹo, người lái xe ô tô, chuyên gia điêu khắc.”

“Con xin lỗi, thưa bà.”

Tôi càng xin lỗi, hai người bọn họ càng khoái trá. Cuối cùng, ánh đèn chuyển sang xanh, chấm dứt nỗi đau khổ của tôi, và tôi phóng xe nhanh hết mức có thể khỏi ông Phật khốn khổ.

Bà ta chồm lên bóp vai tôi. “Balram, dừng xe lại.” Tôi nhìn phản ứng của ông Ashok - ông ấy không nói gì.

Tôi dừng xe.

“Balram, ra ngoài. Bọn tao để mày dành đêm nay cho ông Phật của mày. Maharaja và ông Phật, cùng nhau qua đêm.”

Bà ta ngồi vào ghế tài xế, nổ máy xe, rồi lái đi mất, trong khi ông Ashok say bí tỉ cười hình hích và vẫy chào tôi. Nếu ông ấy không say, ông ấy sẽ không bao giờ cho phép bà ta đối xử với tôi như thế - tôi *chắc chắn* như

vậy. Người khác luôn lợi dụng ông. Nếu chỉ có tôi và ông ấy trong xe, sẽ không có chuyện gì xấu xảy ra cho hai chúng tôi.

Có một tiểu đảo chia con đường ra thành hai, trên đảo có trồng cây. Tôi ngồi bệt xuống một gốc cây.

Con đường vắng ngắt - hai chiếc xe lao qua, chiếc nọ nối đuôi chiếc kia, đèn pha xe tạo thành vệt sáng lăn tăn trên lá cây, trông như những nhánh cây lay động trên mặt hồ. Còn bao trăm nghìn cảnh đẹp phải ngắm như thế ở Delhi. Chỉ cần ta được tự do đi bất cứ nơi nào mình muốn, làm bất cứ việc gì mình thích.

Một chiếc xe lao thẳng về phía tôi, chớp tắt đèn pha và bấm còi inh ỏi. Chiếc Honda City đã đánh một vòng chữ U - một vòng sai luật đầy ọ - xuôi theo con đường, bây giờ đang lăm le nhằm vào tôi, như muốn cày tôi xuống đất.

Tôi trông thấy bà Pinky sau vô lăng, cười cợt và hò hét, còn ông Ashok cạnh bên đang nhòe miệng cười.

Tôi có trông thấy cái nhú mày lo lắng cho vận mệnh của tôi trên trán ông ấy - tôi có thấy bàn tay ông với ra giữ chặt vô lăng để chiếc xe không đâm vào tôi?

Tôi muốn nghĩ như thế lắm.

Chiếc xe dừng lại cách tôi mười lăm centimet, tiếng cao su rít bồng rít. Tôi co rúm: những lớp xe tội nghiệp của tôi chịu bao khổ sở vì người đàn bà này.

Bà Pinky mở cửa và khuôn mặt hí hửng thò ra khỏi xe.

“Tưởng bị ta bỏ lại rồi phải không, ông Maharaja?”

“Không, thưa bà.”

“Mày không giận đấy chứ?”

“Không hề ạ.” Rồi sau đó tôi bồi thêm, để làm ra vẻ đáng tin hơn, “Ông bà chủ cũng như cha mẹ. Làm sao tôi tớ dám giận ạ?”

Tôi ngồi vào băng ghế phía sau. Họ lại đánh một vòng chữ U băng qua giữa đại lộ, rồi phóng xe hết tốc lực, vượt qua hết đèn đỏ này đến đèn đỏ khác. Hai người bọn họ cười ngật nghẻo, cấu véo nhau, đùa giỡn khúc kha khúc khích, còn tôi đang bất lực ngồi xem màn trình diễn từ ghế sau, thì bỗng đâu một vật nhỏ bé màu đen nhảy bổ ra giữa đường. Chúng tôi đâm vào nó, hất nó ngã rồi những bánh xe cán qua nó.

Qua cách mà bánh xe nghiền nát cái thứ ấy, và từ chỗ không một tiếng động nào phát ra khi bà ta dừng xe, dù chỉ là tiếng rên hay tiếng sữa, tôi biết ngay chuyện gì đã xảy ra với thứ mà chúng tôi đâm phải.

Bà ta say khướt đến nỗi không kịp đạp phanh -lúc phanh được thì chúng tôi đã đâm thêm hai ba trăm mét nữa, rồi xe dừng hẳn. Ở ngay giữa đường. Bà ta vẫn đặt tay trên vô lăng; mồm há ra.

“Chó à?” Ông Ashok hỏi tôi. “Là một con chó, phải không?”

Tôi gật đầu. Đèn đường quá mờ, còn thứ ấy - một đống lùm lùm màu đen - ở quá xa phía sau chúng tôi nên không trông thấy rõ được. Không có chiếc xe nào khác xung quanh. Không một người nào khác xung quanh.

Như phim quay chậm, đôi tay bà ta rời khỏi vô lăng rồi bịt tai lại.

“Nó không phải chó! Nó không phải...”

Không nói với nhau một lời, ông Ashok và tôi phản ứng ăn ý với nhau. Ông túm lấy vợ, đưa tay bịt miệng rồi kéo bà ra khỏi ghế tài xế; tôi lao ra khỏi ghế sau. Chúng tôi cùng đóng sầm cửa; tôi vặn chìa khởi động rồi lái xe hết tốc lực trở về Gurgaon.

Trên nửa đoạn đường trở về bà ta im thin thít, nhưng rồi, khi chúng tôi gần đến khu chung cư, bà lại lên cơn. Bà nói, “Chúng ta phải quay lại.”

“Đừng diên rồ thế, Pinky. Balram sẽ đưa chúng ta về khu chung cư trong vài phút nữa. Mọi chuyện đã qua rồi.”

“Chúng ta đã đâm phải một cái gì đó, Ashoky.” Bà ta nói bằng giọng nhẹ bằng. “Chúng ta phải đưa thứ ấy đi bệnh viện.”

“Không.”

Mồm bà lại há ra - bà định hét lên lần nữa. Trước khi bà kịp làm thế, ông Ashok đã lấy tay bịt chặt miệng bà lại - rồi ông với tay đến hộp khăn lấy giấy nhét vào miệng bà; khi bà cố phun ra, ông xé chiếc khăn choàng trên cổ bà buộc chặt quanh miệng, ấn đầu bà xuống đùi mình và giữ chặt ở đấy.

Khi chúng tôi về đến căn hộ, ông lôi bà, với chiếc khăn choàng vẫn buộc quanh miệng, vào thang máy.

Tôi đem ra một xô nước và đi rửa xe. Tôi gội sạch sẽ, chà sạch từng mẩu máu và thịt - mỗi thứ một ít dính quanh bốn bánh xe.

Khi ông ấy xuống nhà, tôi đang rửa lốp xe lần thứ tư.

“Thế nào?”

Tôi cho ông xem một mảnh vải màu xanh lục vấy máu dính vào bánh xe.

“Đồ rẻ tiền, thưa ông, miếng vải xanh này,” tôi đáp, ngón tay vân vê chất liệu thô ráp. “Người ta cho trẻ con mặc thứ này.”

“Vậy cậu có nghĩ là đứa bé...” Ông không thể nói ra từ ấy.

“Không có một âm thanh nào hết, thưa ông. Không một âm thanh. Còn thân người thì không nhúc nhích lấy một cái.”

“Tốt, Balram, chúng ta sẽ làm gì bây giờ - làm gì...” Ông vỗ tay vào đùi. “Mấy đứa trẻ con này làm gì, đi lang thang ở Delhi lúc một giờ sáng mà không có ai chăm sóc?”

Khi nói ra điều này, đôi mắt ông sáng lên.

“Ồ, con bé là một trong số những người ấy.”

“Những người sống dưới gầm cầu, thưa ông. Con cũng đoán thế.”

“Trong trường hợp này, liệu có ai nhớ đến nó...?”

“Con không nghĩ vậy ạ. Ông biết người ở Bóng tối rồi đấy: họ có tám, chín, mười đứa con - đôi khi họ còn chẳng biết tên của con mình. Bố mẹ con bé - cho dù có ở Delhi này, cho dù biết con bé đi đâu tối nay chẳng nữa - cũng sẽ không đi báo cảnh sát.”

Ông đặt một tay lên vai tôi, như đã làm với bà Pinky tối hôm ấy.

Rồi ông đặt ngón tay lên môi mình.

Tôi gật đầu. “Dĩ nhiên, thưa ông. Bây giờ chúc ông ngủ ngon - đêm nay ông và bà Pinky đã vất vả quá.”

Tôi cởi bỏ bộ trang phục maharaja, rồi đi nằm. Người tôi mệt bã - nhưng trên môi nở một nụ cười hài lòng rạng rỡ của kẻ đã làm tròn bốn phận mà chủ giao phó ngay cả trong những thời khắc khó khăn nhất.

Sáng hôm sau, tôi lau yên xe như thường lệ - lau những miếng dán có mặt nữ thần - lau con yêu tinh - rồi thắp một nén hương cắm vào trong xe để ghế ngồi có mùi dễ chịu và sự linh thiêng. Tôi rửa bánh xe thêm lần nữa, để đảm bảo không còn một vết máu nào bị bỏ sót từ đêm qua.

Sau đó tôi trở lại phòng mình chờ đợi. Buổi tối có một tài xế nhẵn tôi được gọi lên sảnh đợi - không kèm xe. Cây Mangut đang chờ tôi ở đấy. Tôi không biết ông ta làm cách gì đến Delhi nhanh như thế - hẳn ông ta đã thuê một chiếc xe và lái suốt đêm. Ông ta tươi cười chào tôi và vỗ lên vai tôi. Chúng tôi đi lên căn hộ bằng thang máy.

Ông ta ngồi xuống bàn, rồi bảo, “Ngồi, ngồi đi, tự nhiên nhé Balram. Cậu là thành viên của gia đình này.”

Lòng tôi tràn ngập tự hào. Tôi ngồi bó gối trên sàn nhà, vui sướng như một con chó, chờ ông ta lặp lại câu ấy. Ông ta hút một điếu thuốc. Tôi chưa bao giờ trông thấy ông làm thế trước đây. Ông ta nheo mắt nhìn tôi.

“Bây giờ, quan trọng là cậu phải ở đây trong Cao ốc Buckingham Dãy B và không đi đâu hết - ngay cả đến Dãy A cũng không - trong một vài hôm. Và đừng hé răng với bất kì ai về chuyện đã xảy ra.”

“Vâng, thưa ông.”

Ông ta vừa rít thuốc vừa nhìn tôi một lúc. Rồi ông lại nói, “Cậu là thành viên của gia đình này, Balram.”

“Vâng, thưa ông.”

“Bây giờ đi xuống khu đây tớ và chờ ở đấy.”

“Vâng, thưa ông.”

Một giờ trôi qua, tôi lại được gọi lên lần nữa.

Lần này có một người mặc áo choàng đen ngồi tại bàn ăn cạnh Cây Mangut. Ông ta đang xem một tờ giấy đánh máy, lẩm nhẩm đôi môi dính *trầu* đỏ quạch. Ông Ashok đang nói chuyện điện thoại trong phòng mình; tôi nghe tiếng ông ấy vọng từ sau cánh cửa đóng kín. Cửa phòng bà Pinky cũng đóng. Cả căn nhà đã được giao vào tay Cây Mangut.

“Ngồi xuống đi, Balram. Cứ tự nhiên.”

“Vâng, thưa ông.”

Tôi ngồi xồm và lại làm mình cảm thấy mất tự nhiên.

“Muốn ít *trầu* không, Balram?” Cây Mangut hỏi.

“Không, thưa ông.”

Ông ta mỉm cười. “Đừng ngại, Balram. Cậu nhai *trầu* mà, phải không?” Ông ta quay sang người đàn ông mặc áo choàng đen. “Làm ơn cho cậu ấy chút gì để nhai.”

Người đàn ông mặc áo choàng đen sờ túi, lấy ra một lá *trầu* xanh. Tôi chìa tay ra. Ông ta thả nó xuống lòng bàn tay mà không chạm vào tôi.

“Cho vào mồm đi, Balram. Cái đấy cho cậu.”

“Vâng, thưa ông. Rất tốt ạ. Ngon lắm. Cám ơn ông.”

“Chúng ta nói qua toàn bộ chuyện này thật chậm và rõ ràng, được chứ?” người đàn ông mặc đồ đen lên tiếng. Nước *trầu* đỏ suýt chảy ra khỏi miệng ông ta khi nói.

“Được thôi.”

“Thẩm phán thì lo liệu xong rồi. Nếu người của ông chịu làm những gì cần làm thì chúng ta chẳng còn gì phải lo.”

“Người của tôi sẽ làm những gì phải làm, khỏi lo chuyện đấy. Cậu ta là thành viên của gia đình này. Cậu ta là một thanh niên tốt.”

“Tốt, tốt.”

Người đàn ông mặc áo choàng đen nhìn tôi rồi lấy ra một tờ giấy.

“Biết đọc không, anh bạn?”

“Biết ạ.” Tôi cầm tờ giấy từ tay ông ta và đọc:

KÍNH GỬI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN,

TÔI, BALRAM HALWAI, CON TRAI VIKRAM HALWAI, TỪ LÀNG LAXMANGARH Ở HUYỆN GAYA, TỰ NGUYỆN TỰ GIÁC LẬP RA BẢN TUYÊN BỐ SAU ĐÂY:

RẰNG TÔI ĐÃ LÁI CHIẾC XE ĐÂM PHẢI MỘT NGƯỜI, HOẶC NHIỀU NGƯỜI, HOẶC NGƯỜI VÀ VẬT KHÔNG XÁC ĐỊNH, VÀO ĐÊM 23 THÁNG 1 NĂM NAY. RẰNG SAU ĐÓ TÔI ĐÃ HOẢNG LOẠN VÀ TỪ CHỐI THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA MÌNH LÀ ĐƯA BÊN HOẶC CÁC BÊN BỊ THƯƠNG ĐẾN PHÒNG CẤP CỨU CỦA BỆNH VIỆN GẦN NHẤT. RẰNG KHÔNG CÓ NGƯỜI NÀO KHÁC TRÊN XE VÀO THỜI ĐIỂM XẢY RA TAI NẠN. RẰNG TÔI CHỈ CÓ MỘT MÌNH TRONG XE, VÀ MỘT MÌNH CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ TẤT CẢ NHỮNG GÌ XẢY RA.

TÔI XIN THỀ TRƯỚC THƯỢNG ĐẾ LÒNG LÀNH RẰNG TÔI LẬP BẢN TUYÊN BỐ NÀY KHÔNG CHỊU SỰ ÉP BUỘC VÀ GỢI Ý CỦA AI.

CHỮ KÍ HOẶC VÂN TAY:

(BALRAM HALWAI)

TUYÊN BỐ LẬP VỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA CÁC NHÂN CHỨNG SAU:

KUSUM HALWAI, TỪ LÀNG LAXMANGARH, HUYỆN GAYA

CHAMANDAS VARMA, LUẬT SƯ, TÒA ÁN TỐI CAO DELHI

Mỉm cười âu yếm với tôi, Cầy Mangut nói, “Chúng ta đã báo gia đình cậu rồi. Bà của cậu, tên bà ta là gì ấy nhỉ?”

“...”

“Ta không nghe thấy.”

“...m.”

“Phải, đúng rồi. Kusum. Ta đã lái xe xuống Laxmangarh - đường xấu quá, nhỉ? - và đích thân giải thích mọi chuyện với bà ta. Một bà lão khá là hay ho.”

Ông ta chà xát cánh tay và nhe răng cười, vì thế tôi biết ông ta đang nói thật.

“Bà ta nói rất tự hào về cậu vì đã làm chuyện này. Bà ta cũng chấp nhận làm chứng cho lời thú tội. Đây là dấu vân tay của bà ta, Balram ạ. Ngay bên dưới chỗ mà cậu sẽ kí tên.”

“Nếu không biết chữ, cậu ta có thể lấn ngón tay cái,” người mặc áo choàng đen nói. “Như thế này.” Ông ta ấn ngón tay cái vào không khí.

“Cậu ta biết chữ mà. Bà cậu ta bảo với tôi cậu ta là người đầu tiên trong gia đình biết đọc biết viết. Bà nói cậu luôn là một đứa trẻ thông minh, Balram à.”

Tôi nhìn vào tờ giấy, giả vờ đọc lại, và nó bắt đầu khiến tay tôi run bần.

Điều tôi đang thuật lại với ngài đây chính là điều xảy ra hằng ngày với cánh tài xế ở Delhi, thưa ngài. Ngài không tin tôi - ngài nghĩ rằng tôi bịa ra tất cả, phải không ngài Gia Bảo?

Khi ngài đến Delhi, hãy kể lại câu chuyện mà tôi thuật với ngài cho một người thuộc tầng lớp trung lưu thành thị tử tế, đường hoàng. Bảo với ông ấy ngài nghe câu chuyện hoang đường, nông cuồng, vô lý này từ một tên tài xế sắp bị khép tội vì một vụ giết người mà ông chủ của y gây ra trên đường. Và hãy quan sát khi khuôn mặt của người bạn trung lưu tử tế, đường hoàng trắng bệch ra. Hãy xem cách ông ta nuốt nước miếng một cách khó nhọc - cách ông ta quay mặt ra cửa sổ - hãy xem cách ông ta đổi đề tài ngay tức khắc.

Các trại giam ở Delhi đầy ắp những tài xế sau song sắt vì nhận trách nhiệm cho ông chủ thuộc tầng lớp trung lưu tử tế, đường hoàng của mình. Chúng tôi đã rời khỏi làng quê, nhưng những ông chủ vẫn sở hữu chúng tôi, cả thể xác, linh hồn, và tội lỗi.

Vâng, đúng thế: tất cả chúng tôi sống trong nền dân chủ vĩ đại nhất thế giới tại đây.

Đùa cái đ. gì thế.

Gia đình người tài xế không chống đối sao? Ngược lại là khác. Thực tế, họ sẽ đi ba hoa chích chòe khắp nơi. Thằng Balram của họ đã nhận tội, vào Trại giam Tihar thay chủ mình. Nó trung thành như một con chó. Nó là đứa đầy tớ hoàn hảo.

Thế các thẩm phán? Họ không phát hiện ra lời tự thú bị cưỡng ép mười mười này hay sao? Nhưng họ cũng là cá mè một lứa. Họ nhận của hối lộ, họ phớt lờ những điểm thiếu nhất quán trong vụ án. Và cuộc sống vẫn tiếp diễn.

Với tất cả mọi người, trừ tài xế.

Đêm nay đến đây là hết, thưa ngài Gia Bảo. Chưa đến 3g đâu, nhưng tôi phải dừng tại đây thôi, ngài ạ. Nghĩ đến chuyện này lại khiến tôi điên tiết, chỉ muốn ra ngoài cắt cổ một tay nhà giàu nào đấy ngay bây giờ.

ĐÊM THỨ NĂM

Ngài Gia Bảo.

Thưa ngài.

Khi ngài đến đây, ngài sẽ nghe kể người Ấn chúng tôi đã phát minh ra mọi thứ, từ Internet đến món trứng luộc cho tới tàu không gian trước khi người Anh đánh cắp tất cả từ chúng tôi.

Nhảm nhí. Thứ vĩ đại nhất đến từ đất nước này trong mười nghìn năm lịch sử chính là chiếc Chuồng Gà.

Hãy đến Old Delhi, phía sau Jama Masjid, và xem người ta nhốt gà như thế nào tại cái chợ ở đây. Hàng trăm con gà mái tím tái và gà trống sặc sỡ, bị nhồi nhét vào những chiếc chuồng bọc lưới, chật cứng như ổ giun trong bụng, mổ nhau và ị lên nhau, chòi đạp để có chỗ thở; cả chiếc chuồng bốc lên mùi hôi kinh tởm - mùi của những súc thịt lông lá khiếp đảm. Chiếc bàn gỗ phía trên cái chuồng là một gã trai mỡ gà cười nhả nhổ, giơ ra thịt thà nội tạng của một con gà mới bị chặt miếng, hăng còn nhoe nhớp một lớp máu đen. Lũ gà trong chuồng ngửi thấy mùi máu ở trên. Chúng thấy ruột gan của anh em mình la liệt xung quanh. Chúng biết tiếp theo sẽ đến lượt chúng. Nhưng chúng không nổi loạn. Chúng không tìm cách thoát khỏi chuồng.

Điều tương tự cũng được áp dụng với con người ở đất nước này.

Hãy quan sát những con đường vào buổi tối ở Delhi; sớm muộn ngài sẽ thấy một phu xe đang đạp xe lôi trên đường, với một chiếc giường vĩ đại, hoặc một chiếc bàn buộc vào cỗ xe gắn với chiếc xe đạp của y. Hằng ngày con người này, gã giao hàng, chở đồ đạc đến nhà người khác. Một chiếc giường giá năm nghìn rupee, có khi sáu nghìn. Thêm mấy chiếc ghế, và một chiếc bàn cà phê, giá mười hoặc mười lăm nghìn. Người đạp xe lôi, đem

đến cho ngài chiếc giường này, bàn ghế này, một người nghèo mỗi tháng kiếm được chừng năm trăm rupee. Y tháo đồ đạc xuống cho ngài, rồi ngài trả tiền cho y - một cọc tiền mặt dày bằng cục gạch. Y cho tiền vào túi, hoặc vào áo, hoặc vào đồ lót, rồi đạp xe về chỗ chủ mình và giao lại nó mà không chạm đến một đồng rupee nào cả! Tiền lương của một năm, hai năm trong tay y, mà y chẳng đời nào lấy một rupee từ đấy.

Mỗi ngày, trên những con đường ở Delhi, một người tài xế lái chiếc xe hơi trống rỗng với một vali đen ở băng ghế sau. Bên trong chiếc vali đó là một triệu, hai triệu rupee; nhiều hơn toàn bộ số tiền mà người tài xế ấy sẽ thấy trong suốt cuộc đời mình. Nếu lấy tiền đó y có thể đi Mỹ, Úc, bất kì đâu, và bắt đầu một cuộc sống mới. Y có thể đi vào những khách sạn năm sao mà y đã ao ước cả đời và chỉ mới được nhìn thấy từ bên ngoài. Y có thể đưa gia đình mình đến Goa, đến Anh. Vậy mà y lại đem chiếc vali đen đến nơi ông chủ muốn. Y đặt nó xuống đúng nơi, và không bao giờ chạm vào một đồng rupee. Tại sao?

Vì người Ấn là dân tộc trung thực nhất thế giới, như quyển sách giới thiệu của thủ tướng sẽ nói với ngài?

Không. Đó là vì 99,9% chúng tôi bị kẹt trong Chuồng Gà như những con gà đáng thương nọ ở chợ gia cầm.

Chuồng Gà không phải lúc nào cũng có tác dụng đối với những khoản tiền lặt vặt. Đừng thử lòng tài xế của ngài với một hai đồng rupee - y có thể sẽ ăn cắp ngàn ấy. Nhưng hãy để một triệu rupee trước mặt một tên đầy tớ xem, y sẽ không đụng đến một xu. Hãy thử xem: để lại chiếc túi đen với cả triệu đô la trong một chiếc taxi ở Mumbai. Tài xế taxi sẽ gọi cảnh sát và trả lại số tiền nội trong hôm đó. Tôi đảm bảo như thế. (Nhưng cảnh sát có trả lại tiền đó cho ngài hay không lại là chuyện khác, thưa ngài!) Giới chủ tin cậy giao cả kim cương cho đầy tớ ở đất nước này! Thật vậy. Hằng đêm trên chuyến tàu rời Surat, nơi có ngành công nghiệp cắt gọt và đánh bóng kim cương lớn nhất thế giới, đám tôi tớ của cánh lái buôn kim cương đem

những chiếc túi chứa đầy kim cương đã cắt để giao cho một người nào đó ở Mumbai. Tại sao người đầy tớ không lấy chiếc túi đầy kim cương ấy? Y đâu phải là Gandhi, y cũng là người, cũng giống ngài và tôi. Nhưng y lại ở trong Chuồng Gà. Độ tin cậy của đầy tớ chính là nền tảng của toàn bộ nền kinh tế Ấn Độ.

Chiếc Chuồng Gà Ấn Độ Vĩ Đại. Ở Trung Quốc ngài cũng có thứ tương tự như thế chứ? Tôi nghi ngờ lắm đấy, ngài Gia Bảo. Ở đây, tại Ấn Độ, chúng tôi không có chế độ độc tài. Không có cảnh sát chìm.

Đó là vì chúng tôi có chuồng gà.

Chưa bao giờ trong lịch sử loài người lại có chuyện một nhóm ít ỏi nợ quá nhiều với nhiều người như thế, thưa ngài Gia Bảo. Một nhóm người trong đất nước này đã huấn luyện cho 99,9% người còn lại - những kẻ khỏe mạnh, tài năng và thông minh trên mọi phương diện - tồn tại trong tình trạng nô lệ vĩnh viễn; một sự nô dịch kiên cố đến nỗi ngài có thể đặt chiếc chìa khóa giải thoát vào tay của một người và y sẽ ném trả lại ngài kèm một lời nguyên rủa.

Ngài phải đến đây và tận mắt chứng kiến thì mới tin được. Hàng ngày hàng triệu con người thức dậy lúc bình minh - đứng trong những chiếc xe buýt bẩn thỉu, chật chội - xuống xe ở ngôi nhà bóng lộn của chủ họ - rồi sau đó lau nhà, rửa bát, trồng cây, cho trẻ con ăn, bóp chân cho chủ - tất cả chỉ để đổi lại một khoản lương còm. Tôi sẽ không bao giờ ganh tỵ với người giàu ở Mỹ hoặc Anh, thưa ngài Gia Bảo: họ chẳng có tôi tớ gì ở đấy cả. Họ thậm chí còn không biết *bắt đầu* nhận ra thế nào là một cuộc sống tốt đẹp.

Bây giờ, là một người biết tư duy như ngài, ngài Gia Bảo, phải hỏi hai điều.

Tại sao Chuồng Gà có tác dụng? Làm sao mà nó nhốt được hàng triệu người đàn ông, đàn bà hiệu quả đến vậy?

Thứ hai, người ta có thể thoát khỏi chuồng không? Sẽ ra sao nếu một ngày, chẳng hạn, một tài xế lấy tiền của chủ mình rồi bỏ trốn? Cuộc sống của y sẽ

thế nào?

Tôi sẽ trả lời cả hai câu hỏi cho ngài, thưa ngài.

Đáp án cho câu hỏi thứ nhất là, chính niềm tự hào và vinh quang của dân tộc chúng tôi, nơi kí thác toàn thể lòng yêu thương và sự hi sinh của chúng tôi, chủ đề chiếm một diện tích chắc chắn đáng kể trong tờ rơi mà thủ tướng sẽ đưa cho ngài, *gia đình Ấn Độ*, là lý do khiến chúng tôi bị nhốt và trói buộc vào chiếc chuồng.

Đáp án cho câu hỏi thứ hai là, chỉ có kẻ đang tâm nhìn thấy gia đình mình bị hủy diệt - bị săn đuổi, đánh đập và đốt sống bởi chủ của mình - mới dám phá cũi sỏ lông. Làm được điều đó chẳng phải người bình thường, mà là một tên quái đản, một dị nhân của tạo hóa.

Làm được điều đó phải là một con Cọp Trắng. Ngài đang lắng nghe câu chuyện của một doanh nhân xã hội, thưa ngài.

Trở lại chuyện của tôi.

Có một biển hiệu trong Vườn thú quốc gia ở New Delhi, gần chuồng con cọp trắng, viết rằng: *Hãy tưởng tượng chính mình ở trong chuồng.*

Khi tôi nhìn thấy biển hiệu ấy, tôi nghĩ, *Mình làm được - Mình làm được chẳng khó khăn gì.*

Suốt một ngày tôi ở trong căn phòng bẩn thỉu của mình, thu chân lên ngực, ngồi bên trong chiếc màn chắn muỗi, sợ đến nỗi không dám rời phòng. Chẳng có ai bảo tôi lái xe. Chẳng có ai xuống thăm tôi.

Cuộc đời tôi đã bị viết khác đi. Tôi sẽ phải đi tù vì tội giết người mà tôi không phạm phải. Tôi bị khủng hoảng, vậy mà ý nghĩ bỏ trốn chưa một lần nảy sinh trong đầu tôi. Chưa một lần suy nghĩ, *Mình sẽ nói sự thật với thẩm phán*, hiện ra trong tâm trí tôi. Tôi đã bị nhốt trong Chuồng Gà.

Trại giam sẽ như thế nào? Đó là tất cả những gì mà tôi có thể nghĩ đến. Tôi sẽ phải dùng chiến thuật nào để thoát khỏi những kẻ to cao, lông lá, cẩu bần mà tôi sẽ gặp ở trong đấy?

Tôi nhớ lại một câu chuyện từ *Tuần san Giết người* kể về một người bị tống vào tù giả vờ mình bị AIDS để khỏi bị kẻ nào chơi. Quyển tạp chí ấy đâu rồi - giá mà tôi có nó ở đây bây giờ, tôi có thể sao chép chính xác câu chữ của y, cử chỉ của y! Nhưng nếu tôi nói mình bị AIDS, liệu bọn chúng có cho rằng tôi là thằng chơi bời phóng đảng - và còn chơi tôi hơn nữa?

Tôi bị nhốt. Qua những lỗ kim trên màn, tôi ngòi ngó trờng trờng vào những dấu vết của bàn tay vô danh đã gắn tấm thạch cao lên tường trong phòng.

“Chuột Đồng!”

Môi Bạch Biển đã đến trước cửa phòng tôi.

“Chủ mày đang rung chuông như điên kìa.”

Tôi vùi đầu vào gối.

Hắn đi vào phòng và áp khuôn mặt đen với đôi môi hồng lên tấm màn. “Chuột Đồng, mày ốm hả? Bệnh thương hàn à? Hay là tiêu chảy? Sốt xuất huyết?”

Tôi lắc đầu. “Tao không sao.”

“Vậy thì được rồi.”

Với một nụ cười toe toét trên đôi môi bệnh, hắn bỏ đi.

Tôi đi lên như một kẻ tiến đến giá treo cổ - leo cầu thang, vào khu chung cư, rồi đi thang máy lên tầng mười ba.

Cây Mangut mở cửa. Lần này trên mặt ông ta chẳng nở nụ cười - không một dấu hiệu cho thấy ông ta đã tính toán gì cho tôi.

“Mày đi gì mà lâu thế. BỐ đến đây rồi. Ông muốn nói chuyện với mày.”

Tim tôi đập loạn xạ. Lão Cò đang ở đây! *Lão* sẽ cứu tôi! Lão không phải đồ vô dụng, như hai con trai mình. Lão là ông chủ đời cũ. Lão biết lão phải bảo vệ đầy tớ của mình.

Lão đang ngồi trên ghế sofa, đôi chân nhợt nhạt duỗi ra. Vừa trông thấy tôi, khuôn mặt lão nở ra một nụ cười tươi rói, và tôi nghĩ, *Lão đang cười vì lão đã cứu mình!* Nhưng lão địa chủ già chẳng nghĩ gì đến tôi cả. Ôi, không, lão đang nghĩ đến những thứ quan trọng hơn nhiều so với cuộc đời của tôi. Lão chỉ xuống hai thứ quan trọng ấy.

“A, Balram, chân ta thật tình cần được xoa bóp đấy. Cả một chuyến đi dài bằng tàu hỏa.”

Tay tôi run lên khi mở vòi nước nóng trong phòng tắm. Nước chạm đáy xô và bắn tung tóe ra chân tôi, khi nhìn xuống tôi thấy chúng đang run lập cập. Một dòng nước tiểu đang chảy xuống.

Một phút sau, với nụ cười rạng rỡ trên mặt, tôi đến nơi lão Cò đang ngồi và đặt xô nước nóng xuống gần lão.

“Ông hãy cho chân vào ạ.”

“Ôi,” lão nói và nhắm mắt lại; môi lão hé mở và lão bắt đầu rên nho nhỏ, thưa ngài, âm thanh rên rỉ ấy khiến tôi bóp chân lão mạnh hơn; toàn thân tôi bắt đầu rung lên khi làm thế, đầu tôi va vào hai bên đầu gối lão.

Cây Mangut và ông Ashok đang ngồi trước màn hình tivi, chơi game vi tính với nhau.

Cửa phòng ngủ bật mở, bà Pinky bước ra. Bà không trang điểm, khuôn mặt trông thật nhếch nhác - quầng thâm dưới mắt, vết nhăn trên trán. Vừa trông thấy tôi, bà trở nên kích động.

“Các người nói với tài xế chưa?”

Lão Cò chẳng nói gì. Ông Ashok và Cây Mangut tiếp tục chơi game. “Chưa ai nói với nó hết à? Đùa cái đ. gì thế! Nó chính là người suýt phải vào tù!”

Ông Ashok nói, “Em nghĩ mình nên nói với cậu ấy.” Ông ta nhìn anh trai, ông này vẫn đang dán mắt vào màn hình tivi.

Cây Mangut đáp, “Được.”

Ông Ashok quay sang tôi.

“Chúng ta có người quen trong cảnh sát - người này nói không có ai trình báo chứng kiến vụ tai nạn. Vì thế sự giúp đỡ của cậu không cần thiết nữa, Balram à.”

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khủng khiếp đến nỗi đột ngột vung tay, khiến xô nước ấm đổ ra, và sau đó tôi bò người để dựng cái xô lên. Lão Cò mở mắt, đánh vào đầu tôi, rồi mắt lại nhắm nghiền.

Bà Pinky đứng nhìn; khuôn mặt biến sắc. Bà chạy về phòng đóng sầm cửa lại. (Ai có ngờ, thừa ngài Gia Bảo, rằng trong toàn thể gia đình này, quý bà mặc váy ngắn đây lại chính là người có lương tâm?)

Lão Cò nhìn theo khi bà đi vào phòng ngủ rồi nói, “Nó điên rồi, con đàn bà này. Muốn tìm gia đình của đứa bé để bồi thường - điên rồ. Làm như ở đây đều là sát nhân hết cả.” Lão nghiêm khắc nhìn ông Ashok. “Anh cần kiểm soát vợ mình kĩ hơn, con trai ạ. Theo kiểu chúng ta làm ở làng ấy.”

Đoạn lão vỗ nhẹ lên đầu tôi và bảo, “Nước lạnh rồi.”

Ba ngày sau đó, sáng nào tôi cũng xoa bóp chân cho lão. Một buổi sáng nọ, lão bị đau ở dạ dày, vì thế Cây Mangut bảo tôi chở lão đến Max, một trong những bệnh viện tư nổi tiếng nhất Delhi. Tôi đứng bên ngoài nhìn Cây Mangut và lão già đi vào trong tòa nhà bằng kính đẹp lộng lẫy. Bác sĩ đi vào đi ra với áo choàng trắng và ống nghe trong túi. Khi tôi nhìn trộm vào trong, sảnh đợi của bệnh viện trông sạch sẽ như sảnh đợi của một khách sạn năm sao.

Ngày hôm sau chuyển đi bệnh viện, tôi chở lão Cò và Cây Mangut ra ga tàu hỏa, mua thức ăn nhẹ mà họ cần trong chuyến tàu về quê, chờ tàu lăn bánh, rồi lái xe về, lau sạch xe, đến một đền Hanuman gần nhà để cầu nguyện tạ ơn, trở về phòng mình và ngả lưng xuống trong chiếc màn chắn muỗi, một nhừ tử.

Khi tôi tỉnh dậy, có người đang đứng trong phòng tôi, bật rồi tắt đèn.

Đó là bà Pinky.

“Chuẩn bị đi. Mày sẽ chở tao đi.”

“Vâng, thưa bà,” tôi đáp, tay dụi mắt. “Mấy giờ rồi ạ?”

Bà đặt một ngón tay lên môi.

Tôi mặc áo sơ mi, đánh xe ra, đến trước tòa nhà. Bà xách một chiếc túi trong tay.

“Đi đâu ạ?” tôi hỏi. Lúc đó là hai giờ sáng.

Bà ta trả lời, rồi tôi hỏi, “Ông không đi ạ?”

“Cứ lái xe đi.”

Tôi chở bà đến sân bay, không hỏi han gì.

Khi xuống xe tại sân bay, bà ta nhét một phong bì nâu vào cửa xe tôi - rồi đóng sầm cửa bỏ đi.

Và cuộc hôn nhân của ông chủ tôi đã kết thúc như thế, thưa ngài.

Các tài xế khác có kỹ thuật để kéo dài hôn nhân của ông bà chủ mình. Một đứa bảo với tôi rằng hễ hai người cãi nhau chí tử thì nó lại tăng tốc, để họ chóng về nhà; mỗi khi họ tình tứ thì nó lái xe chậm lại. Nếu họ quát nhau thì nó hỏi họ đi hướng nào; nếu họ hôn nhau thì nó vặn nhạc to lên. Tôi cảm thấy một phần trách nhiệm thuộc về mình, khi cuộc hôn nhân của họ tan vỡ trong thời gian tôi làm tài xế.

Sáng hôm sau, ông Ashok gọi tôi lên căn hộ.

Khi tôi gõ cửa, ông túm ngay cổ áo tôi kéo vào trong.

“Sao mà không nói với tao?” ông nói, siết chặt cổ áo khiến tôi suýt ngạt thở. “Sao không đánh thức tao dậy ngay?”

“Thưa ông... bà nói... bà nói... bà nói...”

Ông túm lấy tôi ấn xuống lan can căn hộ. Cuối cùng thì gã địa chủ trong người ông chưa chết.

“Tại sao mà lại chở cô ấy đến đây, thằng khốn nạn?”

Tôi quay đầu lại - sau tôi là những tòa nhà bóng lộn và các trung tâm mua sắm của Gurgaon.

“Mày muốn hủy hoại danh dự gia đình tao phải không?”

Ông ấy đẩy tôi mạnh hơn vào lan can, đầu và ngực tôi bấy giờ đã rơi ra phía ngoài, và nếu ông ấy đẩy tôi dù chỉ một chút nữa thôi thì thực tình tôi có nguy cơ bay xuống đất. Tôi thu chân đá vào ngực ông ấy - ông lão đảo lùi lại đụng vào cánh cửa kéo bằng kính ngăn giữa nhà và ban công. Cả hai thở hổn hển.

“Ông không thể trách con, thưa ông!” tôi hét lên. “Con chưa bao giờ nghe nói đến chuyện đàn bà bỏ chồng đi luôn! Ý con là, thì cũng có trên tivi, nhưng không có ngoài đời! Con chỉ làm những gì bà bảo thôi.”

Một con quạ đáp xuống ban công và cất tiếng kêu. Hai chúng tôi quay sang nhìn nó.

Sau đó cơn điên loạn của ông cũng qua. Ông lấy tay ôm mặt và bắt đầu khóc nức nở.

Tôi chạy xuống phòng mình. Tôi chui vào màn chắn muỗi rồi ngồi trên giường. Tôi đếm đến mười để đảm bảo ông ấy không đi theo. Sau đó, thò

tay xuống dưới giường, tôi lấy chiếc phong bì màu nâu và mở ra.

Bên trong nhét đầy tờ bạc mệnh giá một trăm rupee.

Bốn mươi bảy tờ cả thảy.

Tôi nhét phong bì xuống dưới giường: có người đang đi về phòng tôi. Bốn đứa tài xế bước vào.

“Kể cho bọn tao nghe nào, Chuột Đồng.”

Bọn chúng đứng xung quanh tôi.

“Kể cái gì?”

“Tay gác cổng xì chuyện ra rồi. Chẳng có bí mật gì ở đây cả. Mà chờ bà ấy đi đâu hồi tối qua rồi trở về một mình. Bà ta bỏ ông ấy rồi à?”

“Tao không biết bọn mày đang nói gì.”

“Bọn tao biết họ đã cãi nhau, Chuột Đồng ạ. Rồi mà chờ bà ấy đi đâu hồi tối. Sân bay phải không? Bà ấy đi rồi, phải không? Một vụ li dị - đàn ông nhà giàu ngày nay ai cũng li dị vợ hết. Mấy người giàu này...” Hấn lắc đầu. Đôi môi cong lên khinh bỉ, để lộ nướu răng đỏ sẫm, bị *trầu* làm mục. “Chẳng có tôn trọng thánh thần, hôn nhân, gia đình - chẳng gì hết.”

“Bà ta chỉ ra ngoài để hít thở chút không khí trong lành thôi. Rồi tao chờ bà về. Tay gác cổng ấy mù rồi.”

“Trung thành đến chết. Thời buổi này đâu có ai làm đây tở như mày nữa.”

Tôi chờ tiếng chuông reo suốt buổi sáng - nhưng nó không reo. Đến chiều, tôi đi lên tầng mười ba, bấm chuông và đợi cửa. Ông ấy mở cửa, hai mắt đỏ ngầu.

“Có chuyện gì?”

“Không có gì ạ, thưa ông. Con đến để... nấu bữa trưa.”

“Không cần đâu.” Tôi nghĩ ông sẽ xin lỗi vì suýt giết tôi, nhưng ông chẳng nói gì về chuyện ấy.

“Thưa ông, ông phải ăn. Nhịn đói không tốt cho sức khỏe... Xin ông làm ơn.”

Thở dài, ông để tôi vào.

Giờ thì bà ta đã đi, tôi biết mình có bốn phận giống như người vợ đối với ông ấy. Tôi phải đảm bảo ông ăn ngủ tử tế, không bị gầy đi. Tôi làm bữa trưa, dọn cho ông ăn, rồi rửa bát. Sau đó tôi đi xuống và chờ chuông reo. Lúc tám giờ, tôi đi thang máy lên lần nữa. Áp tai vào cửa, tôi nghe ngóng.

Chẳng có gì. Tĩnh không tiếng động.

Tôi bấm chuông: không trả lời. Tôi biết ông ấy không thể nào đi ra ngoài - dù gì tôi cũng là tài xế của ông ấy. Ông có thể đi đâu mà không có tôi?

Cửa mở. Tôi bước vào.

Ông nằm dưới tấm hình đóng khung của hai con chó Pomeran, một cái chai nằm trên chiếc bàn gỗ gụ trước mặt, hai mắt nhắm nghiền.

Tôi ngửi cái chai. Whisky. Gần hết. Tôi đưa nó lên mồm nốc sạch chỗ còn lại.

“Ông ơi,” tôi gọi, nhưng ông ấy không tỉnh dậy. Tôi ấn vào người ông. Tôi tát vào mặt ông. Ông ấy liếm môi, rít răng. Ông ấy sắp tỉnh, nhưng tôi vẫn tát ông thêm cái nữa.

(Một thói quen của đầy tớ lâu năm. Tát mặt chủ khi ông ta đang ngủ. Giống như nhảy lên gối khi chủ không có ở đây. Hay tiểu tiện lên cây cối của họ. Hoặc là đánh, đá chó cưng của họ. Thú vui của những đầy tớ thơ ngây.)

Tôi lôi ông ấy vào phòng ngủ, kéo chăn đắp lên người, tắt đèn, rồi đi xuống. Tối nay sẽ chẳng phải lái xe đi đâu, vì thế tôi đi đến Cửa hàng rượu Anh “Action”. Mũi tôi vẫn còn nồng nặc mùi rượu whisky của ông Ashok.

Chuyện tương tự cũng xảy ra đêm hôm sau.

Đêm thứ ba ông ấy cũng say khướt, nhưng còn tỉnh táo.

“Chở ta,” ông ta bảo. “Đi bất kì nơi nào cậu muốn. Đến khu mua sắm. Đến khách sạn. Đâu cũng được.”

Tôi chở ông lòng vòng quanh những khu mua sắm và khách sạn hào nhoáng ở Gurgaon, ông ngồi rũ rượi ở băng ghế sau - đến điện thoại cũng không buồn nhắc lên, dù chỉ một lần.

Khi cuộc sống của chủ bị đảo lộn, cuộc sống của đầy tớ cũng thế. Tôi nghĩ, *Có thể ông ấy chán Delhi rồi. Liệu ông ấy có trở về Dhanbad không nhỉ? Khi đó thì chuyện gì sẽ xảy ra với mình?* Bụng dạ tôi rối bời. Tôi nghĩ mình sẽ phọt cứt ra ngay đấy, lên yên xe, lên hộp số.

“Dừng xe lại,” ông bảo.

Ông mở cửa xe, đặt tay lên bụng, cúi xuống nôn ra đất. Tôi lấy tay lau miệng cho ông, giúp ông ngồi xuống bên vệ đường. Xe cộ lao ầm ỹ qua chúng tôi. Tôi vỗ lưng ông.

“Ông uống nhiều quá, thưa ông.”

“Tại sao đàn ông lại uống rượu, hờ Balram?”

“Con không biết ạ.”

“Dĩ nhiên rồi, ở giai cấp của cậu thì biết gì... Để ta nói cho mà nghe, Balram. Đàn ông uống rượu vì họ chán ngán cuộc sống. Ta nghĩ ngày nay giai cấp và tín ngưỡng chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Bố ta bảo, “Không, đừng cười nó, nó khác...” Ta...”

Ông Ashok quay mặt đi, tôi xoa lưng ông, nghĩ ông sắp nôn lần nữa, nhưng cơn co thắt qua đi.

“Đôi khi ta thắc mắc, Balram ạ. Ta thắc mắc cuộc sống có ý nghĩa gì. Ta thực sự thắc mắc...”

Cuộc sống có ý nghĩa gì ư? Tim tôi đập thành thịch. Ý nghĩa cuộc sống của ông là nếu ông chết đi, ai sẽ trả tôi ba nghìn rưỡi rupee một tháng?

“Ông phải tin vào Thượng đế, thưa ông. Ông phải sống tiếp. Bà của con nói nếu tin vào Thượng đế thì phúc lành sẽ đến.”

“Đúng đấy, rất đúng. Chúng ta phải tin tưởng,” ông nức nở.

“Có lần một người nợ không còn tin vào Thượng đế, ông biết chuyện gì xảy ra không?”

“Chuyện gì?”

“Con trâu của người đó lăn ra chết.”

“Ta hiểu rồi.” Ông bật cười. “Ta hiểu.”

“Đúng đấy ông ạ, chuyện đấy có thật. Ngày hôm sau người ấy nói, “Thưa Thượng đế, con xin lỗi, con tin vào Người,” và đó ông chuyện gì xảy ra?”

“Con trâu của người ấy sống lại?”

“Chính xác!”

Ông ấy lại cười. Tôi kể cho ông nghe một câu chuyện khác, và nó làm ông cười nhiều hơn.

Đã bao giờ có một mối quan hệ chủ-tớ như thế này? Ông ấy quá ư yếu đuối, quá ư lạc lõng, trái tim tôi chỉ muốn tan chảy. Mọi cảm giác tức giận vì ông ấy đã tìm cách đổ tội đâm xe chết người rồi bỏ trốn của bà Pinky cho tôi đều biến mất vào tối hôm ấy. Đó là lỗi của bà ta. Ông Ashok đâu có tội tình gì. Tôi hoàn toàn tha thứ cho ông ấy.

Tôi kể cho ông nghe về sự thông thái của làng tôi - nửa nhắc lại những gì bà nội đã kể mà tôi nhớ, nửa tự nghĩ ra tại chỗ - và ông gật đầu. Cảnh ấy gợi

đến một đoạn trong Bhagavad Gita^[21], khi thần Krishna - một người lái xe lừng danh sử sách - dừng cỗ xe đang đánh và cho hành khách của mình lời khuyên tuyệt vời về sự sống và cái chết. Như Krishna, tôi nói chuyện triết lý - tôi pha trò - thậm chí tôi hát - tất cả để làm ông Ashok thấy thư thái hơn.

Bé con, tôi nghĩ trong lúc xoa lưng ông ấy khi ông ọe và nôn ra lần nữa, bé con to xác đáng thương.

Tôi đưa tay lau chất nôn trên môi ông, rồi nói những câu vớ vẩn. Tim tôi thắt lại khi chứng kiến ông phải khổ sở thế này - nhưng từ lúc nào mỗi lo lắng thực tâm của tôi dành cho ông chấm dứt và từ đâu lợi ích bản thân tôi trỗi dậy, tôi cũng không biết: không một đầy tớ nào có thể nói trong thâm tâm y có động cơ gì.

Chúng tôi căm ghét chủ mình đằng sau vẻ ngoài yêu mến - hay là chúng tôi yêu mến họ đằng sau vẻ ngoài căm ghét?

Chiếc Chuồng Gà giam hãm đã khiến chúng tôi trở nên khó hiểu với chính mình.

Ngày hôm sau tôi đến một ngôi đền bên đường ở Gurgaon. Tôi đặt một rupee trước hai cặp móng thần được thờ ở đấy rồi cầu nguyện bà Pinky và ông Ashok sẽ đoàn viên, sống cuộc đời hạnh phúc bên nhau tại New Delhi.

Một tuần lễ trôi qua như thế, và rồi Cây Mangut xuất hiện từ Dhanbad. Ông Ashok cùng tôi đến ga tàu để đón ông ta.

Ông ta vừa đến, mọi thứ đối với tôi thay đổi. Sự thân mật giữa tôi và ông Ashok chấm dứt.

Một lần nữa, tôi chỉ là thằng tài xế. Một lần nữa, tôi chỉ là kẻ nghe lỏm.

“Em nói chuyện với cô ấy tối hôm qua rồi. Cô ấy sẽ không quay về Ấn Độ nữa. Bố mẹ cô ấy rất hài lòng với quyết định của con. Chuyện chỉ có thể kết

thúc theo cách này.”

“Đừng lo lắng gì về chuyện ấy cả, Ashok ạ. Không sao đâu. Và đừng gọi cho nó nữa. Anh sẽ lo liệu từ Dhanbad. Nếu nó làm âm ỉ đòi tiền của chú, anh chỉ cần nhẹ nhàng nhắc lại chuyện đâm xe rồi bỏ trốn, thấy chưa?”

“Em không lo về chuyện tiền nong, anh Mukesh...”

“Anh biết, anh biết.”

Cây Mangut đặt tay lên vai ông Ashok - như Kishan từng nhiều lần đặt lên vai tôi.

Xe chạy ngang qua một khu ổ chuột: đó là một dãy lều tạm bợ của những công nhân làm việc ở một công trường nào đó. Cây Mangut nói gì đấy, nhưng ông Ashok không chú tâm - ông đang nhìn ra ngoài cửa sổ. Mắt tôi tuân theo mắt ông ấy. Tôi thấy những cái bóng san sát nhau của dân cư khu ổ chuột trong các túp lều; ngài có thể nhận ra một gia đình - một người chồng, một người vợ, một đứa con - tất cả quây quần quanh bếp lò trong một túp lều, thấp sáng bằng một chiếc đèn vàng. Mỗi thâm tình quá ư trọn vẹn - trọn vẹn đến đau lòng. Tôi hiểu những gì ông Ashok đang trải qua. Ông nhắc tay lên - tôi chuẩn bị chờ cái chạm tay của ông - nhưng ông đã quàng nó qua vai Cây Mangut.

“Khi còn ở Mỹ, em nghĩ gia đình là gánh nặng, em không phủ nhận chuyện đó. Khi anh và Bố tìm cách ngăn cản em cưới Pinky vì cô ấy không phải tín đồ Ấn Độ giáo, em đã rất giận hai người, em không phủ nhận chuyện đó. Nhưng nếu không có gia đình thì một thằng đàn ông chẳng là cái gì cả. Hoàn toàn chẳng là cái đinh gì. Em chẳng có gì ngoài cậu tài xế này trước mặt em trong năm đêm liền. Bây giờ thì ít ra em cũng có một người nào đó thực sự bên cạnh: anh.”

Tôi đi lên căn hộ cùng họ; Cây Mangut muốn tôi nấu cho ông ta ăn, tôi làm món *daal* và *chapatis*^[22], kèm một đĩa đậu bắp. Tôi phục vụ họ, sau đó rửa dao đĩa.

Suốt bữa tối, Cầy Mangut bảo, “Ashok, nếu chú bị trầm cảm, sao không thử tập yoga và ngồi thiền? Có một ông thầy dạy yoga trên ti vi, hay lắm - mỗi buổi sáng trong chương trình ông ấy làm thế này này.” Ông ta nhắm mắt lại, hít vào, rồi từ từ thở ra, nói, “Oooooooooom.”

Khi tôi rời khỏi nhà bếp, lau tay vào đùi quần, Cầy Mangut bảo, “Đợi đã.”

Ông ta lấy ra một tờ giấy từ trong túi rồi vẩy nó với một nụ cười toe toét, như thể đây là phần thưởng cho tôi.

“Mày có thư của bà đây. Tên bà ta là gì ấy nhỉ?”

Ông ta xé toạc bì thư bằng ngón tay múp míp đen sì.

“Kusum, thưa ông.”

“Một bà già đặc biệt,” ông ta nói, chà xát cánh tay mình.

Tôi đáp, “Thưa ông, không cần mất công ông đâu ạ. Con đọc được.”

Ông ta mở thư ra, bắt đầu đọc to lên.

Ông Ashok nói tiếng Anh - và tôi đoán ông ấy nói: “Cậu ấy không có quyền đọc thư riêng của mình sao?”

Anh của ông ấy đáp bằng tiếng Anh, và một lần nữa tôi đoán thay vì hiểu, ý câu nói đó: “Nó không bận tâm mấy chuyện này đâu. Nó làm gì biết đến hai chữ riêng tư. Trong làng không có phòng riêng nên bọn chúng cứ nằm ngủ chung với nhau rồi cứ thế mà làm tình với nhau. Tin anh đi, nó không bận tâm đâu.”

Ông ta quay người để ánh đèn nằm phía sau ông rồi bắt đầu đọc to:

“Cháu trai yêu dấu. Thư này do thầy giáo Krishna viết. Ông ấy nhớ cháu ghê lắm và nhắc cháu bằng biệt danh cũ của cháu là Cọp Trắng. Cuộc sống nơi đây đang trở nên khó khăn. Trời chưa chịu mưa. Cháu có thể xin chủ ít tiền cho gia đình mình không? Và nhớ gửi tiền về nhà.”

Cây Mangut đặt thư xuống.

“Đầy tớ chỉ mong có thể. Tiền, tiền, tiền. Gọi chúng là đầy tớ chứ chúng toàn là hút máu mình thôi, đúng không?”

Ông ta tiếp tục đọc thư.

“Với anh Kishan của cháu bà chỉ cần nói, “Bây giờ đến lúc rồi” là nó làm ngay - nó cưới vợ liền. Với cháu, bà không ra lệnh. Cháu khác với tất cả những đứa còn lại. Cháu sâu sắc, giống mẹ cháu. Từ khi còn bé cháu đã như thế rồi; khi cháu đứng gần cái ao và nhìn chăm chú Pháo đài đen với cái mồm há hốc, bất kể sáng, chiều, tối. Vì vậy bà không ra lệnh cho cháu cưới vợ. Mà bà chỉ gợi nhắc cho cháu về những niềm vui của đời sống hôn nhân. Nó tốt cho mọi người. Mỗi khi trong làng có một đám cưới thì trời mưa nhiều hơn. Con trâu nước béo hơn lên. Nó sẽ cho nhiều sữa hơn. Đây toàn là chuyện thực cả. Tất cả chúng ta đều rất tự hào về cháu, vì được lên thành phố. Nhưng cháu phải thôi chỉ nghĩ về bản thân mà còn phải nghĩ về cả chúng ta nữa. Trước tiên cháu phải về thăm nhà và ăn món cà ri gà của bà. Bà nội yêu của cháu. Kusum.”

Cây Mangut định đưa thư cho tôi, nhưng ông Ashok cầm lấy nó để đọc lại.

“Đôi khi họ thể hiện tình cảm thật xúc động, những người dân làng này,” ông ta nói, trước khi ném lá thư lên bàn để tôi tự nhật lên.

Sáng hôm sau, tôi lái xe đưa Cây Mangut ra ga tàu hỏa, mua món ăn nhẹ ưa thích của ông ấy, món *dosa*, rồi lại moi khoai tây ra vứt xuống đường ray trước khi đưa cho ông ta. Tôi ngồi bẹp xuống sàn chờ đợi. Ông ta ngồi trên xe nhai *dosa* nhồm nhoàm; ở phía dưới trên đường ray, một con chuột đang gặm nhấm những miếng khoai tây bị vứt bỏ.

Tôi lái xe về căn hộ. Tôi đi thang máy lên tầng mười ba. Cửa mở.

“Thưa ông!” tôi thét lên khi nhìn thấy cảnh tượng trong phòng khách.

“Thưa ông, như thế này là điên rồ!”

Ông ấy đã cho chân vào một chiếc xô nhựa và đang tự tay xoa bóp chúng.

“Ông phải nói với con chứ, con sẽ xoa bóp cho ông!”

Tôi hét lên, cúi xuống chạm vào chân ông.

Ông ta rít. “Không!”

Tôi đáp. “Vâng, thưa ông, phải thế - con sẽ không làm tròn bốn phận nếu để ông tự mình làm thế!” rồi thọc tay vào nước bẩn trong xô, bóp chân chân ông.

“Không!”

Ông Ashok đá cái xô, nước tràn lênh lánh lên sàn nhà.

“Các người còn *ngu ngốc* đến mức nào nữa?” Ông ta chỉ tay ra cửa. “Đi ra! Có thể để cho ta yên trong năm phút một ngày được không? Cậu nghĩ cậu có làm được thế không?”

Tối hôm ấy tôi lại phải chờ ông đến khu mua sắm. Tôi ngồi trong xe sau khi ông ấy đã bước xuống; không nhập hội với đũa tài xế nào.

Dù vào ban đêm, các công trường xây dựng ở Gurgaon vẫn làm việc - những ngọn đèn to chiếu xuống từ các cao ốc, bụi bốc lên từ những hố hầm, giàn giáo đang được dựng lên, còn con người và động vật, bị dựng dậy trong lúc ngủ, mắt nhắm mắt mở lững thững vác xà bần, gạch đá.

Tại một công trường có người đang dắt theo một con lừa; nó chở cái yên màu đỏ tươi, trên yên là hai máng kim loại chất đầy xà bần. Phía sau nó có hai con lừa bé hơn, màu giống nhau, cũng bị chất lên những cái máng đầy ngậm xà bần. Mấy con lừa bé đi chậm hơn, còn con lừa đầu đàn thường hay dừng lại và ngoái đầu ra sau như thể nó là mẹ của hai con kia.

Ngay lập tức tôi biết chuyện gì đang làm tôi bức bối.

Tôi không muốn phục tùng bà Kusum. Bà ta đang đe dọa tôi; tôi hiểu tại sao bà gửi lá thư đó thông qua Cầy Mangut. Nếu tôi khước từ, bà ta sẽ thổi còi tôi ngay - nói với ông Ashok rằng tôi đã không gửi tiền về nhà.

Bây giờ, cũng đã lâu rồi tôi không đút cái ấ của mình vào đâu hết, thưa ngài, và áp lực đang ngày càng tăng. Đứa con gái hăn còn trẻ lắm - mười bảy mười tám thôi - và ngài biết gái cỡ tuổi ấy thì mùi vị thế nào đấy, như dưa hấu. Bất cứ bệnh tật gì, thuộc về cơ thể hay tinh thần, đều được chữa hết nếu đâm vào một em còn trinh. Đây là thực tế. Rồi lại còn món hồi môn mà bà Kusum sẽ khoảng từ nhà gái nữa chứ. Nào là vàng hai mươi bốn carat, nào là tiền mặt mới cáu từ nhà băng. Ít nhất tôi cũng giữ được một ít cho mình. Tất cả những điều này đều là lập luận vững chắc ủng hộ cho việc kết hôn.

Nhưng về mặt khác.

Ngài thấy đấy, bây giờ tôi cũng như con lừa rồi. Và những gì tôi sẽ làm, nếu tôi có con, là dạy chúng trở thành những con lừa như tôi, chở xà bần đi khắp nơi cho bọn nhà giàu.

Tôi đặt tay lên vô lăng, các ngón tay nắm chặt thành một cú siết mạnh.

Giống như cách mà tôi đã vội vã ào đến bóp chân ông Ashok, vào giây phút tôi trông thấy chúng, dù ông ấy không hề yêu cầu tôi! Tại sao tôi lại cảm thấy mình phải đến gần đôi chân ông ấy, chạm vào chúng và xoa bóp chúng để làm chúng thoải mái - tại sao? Vì khát khao được làm một kẻ hầu người hạ đã thấm vào máu tôi rồi: đóng vào sọ tôi, lần lượt từng cây đinh, và đổ vào huyết mạch tôi, như nước cống và chất độc công nghiệp đổ vào Mẹ Hằng Hà.

Tôi mừng tượng một bàn chân cứng nhọt nhọt thò ra từ lửa.

“Không,” tôi nói.

Tôi thu chân lên ghế, ngồi thế hoa sen, và nói, “Om,” hết lần này đến lần khác. Buổi tối hôm ấy tôi đã ngồi bao lâu trong xe với hai mắt nhắm lại và chân xếp bằng như Phật, tôi thật không biết, nhưng tiếng cười hình hích và tiếng cào vào xe khiến tôi mở mắt. Toàn thể bọn tài xế đã tụ tập quanh tôi - một đứa đang lấy móng tay cào lên cửa kính. Có đứa đã bắt gặp tôi ngồi tư thế hoa sen trong chiếc xe đóng kín. Bọn chúng nhìn tôi trân trối như thể tôi là con vật gì trong vườn thú.

Tôi bỏ thế hoa sen ngay lập tức. Tôi nhe răng cười - đi ra khỏi xe trước một loạt những cái đấm và giúi tay, những tiếng cười chói tai, ngoan ngoãn để chúng muốn làm gì thì làm trong lúc lăm bẫm, “Chỉ thử chút thôi, yoga đấy - người ta chiếu trên tivi suốt mà, đúng không?”

Chiếc Chuồng Gà đã có tác dụng. Đám đầy tớ phải ngăn cản những đầy tớ khác biến thành nhà cải cách, kẻ thử nghiệm hay người khởi nghiệp.

Vâng, đó là một thực tế buồn, thừa thừa tướng.

Chiếc chuồng được canh gác từ bên trong.

Thừa thừa tướng, xin ngài thứ lỗi - điện thoại tôi đang reo.

Tôi sẽ quay lại sau một phút.

SÁNG THỨ SÁU

Xin thứ lỗi cho tôi, thưa quý ngài, vì tạm ngưng đã lâu. Bây giờ là 6g20, tức là tôi đã đi ra ngoài năm giờ. Thật không may, có một sự cố đe dọa hủy hoại danh tiếng của một công ty thuê ngoài mà tôi đang làm việc cùng.

Một sự cố khá nghiêm trọng, thưa ngài. Một người đã mất mạng trong sự cố này. (Không: Xin đừng hiểu lầm. Tôi chẳng liên quan gì đến cái chết của người ấy. Nhưng tôi sẽ giải thích sau.)

Bây giờ, xin thứ lỗi cho tôi một phút để mở quạt lên - tôi hãy còn nhể nhại mồ hôi đây này, thưa ngài - và để tôi ngồi xuống sàn nhà, ngắm chiếc quạt phạt ngang luồng ánh sáng của chiếc đèn chùm.

Phần còn lại của chuyện kể hôm nay chủ yếu là câu chuyện đáng buồn về việc tôi đã biến chất từ một gã trai làng ngây thơ ngốc nghếch dễ thương trở thành một kẻ thành thị trác táng, trụy lạc và độc ác.

Tất cả những thay đổi này xảy ra với tôi vì chúng xảy ra trước tiên với ông Ashok. Khi từ Mỹ trở về, ông ấy là một người trong sáng, nhưng cuộc sống ở Delhi đã làm ông đồi bại - và một khi ông chủ của chiếc Honda City hư hỏng thì làm sao tài xế của ông ta có thể trong sáng được?

Bây giờ, tôi nghĩ là tôi biết ông Ashok, thưa ngài. Nhưng đó chỉ là giả định mà đây tớ nào cũng có.

Anh trai vừa ra đi, ông ấy liền thay đổi. Ông bắt đầu mặc áo sơ mi màu đen phanh cúc ngực, và đổi nước hoa.

“Đến khu mua sắm hả ông?”

“Ừ.”

“Khu nào ạ? Chỗ mà bà thường đi ạ?”

Nhưng ông Ashok không mắc câu. Ông vừa bấm phím điện thoại vừa lầm bầm, “Khu Sahara đấy, Balram.”

“Đấy là nơi bà từng thích đi ông ạ.”

“Đừng nói một câu nào về bà nữa.”

Tôi ngồi bên ngoài khu mua sắm tự hỏi ông ấy đang làm gì bên trong. Có một ánh đèn đỏ chớp tắt trên tầng thượng, tôi đoán đấy là sàn nhảy. Hàng dài trai thanh gái tú đứng xếp hàng bên ngoài khu mua sắm, chờ đi lên chỗ ánh đèn đỏ ấy. Tôi run lên vì khiếp vía khi trông thấy những gì mà các cô gái thành thị này đang mặc.

Ông Ashok không ở lâu trong đấy, ông đi ra một mình.

Tôi thở ra nhẹ nhõm.

“Quay về Buckingham hả ông?”

“Chưa. Đưa ta đến Khách sạn Sheraton.”

Khi lái xe vào thành phố, tôi để ý thấy Delhi đêm hôm ấy trông khang khác thế nào.

Chả nhẽ tôi chưa từng trông thấy bao nhiêu cô gái tô son trét phấn đứng bên vệ đường? Chả nhẽ tôi chưa từng chứng kiến bao gã đàn ông dừng xe, giữa đường phố, để ngã giá với những cô gái ấy?

Tôi nhắm mắt lại; tôi lắc đầu. *Chuyện gì xảy ra với mình tối nay thế?*

Vào lúc đó, một chuyện xảy đến xóa tan sự bối rối của tôi - nhưng đồng thời lại rất đáng ngưỡng cho tôi lẫn ông Ashok. Tôi đang dừng xe tại chốt đèn giao thông; một cô gái mặc áo phông ôm sát người bắt đầu băng qua đường, ngực cô ả tung lên nảy xuống như ba kí lô *brinjal*^[23] trong giỏ. Tôi liếc nhìn kính chiếu hậu - và bắt gặp ông Ashok ở đấy, đôi mắt ông cũng đang tung lên nảy xuống.

Tôi nghĩ, *Aha! Bắt quả tang nhá, ông mãnh!*

Và mắt ông sáng lên, vì ông đã bắt gặp mắt tôi, và ông cũng đang nghĩ chính xác như thế: *Aha! Bắt quả tang nhá, ông mãnh!*

Chúng tôi đã bắt quả tang lẫn nhau.

(Chiếc kính chiếu hậu hình chữ nhật bé xíu này trong xe, ngài Gia Bảo - chẳng nhẽ không ai từng để ý nó *gây ngượng* thế nào à? Như thế, có đôi khi, chủ và tài xế chạm mắt nhau trong kính, nó vụt mở ra như một cánh cửa dẫn vào phòng thay quần áo, và hai người họ bất thành linh trông thấy nhau trần truồng?)

Tôi đỏ mặt. Ồn trời, đèn chuyển sang xanh, và tôi lái xe đi.

Đêm ấy tôi thề không nhìn vào kính chiếu hậu nữa. Bây giờ tôi đã hiểu tại sao thành phố trông quá đổi khác lạ - tại sao thẳng nhỏ của tôi lại cứng lên khi tôi lái xe.

Vì nó đang hứng. Và bên trong chiếc xe kín mít tối hôm ấy, ông chủ và tài xế đã bằng cách nào đó hòa quyện thành một cơ thể. Tôi cảm thấy nhẹ cả người khi lái chiếc Honda vào cổng Khách sạn Maurya Sheraton, chấm dứt chuyến đi đau khổ ấy.

Thế này, Delhi có đầy những khách sạn lớn. Về đường vành đai và cổng thoát nước thì Bắc Kinh có thể nhỉnh hơn một bậc, chứ còn về sự tráng lệ và hào nhoáng thì Delhi có một không hai. Chúng tôi có Sheraton, Imperial, Taj Palace, Taj Mansingh, Oberoi, Intercontinental, và nhiều nhiều nữa. Bây giờ, những khách sạn năm sao ở Bangalore tôi biết tường tận từ trong ra ngoài, đã chi hàng nghìn rupee để ăn món kebab gà, cừu và bò ở các nhà hàng trong đấy, đã làm quen với gái thuộc đủ mọi quốc tịch tại những quầy bar trong đấy, nhưng những khách sạn năm sao ở Delhi lại là ẩn số với tôi. Tôi đã đến hết những nơi này rồi, nhưng tôi chưa bao giờ bước qua cửa trước của bất kì một khách sạn nào. Chúng tôi không được phép làm thế, thường có một gã bảo vệ to béo đứng gác tại cánh cửa kính trước tiền sảnh,

gã có ria mép bôi sáp và râu quai nón, đội một chiếc khăn xếp kiểu gánh xiếc màu đỏ lố bịch mà cứ nghĩ mình là người quan trọng vì du khách Mỹ muốn chụp ảnh với gã. Nếu gã trông thấy một tài xế gần khách sạn, gã sẽ trừng mắt - gã sẽ lúc lắc ngón tay như thầy giáo.

Đó là số mệnh của tài xế. Mọi đầy tớ khác đều nghĩ rằng gã có thể làm tình làm tội chúng tôi.

Có những quy luật khắt khe tại các khách sạn năm sao về nơi đỗ xe của cánh tài xế trong lúc chủ vào trong. Đôi khi họ đưa ngài xuống một bãi đỗ xe dưới hầm. Đôi khi ở phía sau. Đôi khi phía trước, gần hàng cây. Ngài phải ngồi đấy chờ đợi, một giờ, hai giờ, ba giờ, bốn giờ, ngáp dài và chẳng làm gì cả, cho đến khi gã bảo vệ ở cửa, cái gã có chiếc khăn xếp, lau bầu vào micro, “Tài xế Tên-này-tên-nọ, có thể cho xe đến cửa kính được rồi. Ông chủ đang đợi.”

Đám tài xế đang đợi gần bãi đỗ xe của khách sạn, trong cái nhóm xoay xâu chìa khóa, nhai *trầu*, buôn chuyện tán phét, giải phóng nước tiểu thường lệ. Ngồi bẹp và nói liến thoắng như khi.

Gã tài xế có đôi môi bệnh đang ngồi riêng, chìm đắm trong quyển tạp chí. Trong số tuần này, có một tấm ảnh cô nàng nằm trên giường, áo quần cởi hết; người tình của ả đứng cạnh bên, giơ một con dao phía trên đầu ả.

TUẦN SAN GIẾT NGƯỜI

4.50 RUPEE

CHUYỆN CÓ THẬT ĐỘC QUYỀN:

“HẢN MUỐN VỢ CỦA ÔNG CHỦ”

YÊU ĐƯƠNG - CƯỜNG HIẾP - BÁO THÙ!

“Có nghĩ về chuyện tao nói chưa, Chuột Đồng?” hản hỏi tôi trong lúc lật các trang báo.

“Về chuyện cho chủ mà ý cái ông ta thích ấy? Bờ đà, hay gái gú, hay bóng golf? Bóng golf thật từ Tổng lãnh sự quán Mỹ?”

“Ông ấy không phải loại người đó.”

Đôi môi hồng xoắn thành một nụ cười. “Muốn biết bí mật không? Chủ tao thích đám diễn viên điện ảnh lắm. Lão đưa bọn nó đến một khách sạn ở Jangpura, có một biển chữ T to vật sáng rực phía trên, rồi tọng chúng ở đây.”

Hắn đọc tên ba diễn viên nữ nổi tiếng nhất Mumbai mà ông chủ của hắn đã “tọng”.

“VẬY mà trông lão vẫn ra dáng đàng hoàng tử tế. Chỉ có tao biết - và tao nói với mày, chủ nào cũng thế cả. Sẽ có ngày mày tin tao. Bây giờ thì đến đây đọc truyện với tao đi.”

Chúng tôi cứ đọc như thế, tuyệt đối im lặng. Sau câu chuyện sát nhân thứ ba, tôi đi sang một bên, đến một bụi cây, để tiểu tiện giải lao. Hắn đi cùng với tôi.

Tia của chúng tôi bắn vào vỏ cây chỉ cách nhau vài centimet.

“Tao có câu này cần hỏi mày.”

“Lại là về gái thị thành hả?”

“Không. Về những gì xảy ra với các tài xế già.”

“Hử?”

“Ý tao là chuyện gì sẽ xảy ra với tao trong vài năm nữa? Tao có làm đủ tiền để mua một căn nhà rồi lập một doanh nghiệp của riêng mình không?”

“Ái chà,” hắn đáp, “tài xế thường làm tốt cho đến khi năm mươi năm tuổi. Sau đó mắt mũi sẽ kèm nhèm và họ sẽ đá mày ra, đúng chưa? Còn ba mươi năm nữa cơ, Chuột Đồng ạ. Nếu mày dành dụm từ hôm nay, mày sẽ

đủ tiền mua một căn nhà nhỏ ở khu ổ chuột nào đó. Nếu mày thông minh hơn tí chút và kiếm thêm được chút đỉnh, thì mày sẽ có đủ tiền cho con đi học trường tốt. Nó có thể học tiếng Anh, có thể học đại học. Đó là tình huống tốt nhất. Một căn nhà trong khu ổ chuột, một đứa con vào đại học.”

“Tình huống tốt *nhất?*”

“Ừm, bằng không, mày có thể bị bệnh thương hàn vì nước bẩn. Ông chủ đuổi mày khỏi căn lý do. Mày bị tai nạn - nhiều tình huống tồi tệ lắm.”

Tôi vẫn còn đang bắn nước, nhưng hấn đặt tay lên tôi. “Có chuyện này tao phải hỏi mày, Chuột Đồng à. Mày có sao không?”

Tôi liếc nhìn hấn. “Tao ổn mà. Sao mày hỏi vậy?”

“Tao xin lỗi phải nói với mày chuyện này, nhưng có mấy đứa tài xế đang nói đến chuyện ấy công khai. Mày ngồi một mình trong xe ông chủ suốt, mày độc thoại... Mày biết mày cần gì không? Một con đàn bà. Mày nhìn thấy mấy khu ổ chuột phía sau những khu mua sắm chưa? Trông chúng đâu đến nỗi tệ - cũng xinh xẻo bụ bẫm lắm. Vài đứa bọn tao đến đó mỗi tuần một lần. Mày cũng có thể đi.”

“TÀI XẾ BALRAM, ĐANG Ở ĐÂU?”

Đó là tiếng gọi từ chiếc micro ở cổng khách sạn. Ông Khấn xếp đang cầm micro - nói bằng giọng vênh vang lạnh lùng: “TÀI XẾ BALRAM TRÌNH DIỆN NGAY TẠI CỬA. KHÔNG CHẬM TRỄ. ÔNG CHỦ ĐANG ĐỢI ANH.”

Tôi kéo quần và chạy, lau ngón tay ướt vào phía sau quần.

Ông Ashok đang rời khách sạn với đôi tay quàng qua một cô gái khi tôi đánh xe đến cổng. Đó là một cô ả mắt xếch, da vàng. Một người ngoại quốc. Một người Nepal. Thậm chí không cùng giai cấp hay xuất thân như ông. Ả người khắp yên xe - những yên xe mà tôi đã đánh bóng - rồi nhảy lên đấy.

Ông Ashok đặt tay lên đôi vai trần của cô ả. Tôi rời mắt khỏi chiếc kính.

Tôi chưa bao giờ chấp nhận sự phóng túng bên trong xe, thưa ngài Gia Bảo. Nhưng tôi có thể ngửi được mùi nước hoa của họ trộn lẫn vào nhau - tôi biết chính xác chuyện gì đang xảy ra sau lưng mình.

Tôi nghĩ ông ấy sẽ bảo tôi lái xe về nhà bây giờ, nhưng không - buổi hội hè vui thú cứ tiếp diễn bất tận. Ông muốn đến PVR^[24] Saket.

Thế này, PVR Saket là một rạp chiếu phim hoành tráng, chiếu một lúc mười, mười hai bộ phim, và tính tiền một trăm năm mươi rupee một phim - vâng, đúng thế, một trăm năm mươi! Chưa hết: ngài còn có hăng hà sa số nơi để uống bia, nhảy nhót, tìm kiếm gái gú, đại loại thế. Một tiểu Mỹ quốc trong lòng Ấn Độ.

Bước qua khỏi cửa hàng mua sắm sáng choang cuối cùng là đến PVR thứ hai. Mỗi khu chợ lớn ở Delhi đều là hai chợ trong một - luôn có một hình ảnh phản chiếu nhỏ hơn, tăm tối hơn của ngôi chợ thật, rúc đầu đó trong một con ngõ nhỏ.

Đây là chợ dành cho đây tớ. Tôi băng qua PVR thứ hai này - một dãy những hàng quán bốc mùi, những quầy trà, và những chiếc chảo khổng lồ dùng để chiên bánh mì ngập dầu. Những người làm trong rạp chiếu phim, những người làm việc lau dọn, đến đây để ăn. Những kẻ ăn xin chọn đây làm nhà.

Tôi mua một tách trà và một *vada*^[25] khoai tây, rồi ngồi xuống dưới một gốc đa nhấm nháp.

“Người anh em, cho ta ba rupee.” Một bà già trông gầy gò và đáng thương chìa tay ra.

“Con không phải dân nhà giàu đâu mẹ ạ - đi qua bên kia mà xin họ.”

“Người anh em...”

“Để tôi ăn, được không? Hãy để tôi yên!”

Bà ta bỏ đi. Một người thợ mài dao đến và dựng quầy ngay cạnh cái cây nơi tôi đang ngồi. Cầm hai con dao trong tay, y ngồi lên trên chiếc máy - đó là một loại đá mài có bàn đạp - rồi bắt đầu đạp. Tàn lửa bắn ra cách chỗ tôi vài centimet.

“Ông anh, có cần làm việc ngay đây không? Không thấy có người đang ăn à?”

Y dừng đạp, chớp mắt, rồi lại đặt lưỡi dao vào hòn đá mài đang kêu xè xè, như thể chẳng nghe thấy tôi nói gì.

Tôi ném *vada* khoai tây vào chân y:

“Các người còn *ngu ngốc* đến mức nào?”

Bà già ăn xin đi ngang qua tôi, vào trong PVR kia. Bà ta kéo mạnh bộ sari, hít một hơi, rồi sau đó bắt đầu điệp khúc: “Em gái ơi, cho tôi xin ba rupee thôi. Tôi chưa ăn gì từ sáng đến giờ...”

Một chồng sách cũ to tướng nằm ở giữa chợ, sắp thành một hình vuông rộng, như chiếc *mandala* mà người ta thường dựng tại lễ cưới để giữ ngọn lửa thiêng. Một gã nhỏ thó ngồi vắt chéo chân trên một chồng tạp chí ở giữa khối vuông sách, như ông thầy tế phụ trách trông nom cái *mandala* chữ nghĩa này. Những quyển sách hút tôi về phía chúng như một thổi nam châm to, nhưng vừa trông thấy tôi, gã ngồi trên chồng tạp chí đã đổp chát, “Toàn là sách tiếng Anh cả.”

“Thì sao?”

“Mày có đọc tiếng Anh không?” gã sửa.

“Thế mày có đọc tiếng Anh không?” tôi trả miếng.

Đấy. Có tác dụng ngay. Cho đến lúc ấy giọng điệu của gã với tôi chỉ là đầy tớ với đầy tớ; giờ nó đã trở thành đàn ông với đàn ông. Gã dừng lại và nhìn

tôi từ đầu đến chân.

“Không,” gã đáp, nhe răng cười, như thể đã ước lượng được hai hòn bi của tôi.

“Thế không biết tiếng Anh thì bán sách kiểu gì?”

“Tao nhìn bìa khắc biết quyển nào là quyển nào,” gã đáp. “Tao biết quyển này là Harry Potter.” Gã đưa cho tôi xem. “Tao biết quyển này là James Hadley Chase.” Gã lật quyển sách lên. “Đây là Kahlil Gibran - đây là Adolf Hitler - Desmond Bagley - *Lạc thú ái tình*. Có lần nhà xuất bản đổi bìa quyển Hitler làm nó giống như Harry Potter, báo hại đời tao cả tuần sau đấy.”

“Tao chỉ muốn đứng cạnh mấy quyển sách thôi. Tao có một quyển. Lúc tao còn bé.”

“Cứ tự nhiên.”

Vậy là tôi đứng trong khối vuông sách to tướng ấy. Đứng giữa những quyển sách, kể cả sách tiếng nước ngoài, ngài vẫn cảm thấy một dòng điện chạy lên người, thưa Thủ tướng. Nó cứ xảy ra, hết như mỗi lần bị cương cứng khi đứng cạnh các cô em mặc quần bò ôm sát.

Chỉ khác là ở đây thì *não* của ngài tăng cường hoạt động.

Bốn nghìn bảy trăm rupee. Trong chiếc phong bì màu nâu dưới giường tôi.

Một số tiền lẻ - nhỉ? Có một bí ẩn cần được giải đáp ở đây. Để xem. Có lẽ lúc đầu bà ấy cho tôi năm nghìn, rồi sau đó, vì tiếc rẻ, như hết thảy những người giàu khác - nhớ Cây Mangut đã bảo tôi quỳ xuống để tìm đồng một rupee đó không? - trừ mất ba trăm.

Đấy không phải là cách nghĩ của nhà giàu, thẳng diên. Mà chưa biết hay sao?

Hắn lúc đầu bà ta đã lấy ra mười nghìn. Rồi xén bớt một nửa, và giữ một nửa lại cho mình. Sau đó rút ra một trăm rupee, lấy thêm một trăm, rồi một trăm nữa. Họ rẻ tiền thế đấy.

Vậy có nghĩa là họ thực sự nợ mày mười nghìn. Nhưng nếu bà ta nghĩ bà ta nợ mày mười nghìn, thì thực tế bà ta nợ mày là, bao nhiêu - gấp mười lần?

“Không, gấp một trăm lần.”

Gã đàn ông nhỏ thó, đặt tờ báo đang đọc xuống, quay sang tôi từ bên trong *mandala* sách của mình.

“Mày nói gì?” gã hỏi to.

“Không có gì.”

Gã lại nói to. “Ê, mày làm nghề gì?”

Tôi chộp một chiếc vô lăng tưởng tượng rồi bẻ quặt nó một trăm tám mươi độ.

“A, lẽ ra tao nên biết. Tài xế là người thông minh - họ nghe được rất nhiều chuyện hay. Phải không?”

“Tài xế khác thì có thể. Tao vào xe là điếc đặc.”

“Chắc chắn rồi. Nói tao nghe, mày chắc phải biết tiếng Anh - phải có ít nhiều điều họ nói bám vào đầu mày chứ.”

“Tao nói rồi, tao không nghe. Làm sao bám được?”

“Chữ này trong báo có nghĩa là gì? Pri-va-see^[26].”

Tôi nói cho gã biết, và gã mỉm cười biết ơn. “Tụi tao chỉ mới học bảng chữ cái tiếng Anh thì tao bị nhà bắt nghỉ học.”

Hóa ra gã là một kẻ nửa vời khác. Giai cấp của tôi.

“Ê,” gã lại nói to. “Muốn đọc mấy cái này không?” Gã cầm lên một quyển tạp chí có hình một cô nàng người Mỹ trên trang bìa - loại mà đám con trai nhà giàu thích mua. “Hàng tốt đấy.”

Tôi lật xem quyển tạp chí. Gã nói đúng, nó *thực* là hàng tốt.

“Quyển tạp chí này bán bao nhiêu?”

“Sáu mươi rupee. Mà tin nổi không? Sáu mươi rupee cho một quyển tạp chí cũ. Vậy mà có người ở chợ Khan bán tạp chí từ Anh quốc giá mỗi quyển năm trăm tám mươi rupee! Mà tin nổi không?”

Tôi ngược đầu lên nhìn trời và huýt sáo. “Thật đáng kinh ngạc là họ có nhiều tiền thế,” tôi nói to, vừa như độc thoại với mình. “Vậy mà vẫn đối xử với chúng ta như súc vật.”

Hình như tôi đã nói điều gì làm gã bấn loạn, vì gã cứ đưa lên hạ xuống tờ báo nhiều lần; rồi gã đến sát mép *mandala* và, lấy báo che một phần mặt, thì thầm điều gì đấy.

Tôi khum tay quanh tai. “Nói lại đi?”

Gã nhìn quanh quất rồi nói, lần này to hơn một tí, “Sẽ không tồn tại lâu đâu. Tình hình hiện nay ấy.”

“Tại sao không?” Tôi tiến đến *mandala*.

“Mày nghe nói đến bọn Naxal chưa?” gã thì thào trên đồng sách. “Bọn chúng có súng. Bọn chúng có cả một quân đội. Chúng đang ngày càng mạnh lên.”

“Thật không?”

“Cứ đọc báo đi. Trung Quốc muốn có một cuộc nội chiến ở Ấn Độ, hiểu không? Bom của Trung Quốc đang đến Myanmar, vào Bangladesh, rồi sau đó đến Calcutta. Rồi đi xuống miền nam đến Andhra Pradesh, rồi lên khu Bóng tối. Khi thời điểm chín muồi, toàn thế Ấn Độ sẽ...”

Hắn mở lòng bàn tay ra.

Chúng tôi nói chuyện như thế một lúc - nhưng rồi tình bạn chúng tôi chấm dứt như mọi tình bạn đầy tớ-đầy tớ khác: vì các ông chủ bỗng gọi tên chúng tôi. Một bọn trẻ con nhà giàu muốn được xem một quyển tạp chí khiêu dâm của Mỹ - và ông Ashok đã bước ra khỏi một quán bar, loạng choạng, nồng nặc mùi rượu; cô ả Nepal ở cạnh bên ông.

Trên đường về nhà, hai người họ nói chuyện bằng giọng chối tai; rồi họ lại nựng nịu và hôn hít nhau. Trời ạ, ông ấy là người vẫn còn kết hôn hợp pháp với một phụ nữ khác! Tôi tức đến nỗi lái xe vượt qua bốn chốt đèn đỏ, và suýt nữa đâm sầm vào một chiếc xe bò đang đi trên đường chờ theo những can dầu hỏa, nhưng họ chả buồn để ý.

“Ngủ ngon, Balram,” ông Ashok hét lên khi xuống xe, tay trong tay với ả kia.

“Ngủ ngon, Balram!” ả hét toáng.

Họ chạy vào căn hộ và thay nhau đập nút gọi thang máy.

Khi tôi về phòng, tôi tìm dưới giường. Nó vẫn ở đấy, bộ trang phục maharaja mà ông ấy đưa tôi mặc - cả chiếc khăn xếp và cặp kính đen nữa.

Tôi lái xe ra khỏi khu chung cư, ăn mặc như một maharaja, đeo kính đen. Không biết mình đang đi đâu - tôi chỉ cho xe lượn quanh các khu mua sắm. Mỗi lần trông thấy một cô gái đẹp tôi bấm còi inh ỏi về phía cô và đám bạn cô ta.

Tôi mở nhạc của ông ấy. Tôi bật máy điều hòa hết công suất.

Tôi lái xe về tòa nhà, đưa xe xuống garage, gấp kính đen cho vào túi, rồi cởi bỏ bộ trang phục.

Tôi nhổ lên bằng ghế chiếc Honda City, rồi lau chúng sạch sẽ.

Sáng hôm sau, ông ấy không xuống, cũng không gọi tôi lên phòng. Tôi đi thang máy lên và đứng cạnh cửa. Tôi cảm thấy tội lỗi về những gì đã làm đêm hôm trước. Tôi tự hỏi liệu mình có nên nhận tội hết không. Tôi với tay chạm cái chuông vài lần, rồi sau đó thở dài bỏ cuộc.

Một lúc sau, có âm thanh nhè nhẹ bên trong. Tôi áp tai lên lớp gỗ nghe ngóng.

“Nhưng anh đã thay đổi.”

“Đừng xin lỗi xin phải nữa.”

“Đêm hôm qua anh cảm thấy vui vẻ hơn suốt bốn năm hôn nhân của mình.”

“Khi anh bỏ đi New York, em nghĩ em sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa. Bây giờ thì gặp rồi. Với em đấy là điều quan trọng nhất.”

Tôi quay ra khỏi cánh cửa và vỗ trán. Tội lỗi của tôi đang tăng từng phút. *Cô ả là người tình cũ của ông ấy, thẳng ngu - đâu phải hạng qua đường!*

Đương nhiên - ông ấy sẽ không bao giờ chọn một con điếm. Tôi luôn biết ông ấy là người tốt: ông ấy hơn tôi một bậc.

Tôi véo bàn tay trái để tự phạt mình.

Rồi lại áp tai vào cửa.

Điện thoại bắt đầu reo ở bên trong. Im lặng một chốc, rồi ông ấy bảo, “Đấy là Puddles. Còn đấy là Cuddles. Em nhớ chúng không nhỉ? Chúng cứ sủa đòi anh mãi. Đây, cầm điện thoại lên, nghe này...”

“Tin xấu à?” Giọng cô ta, sau vài phút. “Trông anh có vẻ buồn.”

“Anh phải đi gặp một bộ trưởng nội các. Anh ghét làm thế. Rặt một phường gian dối. Công việc anh đang làm... nó là nghề xấu. Anh ước gì mình làm một nghề khác. Một nghề sạch sẽ. Như nghề thuê ngoài. Ngày nào anh cũng ước mong như thế.”

“VẬY sao anh không làm gì khác đi? Chẳng khác lúc họ bảo anh đừng cưới em. Lúc ấy anh cũng không thể từ chối.”

“Không đơn giản thế đâu, Uma. Họ là bố, là anh trai của anh.”

“Em chẳng biết anh có thay đổi không nữa, Ashok. Mới có một cuộc gọi từ Dhanbad mà anh đã trở lại con người cũ của mình rồi.”

“Thôi nào, đừng cãi nhau nữa. Bây giờ anh đưa em ra xe về nhé.”

“Ồi không. Em không đi về với tài xế của anh đâu. Em biết ngữ ấy, cái ngữ nhà quê đấy. Chúng nghĩ đàn bà con gái nào chưa chồng cũng đều là gái điểm cả. Và hẳn nó tưởng em là người Nepal, vì mắt của em. Anh biết như thế nghĩa là gì với nó không. Em sẽ tự về.”

“Cậu này không sao đâu. Cậu ấy là người nhà mà.”

“Anh không nên tin người quá thế, Ashok. Tài xế Delhi đều đòi bái cả. Chúng bán ma túy, rồi đi với gái mại dâm, chỉ có Trời mới biết còn gì nữa.”

“Người này thì không. Cậu ta ngốc như bò ấy, nhưng được cái trung thực. Cậu ta sẽ chở em về.”

“Không, Ashok. Em sẽ đón taxi. Tối nay em gọi anh nhé?”

Tôi nhận ra cô ta đang tiến đến gần cánh cửa, nên tôi xoay người lại và rón rén bỏ đi.

Không một lời nào từ ông ấy cho đến tối, rồi sau đó ông đi xuống bảo tôi lấy xe. Ông bắt tôi chờ đi hết ngân hàng này đến ngân hàng khác. Ngồi trên ghế tài xế, tôi nhìn qua khوة mắt mình; ông ấy đang gom tiền từ máy rút tiền tự động - bốn cái khác nhau. Rồi ông ấy bảo, “Balram, vào thành phố. Cậu biết căn nhà to trên Phố Ashoka, chỗ chúng ta từng đến với Ông Mukesh một lần không?”

“Vâng, thưa ông. Con nhớ ạ. Ở đấy có hai con chó béc giê rất to giữ cổng, thưa ông.”

“Chính xác. Trí nhớ cậu tốt lắm, Balram.”

Tôi nhìn trộm vào kính thấy ông Ashok đang nhấn phím điện thoại trong lúc tôi lái xe. Có lẽ đang báo với đầy tớ của bộ trưởng rằng ông đang đem tiền đến. Vậy là cuối cùng tôi đã hiểu công việc ông chủ tôi đang làm là gì trong lúc chờ ông băng qua Delhi.

“Ta sẽ quay lại sau hai mươi phút, Balram,” ông Ashok nói khi chúng tôi đến căn nhà gỗ một tầng của bộ trưởng. Ông bước ra ngoài với một chiếc túi đỏ và đóng sầm cửa.

Một lính gác an ninh cầm súng trường ngồi trong buồng gác kim loại trên bức tường đỏ của nhà bộ trưởng, chăm chú nhìn tôi. Hai con chó béc giê đang lững thững đi trong trang viên, thỉnh thoảng cất tiếng sủa.

Lúc ấy đang là hoàng hôn. Chim trong thành phố bắt đầu huyền não bay về tổ. Thế này, thưa thủ tướng, Delhi là một thành phố lớn, nhưng trong đó vẫn có những nơi hoang dã - những công viên rộng, những cánh rừng phòng hộ, những dải đất hoang - và mọi thứ có thể đột ngột xuất hiện từ những nơi hoang vu này. Khi tôi đang nhìn bức tường đỏ của nhà bộ trưởng, một con công bay lên trên buồng gác và đậu ở đấy; trong một tích tắc cái cổ xanh da trời và chiếc đuôi dài của nó biến thành màu vàng trong ánh chiều tà. Rồi nó biến mất.

Chỉ một lát sau trời ngả tối.

Mấy con chó bắt đầu sủa inh ỏi. Cổng mở ra. Ông Ashok rời khỏi nhà bộ trưởng với gã béo - chính là người đã cùng bước ra khỏi Dinh Tổng thống hôm nọ. Tôi đoán y là trợ lý bộ trưởng. Họ dừng lại trước xe để trò chuyện.

Gã béo bắt tay ông Ashok, trong khi ông rõ ràng đang muốn đánh bài chuẩn - a, nhưng chẳng dễ dàng mà chuẩn khỏi tay chính trị gia, hoặc ngay cả tay sai của chính trị gia đâu nhé. Tôi xuống xe, giả vờ kiểm tra lốp xe, và tiến đến khoảng cách có thể nghe ngóng được.

“Đừng lo, Ashok. Tôi sẽ đảm bảo bộ trưởng gọi điện cho bố ông ngày mai.”

“Cám ơn ông anh. Gia đình tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của ông anh ạ.”

“Lát nữa ông sẽ làm gì?”

“Không gì hết. Chỉ về nhà ở Gurgaon thôi.”

“Thanh niên trai tráng như ông mà về nhà sớm thế à? Đi vui vẻ chút nào.”

“Ông anh không phải làm việc cho kì bầu cử à?”

“Bầu cử á? Xong hết cả rồi. Thắng áp đảo. Sáng nay bộ trưởng nói thế. Ông bạn này, chuyện bầu cử ấy mà, ở Ấn Độ là điều khiến được tốt. Không giống bên Mỹ đâu.”

Mặc sự phản đối của ông Ashok, gã béo nọ vẫn chui vào trong xe. Xe mới đi được một đoạn thì gã lên tiếng, “Ashok, cho tôi một ly whisky nào.”

“Ở đây, trong xe á? Tôi không có.”

Gã béo có vẻ ngạc nhiên. “Ở Delhi ai cũng có whisky trong xe cả, Ashok, ông không biết à?”

Gã bảo tôi cho xe quay về ngôi nhà gỗ một tầng của bộ trưởng. Gã đi vào trong rồi trở ra với hai chiếc ly và một chai rượu. Gã đóng sầm cửa, thở hắt ra, nói, “Bây giờ thì xe này trang bị đầy đủ rồi đây.”

Ông Ashok đón lấy cái chai và chuẩn bị rót cho gã béo một ly, thì gã chép môi tỏ vẻ bức bối. “Không phải ông đâu, ngốc ạ. Tài xế kia. Nó là đứa hầu rượu.”

Tôi vội quay sang và trở thành một nhân viên quầy bar.

“Tay tài xế này rất có tài,” gã béo nói. “Bọn chúng thỉnh thoảng vẫn làm đổ rượu tứ tung khi rót.”

“Chắc ông anh chẳng bao giờ đoán được giai cấp của cậu ta cấm uống rượu, nhỉ?”

Tôi siết nắp chai rượu rồi đặt nó cạnh hộp số. Tôi nghe tiếng ly leng keng phía sau và hai giọng nói cất lên, “Cạn!”

“Đi nào,” tay trợ lý bộ trưởng nói. “Đi đến Sheraton nào, tài xế. Ở đây có một nhà hàng rất ngon nằm dưới hầm, Ashok ạ. Nơi yên tĩnh. Chúng ta sẽ vui vẻ ở đó.”

Tôi mở chìa khóa và đưa quả trứng Honda City đen lăn bánh lên những con đường của New Delhi.

“Một chiếc xe cũng như một chốn thiên đường. Tôi không tin nổi ông chưa từng làm thế.”

“Chà, ông chưa bao giờ thử chuyện này ở Mỹ - phải không nào?”

“Đây là toàn bộ cái lợi khi ở Delhi, chú em à!”

Gã béo vỗ đùi ông Ashok.

Gã nhấp một ngụm, rồi nói, “Tình hình ông thế nào, Ashok?”

“Dạo này buôn bán than đá. Người ta nghĩ đây là công nghệ duy nhất đang bùng nổ. Nhưng mà than đá - truyền thông chẳng chú ý gì đến than đá nhỉ? Người Trung Quốc tiêu thụ than đá như điên và giá than đang tăng ở khắp nơi. Các triệu phú đang mọc lên khắp bốn phương tám hướng.”

“Chắc rồi, chắc rồi,” gã béo đáp. “Hiệu ứng Trung Quốc.” Gã người ly của mình. “Nhưng ở Delhi khi nói tình hình thì không phải là nhắc đến chuyện đấy, chú em ạ!”

Gã tay sai của bộ trưởng mỉm cười. “Về cơ bản, điều tôi đang hỏi ông là, ai đang phục vụ ông - ở dưới *đấy*?” Gã chỉ tay xuống một bộ phận trên người ông Ashok mà gã chẳng việc gì phải chỉ vào.

“Tôi ly thân rồi. Đang làm thủ tục ly dị.”

“Tôi rất tiếc khi nghe thế,” gã béo nói. “Hôn nhân là một cơ chế tốt. Mọi thứ ở nước này đều tan rã hết cả. Gia đình, hôn nhân - mọi thứ.”

Gã nhấp một ngụm whisky nữa rồi bảo, “Nói xem nào, Ashok, ông có nghĩ rằng sẽ có nội chiến ở đất nước này không?”

“Tại sao ông anh nói vậy?”

“Bốn ngày trước, tôi dự một phiên tòa ở Ghaziabad. Thẩm phán đưa ra một mệnh lệnh mà đám luật sư không thích, và bọn họ cứ thế từ chối chấp thuận mệnh lệnh của ông ta. Họ phát rồ - họ lôi thẩm phán xuống đập cho một trận, ngay trong tòa án của ông ấy. Vụ việc không được lên báo. Nhưng tôi tận mắt chứng kiến. Nếu người ta bắt đầu đánh cả thẩm phán - ngay trong tòa của các ông ấy - thì tương lai đất nước chúng ta sẽ ra sao?”

Một vật lạnh như đá chạm vào cổ tôi. Gã béo đang dùng ly cọ xát vào tôi.

“Một ly nữa, tài xế.”

“Vâng, thưa ông.”

Ngài đã bao giờ thấy chiêu này chưa, thủ tướng? Một người một tay cầm vô lăng, tay kia nhấc chai whisky lên, trườn nó qua vai, rồi rót vào ly, trong lúc xe vẫn đang di chuyển, không đổ một giọt! Kỹ năng cần có của một tài xế Ấn Độ! Không những phải có phản xạ tốt, khả năng nhìn trong bóng tối, và lòng kiên nhẫn vô hạn, mà y còn phải là một người phục vụ rượu cừ khôi!

“Ông có muốn uống thêm không ạ?”

Tôi liếc nhìn gã tay sai của bộ trưởng, nhìn vào những nếp thịt nung núc nhem nhúa dưới cằm gã - rồi liếc nhìn con đường để đảm bảo mình không sắp sửa đâm sầm vào vật gì.

“Rót một ly cho chủ mày đi.”

“Thôi khỏi, thật tình tôi không uống nhiều lắm. Được rồi.”

“Đừng ngốc thế, Ashok. Tao bảo mà - thẳng này, rót một ly cho chủ mày nào.”

Vậy là tôi phải quay người và xuất chiêu một-tay-trên-vô-lăng-một-tay-cầm-chai-whisky tuyệt đỉnh lần nữa.

Gã béo im lặng sau khi uống ly thứ hai. Gã lau mép.

“Hồi còn ở Mỹ chắc ông cặp kè nhiều em út lắm hả? Ý tôi là - em út *bản xứ* ấy.”

“Không.”

“Không? Thế nghĩa là sao?”

“Tôi chung thủy với Pinky - vợ tôi - suốt thời gian ở đây.”

“Ôi trời. Ông chung thủy. Thế mới tài. Nhất vợ nhì trời. Chẳng trách kết cục là li dị. Ông *chả bao giờ* cặp với phụ nữ da trắng à?”

“Tôi nói với ông anh rồi đấy.”

“Thánh thần ơi. Tại sao dân Ấn đi nước ngoài *luôn* là loại chẳng ra làm sao thế này? Nghe đây, ông có muốn một em bây giờ không? Một em gái Âu?”

“Bây giờ?”

“Bây giờ,” gã đáp. “Một cô nàng đến từ Nga. Cô nàng trông giống hệt cô diễn viên Mỹ gì đấy.” Gã nói một cái tên. “Muốn làm không?”

“Một cô điếm?”

Gã béo mỉm cười. “Một người bạn. Một người bạn đầy quyến rũ. Muốn làm không?”

“Không, cảm ơn. Tôi đang hẹn hò với một người. Tôi mới gặp một người mà tôi biết từ lâu...”

Gã béo móc điện thoại di động ra và bấm số. Ánh đèn điện thoại tạo thành vòng hào quang màu xanh trên mặt gã.

“Cô nàng ở đây rồi. Chúng ta đến gặp đi. Cô nàng là một người cực kì hấp dẫn, tôi bảo với ông. Giống hệt cô diễn viên người Mỹ gì đấy. Ông có ba mươi nghìn đấy không?”

“Không. Nghe đây. Tôi đang hẹn hò với người khác. Tôi không phải là...”

“Không vấn đề. Bây giờ tôi trả. Ông trả lại sau cũng được. Cứ cho vào phong bì trong lần tiếp theo ông đưa bộ trưởng.” Gã đặt tay lên tay ông Ashok và nháy mắt, đoạn chồm tới chỉ đường cho tôi. Tôi nhìn ông Ashok trong kính chiếu hậu thật nghiêm khắc.

Một con điếm? Thứ đấy dành cho những người như tôi, thưa ông. Ông có chắc mình muốn loại này không?

Tôi ước gì mình có thể nói thẳng với ông ấy điều này - nhưng tôi là ai chứ? Chỉ là tài xế.

Tôi làm theo lệnh của gã béo. Ông Ashok không nói gì - chỉ ngồi đấy mút whisky như một đứa bé uống soda. Có lẽ ông ấy nghĩ đấy chỉ là trò đùa, hoặc có lẽ ông ấy quá sợ gã béo nên không dám khước từ.

Nhưng tôi sẽ bảo vệ danh dự của ông ấy cho đến chết. *Bọn chúng* đã làm hỏng ông.

Gã béo bảo tôi lái xe đến một nơi ở Greater Kailash - một khu nhà ở của những con người thuộc đẳng cấp trên tại Delhi. Gã hướng dẫn tôi đến nơi đấy, lấy chiếc ly lạnh như đá chạm vào cổ tôi mỗi khi muốn tôi đổi hướng xe. Khu nhà to bằng một tiểu cung điện, có những cột thạch cao trắng ở phía trước. Nhìn lượng rác thải vứt bên ngoài tường nhà, ngài biết ngay người giàu sống ở đây.

Gã béo giữ cửa mở trong lúc nói chuyện điện thoại. Năm phút sau gã đóng sầm cửa. Tôi khịt mũi. Một mùi nước hoa kì dị ủa vào phía sau xe.

“Đừng khịt mũi nữa và đưa bọn ta đến Jangpura đi, con trai.”

“Con xin lỗi ông.”

Gã béo mỉm cười. Gã quay sang cô ả mới vào xe và nói, “Xin vui lòng nói chuyện với bạn Ashok bằng tiếng Hindi.”

Tôi nhìn vào kính chiếu hậu, và có cái nhìn đầu tiên về cô ả này.

Quả thật, cô nàng nhìn giống một diễn viên mà tôi đã nhìn thấy đâu đó. Dù vậy, tôi không biết tên cô diễn viên này. Chỉ khi tôi đến Bangalore và sử dụng thành thạo Internet - chỉ qua hai khóa ngắn đấy ạ! - tôi mới tìm thấy ảnh và tên cô ấy trên Google.

Kim Basinger.

Đấy là cái tên mà gã béo đã nhắc đến. Và đúng thế thật - cô ả bước vào xe với gã béo trông giống hệt Kim Basinger! Ồ rất cao và đẹp, nhưng điều đáng nói nhất là tóc cô ả - vàng óng và bóng mượt, hệt như quảng cáo dầu gội đầu!

“Anh có khỏe không, Ashok?” Cô ả nói bằng thứ tiếng Hindi hoàn hảo. Ồ chìa tay ra nắm tay ông Ashok.

Gã trợ lý bộ trưởng cười khùng khục. “Đấy. Ấn Độ đã tiến bộ rồi, thấy chưa? Cô nàng đang nói tiếng Hindi đấy.”

Gã vỗ đùi cô ả. “Tiếng Hindi của em tiến bộ rồi đấy, cưng.”

Ông Ashok ngả lưng về sau để nói với gã béo qua vai cô ả. “Cô ấy là người Nga à?”

“Hỏi cô em đây, đừng hỏi tôi, Ashok. Đừng ngại. Cô em đây là bạn mà.”
“Người Ukraine,” cô ả đáp bằng tiếng Hindi. “Em là sinh viên Ukraine ở Ấn Độ.”

Tôi nghĩ: Mình phải nhớ nơi này, Ukraine.

Và một ngày nào đó tôi sẽ phải đến đây!

“Ashok,” gã béo nói. “Cứ tự nhiên, chạm vào tóc cô em đi. Tóc thật đấy. Đừng sợ - cô em là bạn mà.” Gã cười khùng khục. “Thấy chưa - đâu có sao, phải không, Ashok? Nói gì đấy bằng tiếng Hindi với ông Ashok đi cưng. Ông ấy vẫn còn sợ em đấy.”

“Anh đẹp trai lắm,” cô ả nói. “Đừng sợ em.”

“Tài xế.” Gã béo chồm về trước và lấy chiếc ly lạnh của gã chạm vào tôi. “Gần đến Jangpura chưa?”

“Rồi ạ.”

“Khi đi xuống phố Masjid, mà sẽ thấy một khách sạn có biển hiệu đèn neon chữ T rất to phía trên. Đưa bọn ta đến đó.”

Mười phút sau tôi đưa họ đến đây - ngài không thể không nhận ra khách sạn này, bảng hiệu chữ T to tướng trên đó sáng rực như một ngọn đèn lồng giữa đêm tối.

Dẫn cô ả tóc vàng theo, gã béo đi đến bàn tiếp tân khách sạn, và được tay quản lý chào đón nồng nhiệt. Ông Ashok đi sau họ, mắt dáo dác nhìn tứ phía, như một đứa bé trai mặc cảm vì sắp làm một việc xấu xa.

Nửa giờ trôi qua. Tôi ở bên ngoài, hai tay đặt lên vô lăng không rời. Tôi đấm con yêu tinh nhỏ. Tôi bắt đầu gặm vô lăng.

Tôi cứ hi vọng ông ấy sẽ chạy ra, hai tay vung vẩy và hét lên, *Balram, suýt tí nữa thì ta phạm phải sai lầm! Cứu ta với - hãy lái xe đi ngay!*

Một giờ sau ông Ashok ra khỏi khách sạn - một mình, trông rã rời.

“Buổi gặp kết thúc rồi, Balram,” ông ấy nói, ngả đầu xuống ghế. “Về nhà thôi.”

Tôi chưa khởi động xe ngay. Tôi để ngón tay lên chìa khóa xe.

“Balram, về nhà đi, ta bảo đấy!”

“Vâng, thưa ông.”

Khi chúng tôi về lại Gurgaon, ông ấy lão đảo rời xe đi đến thang máy. Tôi không ra khỏi xe. Tôi để năm phút trôi qua, rồi lái xe trở lại Jangpura, thẳng đến khách sạn có chữ T bên trên.

Tôi đỗ xe ở một góc và nhìn cửa khách sạn. Tôi muốn cô ả bước ra.

Một người phu xe đạp xe đến cạnh tôi. Ông ta nhỏ thó, râu ria bờm xờm, gầy như que củi, uế oải lấy giẻ lau mặt và chân, rồi nằm xuống đất ngủ. Trên yên của chiếc xe lôi là một miếng dán quảng cáo màu trắng:

Bạn có vấn đề về cân nặng?

Hãy gọi Jimmy Singh tại Phòng thể dục Metro: 9811799289

Biểu tượng của phòng tập - một người Mỹ cơ bắp trắng ngồn ngộn - mỉm cười với tôi từ phía trên câu khẩu hiệu. Tiếng ngáy của người phu xe lấp đầy không khí.

Người của khách sạn hẳn đã trông thấy tôi. Một lúc sau, cửa mở ra: một viên cảnh sát bước ra, nhìn kỹ tôi, rồi sau đó rảo bước xuống bậc tam cấp.

Tôi vặn chìa khóa, lái xe về Gurgaon.

Bây giờ, tôi cũng hay chạy xe vòng quanh Bangalore vào buổi tối, nhưng ở đây tôi không bao giờ có cảm giác giống như lúc ở Delhi - đó là cảm giác nếu có thứ gì bùng cháy trong tôi lúc tôi lái xe, thành phố sẽ biết - nàng sẽ cháy với cùng thứ ấy.

Tối hôm đó tôi thấy lòng cay đắng. Thành phố biết điều này - và dưới ánh sáng màu cam mù mịt bao trùm khắp nơi của những ngọn đèn đường yếu ớt, nàng cũng đắng cay.

Hãy nói với tôi về nội chiến, tôi bảo Delhi.

Tôi sẽ nói, nàng đáp.

Một chậu hoa bị lật úp nằm chỏng chơ trên tiểu đảo giao thông giữa một con đường, cạnh đấy ba người đàn ông đang ngồi há hốc mồm. Một ông già có râu quai nón, đầu đội khăn xếp trắng, đang nói chuyện với họ, ngón tay giơ cao. Xe cộ lao vùn vụt qua ông ta, chiếu đèn pha chói lòa, và tiếng ồn nhấn chìm lời nói của ông ta. Ông ta trông như một nhà tiên tri giữa thành phố, chẳng ai buồn để mắt đến ngoại trừ ba tông đồ của mình. Họ sẽ trở thành ba trưởng tu viện của ông ta. Chậu hoa bị lật kia xem như là một biểu tượng.

Nói cho tôi nghe về máu đổ trên đường, tôi bảo Delhi.

Tôi sẽ nói, nàng đáp.

Tôi trông thấy những người đàn ông khác tranh luận, nói chuyện và đọc chữ trong đêm, lẻ loi hoặc thành nhóm quanh các ngọn đèn đường. Dưới ánh đèn heo hắt của Delhi, tôi đã bắt gặp hàng trăm người đêm hôm ấy, dưới những tán cây, mái đền, giao lộ, trên những băng ghế, nheo mắt nhìn vào sách báo, thánh kinh, tập san, tờ rơi Đảng Cộng Sản. Họ đang đọc cái gì? Họ đang nói cái gì?

Còn có thể là gì khác?

Về ngày tận cùng thế giới.

Và nếu máu đổ trên những con đường này - tôi hỏi thành phố - người có hứa rằng gã ấy sẽ là kẻ đầu tiên ra đi - cái gã có những nếp mỡ dưới cổ ấy?

Một người ăn xin ngồi bên vệ đường, thân hình gầy như trần như nhộng phủ một lớp bụi bẩn, mái tóc rối bù xoắn thành lọn dài như những con rắn, nhìn vào mắt tôi:

Hứa.

Những mảnh thủy tinh màu được cắm vào bức tường ranh giới của Tòa cao ốc Buckingham Dãy B - để ngăn bọn trộm cắp. Khi đèn pha chiếu vào, những mảnh vỡ sáng rực lên, và bức tường biến thành một con quái vật Đa sắc có gai thủy tinh.

Gã gác cổng trừng trừng nhìn tôi khi tôi lái xe vào. Tôi trông thấy những đồng rupee sáng rực trong mắt hắn.

Đây là lần thứ hai hắn bắt gặp tôi đi ra ngoài và trở về một mình.

Trong bãi xe, tôi bước ra khỏi yên tài xế và cẩn thận đóng cửa. Tôi mở cửa sau, vào bên trong, lướt tay lên lớp da. Tôi lướt tay mình ba lần từ mặt bên này sang mặt kia của các băng ghế, và sau đó tôi tìm thấy thứ mà tôi đang tìm.

Tôi đưa nó lên ánh sáng.

Một sợi tóc vàng!

Tôi còn giữ nó trong hộp bàn đến ngày nay.

ĐÊM THỨ SÁU

Ước mơ của người giàu, và ước mơ của kẻ nghèo - chúng chẳng bao giờ giảm lên nhau, phải không?

Ngài thấy đấy, người nghèo cả đời mơ được đủ ăn và trông giống người giàu. Còn người giàu mơ gì?

Giảm cân và trông giống kẻ nghèo.

Hằng đêm, khuôn viên quanh Cao ốc Buckingham Dãy B trở thành sân tập thể dục. Những người đàn ông to béo, bụng phệ cùng những phụ nữ to béo hơn, bụng phệ hơn, mồ hôi tuôn ròng ròng như suối dưới tay, đang tập “đi bộ” buổi tối.

Ngài xem, với tất cả những buổi tiệc tùng thâu đêm thế này, và kiểu ăn uống nhậu nhẹt như thế, người giàu ở Delhi thường dễ béo lên. Vì vậy họ đi bộ để giảm cân.

Bây giờ, người ta nên đi bộ ở đâu? Tại những nơi lộ thiên - bên bờ sông, trong công viên, quanh khu rừng.

Tuy nhiên, để thể hiện tài năng thường thấy của họ trong việc quy hoạch thành phố, người giàu ở Delhi đã xây khu vực này ở Gurgaon thành một nơi không có công viên, bãi cỏ hay sân chơi - chỉ là những tòa nhà, trung tâm mua sắm, khách sạn, và thêm nhiều tòa nhà. Có một vỉa hè bên ngoài, nhưng đấy là nơi để bọn nhà nghèo tá túc. Vì thế nếu muốn “đi bộ” một chút, ngài phải làm điều đó trong khuôn viên bê tông của tòa nhà mình.

Bây giờ, trong lúc đi bộ quanh khu chung cư, đám người béo ấy buộc các dây tơ gầy đét của mình - đa phần là tài xế - đứng ở nhiều điểm trên cung đường với chai nước khoáng và khăn lạnh trong tay. Mỗi lần đi hết một vòng quanh tòa nhà, họ dừng lại cạnh dây tơ của mình, vồ lấy chai nước - uống ừng ực - giật cái khăn - lau, lau - rồi bắt đầu vòng hai.

Môi Bạch Biển đứng ở một góc của khuôn viên, với chai nước và chiếc khăn ẩm mồ hôi của chủ trên tay. Cứ vài phút hẳn lại quay sang tôi nháy mắt một cái - chủ hẳn, gã làm thép, cách đây hai tuần vẫn còn bị hói, nay đang tập thể thao với một mái tóc đen dày - kết quả một đợt làm tóc giả tốn kém mà ông ta sang tận nước Anh mới có. Chôm tóc này là đề tài buôn chuyện chính của đám tài xế mấy hôm nay - những gã tài xế khác đã đưa Môi Bạch Biển mười rupee để giữ lại các trò cũ như đạp phanh bất thành linh, hoặc phóng hết tốc lực qua ổ gà, để làm rơi chôm tóc giả của ông chủ hẳn ít nhất một lần.

Bí mật của chủ mình bị đám tài xế tiết lộ và lôi ra mổ xẻ mỗi buổi tối - dù vậy nếu bất kì đứa nào lấy chuyện li dị ra làm đề tài buôn dưa lê, hẳn biết hẳn sẽ lôi thôi với tôi. Tôi không cho phép bất kì kẻ nào xâm phạm đến đời tư ông Ashok.

Tôi đang đứng cách Môi Bạch Biển chỉ vài mét, cầm chai nước khoáng của chủ trong tay và vắt chiếc khăn ướt mồ hôi của ông trên vai.

Ông Ashok sắp đi hết vòng - tôi có thể ngửi thấy mùi mồ hôi của ông tiến về phía tôi. Đây là vòng thứ ba của ông ấy. Ông cầm lấy chai nước, nốc cạn, lau mặt bằng khăn, rồi quàng nó qua vai tôi.

“Ta xong rồi, Balram. Dem khăn và chai lên nhà nhé?”

“Vâng, thưa ông,” tôi đáp, nhìn ông đi vào khu chung cư. Ông đi bộ một hoặc hai lần mỗi tuần, nhưng rõ ràng như thế là không đủ để bù lại những đêm bù khú của ông ấy - tôi thấy một cái bụng to ướt sũng bết chặt vào chiếc áo phông của ông. Đạo này ông ấy mới đáng tởm làm sao chứ.

Tôi ra dấu cho Môi Bạch Biển trước khi đi xuống bãi đỗ xe.

Mười phút sau, tôi ngửi thấy mùi mồ hôi của gã làm thép và nghe tiếng bước chân. Môi Bạch Biển đã xuống. Tôi gọi hẳn đến chiếc Honda City - đó là nơi duy nhất trên cõi đời này mà tôi còn cảm thấy an toàn tuyệt đối.

“Chuyện gì thế, Chuột Đờng? Muốn quyền tạp chí khác hả?”

“Không phải thế. Chuyện khác.”

Tôi hạ người xuống; ngồi xồm cạnh bánh xe chiếc City. Tôi lấy ngón tay cào đường rãnh của lốp xe. Hấn cũng ngồi xồm xuống.

Tôi đưa hấn xem sợi tóc vàng - tôi đã buộc nó quanh cổ tay, như đeo một chiếc mè đay. Hấn đưa cổ tay tôi lên mũi - dùng ngón tay xoa xoa sợi tóc, gửi nó, rồi thả cổ tay tôi xuống.

“Không vấn đề.” Hấn nháy mắt. “Tao đã bảo ông chủ mày sẽ thấy cô đơn mà.”

“Đừng nói về ông ấy!” Tôi túm cổ hấn. Hấn đẩy tôi ra.

“Mày điên à? Muốn làm người ta ngạt thở sao!”

Tôi lại cào đường rãnh trên lốp xe. “Tốn bao nhiêu?”

“Hàng xịn hay hàng thường? Còn trình hay mất trình? Tùy cả đấy.”

“Tao không quan tâm. Chỉ cần có tóc vàng - giống trong quảng cáo dầu gội đầu ấy.”

“Rẻ nhất mười, mười hai nghìn.”

“Đắt thế. Ông ấy sẽ không chịu trả hơn bốn nghìn bảy trăm đâu.”

“Sáu nghìn năm trăm, Chuột Đồng. Đây là giá thấp nhất. Da trắng phải có giá của nó chứ.”

“Được.”

“Chùng nào ông ta muốn vậy, Chuột Đồng?”

“Tao sẽ cho mày biết. Sẽ sớm thôi. Còn nữa - tao muốn biết một chuyện khác.”

Tôi đưa mặt vào lốp xe và gửi mùi da. Để lấy dũng khí.

“Có bao nhiêu cách để tài xế đánh lừa ông chủ của mình?”

Ngài Gia Bảo, tôi biết rằng trong những quyển sách kinh doanh bọc giấy bóng kính thông thường có những “cột thông tin bên lề” nhỏ. Ở giai đoạn này của câu chuyện, để ngài đỡ nhàm chán, tôi muốn thêm “cột thông tin” của mình vào chuyện kể về quá trình trưởng thành và phát triển của nhà doanh nhân hiện đại.

TÀI XẾ CÓ MÁU LÀM GIÀU KIẾM THÊM TIỀN BẰNG CÁCH NÀO?

1. Khi ông chủ vắng mặt, y có thể trộm xăng trong xe, dùng một cái phễu. Sau đó bán xăng.

2. Khi ông chủ bảo y sửa xe, y có thể tìm đến một thợ cơ khí ăn hối lộ; tay thợ này sẽ thổi phồng giá sửa xe, và người tài xế sẽ nhận phần chênh lệch. Đây là danh sách một số thợ cơ khí có máu làm giàu thường giúp đỡ tài xế có máu làm giàu:

Lucky Mechanics, ở Lado Serai, gần Qutub

R.V. Repairs, ở Greater Kailash Phần Hai

Nilofar Mechanics, ở DLF Giai đoạn Một, Gurgaon.

3. Y nên nghiên cứu thói quen của chủ, rồi tự hỏi: “Chủ của mình có bất cẩn không? Nếu có, đâu là cách ta có thể lợi lộc từ sự bất cẩn của ông ấy?” Chẳng hạn, nếu chủ y để chai rượu Anh rỗng lăn lóc trong xe, y có thể bán những chai rượu whisky đó cho bọn nấu rượu lậu. Johnnie Walker Black có giá bán lại tốt nhất.

4. Khi đã có kinh nghiệm và sự tự tin, và sẵn sàng liều hơn, y có thể biến xe của chủ thành xe taxi tự do. Tuyến đường từ Gurgaon đến Delhi cực kì thích hợp cho việc này; rất nhiều chàng Romeo đến thăm bạn gái làm việc trong các trung tâm hỗ trợ khách hàng qua điện thoại. Một khi tài xế có máu làm giàu chắc chắn rằng chủ của y sẽ không để ý đến sự vắng mặt của chiếc xe -

và rằng không có bạn bè nào của chủ có thể ở trên đường vào giờ này - y có thể dành thời gian rảnh rỗi lượn lờ, đón và trả khách.

Tối hôm ấy tôi nằm trong màn chắn muỗi, đèn trong phòng mở sáng, nhìn theo những con gián đen bò trên nóc màn, những bộ râu rung rung giật giật, như những mấu dây thần kinh của tôi: còn tôi nằm trên giường, kích động đến mức không thò nổi tay ra để nghiên nát chúng. Một con bay xuống đáp ngay phía trên đầu tôi.

Lẽ ra mày nên yêu cầu bọn họ trả tiền khi bắt mày kí vào thứ ấy. Đủ tiền để ngủ với hai mươi con da trắng. Nó bay đi. Một con khác đáp xuống đúng chỗ ấy.

Hai mươi á?

Một trăm. Hai trăm. Ba trăm, một nghìn, mười nghìn con điểm tóc vàng. Mà cả như thế vẫn chưa thấm vào đâu. Như thế vẫn chưa bắt đầu gọi là đủ.

Trong hai tuần kế tiếp, tôi làm những việc mà đến nay vẫn còn xấu hổ không dám nhận. Tôi đã gian lận chủ của mình. Tôi ăn cắp xăng của ông ấy; tôi đưa xe ông ấy đến một thợ cơ khí đồng lõa để tính tiền những việc không cần làm; và ba lần, trong lúc lái xe về Buckingham B, tôi đã đón một khách hàng trả tiền.

Điều lạ lùng nhất là mỗi khi nhìn vào số tiền kiếm được nhờ gian lận chủ, thay vì thấy tội lỗi, tôi đã cảm thấy gì?

Thịnh nộ.

Càng ăn cắp của ông ấy, tôi càng nhận ra ông ấy đã ăn cắp của tôi biết bao nhiêu.

Trở lại phép loại suy mà tôi từng dùng khi mô tả chính trị Ấn Độ với ngài, cuối cùng bụng tôi cũng to dần.

Rồi một buổi chiều Chủ nhật nọ, khi ông Ashok bảo sẽ không cần đến tôi trong hôm ấy nữa, tôi nốc hai ly whisky to để lấy dũng khí, rồi đi xuống khu

nhà ở của đây tớ. Mồi Bạch Biển đang ngồi dưới tấm áp phích một nữ diễn viên - mỗi lần chủ hấn “tọng” một diễn viên, hấn lại treo áp phích cô ta lên tường - đang chơi bài với các tài xế khác.

“Chà, mà muốn nói gì cũng được, nhưng tao biết mấy thằng hề này sẽ không tái thẳng cử đâu.”

Hấn nhìn lên và trông thấy tôi.

“Ái chà chà, nhìn xem ai đây. Là sư phụ yoga rỗng đến nhà tôm đây mà. Xin hoan nghênh, quý ngài.”

Bọn chúng cười khoe răng chào tôi. Tôi cười khoe răng chào lại.

“Bọn tao đang buôn chuyện bầu cử này, Chuột Đồng. Mà biết không, ở đây chẳng giống ở Bống tối. Bầu cử không bị gian lận. Lần này mà có định đi bầu không?”

Tôi ngoắc ngón tay gọi hấn.

Hấn lắc đầu. “Chốc nữa, Chuột Đồng, tao đang buôn chuyện bầu cử vui quá chừng.”

Tôi vẫy chiếc phong bì màu nâu trong không trung. Hấn bỏ bài xuống ngay lập tức.

Tôi nhất định đòi đi xuống bãi đỗ xe; hấn đếm tiền ở đấy; dưới bóng chiếc Honda City.

“Tốt lắm, Chuột Đồng. Đủ cả rồi. Vậy chủ mày đâu? Mày chờ ông ấy đến đó à?”

“Tao là chủ của mình.”

Hấn ngó người mất một phút. Rồi hấn há mồm - hấn chạy đến - ôm chầm lấy tôi. “Chuột Đồng!” Hấn lại ôm tôi cái nữa. “Người hùng của tao!”

Hắn cũng đến từ Bóng tối - và ngài cảm thấy tự hào khi nhìn thấy một người thuộc chủng loại của mình tỏ chút tham vọng trong cuộc sống.

Hắn chở tôi trong chiếc Qualis - chiếc Qualis của chủ hắn - đến khách sạn, trên đường giải thích với tôi rằng hắn có dăm dúi chạy “taxi” khi chủ vắng mặt.

Khách sạn này nằm ở Nhánh phía nam, Phần Hai - một trong những khu vực mua sắm hoành tráng nhất Delhi. Mối Bạch Biến khóa chiếc Qualis, mỉm cười trấn an, rồi đi cùng tôi đến bàn tiếp tân. Một người đàn ông mặc áo sơ mi trắng thắt nơ đen đang lướt ngón tay dọc những cái tên trong quyển sổ cái dài; rời ngón tay khỏi quyển sổ, ông ta nhìn tôi trong lúc Mối Bạch Biến giải thích mọi chuyện vào tai ông ta.

Người quản lý lắc đầu. “Một cô tóc vàng - cho người này?”

Ông ta đặt tay lên quầy rồi rướn người về trước để có thể nhìn tôi từ chân lên.

“Cho người này?”

Mối Bạch Biến mỉm cười. “Nghe này, người giàu của Delhi đã có tất cả những cô tóc vàng họ muốn rồi; ai mà biết họ muốn thứ gì tiếp theo? Phụ nữ tóc xanh lục đến từ mặt trăng thì sao? Bây giờ đến lượt giai cấp lao động thưởng thức phụ nữ da trắng chứ. Anh bạn đây chính là tương lai cho công việc kinh doanh của ông đấy, tôi nói cho mà biết - đối xử anh ấy tốt vào.”

Người quản lý có vẻ ngập ngừng một lúc; rồi đóng ập quyển sổ lại và xòe bàn tay ra với tôi.

“Đưa tôi thêm năm trăm rupee.” Ông ta cười nhả nhổ. “Phụ phí giai cấp lao động.”

“Tôi không có tiền!”

“Đưa năm trăm đây, không thì quên đi.”

Tôi móc ra ba trăm rupee cuối cùng mà tôi có. Ông ta nhận tiền, vuốt thẳng chiếc nơ đeo cổ, rồi đi lên lầu.

Môi Bạch Biến vỗ vai tôi, “Chúc may mắn, Chuột Đồng - hãy làm vì tất cả chúng ta!”

Tôi chạy lên cầu thang.

Phòng 114A. Người quản lý đứng tại cửa, áp tai vào đấy. Ông ta thì thầm, “Anastasia?”

Ông ta gõ cửa, rồi lại áp tai vào và nói, “Anastasia, cô có trong đấy không?”

Ông ta đẩy cửa mở. Một chiếc đèn chùm, một cánh cửa sổ, một chiếc giường màu xanh lục - và một cô gái tóc vàng ngồi trên giường.

Tôi thở dài, vì cô này trông chẳng giống Kim Basinger tẹo nào. Một nửa cũng không đẹp bằng. Đây là khi tôi nhận ra - theo cách mà tôi chưa từng thấy trước đây - người giàu *luôn luôn* có được những thứ tốt nhất trong đời, và tất cả những gì chúng tôi có chỉ là đồ thừa của họ.

Người quản lý xòe hai bàn tay trước mặt tôi; ông ta mở ra rồi đóng lại, và lặp lại như thế.

Hai mươi phút.

Sau đó ông ta làm động tác gõ cửa- rồi động tác đá chân bằng đôi bốt đen bóng lộn.

“Hiểu chưa?”

Đó là điều sẽ xảy ra với tôi sau hai mươi phút.

“Rồi.”

Ông ta đóng sầm cửa. Cô gái tóc vàng vẫn không nhìn mặt tôi.

Tôi chỉ thu đủ can đảm để ngồi xuống cạnh cô ta khi nghe thấy một tiếng đá vào cửa từ bên ngoài.

“Khi nghe tiếng này - là xong! Hiểu chưa?” Tiếng người quản lý.

“Được rồi!”

Tôi nhích lại gần hơn cô gái trên giường. Cô ta không phản kháng cũng không khích lệ. Tôi chạm vào lọn tóc cô ta và kéo nhẹ để cô ta quay mặt về phía tôi. Trông cô ta có vẻ mệt mỏi, kiệt sức, có vết bầm quanh mắt, như bị ai đấy cào phải.

Cô ta nhoẻn miệng cười với tôi - tôi biết quá rõ: đó là nụ cười mà đầy tớ dành cho chủ mình.

“Anh tên gì?” Cô ta hỏi bằng tiếng Hindi.

Cô này cũng thế! Hẳn phải có trường dạy tiếng Hindi cho con gái ở đất nước Ukraine này, tôi thề!

“Munna.”

Cô ta mỉm cười. “Đấy không phải là tên thật. Chỉ có nghĩa là “con trai”.”

“Đúng vậy. Nhưng đó là tên anh,” tôi đáp. “Gia đình anh không đặt cho anh tên nào khác.”

Cô ta bắt đầu cười - giọng cười lạnh lạnh trong như bạc khiến cả cái đầu tóc màu vàng của cô ta lắc lư lên xuống. Tim tôi đập như tim ngựa. Mùi nước hoa của cô ta xộc thẳng vào não tôi.

“Anh biết không, khi em còn bé, em được đặt tên theo ngôn ngữ của em có nghĩa là “con gái”. Gia đình em cũng làm thế với em!”

“Ồ,” tôi nói, co chân lên giường.

Chúng tôi trò chuyện. Cô ta nói rất ghét muối trong khách sạn này và ghét người quản lý, còn tôi gật đầu. Chúng tôi nói chuyện một lúc như thế, và rồi cô ta bảo, “Trông anh đâu đến nỗi tệ - và anh còn khá dễ thương nữa,” rồi luôn ngón tay vào tóc tôi.

Đúng lúc ấy, tôi nhảy ra khỏi giường. Tôi nói, “Tại sao em lại ở đây, em gái? Nếu em muốn rời khách sạn này, sao em không đi? Đừng lo lắng gì về gã quản lý. Anh ở đây để bảo vệ em! Anh là anh trai của em, Balram Halwai!”

Đúng thế, tôi đã nói thế - trong phim Hindi đây sẽ là lời thoại của tôi.

“Bảy nghìn rupee quý giá cho hai mươi phút! Đến lúc hành sự rồi!”

Đó mới thực là những gì tôi nói.

Tôi leo lên trên cô ta - và dùng một tay giữ tay cô ta phía sau đầu. Đã đến lúc dứt cái ấy vào cô ta. Tôi để bàn tay kia rờ rẫm những lọn tóc vàng của cô ta.

Và rồi tôi rít lên. Cả khi ngài đưa ra một con thằn lằn tôi cũng không thể rít to hơn thế.

“Chuyện gì thế, Munna?” cô ta hỏi.

Tôi nhảy khỏi giường, *tát* vào mặt cô ả.

Trời ạ, bọn nước ngoài này có thể hét toáng lên bất cứ khi nào chúng muốn.

Ngay tức khắc - cứ như gã quản lý đã ở đây từ đời nào, tai áp vào cửa, cười nham nhở - cánh cửa mở toang, ông ta bước vào.

“Đây,” tôi quát ông ta, nắm tóc cô ta lên, “đâu phải là màu vàng thật.”

Chân tóc màu đen! Chỉ là tóc nhuộm!

Ông ta nhún vai. “Chứ mày nghĩ là gì, chỉ với bảy nghìn? Hàng thật những bốn mươi, năm mươi cơ.”

Tôi nhảy chồm lên ông ta, nắm cằm ông ta đè vào cánh cửa. “Trả tiền lại cho tao!”

Ả đàn bà thét lên một tiếng từ sau lưng tôi. Tôi quay lại - đây là sai lầm của tôi. Lẽ ra tôi đã kết liễu tay quản lý ngay tại đây vào lúc đó.

Mười phút sau, với khuôn mặt bầm tím trầy xước, tôi loạng choạng rời cửa trước. Nó đóng sầm sau lưng tôi.

Môi Bạch Biến không chờ tôi. Tôi phải đón xe buýt về nhà; dọc đường đi tay không ngừng xoa đầu. Bảy nghìn rupee - tôi muốn khóc! *Mày có biết ngàn ấy tiền mua được bao nhiêu con trâu nước không?* - tôi có thể cảm thấy ngón tay bà nội đang véo tai tôi.

Cuối cùng cũng trở về Cao ốc Buckingham - sau một giờ tắc đường trên phố - tôi lau vết thương trên đầu tại bồn rửa tập thể, sau đó nhổ ra hàng tá lần. Đi chết hết đi - tôi gãi háng sồn sột. Tôi cần làm thế. Tôi lừ đừ đi về phòng, đá cánh cửa, và chết điếng.

Có người đang ngồi trong màn. Tôi thấy một dáng người ngồi thế hoa sen.

“Đừng lo, Balram. Ta biết cậu đang làm gì.”

Giọng đàn ông. Ái chà, ít nhất thì người ấy không phải bà nội - đấy là suy nghĩ đầu tiên của tôi.

Ông Ashok vén một góc màn lên và nhìn tôi, mặt nở một nụ cười bí hiểm.

“Ta biết chính xác cậu đang làm gì.”

“Thưa, ông ạ?”

“Ta gọi tên cậu nhưng cậu không trả lời. Vì thế ta đi xuống để xem. Nhưng ta biết chính xác cậu đang làm gì... người tài xế kia, người có đôi môi hồng, cậu ta nói với ta rồi.”

Tim tôi đập thành thạch. Tôi nhìn xuống sàn nhà.

“Cậu ta nói cậu đi ra đền để cầu nguyện cho sức khỏe của ta.”

“Vâng, thưa ông,” tôi nói, mồ hôi tuôn xuống mặt nhẹ nhõm. “Đúng vậy, thưa ông.”

“Vào trong màn đi,” ông nhẹ nhàng nói. Tôi đi vào và ngồi cạnh ông bên trong chiếc màn chắn muỗi. Ông đang nhìn những con gián bò phía trên chúng tôi.

“Chỗ cậu sống tồi tàn quá, Balram. Ta chẳng hề biết. Ta xin lỗi.”

“Không sao đâu thưa ông. Con quen rồi.”

“Ta sẽ cho cậu ít tiền, Balram. Ngày mai cậu đến chỗ nào tốt hơn mà ở nhé?”

Ông ấy nắm tay tôi và lật nó lại. “Balram, những dấu đỏ này trên tay cậu là gì đây? Cậu tự cấu véo mình à?”

“Không, thưa ông... đấy là bệnh về da. Con cũng bị ở đây nữa, sau tai con - ông xem - thấy mấy đốm màu hồng không ạ?”

Ông ấy lại gần, khóa lấp mũi tôi với mùi nước hoa của ông ấy. Dùng ngón tay gập vành tai tôi lại một cách nhẹ nhàng, ông nhìn nó.

“Trời ơi. Ta chẳng bao giờ để ý. Ngày nào ta cũng ngồi sau lưng cậu vậy mà chẳng bao giờ ta...”

“Rất nhiều người bị bệnh này ông ạ. Rất nhiều người nghèo.”

“Thật sao. Ta không để ý. Thế cậu có chữa được không?”

“Không ạ. Bệnh của người nghèo thì không bao giờ chữa được. Bố con bị bệnh lao và nó đã giết ông ấy.”

“Thế kỉ hai mươi mốt rồi, Balram ạ. Cái gì cũng chữa được tất. Cậu đi bệnh viện chữa đi. Rồi đưa ta hóa đơn, ta thanh toán cho.”

“Cám ơn ông,” tôi đáp. “Ông ơi... ông có muốn con lấy chiếc City đưa ông đi đâu không?”

Ông ấy hé môi rồi ngậm lại mà không phát ra tiếng động nào. Ông làm thế vài lần, đoạn ông bảo, “Lỗi sống của ta sai hết cả rồi, Balram ạ. Ta chỉ là

không có... *dũng khí*.”

“Đừng suy nghĩ nhiều quá về chuyện ấy, thưa ông. Và, thưa ông, hãy lên lầu, con xin ông đấy. Đây không phải là nơi dành cho người đẳng cấp như ông.”

“Ta để người ta lợi dụng mình, Balram ạ. Cả cuộc đời mình ta chưa bao giờ làm điều mình muốn. Ta...”

Đầu ông chùng xuống; toàn thân trông mệt mỏi tiêu tụy.

“Ông nên ăn gì đi ạ.” Tôi nói. “Trông ông bơ phờ quá.”

Ông mỉm cười - một nụ cười tươi tắn, tin cậy của đứa trẻ.

“Cậu lúc nào cũng nghĩ đến ta cả, Balram. Ừ, ta muốn ăn. Nhưng ta không muốn lại đi đến khách sạn, Balram ạ. Hãy đưa ta đến nơi nào mà cậu hay ăn ấy, Balram.”

“Thưa ông?”

“Ta chán ngấy những món mình ăn rồi, Balram. Ta chán ngấy cuộc đời mà ta đang sống. Người giàu bọn ta, chúng ta đã mất phương hướng rồi, Balram à. Ta muốn làm một người đơn giản như cậu đấy, Balram.”

“Vâng, thưa ông.”

Chúng tôi đi ra ngoài, và tôi dẫn ông băng qua đường vào một quán trà.

“Cậu gọi món đi, Balram. Gọi món của người thường ấy.”

Tôi gọi đậu bắp, súp lơ, củ cải, rau bina, và *dhal*. Đủ để no bụng cả một gia đình, hoặc một người giàu.

Ông ấy ăn, rồi ợ hơi, rồi lại ăn tiếp.

“Thức ăn này ngon tuyệt. Mà chỉ có hai mươi lăm rupee! Người như các cậu ăn uống tốt thật!”

Khi ông ăn xong, tôi gọi cho ông một ly *lassi* ¹, vừa nhấp ngụm đầu tiên, ông mỉm cười. “Ta thích những món ăn của cậu!”

Tôi mỉm cười thâm nghĩ, *Tôi cũng thích những món ăn của ông.*

“Giấy tờ li dị sẽ giải quyết xong sớm. Luật sư bảo thế.”

“Được thôi.”

“Ta có nên tìm từ bây giờ?”

“Một luật sư khác à?”

“Không, một cô gái khác.”

“Còn sớm, anh Mukesh. Cô ấy mới đi được ba tháng mà.”

Tôi đã đưa ông Ashok đến ga tàu hỏa. Cây Mangut lại lên thành phố từ Dhanbad. Bây giờ tôi đang chờ cả hai trở về căn hộ.

“Được thôi. Cứ thông thả. Nhưng chú phải tái hôn. Nếu chú là người li dị thì người ta sẽ không coi trọng chú. Họ sẽ không coi trọng chúng ta. Xã hội này là thế. Nghe đây. Lần trước chú không chịu nghe, khi chú cưới một cô gái không thuộc giai cấp chúng ta, tôn giáo *chúng ta* - chú còn khước từ của hồi môn từ bố mẹ cô ta nữa. Lần này, chúng ta sẽ chọn người.”

Tôi không nghe thấy gì; tôi biết ông Ashok đang nghiến răng.

“Anh thấy chú đang nổi nóng đấy,” Cây Mangut nói. “Chuyện đấy ta sẽ bàn sau. Giờ thì, cầm cái này.” Ông ta đưa em trai một chiếc túi đỏ mà ông đem từ Dhanbad lên.

Ông Ashok mở túi lách cách và liếc vào trong - ngay lập tức Cây Mangut đóng sầm chiếc túi lại.

“Chú điên à? Đừng mở ra trong xe. Đây là phần cho Mukeshan. Gã béo. Tay trợ lý. Chú biết gã mà, phải không?”

“Vâng, em biết.” Ông Ashok nhún vai. “Chẳng phải chúng ta đã trả hết cho lũ khốn ấy sao?”

“Bộ trưởng muốn thêm. Đang kì bầu cử. Mỗi khi có bầu cử, chúng ta tung tiền ra. Thường thì chi cho cả hai phía, nhưng lần này chính phủ sẽ thắng chắc. Phe đối lập đang rối tung cả lên. Vì thế chúng ta chỉ cần chung tiền cho chính phủ, mà như thế thì tốt cho ta. Lần đầu anh sẽ đi với chú, nhưng nhiều tiền lắm đấy, có lẽ chú còn phải đi lần hai lần ba nữa. Rồi còn cả chục quan chức ta phải bôi trơn nữa. Hiểu chưa?”

“Có vẻ như đây là toàn bộ những gì em phải làm ở Delhi. Rút tiền từ ngân hàng rồi hối lộ người khác. Em trở về Ấn Độ là vì thế này ư?”

“Đừng mĩa mai thế. Và nhớ đấy, mỗi lần xong nhớ xin túi lại. Đây là túi tốt, may ở Ý. Không cần cho bọn chúng thêm quà nữa. Hiểu chưa? Quỷ thần thiên địa ơi. Đừng có thêm một vụ tắc đường *chết tiệt* nữa chứ.”

“Balram, mở lại Sting đi. Đây là loại nhạc thích hợp nhất khi tắc đường.”

“Thằng tài xế này biết Sting là ai à?”

“Dĩ nhiên, cậu ta biết đấy là CD em thích nhất. Cho chúng ta xem CD của Sting nào, Balram. Thấy chưa - thấy chưa - cậu ấy biết Sting!”

Tôi cho đĩa vào máy hát.

Mười phút trôi qua, mà những chiếc xe vẫn không nhích nổi một centimet. Tôi thay Sting bằng Enya; rồi thay Enya bằng Eminem.

Những người bán hàng rong đến bên xe với những rổ cam, dâu đựng trong hộp nhựa, hoặc báo, hoặc tiểu thuyết tiếng Anh.

Những người ăn xin cũng tống tấn công. Một người ăn xin công một người khác trên vai đi từ xe này sang xe khác; người trên vai anh ta bị cụt chân từ

gối trở xuống. Họ cùng nhau đi lần lượt từng xe, người cụt chân rên rỉ than van còn người kia gõ hoặc cào kính xe.

Không nghĩ ngợi nhiều, tôi tách quả trứng ra.

Kéo kính xuống, tôi thò ra một rupee - người có đôi chân tật nguyên nhận lấy và cúi chào tôi; tôi kéo cửa kính lên và đóng quả trứng lại.

Tiếng nói chuyện ở băng ghế sau dừng ngay tắp lự.

“Kẻ quái quỷ nào bảo mày làm thế?”

“Con xin lỗi ông,” tôi đáp.

“Việc quái gì mà lại cho thằng ăn xin đó một rupee? Thật trơ tráo! Tắt nhạc đi.”

Đêm hôm ấy họ thực sự không bỏ qua cho tôi. Dù trong những lần nói chuyện họ thường pha trộn tiếng Hindi và tiếng Anh, nhưng lần này hai anh em họ chuyển hẳn sang nói bằng tiếng Hindi bình dân - hoàn toàn vì tôi.

“Chẳng phải chúng tao cúng tiền mỗi khi đến đền đó sao?” ông anh nói. “Chúng tao đóng góp mỗi năm cho viện ung thư. Tao mua tấm thiệp đó khi bọn học sinh đến bán.”

“Hôm trước ta nói chuyện với kế toán của chúng ta và cậu ta bảo, “Thưa ông, ông chẳng còn tiền trong ngân hàng. Mất sạch cả rồi.” Cậu có biết ở đất nước này thuế má cao thế nào không?” ông em nói. “Nếu cho tiền thì ta sẽ ăn gì đây?”

Đó là lúc tôi nhận ra rằng thực tình chẳng có sự khác biệt gì giữa hai người ấy. Họ đều là hạt giống của bố mình.

Suốt trên đoạn đường còn lại, Cây Mangut dán mắt vào kính chiếu hậu. Trông ông ta có vẻ như đã nghe thấy chuyện gì hài hước lắm.

Khi về đến Buckingham B, ông ta bảo, “Đi lên lầu nào, Balram.”

“Vâng, thưa ông.”

Chúng tôi đứng cạnh nhau trong thang máy. Khi mở cửa căn hộ, ông ta chỉ xuống sàn nhà. “Tự nhiên đi.”

Tôi ngồi xồm dưới bức ảnh của Cuddles và Puddles và kẹp tay giữa hai gối. Ông ta ngồi xuống ghế, tựa mặt vào lòng bàn tay, rồi cứ thế nhìn tôi trần trối.

Lông mày ông nhíu lại. Tôi có thể thấy một suy nghĩ đang hình thành trong đầu ông ta.

Ông ta đứng dậy, đi về phía tôi đang ngồi, rồi quỳ xuống một gối. Ông ta hít không khí.

“Hơi thở mày có mùi hạt hồi.”

“Vâng, thưa ông.”

“Người ta nhai thứ đó để giấu mùi rượu trong hơi thở. Mày có uống không đấy?”

“Không ạ. Giai cấp của con không cho uống rượu.”

Ông ta tiếp tục ngồi, càng lúc càng tiến sát tôi hơn.

Tôi hít một hơi sâu; giữ nó trong bụng; rồi tôi ép nó ra, bằng một cái ợ, vào ngay mặt ông ta.

“Tởm quá, Balram,” ông ta nói với một ánh mắt kinh hãi. Ông ta đứng lên và lùi lại hai bước.

“Xin lỗi ông.”

“Cút đi!”

Tôi bước ra mà người vã mồ hôi.

Ngày hôm sau, tôi chở ông ta và ông Ashok đến nhà của một bộ trưởng hay quan chức nào đấy ở New Delhi; họ đi ra với chiếc túi đỏ. Sau cùng, tôi đưa

họ đến một khách sạn để dùng cơm trưa - tôi dặn dò nhân viên khách sạn: *không cho khoai tây vào thức ăn* - rồi chở Cây Mangut ra ga tàu hỏa. Tôi chịu đựng những lời đe dọa và cảnh cáo của ông ta - không máy điều hòa, không nhạc, không phí phạm nhiên liệu, blah blah blah. Tôi đứng trên sân ga nhìn ông ta ăn thức ăn nhẹ. Khi tàu rời ga, tôi nhảy nhót quanh sân ga và vỗ tay. Hai đứa trẻ vô gia cư đang nhìn tôi, chúng bật cười - chúng cũng vỗ tay theo. Một trong hai đứa cất lên một bài hát từ bộ phim Hindi mới nhất, và chúng tôi cùng nhau nhảy trên sân ga.

Sáng hôm sau, tôi đang có mặt tại căn hộ, còn ông Ashok đang nghịch chiếc túi đỏ và chuẩn bị đi, thì điện thoại reo.

Tôi nói, “Con sẽ đem túi xuống, thưa ông. Con sẽ đợi trong xe.”

Ông ấy do dự, rồi đưa chiếc túi ra về phía tôi. “Ta sẽ gặp cậu trong một phút nữa.”

Tôi đóng cửa căn hộ. Tôi đi đến thang máy, nhấn nút, rồi chờ đợi. Đây là một chiếc túi nặng, tôi phải nhắc nó bằng lòng bàn tay.

Thang máy đến tầng thứ tư.

Tôi quay lại nhìn khung cảnh từ lan can tầng mười ba - ánh đèn đang chiếu sáng từ những khu mua sắm ở Gurgaon, ngay cả khi đang là ban ngày sáng rõ. Một khu chung cư mới vừa khai trương tuần trước. Một cái khác đang xây. Thành phố đang phát triển.

Thang máy đang lên nhanh. Nó sắp đến tầng mười một.

Tôi quay đầu bỏ chạy.

Đá cánh cửa thoát hiểm, chạy vội xuống hai tầng thang bộ tối mù, tôi mở chiếc túi đỏ ra.

Ngay lập tức, toàn bộ cầu thang phủ đầy ánh sáng chói lòa - thứ ánh sáng chỉ có tiền mới tạo ra được.

Hai mươi lăm phút sau, ông Ashok đi xuống, tay mãi mê bấm nút điện thoại di động, và nhìn thấy chiếc túi đỏ đang chờ mình trên yên xe. Tôi cầm lên một chiếc đĩa bạc lấp lánh khi ông đóng cửa.

“Con mở Sting cho ông nhé?”

Khi lái xe, tôi cố gắng hết sức không nhìn vào chiếc túi đỏ - đấy là một sự tra tấn đối với tôi, cũng như khi bà Pinky thường ngồi đó với những chiếc váy cũn cũn.

Khi dừng đèn đỏ, tôi nhìn vào kính chiếu hậu. Tôi trông thấy hàng ria mép dày và quai hàm của mình. Tôi chạm vào kính. Góc hình thay đổi. Giờ đây tôi trông thấy đôi lông mày dài và đẹp uốn cong trên hai vùng xương mày đầy quyền lực; đôi mắt đen long lanh bên dưới vùng cơ căng thẳng ấy. Đôi mắt của con mèo theo dõi con mồi của nó.

Thôi nào, cứ nhìn chiếc túi đỏ đi, Balram - đấy đâu phải là ăn cắp, phải không?

Tôi lắc đầu.

Và ngay cả khi mày ăn cắp nó, Balram, đấy cũng đâu phải là ăn cắp.

Tại sao? Tôi nhìn vào sinh vật trong kính.

Thấy chưa - ông Ashok đang đưa tiền cho các tay chính trị gia này ở Delhi để họ châm chước khoản thuế ông ta phải trả. Và cuối cùng ai mới là chủ số tiền thuế ấy? Còn ai nữa ngoài dân thường ở đất nước này - chính mày!

“Chuyện gì thế, Balram? Cậu mới nói gì à?”

Tôi gõ vào kính. Hàng ria mép tôi lại hiện lên, và đôi mắt biến mất, bây giờ chỉ còn khuôn mặt tôi đang nhìn tôi.

“Gã phía trước con chạy ẩu quá, thưa ông. Con chỉ càu nhàu thôi.”

“Hạ nhiệt đi, Balram. Cậu là tài xế giỏi, đừng để những kẻ xấu chọc giận.”

Thành phố biết bí mật của tôi. Một buổi sáng nọ, Dinh tổng thống chìm trong khói bụi và mất hút khỏi con đường; dường như hôm ấy ở Delhi chẳng còn chính phủ. Và sự ô nhiễm mù mịt đang che khuất thủ tướng cùng toàn thể bộ trưởng quan chức của ông ta nói với tôi:

Bọn họ sẽ chẳng thấy mày làm gì hết. Tao cam đoan thế.

Tôi lái xe qua bức tường đỏ của Tòa nhà quốc hội. Một lính gác bỗng súng dõng theo tôi từ chốt gác trên bức tường đỏ - hắt bỏ súng xuống ngay khi trông thấy tôi.

Tại sao tao phải ngăn mày? Tao cũng sẽ làm thế, nếu có thể.

Buổi tối hôm ấy một người phụ nữ đi trên đường với một chiếc túi bằng giấy bóng kính; đèn pha xe tôi chiếu vào chiếc túi làm nó trở nên trong suốt. Tôi trông thấy bốn quả táo sẫm màu trong chiếc túi - và mỗi quả sẫm màu nói, *Mày đã làm thế rồi. Trong lòng mày đã lấy rồi.* Khi đèn pha lướt qua; giấy bóng kính bị mờ đi; bốn quả táo sẫm màu biến mất.

Thậm chí con đường - con đường trơn nhẵn bóng loáng của Delhi vốn là đường đẹp nhất ở Ấn Độ - cũng biết bí mật của tôi.

Một ngày nọ tại chốt đèn giao thông, tài xế chiếc xe đỗ cạnh tôi hạ cửa kính và nhổ toẹt ra: hắt đang nhai *trầu*, một vũng nước nhổ đỏ tươi vỗ toẹt xuống con đường nóng ran giữa trưa, thối rữa như một vật thể sống, lan ra và sôi xèo xèo. Một giây sau, hắt lại nhổ - và bây giờ có một vũng nước thứ hai trên mặt đường. Tôi nhìn hai vũng nước đỏ đang lan dần - và rồi:

Vũng nước nhỏ bên tay trái đường như nói:	Nhưng vùng nước nhỏ bên tay phải lại đường như nói:
Bố mày muốn mày làm người trung thực.	Bố mày muốn mày làm <i>người</i> .
Ông Ashok không đánh mày hay nhỏ vào mặt mày, như người ta đã làm với bố mày.	Ông Ashok buộc mày nhận tội khi vợ ông ta đâm chết đứa trẻ ấy trên đường.
Ông Ashok trả lương mày từ tẻ, 4.000 rupee một tháng. Ông ấy còn tăng lương trước khi hỏi mày	Đây chỉ là số tiền rẻ mạt. Mày sống trong thành phố cơ mà. Mày đánh đấm được gì? Chẳng có gì.
Hãy nhớ đến những gì Trâu nước đã làm với gia đình người hầu của lão. Ông Ashok sẽ bảo bố mình làm điều tương tự với gia đình mày khi mày bỏ trốn.	Nghĩ đến việc ông Ashok đe dọa gia đình mày khiến mày sôi máu lên!

Tôi quay mặt khỏi những vũng nhỏ đỏ loét. Tôi nhìn vào chiếc túi đỏ nằm giữa kính chiếu hậu, như quả tim lộ ra của chiếc Honda City.

Ngày hôm ấy tôi thả ông Ashok xuống Khách sạn Imperial, và ông bảo, “Ta sẽ quay lại sau hai mươi phút, Balram.”

Thay vì đỗ xe, tôi cho xe đến nhà ga ở Pahar Ganj, không xa khách sạn là bao.

Người ta đang nằm la liệt trên sàn nhà ga. Những con chó đang sục mũi vào rác. Không khí toát lên mùi mốc meo. *Vậy ra việc ấy sẽ như thế này đây*, tôi nghĩ.

Đích đến của tất cả các chuyến tàu được thông báo trên một tấm bảng đen.

Benaras

Jammu

Amritsar

Mumbai

Ranchi

Đâu sẽ là đích đến *của tôi*, giả sử tôi đến đây với chiếc túi đỏ trong tay?

Như để trả lời, những bánh xe sáng chói và ánh đèn rực rỡ bắt đầu nhấp nháy trong bóng tối.

Thế này, nếu ngài đến thăm bất kì ga tàu hỏa nào ở Ấn Độ, ngài sẽ thấy, khi ngài đứng chờ chuyển tàu của mình, một hàng những cỗ máy kì dị có bóng đèn đỏ, bánh xe vạn hoa và những vòng tròn màu vàng quay tít. Đây chính là những chiếc máy cân sức-khỏe-bói-vận-mệnh-giá-một-rupee đặt ở khắp nhà ga trên cả nước.

Chúng vận hành thế này. Ngài đặt túi xuống một bên. Ngài đứng lên đấy. Rồi ngài nhét đồng một rupee vào khe.

Chiếc máy lập tức sống lại; những chiếc đèn bầy bắt đầu di chuyển bên trong, mọi thứ kêu lách ca lách cách, ánh đèn chớp tắt điên cuồng. Rồi sau đó có một tiếng ầm lớn, và một mảnh giấy bồi cứng be bé màu xanh lục hoặc màu vàng bật ra từ chiếc máy. Ánh đèn và tiếng động dịu lại. Trên mảnh giấy này sẽ ghi vận mệnh của ngài, và cân nặng của ngài bằng kilogram.

Có hai loại người sử dụng chiếc máy này: trẻ con nhà giàu, hoặc người lớn nhà nghèo, những người suốt đời sống như những đứa trẻ.

Tôi đứng nhìn trần trời vào những cỗ máy, như người vô hồn. Sáu chiếc máy sặc sỡ đang chiếu sáng vào tôi: những bóng đèn xanh xanh vàng vàng và những chiếc kính vạn hoa vàng vàng đen đen đang quay tít.

Tôi bước lên một chiếc máy. Tôi hi sinh một rupee - nó nuốt chửng đồng xu, tạo ra tiếng động, chiếu thêm nhiều đèn, rồi nhả ra một mảnh giấy.

LUNNA SCALES CO.

NEW DELHI 110 055

CÂN NẶNG CỦA BẠN

59

“Thượng tôn pháp luật là mệnh lệnh đầu tiên của đấng thần linh.”

Tôi thả mảnh giấy đoán vận mệnh xuống sàn và phá ra cười.

Ngay cả ở đây, trong chiếc máy cân sức khỏe của nhà ga tàu hỏa, họ vẫn tìm cách bịp bợm chúng tôi. Ở đây, trên ngưỡng cửa tự do của con người, chỉ ngay trước khi người ấy bước chân lên chiếc tàu đi đến cuộc sống mới, những chiếc máy đoán vận mệnh sặc sỡ này chính là chuông báo động cuối cùng của chiếc Chuồng Gà.

Tiếng còi báo động của chuồng gà đang réo inh ỏi - những bánh xe quay tít - những ánh đèn đỏ chớp nháy! Một con gà đang thoát khỏi chuồng! Một bàn tay thò ra - tôi bị tóm cổ ném vào trong chuồng.

Tôi nhặt mảnh giấy lên và đọc lại nó.

Tim tôi bắt đầu vã mồ hôi. Tôi ngồi xuống sàn.

Nghĩ đi, Balram. Nghĩ đến những gì Trâu nước đã làm với gia đình người hầu của lão.

Ở phía trên tôi nghe thấy tiếng vỗ cánh. Chim bồ câu đang đậu trên thanh đà mái nhà xung quanh ga tàu; hai con vừa bay khỏi một thanh đà và bắt đầu lượn vòng ngay phía trên đầu tôi, như đang quay chậm - rút vào ức chúng, tôi thấy hai bộ móng vuốt đỏ lòm.

Cách đây không xa tôi trông thấy một phụ nữ nằm trên sàn, bộ ngực căng tròn trong chiếc áo bó sát. Cô ả đang ngáy. Tôi có thể nhìn thấy tờ tiền một rupee nhét vào khe ngực, chữ và màu sắc của tờ bạc hiện rõ qua làn áo màu xanh lục. Cô ả không có hành lý. Đây là tất cả những gì ả có trên đời. Một

rupee. Vậy mà nhìn ả xem - ngáy sung sướng, chẳng cần đoán hoài gì đến thế gian.

Tại sao mọi thứ với tôi không thể đơn giản như thế?

Một âm thanh trầm đục gầm gừ khiến tôi quay lại. Một con chó mực đang xoay tít thành vòng tròn phía sau tôi. Một mảng da hồng - một vết thương hở - nổi bật trên mông trái của nó; và con chó đang vạy người cố liếm cho được vết thương. Vết thương nằm ngoài tầm với của hàm răng, nhưng con chó đang phát rồ vì đau đớn - cố tìm cách tấn công vết thương với cái mồm chảy nước dãi của nó, nó cứ xoay tít trong vòng tròn điên loạn, vô nghĩa không dừng.

Tôi nhìn người phụ nữ đang ngủ - nhìn bộ ngực nhô lên của cô ta. Đằng sau tôi tiếng gầm gừ cứ vang mãi không thôi.

Chủ nhật tuần ấy, tôi xin phép ông Ashok, nói rằng mình muốn đi đến đền, rồi đi vào thành phố. Tôi đón xe buýt xuống Qutub, từ đấy đón xe lam xuống Phố G.B.

Nơi đây, thừa thủ tướng, chính là “khu đèn đỏ” (như người ta vẫn gọi bằng tiếng Anh) của Delhi.

Một giờ ở đây sẽ xóa sạch mọi ý nghĩ xấu xa khỏi đầu tôi. Khi kiềm chế tình dịch ở thân dưới, nó sẽ dẫn đến những chuyển động xấu trong chất lỏng ở thân trên. Tại Bóng tối ai cũng biết điều đó.

Lúc ấy chỉ mới năm giờ, trời vẫn còn sáng, nhưng đám đàn bà đã đợi tôi, như họ vẫn đợi những người đàn ông khác, bất kể giờ giấc nào trong ngày.

Chuyện là, trước đây tôi đã đến những con đường này - như tôi đã thú nhận với ngài - nhưng lần này thì khác. Tôi nghe tiếng họ ở phía trên tôi - những người đàn bà - giễu cợt và cười nhạo từ những khung cửa sổ lấp lưới của nhà chứa - nhưng lần này tôi không thể nhìn lên họ.

Một người tằm trâu ngồi trên sạp gỗ bên ngoài cánh cửa màu xanh lòe loẹt của một nhà chứa, dùng dao phết gia vị lên những chiếc lá trâu ướm vừa lấy lên từ bát nước, đây là bước đầu tiên trong quá trình chuẩn bị *trầu*; trong khoảnh khắc nhỏ bên dưới sạp của ông ta là một người đàn ông khác, đang đun sữa trong một chiếc lọ trên ngọn lửa xanh kêu xì xì của bếp gas.

“Chú mày bị làm sao thế? Nhìn vào mấy cô này đi.”

Gã dặt gái, một người đàn ông nhỏ thó có chiếc mũi to mọc chi chít mụn cóc đỏ, đã nắm lấy cổ tay tôi.

“Xem chừng chú mày đủ sức chi cho gái ngoại. Chọn một em Nepal đi. Mấy em này không đẹp sao? Nhìn lên mấy em đi, chú em!”

Gã nắm cằm tôi - có lẽ gã nghĩ tôi là trai tơ ngỡ ngác lần đầu phiêu lưu đến đây - và ép tôi ngược lên.

Những cô Nepal trên đây, sau cánh cửa sổ có song sắt, thật sự rất đẹp: da rất sáng với đôi mắt kiểu Trung Hoa khiến đàn ông Ấn Độ chúng tôi chết mê chết mệt. Tôi hất tay gã dặt gái khỏi mặt mình.

“Chọn một cô cũng được! Chọn tất cả cũng xong! Chú mày chưa đủ nam tính sao?”

Thông thường thế này thôi đã đủ khiến tôi bổ nhào vào nhà chứa, quát tháo ầm ĩ.

Nhưng đôi khi phần con nhiều nhất trong một người lại có thể là phần tốt nhất bên trong gã ấy. Từ thắt lưng tôi trở xuống, chẳng có thứ gì nhúc nhích.

Lũ này giống như vẹt trong lồng. Chẳng khác nào con thú này chơi con thú kia.

“Nhai *trầu* nào - sẽ có tác dụng nếu chú em không dựng nó lên được!” người bán *trầu* hét to từ sạp của mình. Ông ta giơ lên một lá *trầu* tươi còn ướm, rồi lắc tay để những giọt nước bắn vào mặt tôi.

“Uống sữa nóng nào - cũng có công dụng đấy!” gã đàn ông nhỏ thó, rúm ró đang đun sữa bên dưới ông ta hét lên.

Tôi nhìn vào lọ sữa. Nó sôi lên, trào xuống thân chiếc lọ bằng thép không gỉ; gã đàn ông nhỏ thó, rúm ró mỉm cười - y dùng thìa khuấy sữa đang sôi - nó sủi bọt càng nhiều, sôi xèo xèo giận dữ.

Tôi trút giận lên người bán *trầu*, đẩy ông ta khỏi chỗ ngồi, hất lá trầu văng tung tóe, làm đổ nước. Tôi đá vào mặt gã lùn. Những tiếng thét vọng ra từ phía trên. Các tay dắt gái chạy đến chỗ tôi; vừa đấm vừa đá túi bụi hông tìm đường thoát thân, tôi chạy ra khỏi con đường ấy.

Thế này, phố G.B. nằm trong Old Delhi, một nơi mà tôi nên nói đôi điều. Nhớ đấy, thưa thủ tướng, rằng Delhi là thủ đô của không phải một mà hai đất nước - hai Ấn Độ. Ánh sáng và Bóng tối đều chảy vào Delhi. Gurgaon, nơi ông Ashok sống, là đầu hiện đại, sáng sủa của thành phố, còn nơi này, Old Delhi, là đầu kia. Đây rẫy những thứ mà cuộc sống hiện đại quên mất - xe lôi, những tòa nhà bằng đá cổ, và người Hồi giáo. Vào ngày Chủ nhật, còn có thêm thứ khác: nếu ngài cứ chen vào đám đông lúc nào cũng có mặt ở đây, đi qua những người đàn ông đang ngoáy tai cho những người đàn ông khác bằng cách chọc những thanh kim loại gỉ sét vào tai họ, đi qua những người bán loại cá nhỏ nhất trong chai màu xanh ngập nước biển, đi qua khu chợ giày rẻ tiền và chợ áo rẻ tiền, ngài sẽ đến chợ sách cũ Darya Ganj vĩ đại.

Hắn ngài đã nghe nói đến khu chợ này, thưa ngài, vì nó là một trong những kì quan của thế giới. Hàng chục nghìn quyển sách đen sì, mực nát, cấu bản thuộc mọi chủ đề - Công nghệ, Y học, Thỏa mãn dục vọng, Triết học, Giáo dục, và Nước ngoài - chất đống trên vỉa hè từ Cổng Delhi theo suốt con đường đến tận khu chợ trước Pháo đài đỏ. Một vài quyển sách cũ đến nỗi chỉ cần chạm vào là nát như tương; số khác bị một ăn - số khác trông giống như lấy ra từ một trận lũ, hay từ một đợt hỏa hoạn. Đa số cửa hiệu trên vỉa hè đã đóng cửa; nhưng các hàng ăn còn mở, và mùi thức ăn chiên xào hòa quyện với mùi giấy mực. Những cánh quạt gỉ sét kiệt quệ uể oải quay bên trong máy thông gió của hàng ăn như những cánh bướm đêm khổng lồ.

Tôi đi giữa hàng sách và hít sâu bầu không khí: giống như nạp khí oxy sau khi hít thở mùi hôi thối của nhà chứa.

Có một đám đông người mua sách đang cò kè ngã giá với người bán, và tôi giả vờ làm một người mua. Tôi nhảy vào đống sách, nhặt chúng lên, đọc chúng thế này, lật, lật, lật, cho đến khi một người bán sách quát lên, “Định mua hay đọc sách chùa đẩy hử?”

“Quyển này không hay,” tôi đáp, rồi đặt quyển sách xuống và đi đến người bán kế bên, nhặt lên một quyển sách của anh ta, rồi lật lật lật. Không bao giờ trả ai một đồng rupee nào, lật sách đọc miễn phí, tôi “hôi của” hết người bán sách này đến tay bán sách nọ suốt buổi tối!

Một vài quyển sách viết bằng tiếng Urdu, ngôn ngữ của người Hồi giáo - toàn những nét nguệch ngoạc và dấu chấm, như thể một con quạ đã nhúng chân vào mực đen rồi đè lên trang sách. Tôi đang xem một quyển sách như thế thì một người bán sách lên tiếng, “Mày đọc được tiếng Urdu không?”

Ông ta là một người Hồi giáo già, khuôn mặt đen như hắc ín nhể nhại mồ hôi, tựa chiếc lá thu hải đường sau mưa, và một bộ râu trắng dài.

Tôi nói: “Thế ông đọc được tiếng Urdu không?”

Ông ta mở quyển sách ra, hắng giọng rồi đọc, “*“Người nhiều năm đi tìm chìa khóa.”* Hiểu không?” Ông ta nhìn tôi, nếp nhăn lớn hằn sâu trên vầng trán đen.

“Vâng, thưa ông bác Hồi giáo.”

“Im mồm, thằng lão toét. Nghe đây.”

Ông ta lại hắng giọng.

“*“Người nhiều năm đi tìm chìa khóa/Cửa muôn đời vẫn mở đấy thôi!”*”

Ông ta gấp sách lại. “Đấy gọi là thơ. Giờ biến đi.”

“Làm ơn, ông bác Hồi giáo,” tôi van nài. “Con chỉ là con trai người phu xe ở khu Bông tối. Hãy nói chuyện về thơ cho con nghe với. Ai viết bài thơ đấy ạ?”

Ông ta lắc đầu, nhưng tôi không ngừng tâng bốc ông, bảo ông chòm râu mới đẹp làm sao, da ông mới sáng làm sao (ha!), rằng trông mũi và trán ông thì biết ngay ông không phải một gã chần lộn cái đạo mà là một người Hồi giáo thực thụ bay từ tận Mecca đến đây trên chiếc thảm thần, và ông ta lẩm bẩm ra chiều hài lòng. Ông ta đọc cho tôi nghe một bài thơ khác, rồi một bài khác - và ông giải thích lịch sử thật sự của thi ca, vốn là một bí mật, một phép thuật chỉ những người thông thái mới biết. Thừa Thủ tướng, tôi biết chẳng có gì mới mẻ khi nói rằng lịch sử thế giới là lịch sử của cuộc chiến trí não suốt mười nghìn năm giữa người giàu và người nghèo. Mỗi bên không ngừng tìm cách chơi xấu bên kia: và điều này đã xảy ra kể từ thuở khai thiên lập địa. Người nghèo thắng trong một vài trận (tiểu tiện lên cây trồng trong chậu, đá chó cứng, v.v.) nhưng dĩ nhiên người giàu đã thắng cuộc chiến trong suốt mười nghìn năm. Đó là lý do vì sao, đến một ngày, vài người thông thái, vì lòng trắc ẩn đối với người nghèo, đã để lại cho họ những dấu hiệu và biểu tượng trong các bài thơ, mà thoáng nghe qua ngỡ nói về hoa hồng và gái đẹp và những thứ đại loại thế, nhưng khi hiểu đúng sẽ lộ ra những bí mật cho phép kẻ nghèo nhất quả đất tổng kết được cuộc chiến trí não mười nghìn năm bằng những thuật ngữ riêng có lợi cho anh ta. Bây giờ, bốn nhà thơ vĩ đại nhất thế giới là Rumi, Iqbal, Mirza Ghalib, và một người nữa tôi đã nghe tên nhưng quên mất.

(Nhà thơ thứ tư ấy là ai? Tôi muốn phát điên khi không nhớ nổi tên ông ta. Nếu ngài biết, hãy gửi email cho tôi nhé.)

“Ông bác Hồi giáo, cháu có một câu hỏi khác cho ông.”

“Trông tao giống cái gì? Thầy giáo của mày hử? Đừng hỏi nữa.”

“Câu cuối cùng, cháu hứa đấy. Xin ông cho cháu biết, người ta có thể dùng thơ để biến mất không ạ?”

“Ý mày là sao - giống như biến mất bằng phép thuật ấy hả?”

Ông ta nhìn tôi. “Được, có thể làm được. Có sách dạy làm đấy. Mày muốn mua không?”

“Không, không phải biến mất như thế. Ý cháu là người ta có thể... có thể...”

Người bán sách nheo mắt. Giọt mồ hôi to hơn trên vầng trán rộng đen bóng của ông ta.

Tôi mỉm cười với ông ta. “Thôi quên câu hỏi của cháu đi, ông bác Hồi giáo.”

Rồi tôi tự răn mình không bao giờ nói chuyện với ông già ấy nữa. Ông ấy đã biết quá nhiều.

Mắt tôi đau hết cả vì nheo mắt đọc sách. Lẽ ra tôi nên quay lại Cổng Delhi để đón xe buýt. Mồm tôi bốc mùi sách hôi hám - như thể tôi đã hít quá nhiều hạt giấy cũ từ không khí. Những ý nghĩ kì lạ nảy sinh trong lòng ngài khi ngài dành quá nhiều thời gian cho sách cũ.

Nhưng thay vì quay lại đón xe buýt, tôi đi bộ xa hơn vào trong Old Delhi. Tôi không biết mình đang đi đâu. Mọi thứ trở nên yên lặng kể từ khoảnh khắc tôi rời khỏi đại lộ. Tôi trông thấy vài người đàn ông ngồi trên charpoy hút thuốc, những người khác nằm trên đất ngủ; chim đại bàng bay lượn trên mái nhà. Rồi cơn gió thổi một trận lớn đem theo mùi trâu bò ập vào mặt tôi.

Mọi người đều biết có một lò giết mổ đầu đấy trong Old Delhi, nhưng chưa có nhiều người trông thấy. Đó là một trong những kì quan của thành phố cổ - một dãy những chuồng để mở, và những con trâu to béo đứng trong mỗi chiếc chuồng chống mông về phía ngài, đuôi phe phẩy đuổi ruồi như cần gạt nước trên kính xe, chân ngập trong những kim tự tháp phân khổng lồ. Tôi đứng đấy, hít sâu mùi thân thể chúng - đã lâu rồi tôi không ngửi thấy mùi trâu! Không khí kinh dị của thành thị bị tống ra khỏi phổi tôi.

Tiếng bánh xe gỗ lọc cọc vang lên. Tôi trông thấy một con trâu đi xuống đường, kéo cỗ xe to phía sau. Không có người cầm roi ngồi trên cỗ xe ấy;

con trâu tự biết phải đi đâu. Và nó đang đi xuống đường. Tôi đứng tránh sang bên, khi nó đi ngang tôi, tôi thấy chiếc xe chất đầy những khuôn mặt trâu chết; nói là khuôn mặt - nhưng lẽ ra nên gọi là xương sọ, lột sạch cả da, trừ một mẩu da đen ở chóp mũi còn chĩa ra vài cọng lông mũi, như những mẩu tính cách bướng bỉnh cuối cùng của con trâu chết. Phần còn lại của khuôn mặt đã biến mất. Cả mắt cũng bị móc ra.

Và con trâu sống đi tiếp, không cần chủ, kéo đống chết chóc đến nơi mà nó biết nó phải đi.

Tôi đi theo con vật đáng thương một lúc, nhìn vào những khuôn mặt trâu bị lột trần, chết chóc. Và rồi điều kì lạ nhất xảy ra, thưa ngài - tôi thề con trâu đang kéo xe quay mặt sang tôi, và nói, bằng giọng chẳng khác nào giọng bố tôi:

“Anh Kishan của mày đã bị đánh đến chết. Vui chưa?”

Giống như trải qua cơn ác mộng vài phút trước khi tỉnh dậy; ngài biết đấy là giấc mơ, nhưng ngài chưa thể tỉnh dậy ngay.

“Cô Luttu của mày bị hiếp rồi bị đánh đến chết. Vui chưa? Bà nội Kusum của mày bị đá chết. Vui chưa?”

Con trâu trừng mắt ngó tôi.

“Nhục!” Nó nói, rồi nó sải bước tiến về phía trước và chiếc xe đi ngang qua, đầy những khuôn mặt xương xẩu chết chóc, vào giây phút ấy, với tôi, đấy chính là khuôn mặt của gia đình mình.

Sáng hôm sau, ông Ashok đi xuống xe, mỉm cười, cầm túi đỏ trong tay. Ông ta đóng sầm cửa.

Tôi nhìn con yêu tinh và nuốt nước miếng một cách khó nhọc.

“Thưa ông...”

“Có chuyện gì, Balram?”

“Thưa ông, có chuyện này con định nói với ông lâu rồi.” Và tôi rời tay khỏi chìa khóa. Tôi thề, tôi đã sẵn sàng thú nhận tất cả ngay lúc ấy... nếu ông ấy nói ra những lời lẽ nên nói... nếu ông ấy chạm vai tôi đúng cách. Nhưng ông ấy không nhìn tôi. Ông ấy đang bận rộn với chiếc điện thoại và bàn phím.

Bấm, bấm, bấm.

Có một thằng điên mang ý nghĩ máu me và trộm cắp trong đầu, ngồi trước mình chỉ hai mươi centimet, mà không hề hay biết. Thậm chí không cả một manh mối. Các người *mù quáng* kiểu gì vậy. Các người đây này, ngồi trong những tòa nhà kính và nói chuyện điện thoại hết đêm này qua đêm khác với những người Mỹ cách xa hàng nghìn dặm, nhưng lại chẳng có lấy một ý niệm mỏng manh về điều gì đang xảy ra với kẻ lái chiếc xe của mình!

Có chuyện gì, Balram?

Chỉ là, thưa ông - tôi muốn đâm vỡ sọ ông ra!

Ông ấy rướn về trước - đưa môi đến sát tai tôi - người tôi muốn chảy ra.

“Ta hiểu, Balram.”

Tôi nhắm mắt, không thốt nên lời.

“Ông hiểu ạ?”

“Cậu muốn cưới vợ.”

“...”

“Balram. Cậu sẽ cần tiền đấy, nhỉ?”

“Không, thưa ông. Không cần đâu ạ.”

“Đợi đã, Balram. Để ta lấy ví ra. Cậu là người tốt trong nhà. Cậu chẳng bao giờ vòi vĩnh tiền nong cả - ta biết các tài xế khác không ngừng vòi tiền làm ngoài giờ và tiền bảo hiểm: nhưng cậu thì không nói một lời. Cậu thật lạc

hậu. Ta thích thế. Chúng ta sẽ lo liệu toàn bộ chi phí đám cưới, Balram ạ. Đây này, Balram - đây là... đây là...”

Tôi thấy ông lấy ra tờ một nghìn rupee, cắt lại, rồi lấy ra tờ năm trăm, rồi cắt lại, rồi lấy ra tờ một trăm.

Và đưa nó cho tôi.

“Ta đoán cậu sẽ về Laxmangarh để làm đám cưới hả, Balram?”

“...”

“Có lẽ ta sẽ đi cùng,” ông ấy nói. “Ta thực sự thích nơi ấy. Lần này ta muốn đi lên cái pháo đài đó. Lần trước ta đến đây là bao lâu rồi ấy nhỉ, Balram? Sáu tháng trước?”

“Lâu hơn ạ, thưa ông.” Tôi đếm số tháng trên ngón tay mình. “Tám tháng trước.”

Ông ấy cũng đếm số tháng. “Ái chà, cậu nói đúng.”

Tôi gấp tờ một trăm rupee lại và nhét vào túi áo.

“Cám ơn ông vì số tiền này ạ,” tôi nói, rồi vặn chìa khóa xe.

Sáng sớm hôm sau tôi đi ra khỏi Buckingham B lên đại lộ. Dù đây là tòa nhà mới cấu, nhưng đường ống cống vẫn bị rò rỉ, và một mảng nước cống làm đất bên ngoài bức tường khuôn viên thâm đen; ba con chó hoang đang nằm ngủ trên khoảnh đất ẩm ướt. Một cách hay để hạ nhiệt - mùa hè đến rồi, bây giờ cả ban đêm cũng khó chịu.

Ba con chó trông có vẻ thoải mái. Tôi ngồi xuống nhìn chúng.

Tôi chạm ngón tay lên vũng nước cống sậm sịt. Thật mát, thật mời gọi.

Một con chó tỉnh giấc; nó ngáp dài rồi nhe nanh nhe lợi nhìn tôi. Nó nhảy phốc và đứng lên bằng bốn chân. Các con chó kia cũng thức dậy. Tiếng gầm gừ nổi lên, chúng cào chân vào bùn ẩm, nhe răng - chúng muốn đuổi tôi đi

khỏi vương quốc của chúng. Tôi chịu thua để ống cống lại cho lũ chó rồi đi đến những khu phố mua sắm. Chưa có cái nào mở cửa. Tôi ngồi xuống vệ đường.

Chẳng biết đi đâu nữa.

Chính lúc ấy tôi trong thấy những dấu nhỏ màu đen trên vỉa hè.

Dấu chân thú.

Một con vật đã bước lên tấm bê tông chưa khô. Tôi đứng dậy đi theo sau nó. Khoảng cách giữa các dấu chân ngày một rộng - con vật đã chuyển sang chạy.

Tôi đi nhanh hơn.

Những dấu chân của con vật tăng tốc vòng quanh các khu mua sắm, rồi ra phía sau khu mua sắm, và cuối cùng, nơi vỉa hè chấm dứt và đất thô bắt đầu, chúng biến mất. Đến đây tôi phải dừng lại, vì cách một mét rưỡi trước mắt tôi là một hàng người ngồi xõm trên đất thành một đường gần như thẳng tắp.

Bọn họ đang ị.

Tôi đã đến khu ổ chuột.

Môi Bạch Biển đã nói với tôi về nơi này - đám thợ xây các khu mua sắm và khu chung cư khổng lồ sống ở đây. Họ đến từ một làng trong Bóng tối; họ không thích người ngoài đến, trừ những người có việc sau khi trời tối. Những con người này đang đi ị lộ thiên như một bức tường tự vệ phía trước khu ổ chuột: tạo thành đường ranh không một người khả kính nào được phép bước qua. Gió phảng phất mùi phân mới thổi về phía tôi.

Tôi tìm thấy một lỗ hổng trên đường ranh những kẻ đang ị. Họ ngồi xõm như những bức tượng đá.

Những kẻ này đang xây nhà cho người giàu, nhưng họ lại sống trong lều phủ vải nhựa xanh, ngăn thành lô bằng những đường ống cống. Còn tệ hơn cả

Laxmangarh. Tôi nhón chân đi qua những mảnh thủy tinh vỡ, dây nhợ, bóng đèn vỡ. Mùi rác thải công nghiệp nồng nặc át cả mùi phân. Khu ổ chuột chấm dứt bằng một cái cống lộ thiên - một dòng sông nước đen nhỏ lừ đừ trôi qua tôi, bong bóng nổi lên và những vòng tròn nhỏ lan tỏa trên mặt nước. Hai đứa trẻ con đang nghịch nước trong dòng sông đen.

Một tờ một trăm rupee bay xuống sông. Lũ trẻ con há hốc mồm nhìn theo, rồi chạy đến bắt lấy trước khi tờ tiền trôi đi mất. Một đứa bắt được, đứa kia đánh nó, rồi chúng ngã tòm xuống dòng nước đen trong lúc vật nhau.

Tôi quay trở lại hàng người đi ị. Một người đã ị xong và bỏ đi, nhưng chỗ của hắn đã có người lấp vào. Tôi ngồi xồm xuống với họ và nhe răng cười.

Vài người lập tức ngoảnh mặt đi chỗ khác: họ vẫn là con người. Một số nhìn tôi trơ tráo như thể chẳng còn biết đến xấu hổ là gì. Và rồi tôi trông thấy một anh bạn, một người vừa đen vừa gầy, đang nhe răng cười đáp lại tôi, như thể vô cùng tự hào về việc đang làm.

Vẫn ngồi như thế, tôi dịch đến chỗ hắn đang ngồi và nhìn vào mặt hắn. Tôi cười toe toét. Hắn cũng thế.

Hắn bắt đầu phá ra cười - tôi phá ra cười - và rồi tất cả những kẻ đi ị cùng cười với nhau.

“Bọn tao sẽ lo liệu chi phí đám cưới của mày,” tôi hét lên.

“Bọn tao sẽ lo liệu chi phí đám cưới của mày!” hắn hét to đáp lại.

“Bọn tao còn chơi con vợ giúp mày nữa, Balram!”

“Bọn tao còn chơi con vợ giúp mày nữa, Balram!”

Hắn bắt đầu cười - cười dữ dội đến mức ngã dập mặt xuống đất, vẫn còn cười, chống đôi móng nhơ nhoét lên bầu trời nhơ nhoét của Delhi.

Khi tôi đi về, những khu mua sắm đã bắt đầu mở cửa. Tôi rửa mặt tại nhà vệ sinh tập thể rồi lau sạch tay khỏi những dơ bẩn của khu ổ chuột. Tôi đi vào

bãi đỗ xe, tìm một cây cờ lê sắt, huơ vài đường tập luyện, rồi đem về phòng.

Một thằng bé đang đứng đợi tôi gần giường, lấy răng ngậm thư trong lúc cài lại nút quần. Nó quay lại khi nghe thấy tôi; lá thư rơi ra khỏi mồm nó xuống đất. Cây cờ lê sắt cùng lúc rơi khỏi tay tôi.

“Họ bảo cháu đến đây. Cháu đón xe buýt và tàu hỏa rồi hỏi mọi người và đến được đây.” Nó nheo mắt. “Họ bảo cậu phải chăm sóc cháu và làm cho cháu trở thành tài xế.”

“Mày là thằng quý nào?”

“Dharam,” nó đáp. “Cháu là con trai thứ tư của cô Luttu. Cậu thấy cháu khi cậu đến Laxmangarh lần trước. Cháu mặc áo màu đỏ. Cậu hôn cháu ở đây này.” Nó chỉ lên đầu.

Nó nhặt lá thư lên, chìa ra cho tôi.

Cháu trai yêu quý,

Đã lâu rồi cháu không về thăm nhà - và còn lâu hơn nữa, tổng cộng mười một tháng hai ngày kể từ khi cháu gửi tiền về lần cuối. Thành phố đã làm linh hồn cháu sa đọa và khiến cháu trở nên ích kỉ, tự phụ, tàn nhẫn. Bà biết ngay từ đầu rằng chuyện này sẽ đến, vì cháu là một đứa hăn học và láo xược. Hở ra là cháu lại thờ môi nhìn chăm chăm mình trong gương, bà phải véo tai cháu mới chịu làm việc. Cháu giống hệt mẹ cháu. Cháu có cái tính của nó chứ không phải tính tình dễ thương của bố cháu. Bấy lâu nay bọn ta đã nhẫn nhục chịu đựng, nhưng bọn ta sẽ không làm thế nữa. Cháu phải gửi tiền về nhà. Nếu không, bọn ta sẽ mách ông chủ cháu. Với lại bọn ta đã định đoạt hôn sự cho cháu rồi, nếu cháu không về đây, bọn ta sẽ đưa đứa con gái đến chỗ cháu bằng xe buýt. Bà nói những điều này với cháu không phải để dọa dẫm mà xuất phát từ tình yêu thương. Cuối cùng thì chẳng lẽ bà không phải bà nội cháu sao? Và bà đã bón cho cháu ăn tận tình đấy thôi! Còn nữa, cháu có nghĩa vụ chăm sóc Dharam, coi nó như con ruột. Giờ thì giữ sức

khôe, và nhớ là bà đang chuẩn bị món gà cho cháu, mà bà sẽ gửi cho cháu qua đường bưu điện, kèm với lá thư bà sẽ viết cho chủ cháu.

Bà nội yêu,

Kusum

Tôi gấp thư lại, cho vào túi, rồi tát đũa bé một cái trời giáng khiến nó giật lùi, đâm vào thành giường, ngã giúi, kéo ngã cả chiếc màn chắn muỗi.

“Đứng dậy,” tôi bảo. “Tao sẽ không đánh mày nữa đâu.”

Tôi nhặt cây cờ lê giơ lên đầu nó - rồi ném xuống sàn.

Mặt thẳng bé bầm tím, môi nó bị rách và rướm máu, nó im thin thít.

Tôi ngồi trong màn chắn muỗi, nhấp chai whisky còn quá nửa. Tôi nhìn thẳng bé.

Tôi đã đi đến bờ vực. Tôi đã sẵn sàng giết ông chủ mình - sự có mặt của thẳng bé này đã ngăn tôi khỏi hành động giết người (và án tù chung thân).

Tối hôm ấy, tôi nói với ông Ashok rằng gia đình tôi đã gửi lên một người phụ việc, giúp tôi dọn dẹp xe gọn gàng, và thay vì nổi đóa vì phải nuôi thêm một miệng ăn nữa - như lẽ thường các ông chủ đều thế - thì ông ấy lại nói, “Thằng bé đáng yêu quá. Trông nó giống cậu đấy. Mặt nó bị làm sao thế?”

Tôi quay sang Dharam. “Trả lời ông đi.”

Nó chớp mắt vài lần. Nó đang suy nghĩ.

“Con ngã từ xe buýt ạ.”

Đưa thông minh.

“Mai một cẩn thận nhé,” ông Ashok bảo. “Hay thật đấy, Balram - từ giờ cậu có bạn đồng hành rồi.”

Dharam là một chú nhóc ít nói. Nó không đòi hỏi tôi bất cứ điều gì, nó ngủ trên sàn khi tôi bảo, nó tự lo việc của mình. Cảm thấy tội lỗi vì việc đã làm, tôi đưa nó đến quán trà.

“Bây giờ ai đang dạy ở trường, Dharam? Vẫn là ông Krishna à?”

“Vâng, thưa cậu.”

“Ông ta còn ăn cắp tiền đồng phục và thức ăn không?”

“Còn ạ.”

“Hay thật.”

“Cháu đi học được năm năm thì bà nội bảo thế đủ rồi.”

“Để xem mày học được gì trong năm năm nào. Mày biết bảng cửu chương tám không?”

“Có ạ.”

“Đọc nghe nào.”

“Tám lần một là tám.”

“Cái đấy dễ nhỉ - tiếp theo là gì?”

“Tám lần hai mươi sáu.”

“Đợi đã.” Tôi đếm ngón tay để xem nó tính đúng không. “Được rồi. Tiếp đi.”

“Gọi cho tao một tách trà nhé?” Môi Bạch Biến ngồi xuống cạnh tôi. Hấn mỉm cười với Dharam.

“Đi mà gọi lấy,” tôi nói.

Hấn bĩu môi. “Đấy là cách mày nói chuyện với tao đấy à, anh hùng giai cấp lao động?”

Dharam đang nhìn chúng tôi chăm chú, vì thế tôi nói, “Thằng bé này đến từ làng tao. Từ nhà tao. Tao đang nói chuyện với nó.”

“Tám lần ba hai mươi tư.”

“Tao đếch cần biết nó là ai,” Mối Bạch Biến đáp. “Gọi tao một tách trà nào, anh hùng giai cấp lao động.”

Hắn mở lòng bàn tay gần mặt tôi - năm ngón tay. Như thế có nghĩa là, *Tao muốn năm trăm rupee.*

“Tao cóc có gì.”

“Tám lần bốn ba mươi hai.”

Hắn kéo một đường ngang cổ rồi mỉm cười. *Ông chủ mày sẽ biết tất cả.*

“Cháu bé tên gì?”

“Dharam.”

“Tên đẹp thế. Cháu biết nó có nghĩa gì không?”

“Có ạ.”

“Cậu của cháu có biết nó nghĩa là gì không?”

“Câm mồm,” tôi nói.

Đó là thời điểm quán trà được làm vệ sinh. Một người nhện thả miếng giẻ xuống sàn rồi bò cùng nó, đẩy một cái xô chứa nước đen như mực bốc mùi lẫn tăn trước mặt. Cả lũ chuột cũng chạy vụt ra khỏi quán. Khách ngồi ở bàn cũng không được yên - vũng nước đen hắt vào họ mỗi khi nó đi qua. Những mẫu beedi ², giấy gói nhựa óng ánh, những mảnh vé xe buýt vò nát, những mẫu hành tây, những cọng rau mùi nổi lênh bênh trên mặt nước đen; chiếc bóng đèn trần trĩu long lanh phản chiếu trên mặt váng như một viên ngọc vàng.

Khi xô nước đen đi ngang, một giọng nói trong tôi cất lên, “*Nhưng tim mày còn đen hơn thế, Munna.*”

Đêm hôm ấy Dharam thức giấc khi nghe tiếng rít.

Nó đi đến chiếc màn chống muỗi.

“Cậu ơi, có chuyện gì vậy?”

“Bật đèn lên, thằng ngốc! Bật đèn lên!”

Nó làm theo, và thấy tôi tê liệt trong màn: tôi thậm chí không thể chỉ vào vật ấy. Một con thằn lằn xám tròn lẳn vừa bò xuống từ trên tường và đang nằm trên giường tôi.

Dharam phá ra cười.

“Tao không đùa đâu, thằng đần - bắt nó ra khỏi giường mau!”

Nó thò tay vào trong màn, chộp lấy con thằn lằn, rồi lấy chân dè nát.

“Ném nó chỗ nào xa, thật xa vào - ra ngoài phòng, ra ngoài khu chung cư.”

Tôi trông thấy ánh nhìn hoang dại trong mắt nó: *Một người lớn như cậu của ta - mà lại sợ một con thằn lằn!*

Tốt, tôi nghĩ, ngay khi nó tắt đèn. *Nó sẽ không nghi ngờ mình đang toan tính việc gì.*

Một khắc sau, nụ cười tôi biến mất.

Tôi đang toan tính điều gì?

Tôi bắt đầu túa mồ hôi. Tôi nhìn trần trời vào những dấu tay vô danh ấn vào tấm thạch cao trắng trên tường.

Tiếng gậy rê vào bê tông kêu leng keng - người bảo vệ đêm của Buckingham B đang đi một vòng kiểm tra. Khi tiếng gõ gậy tắt hẳn, không còn một âm thanh nào trong phòng, trừ tiếng rì rào của lũ gián đang nhai trên tường hoặc

bay lượn. Đó là một đêm nóng nực, ẩm thấp. Cả lũ gián hản cũng vĩa mồ hôi - tôi không thờ nổi.

Ngay khi tôi vừa nghĩ đến việc mình sẽ không chớp mắt được, tôi bắt đầu đọc lại một cặp thơ, đọc đi đọc lại.

Ta nhiều năm đi tìm chìa khóa

Cửa muôn đời vẫn mở đấy thôi.

Rồi tôi chìm vào giấc ngủ.

Lẽ ra tôi nên nhận thấy dấu hiệu đục khuôn trên tường hình đôi bàn tay phá gông cùm - lẽ ra tôi nên dừng lại và lắng nghe những thanh niên đeo dây băng đỏ gào to từ chiếc xe tải - nhưng tôi đã quá trói buộc vào những rắc rối riêng đến nỗi chẳng để ý gì đến một điều vô cùng quan trọng đang diễn ra ở đất nước mình.

Hai ngày sau, tôi chở ông Ashok xuống Vườn Lodi cùng cô Uma; dạo này ông ngày càng dành nhiều thời gian hơn cho cô ta. Tình cảm đang đơm hoa. Mũi tôi đã quen với mùi nước hoa - tôi không còn khịt mũi khi cô ta di chuyển.

“Vậy là anh vẫn chưa làm chuyện ấy à, Ashok? Sẽ lại là lần cuối cùng chứ gì?”

“Không đơn giản thế, Uma ạ. Anh Mukesh và anh đã cãi nhau vì em rồi. Anh sẽ nói rõ quan điểm của mình. Nhưng hãy cho anh ít thời gian, anh cần giải quyết xong vụ li dị - Balram, sao cậu mở nhạc to thế?”

“Em thích nghe nhạc lớn. Lãng mạn mà. Có lẽ cậu ấy cố tình làm thế.”

“Nghe này, rồi chuyện đó sẽ đến. Tin anh đi. Chỉ là... Balram, làm quái gì mà cậu không mở nhạc bé lại? Đôi khi những kẻ đến từ Bóng tối này thật ngu ngốc.”

“Em đã bảo anh rồi mà, Ashok.”

Cô ta hạ giọng.

Tôi nghe được những chữ như “thay thế”, “tài xế”, và “địa phương” bằng tiếng Anh.

Anh có nghĩ đến chuyện thay thế tài xế chưa - một tài xế địa phương?

Ông ấy lầm bầm câu trả lời.

Tôi chẳng nghe được gì. Nhưng tôi không cần phải nghe.

Tôi nhìn vào kính chiếu hậu: tôi muốn đối đầu với ông ấy, mắt nhìn mắt, đàn ông với đàn ông. Nhưng ông ấy không nhìn tôi trong kính. Không dám đối mặt với tôi.

Tôi bảo với ngài, ngài có thể nghe thấy tiếng tôi nghiến răng ngay lúc ấy. Tôi nghĩ rằng mình đang toan tính cho ông ấy ư? Ông ấy đang toan tính với tôi thì có! Người giàu lúc nào cũng nghĩ sớm hơn ta một bước, đúng không?

Chà, lần này thì không. Cứ mỗi bước ông ấy đi, tôi sẽ đi *hai* bước.

Ngoài đường, một người bán hàng rong đang ngồi cạnh chõng mũ bảo hiểm bọc vỏ nhựa xếp hình tháp trông giống như một đồng đầu bị chặt rời.

Vừa đến gần khu vườn, chúng tôi thấy con đường đã bị chặn tứ phía: một hàng xe tải đang đỗ trước mặt, đám đông người đang hô hào: “Hoan nghênh Đảng viên Đại xã hội! Hoan nghênh tiếng nói của người nghèo Ấn Độ!”

“Chuyện quái quỷ gì thế này?”

“Anh chưa xem tin tức hôm nay à, Ashok? Họ đang công bố kết quả đấy.”

“Mẹ kiếp,” ông ấy nói. “Balram, tắt nhạc Enya đi, mở đài lên.”

Giọng Đảng viên Đại xã hội vang lên. Ông ta đang được phóng viên đài phát thanh phỏng vấn.

“Cuộc bầu cử cho thấy người nghèo sẽ không bị bỏ rơi. Bóng tối sẽ không rơi vào im lặng. Chúng tôi không có nước máy, và các người ở Delhi cho chúng tôi những gì? Các người cho chúng tôi điện thoại di động. Người khát có thể uống chiếc điện thoại được không? Mỗi buổi sáng các chị em phụ nữ phải đi bộ hàng dặm để tìm một xô nước sạch...”

“Ngài có muốn trở thành thủ tướng Ấn Độ?”

“Đừng hỏi tôi những câu hỏi đó. Tôi không có tham vọng gì cho bản thân. Tôi chỉ đơn giản là tiếng nói của người nghèo và những người bị tước đoạt quyền công dân.”

“Nhưng dĩ nhiên, thưa ngài...”

“Để tôi nói lời cuối cùng, nếu được phép. Tất cả những gì tôi hằng mong muốn là một nước Ấn Độ mà bất kì cậu bé ở bất kì ngôi làng nào cũng có thể mơ ước trở thành thủ tướng. Bây giờ, như tôi đang nói, chị em phụ nữ đi bộ hàng...”

Theo đài phát thanh, đảng cầm quyền đã bị đánh bại trong cuộc bỏ phiếu. Một loạt đảng phái mới đã lên nắm quyền.

Đảng của Đảng viên Đại xã hội là một trong số đó. Ông ta đã nhận được phiếu bầu từ một bộ phận lớn khu Bóng tối. Khi lái xe về Gurgaon, chúng tôi trông thấy những đoàn người ủng hộ ông ta đổ xô vào từ Bóng tối. Họ lái xe đi nơi họ muốn, làm việc họ muốn, huyết sáo với bất cứ cô gái nào họ thích.

Delhi đã bị xâm lăng.

Ông Ashok không gọi tôi suốt ngày hôm ấy, buổi tối ông đi xuống bảo muốn đến khách sạn Imperial. Ông ấy cầm điện thoại suốt, nhấn nút và gọi điện và gào lên: “Chúng ta chết chắc rồi, Uma. Đây là lý do vì sao anh ghét công việc mình đang làm. Chúng ta phải dựa vào lòng thương hại của những...”

“Đừng mắng em, Mukesh. *Anh* chính là người nói rằng cuộc bầu cử này đã được định đoạt cả rồi. Phải, *anh* đấy! Và bây giờ chúng ta sẽ *không bao giờ*

thoát khỏi vụ lộn xộn thuế thu nhập.”

“Được rồi, con sẽ làm thế, bố ạ! Con sẽ gặp ông ta ngay bây giờ tại Imperial đây!”

Ông ấy vẫn còn nói chuyện điện thoại lúc tôi thả ông xuống tại khách sạn Imperial. Bốn mươi hai phút trôi qua, rồi ông ấy đi ra cùng hai người nữa. Chờ người thấp xuống cửa xe, ông ấy bảo, “Làm bất cứ chuyện gì họ muốn, Balram. Ta sẽ đón taxi từ đây về nhà. Khi họ xong đưa xe về Buckingham.”

“Vâng, thưa ông.”

Hai người đàn ông vỗ vào lưng ông ấy; ông cúi người, và đích thân mở cửa cho họ. Nếu ông ấy đang bợ đỡ thế này thì họ phải là các chính trị gia.

Hai người đàn ông bước vào. Tim tôi đập mạnh. Người ngồi bên phải chính là anh hùng thời thơ ấu của tôi - Vijay, con trai người chần lộn thành gã soát vé xe buýt rồi thành chính trị gia đến từ Laxmangarh. Y lại đổi đồng phục rồi: giờ đây y đang mặc bộ y phục thắt cà vạt bóng bẩy của một doanh nhân Ấn Độ hiện đại.

Y ra lệnh tôi lái xe đến Phố Ashoka; y quay sang người đồng hành và nói, “Thằng chó đẻ cuối cùng cũng đưa xe cho tao.”

Gã kia làu bàu. Gã hạ kính xe rồi nhổ ra.

“Bây giờ nó biết là phải cho ta thấy chút lòng tôn trọng mà, phải không nào?”

Vijay cười như nắc nẻ. Y lên giọng. “Trong xe có gì để uống không, con trai?”

Tôi quay người lại: những thỏi vàng nạm chặt vào những chiếc răng đen xỉn mọc nát của y.

“Có, thưa ông.”

“Cho chúng ta xem nào.”

Tôi mở hộp đựng găng tay rồi đưa chai rượu cho y.

“Là hàng tốt đây. Johnnie Walker Black. Con trai, có ly không?”

“Có ạ.”

“Đá?”

“Không ạ.”

“Được rồi. Uống chay thôi. Con trai, rót cho chúng ta một ly nào.”

Tôi làm thế trong lúc giữ chiếc Honda City chạy bằng tay trái. Họ đón lấy ly rồi uống rượu whisky như uống nước chanh.

“Nếu nó chưa có sẵn, hãy cho tao biết. Tao sẽ cử vài đứa đến nói chuyện với nó.”

“Không, đừng lo. Bỏ nó cuối cùng lúc nào cũng trả đủ mà. Máy thẳng này đến Mỹ rồi đầu óc toàn phân. Nó cuối cùng cũng sẽ phải trả đủ.”

“Bao nhiêu?”

“Bảy. Tao định lấy năm, nhưng thẳng chó ấy tự đề nghị sáu - thẳng này đầu hơi mềm - rồi tao nói bảy, nó nói được. Tao bảo nếu nó không trả, chúng ta sẽ quậy nó và bố nó và anh nó và toàn bộ việc ăn cắp than và trốn thuế của chúng. Vậy là nó bắt đầu vã mồ hôi, và tao biết nó sẽ trả đủ.”

“Có chắc không? Tao muốn cử vài đứa đến đấy. Tao thích nhìn một tay nhà giàu bị chọc tức. Còn sướng hơn cả lúc cương cứng nữa.”

“Còn nhiều đứa khác. Đứa này chẳng đáng bận tâm. Nó nói sẽ đem đến vào thứ hai. Chúng ta sẽ làm việc này ở Sheraton. Có một nhà hàng rất được ở dưới hầm. Chốn yên tĩnh.”

“Tốt. Vậy là nó có thể trả tiền ăn tối cho chúng ta nữa.”

“Khỏi phải nói. Ở đây có món kebab ngon tuyệt.”

Một trong hai gã súc rợ trong mồm, nuốt đánh ực, ợ một cái, rồi mút răng.

“Mày biết phần hay ho nhất của cuộc bầu cử này là gì không?”

“Gì?”

“Là cách chúng ta nam tiến. Chúng ta cũng có một thành trì ở Bangalore nữa. Và mày biết tương lai chúng ta nằm ở đây.”

“Miền nam á? Chó chết.”

“Sao lại không? Cứ ba cao ốc văn phòng mới đang được xây ở Ấn Độ thì có một cái tại Bangalore mà. Nơi ấy *chính là tương lai.*”

“Đ. mẹ hết. Tao không tin nổi một lời. Miền nam toàn bọn Tamil. Mày biết Tamil là ai không? Lũ da đen. Chúng ta là con cháu người Aryan đã đến Ấn Độ. Chúng ta biến chúng thành nô lệ. Vậy mà bây giờ chúng giảng đạo cho chúng ta. *Lũ da đen.*”

“Con trai” - Vijay chồm về trước với chiếc ly - “cho ta một ly nữa.”

Tôi rót hết rượu cho chúng trong đêm hôm ấy.

Vào khoảng ba giờ sáng, tôi lái chiếc City quay về khu chung cư ở Gurgaon. Tim tôi đập thình thịch, tôi chưa muốn ra khỏi xe ngay. Tôi lau sạch sẽ và rửa xe ba lần. Cái chai nằm lẩn lóc trên sàn xe. Johnnie Walker Black - ngay cả một chai rỗng cũng đáng giá trên thị trường chợ đen. Tôi nhặt nó lên đi về phía khu nhà ở của đây tớ.

Vì một chai Johnnie Walker Black, Môi Bạch Biến sẽ không ngại bị đánh thức.

Tôi vừa đi vừa xoay chiếc chai bằng cổ tay, cảm nhận sức nặng của nó. Ngay cả khi trống rỗng, nó cũng không nhẹ lắm.

Tôi để ý thấy chân mình đang chậm lại, còn chiếc chai thì đang quay ngày càng nhanh.

Ta nhiều năm đi tìm chìa khóa...

Tiếng đập chai vang vọng khắp khoảng trống của bãi đỗ xe - âm thanh hẳn đã vọng đến sảnh đợi và bật lên qua các tầng lầu trong tòa nhà, thậm chí đến tầng thứ mười ba.

Tôi đợi vài phút, chờ ai đấy chạy xuống.

Không có ai. Tôi an toàn.

Tôi đưa phần còn lại của chiếc chai lên ánh sáng. Những mảnh chai lờm chờm dài dẽo tựa như móng vuốt.

Hoàn hảo.

Tôi dùng chân gom những mảnh chai vỡ đang nằm vương vãi xung quanh, chất thành đống. Tôi lau sạch máu trên tay, tìm một cây chổi, quét sạch chỗ ấy. Rồi tôi ngồi xuống tìm những mảnh còn sót; bãi đỗ xe vang vọng câu thơ đang lặp đi lặp lại trong đầu:

Cửa muôn đời vẫn mở đấy thôi.

Dharam đang ngủ trên sàn; lũ gián bò quanh đầu nó. Tôi lay nó dậy và bảo, “Vào trong màn mà nằm.” Nó mắt nhắm mắt mở bò vào; tôi nằm trên sàn, thách thức lũ gián. Vẫn còn ít máu dính trong lòng bàn tay: ba giọt nhỏ màu đỏ dính trên da thịt tôi, như một hàng bọt rùa nằm trên lá. Mút tay như đứa trẻ, tôi ngủ thiếp đi.

Ông Ashok không muốn tôi đưa đi đâu vào sáng chủ nhật. Tôi rửa bát đĩa trong nhà bếp, lau tủ lạnh, rồi nói, “Con muốn xin nghỉ buổi sáng, thưa ông.”

“Tại sao?” ông hỏi, hạ tờ báo xuống. “Trước đây cậu chưa từng xin nghỉ cả buổi sáng. Cậu định đi đâu?”

Còn ông thì trước đây chưa từng hỏi tôi định đi đâu khi rời khỏi nhà. Cô Uma đã làm gì với ông thế này?

“Con muốn dành ít thời gian với thằng bé, thưa ông. Ở vườn thú. Con nghĩ nó muốn xem những con thú ấy.”

Ông ấy mỉm cười. “Cậu đúng là một người đàn ông lý tưởng của gia đình, Balram. Đi đi, chơi vui với cậu bé nhé.” Ông ấy lại đọc báo - nhưng tôi bắt gặp tia nhìn ranh mãnh trong mắt ông ấy khi ông đọc qua những dòng chữ in bằng tiếng Anh của tờ báo.

Khi đi ra khỏi Cao ốc Buckingham Dãy B, tôi bảo Dharam đợi mình, rồi quay trở lại nhìn lối vào tòa nhà. Nửa giờ trôi qua, sau đó ông Ashok đi xuống sảnh đợi. Một người đàn ông nhỏ thó đen đũi - thuộc giai cấp đầy tớ - đến gặp ông ấy. Ông Ashok và người đó nói chuyện một lúc, sau đó người đàn ông nhỏ thó cúi chào và ra đi. Trông họ giống như hai người vừa đạt được một thỏa thuận.

Tôi quay lại chỗ Dharam đang đợi. “Đi thôi!”

Tôi và nó đón xe buýt đến trạm Pháo đài cổ, là nơi có Vườn thú quốc gia. Tôi đặt tay lên đầu Dharam suốt - hẳn nó nghĩ đây là cử chỉ xuất phát từ tình yêu thương, nhưng tôi làm thế chỉ để giữ cho tay khỏi run bần bật - nó đã run suốt buổi sáng như đuôi con thằn lằn rơi xuống giường tôi.

Đòn hạ thủ đầu tiên phải là của tôi. Mọi thứ đều đã đầu vào đấy cả, không thể có sai sót gì - nhưng như tôi đã bảo với ngài, tôi không phải người can đảm.

Chiếc xe buýt đông nghịt người, hai chúng tôi phải đứng suốt chặng đường. Cả hai đổ mồ hôi như lợn. Tôi đã quên mất cảm giác đi trên xe buýt trong mùa hè là như thế nào. Khi xe dừng đèn đỏ, một chiếc Mercedes-Benz trở đến cạnh chiếc xe buýt. Đẳng sau cánh cửa kéo cao, mát rượi trong quá trứng của mình, gã tài xế cười với chúng tôi, nhe hàm răng đỏ quạch.

Một hàng dài người xếp hàng trước quầy vé vào vườn thú. Nhiều gia đình muốn đến đây, chuyện ấy tôi hiểu được. Song, điều khiến tôi phân vân là cảnh tượng quá nhiều đôi trai gái đến vườn thú, tay trong tay: cười khúc khích, cấu véo nhau, và liếc mắt đưa tình, như thể vườn thú là chốn lãng mạn lắm. Điều đó khiến tôi chẳng hiểu ra làm sao.

Chuyện thế này, thừa thủ tướng, mỗi ngày hàng nghìn người nước ngoài bay đến đất nước chúng tôi để được khai sáng. Họ đi đến dãy Himalaya, hoặc đến Benaras, hoặc đến Bodh Gaya. Họ ngồi trong những tư thế yoga kì quặc, hút bồ đà, biến thành một hai *sadhu*, rồi nghĩ họ đã được khai sáng.

Ha!

Nếu đến Ấn Độ là để được khai sáng, thì các người, hãy quên đi Hằng Hà - quên đi những tu viện - mà đến thẳng Vườn thú quốc gia ở trung tâm New Delhi.

Dharam và tôi trông thấy những con cò mỏ vàng ngồi trên cây cọ ở giữa một cái hồ nhân tạo. Chúng vục xuống mặt nước hồ xanh, khoe những vệt màu hồng trên cánh. Ở phía sau, ngài có thể trông thấy những bức tường đổ nát của Pháo đài cổ.

Đại thi hào Iqbal đã nói rất đúng. Vào giây phút ngài nhận ra điều đẹp đẽ trong thế gian này, ngài không còn là nô lệ nữa.

Cầu cho bè lũ Naxal xuống địa ngục với súng đạn nhập từ Trung Quốc. Nếu ngài dạy vẽ cho mọi đứa bé trai nghèo, đó sẽ là lúc tận thế với người giàu ở Ấn Độ.

Tôi dạy Dharam phải biết hiểu giá trị của những dấu tích thặng trầm trong hình dáng pháo đài - giá trị của những lỗ châu mai được lấp bằng màu trời xanh biếc - giá trị của những hòn đá cũ kĩ lấp lánh trong ánh sáng. Chúng tôi đi bộ nửa giờ, từ chuồng này sang chuồng khác. Sư tử đực và sư tử cái bị nhốt riêng và không nói chuyện với nhau, như một cặp vợ chồng thành thị thực thụ. Con hà mã đang nằm trong chiếc ao khổng lồ ngập bùn; Dharam

muốn làm giống những người khác - ném đá vào con hà mã để khiến nó động đậy - nhưng tôi bảo nó đấy là một việc rất tàn nhẫn. Hà mã nằm trong bùn và chẳng làm gì cả - đó là đặc tính tự nhiên của chúng.

Hãy để con vật sống như con vật; để con người sống như con người. Đây là toàn bộ triết lý sống của tôi tóm gọn trong một câu.

Tôi bảo Dharam đã đến lúc về, nhưng nó phụng phịu van nài. “Năm phút nữa nhé, cậu.”

“Được rồi, năm phút.”

Chúng tôi đến một khu đất được rào chắn kĩ lưỡng có những thanh tre dài, và ở đấy - qua khe hở của những cây tre - là một con cạp đang rảo bước tới lui trên một đường thẳng.

Không phải loại cạp *thông thường*.

Loài vật mà mỗi thế hệ chỉ có một con trong rừng.

Tôi nhìn theo bước đi của nó đằng sau những thanh tre. Những sọc đen và bộ lông trắng lấp lóa dưới ánh mặt trời lóe sáng qua những khe hở của rặng tre tối; giống như xem đoạn quay chậm của bộ phim trắng đen. Nó cứ đi tới đi lui trên một cung đường - từ đầu này của các thanh tre đến đầu kia, rồi quay lại và lặp lại lần nữa, với chính xác cùng một khoảng cách, như một con vật mắc phải lời nguyền.

Nó đang thôi miên chính mình khi đi như thế - đấy là cách duy nhất giúp nó chịu đựng chiếc lồng này.

Rồi con vật sau những thanh tre ngừng chuyển động. Nó quay mặt về phía mặt tôi. Mắt nó bắt gặp mắt tôi, như mắt ông chủ từng nhiều lần bắt gặp mắt tôi trong kính xe.

Ngay lập tức, con cạp biến mất.

Cảm giác ngứa ran lan từ cuối cột sống đến háng tôi. Đầu gối tôi bắt đầu rung bần bật; tôi cảm thấy nhẹ bẫng. Một người cạnh tôi ré lên. “Mắt anh ta đang đảo tròn! Anh ta sắp ngất!” Tôi cố hét lên với bà ta. “*Không* đúng: tôi *không* ngất!” Tôi cố cho họ thấy tôi vẫn khỏe, nhưng hai chân tôi đang trượt ngã. Mặt đất dưới chân tôi đang lắc lư. Có cái gì đó đang đào đường tìm đến tôi: và rồi những móng vuốt xé toạc bùn đất, quặp vào da thịt tôi, kéo tôi xuống đất đen. Ý nghĩ cuối cùng của tôi, trước khi mọi thứ trở nên tối đen, là *bây giờ* tôi đã hiểu những cái cấu véo và trạng thái phấn khích ấy - *bây giờ* tôi đã hiểu tại sao những đôi tình nhân lại tìm đến vườn thú.

Đêm hôm ấy, Dharam và tôi ngồi trên sàn trong phòng, và tôi trải lá thư màu xanh trước mặt nó. Tôi đặt một cây bút vào tay nó.

“Tao sẽ xem mày viết thư giới chừng nào, Dharam. Tao muốn mày viết cho bà và kể cho bà nghe chuyện xảy ra ở vườn thú ngày hôm nay.”

Nó viết thư bằng bàn tay từ tốn xinh xắn. Nó kể cho bà về những con hà mã, con tinh tinh, và con hươu đầm lầy.

“Kể cho bà nghe về con cọp nào.”

Nó lưỡng lự, rồi viết: *Chúng cháu trông thấy một con cọp trắng trong chuồng.*

“Kể bà nghe *hết*.”

Nó nhìn tôi, rồi viết: *Cậu Balram ngất xỉu trước con cọp trắng trong chuồng.*

“Vẫn chưa đủ - tao sẽ đọc; viết đi nào.”

Nó viết ra tất cả trong mười phút, viết nhanh đến nỗi cây bút bị đen và lem luốc vì mực chảy quá nhiều - nó dừng tay để lau đầu bút vào tóc, rồi lại viết tiếp.

Cuối cùng nó đọc những gì vừa viết:

Cháu gọi những người xung quanh, và mọi người đưa cậu đến một cây đa. Một người đổ nước lên mặt cậu. Những người tốt bụng tát mạnh cậu để làm cậu tỉnh dậy. Họ quay sang cháu và bảo, “Cậu của mày đang mê sảng - nó đang chào từ biệt bà nội. Hẳn nó nghĩ nó sắp chết.” Giờ thì mắt cậu đã mở lại. “Cậu có sao không ạ?” cháu hỏi. Cậu nắm tay cháu và bảo, “Cháu xin lỗi, cháu xin lỗi, cháu xin lỗi.” Cháu hỏi, “Xin lỗi việc gì?” Rồi cậu nói, “Cháu không thể sống suốt đời trong chuồng được, bà ơi. Cháu xin lỗi.” Chúng cháu đón xe buýt về lại Gurgaon rồi ăn trưa tại quán trà. Trời rất nóng, chúng cháu đổ rất nhiều mồ hôi. Đó là toàn bộ chuyện xảy ra hôm nay.

“Sau đấy mày muốn viết gì cho bà thì cứ viết, rồi ngày mai gửi thư, ngay sau khi tao lái xe đi - nhưng trước đấy thì không được. Hiểu chưa?”

Trời mưa suốt buổi sáng, kiểu mưa dầm dai dẳng. Tôi nghe tiếng mưa, dù không nhìn thấy. Tôi đi đến chiếc Honda City, cảm hương bên trong, lau ghế, lau những miếng dán, rồi dấm vào miệng con yêu tinh. Tôi vứt một gói đồ cạnh băng ghế tài xế. Tôi đóng hết cửa rồi khóa xe lại.

Sau đó, lùi hai bước khỏi chiếc Honda City, tôi chấp hai tay cúi thấp mình.

Tôi đi xem Dharam đang làm gì. Trông nó có vẻ cô đơn, vì thế tôi xếp một con tàu giấy cho nó, rồi chúng tôi thả nó xuống rãnh nước bên ngoài khu chung cư.

Sau khi ăn trưa, tôi gọi Dharam vào phòng.

Tôi đặt tay lên vai nó; từ từ xoay người nó để nó không nhìn vào tôi. Tôi thả một đồng một rupee xuống đất.

“Cúi xuống nhặt nó lên.”

Nó làm thế, và tôi nhìn theo. Dharam chải tóc giống như ông Ashok - rẽ ngôi giữa; khi đứng từ trên nhìn xuống, có một đường màu trắng dọc theo da đầu,

dẫn đến điểm trên đỉnh đầu nơi những sợi tóc mọc ra.

“Đứng thẳng dậy.”

Tôi xoay người nó một vòng tròn. Tôi lại thả đồng rupee xuống.

“Nhặt lên lần nữa xem nào.”

Tôi nhìn điểm ấy.

Bảo nó ngồi ở góc phòng và nhìn theo tôi, tôi đi vào trong chiếc màn ngăn muỗi, khoanh chân lại, nhắm mắt, chạm lòng bàn tay xuống đầu gối, và hít vào.

Tôi không biết mình ngồi như Đức Phật mất bao lâu, nhưng nó kéo dài đến khi một người hầu hét to bảo tôi bị gọi ở cửa trước. Tôi mở mắt - Dharam đang ngồi trong góc phòng, nhìn tôi.

“Lại đây,” tôi bảo - tôi ôm nó, rồi nhét mười rupee vào túi nó. Nó sẽ cần đến số tiền ấy.

“Balram, mày muộn rồi! Chuông đang réo như điên kìa!”

Tôi đi đến xe, tra chìa, rồi khởi động máy. Ông Ashok đang đứng ở cửa, cầm dù và điện thoại di động. Ông vừa nói chuyện điện thoại vừa chui vào xe và đóng sầm cửa.

“Con vẫn không tin nổi. Người dân đất nước này có cơ hội đưa một đảng cầm quyền đủ năng lực trở lại nắm quyền, ấy vậy mà họ lại bầu cho một lũ du côn tàn bạo nhất. Chúng ta không xứng đáng có...” Ông ấy đưa điện thoại ra xa một chút và bảo, “Đi vào thành phố trước đã, Balram - ta sẽ bảo cậu đi đâu” - và rồi tiếp tục nói chuyện điện thoại.

Đường sá nhão nhoét bùn và nước. Tôi lái chậm.

“... dân chủ nghị viện, bố ạ. Chúng ta sẽ không bao giờ theo kịp Trung Quốc chỉ vì lý do này.”

Điểm dừng đầu tiên là trong thành phố - tại một trong những ngân hàng quen thuộc. Ông ấy cầm chiếc túi đỏ đi vào trong, và tôi trông thấy ông bên trong quỳ lấp kính, nhấn nút chiếc máy rút tiền. Khi ông trở ra, tôi có thể cảm thấy sức nặng của chiếc túi ở băng ghế sau đã tăng lên. Chúng tôi đi từ ngân hàng này đến ngân hàng kia, và sức nặng chiếc túi đỏ tăng dần. Tôi cảm thấy áp lực tăng lên ở phần thắt lưng - như thể tôi không chở ông Ashok và chiếc túi trong xe ô tô, mà giống bố tôi chở khách hàng và túi của khách - trên một chiếc xe lôi.

Bảy trăm nghìn rupee.

Chừng ấy đủ tiền mua một căn nhà. Một chiếc xe máy. Và một cửa hiệu nhỏ.

Một cuộc sống mới.

Bảy trăm nghìn rupee *của tôi*.

“Bây giờ đến Sheraton, Balram.”

“Vâng, thưa ông.”

Tôi vặn chìa khóa - khởi động xe, sang số. Chúng tôi lên đường.

“Mở nhạc Sting đi, Balram. Đừng to quá.”

“Vâng, thưa ông.”

Tôi cho đĩa CD vào. Giọng Sting cất lên. Chiếc xe tăng tốc. Một lát sau, chúng tôi băng qua bức tượng đồng nổi tiếng của Gandhi lãnh đạo những người từ bóng tối đến ánh sáng.

Bây giờ con đường vắng ngắt. Mưa rơi nhẹ hạt. Nếu chúng tôi cứ đi thế này, chúng tôi sẽ đến khách sạn - khách sạn to nhất tại thủ đô đất nước chúng tôi, nơi những nguyên thủ quốc gia viếng thăm, như ngài, luôn ở đây. Nhưng Delhi là một thành phố mà sự văn minh có thể xuất hiện rồi biến mất trong vòng năm phút. Ở hai bên chúng tôi hiện giờ chỉ là đồng không mông quạnh và rác rến.

Trong kính chiếu hậu tôi thấy ông ấy chẳng chú ý đến thứ gì khác ngoài chiếc điện thoại di động của mình. Một ánh sáng xanh từ điện thoại chiếu lên mặt ông. Không nhìn lên, ông hỏi tôi, “Có chuyện gì thế, Balram? Tại sao xe dừng lại?”

Tôi chạm vào miếng nhãn dán nữ thần Kali để lấy may, rồi mở hộc đựng găng tay. Nó nằm đấy - chiếc chai vỡ, với những móng vuốt miếng sành.

“Bánh xe bị trục trặc, thưa ông. Xin chờ con vài phút.”

Trước khi tôi chạm vào nó, tôi xin thề, cửa xe tự bật mở. Tôi ra ngoài giữa trời mưa phùn.

Khấp nơi bùn đen ướt sũng. Nhón chân tránh bùn và nước mưa, tôi ngồi xổm xuống gần bánh sau bên trái, được thân xe che chắn khuất khỏi mặt đường. Một bên là một bụi cây to - tiếp nối bằng một dải đất hoang.

Ngài chưa bao giờ trông thấy con đường vắng thế này. Ngài sẽ vã mồ hôi vì nó được sắp xếp riêng cho ngài.

Ánh sáng duy nhất trong xe là ánh đèn màu xanh chiếu từ điện thoại của ông ấy. Tôi lấy ngón tay gõ nhẹ lên cửa kính. Ông quay sang tôi mà không hạ kính xe.

Tôi nói ra những từ ấy, “Có chuyện rồi, thưa ông.”

Ông không hạ kính xe; ông không bước ra. Ông đang chơi với chiếc điện thoại: nhấn nút và cười. Hẳn ông đang gửi tin nhắn cho cô Uma.

Áp vào lớp kính ướt, đôi môi tôi nở một nụ cười.

Ông ấy rời chiếc điện thoại. Tôi nắm tay thành nắm đấm và đập vào cửa kính. Ông hạ cửa kính với nét mặt không hài lòng. Giọng hát êm ái của Sting vọng qua cửa kính.

“Chuyện gì thế, Balram?”

“Thưa ông, ông bước ra được không ạ, có chuyện rồi.”

“Chuyện gì?”

Cơ thể ông ấy chẳng thềm nhúc nhích! Nó đã biết - cơ thể ấy đã biết - dù đầu óc quá ngu ngốc không nhận ra.

“Bánh xe, thưa ông. Con cần ông giúp. Nó bị kẹt trong bùn.”

Đúng lúc ấy ánh đèn pha chiếu vào tôi: một chiếc xe trở đến. Tim tôi đập lạch nhịp. Nhưng nó chỉ chạy ngang qua chúng tôi, bắn nước bùn lên chân tôi.

Ông đặt một tay lên cửa và chuẩn bị bước ra, nhưng bản năng tự vệ vẫn níu ông lại.

“Trời đang mưa mà, Balram. Cậu nghĩ chúng ta có nên gọi điện nhờ người giúp không?”

Ông vắn vẹo rồi dịch người ra xa cửa xe.

“Ôi, không, thưa ông. Hãy tin con. Hãy bước ra.”

Ông vẫn còn vắn vẹo - cơ thể ông đang cố dịch ra xa khỏi tôi hết mức có thể. *Mình đang để mất ông ấy*, tôi nghĩ, và ý nghĩ này khiến tôi làm một việc mà tôi biết mình sẽ căm ghét bản thân vì điều ấy, thậm chí nhiều năm sau này. Tôi *thực sự* không muốn làm thế - tôi *thực sự* không muốn ông ấy suy nghĩ, ngay cả trong hai, ba phút trước khi rời bỏ thế gian, rằng tôi là hạng tài xế ấy - hạng tài xế tìm cách đe dọa ông chủ mình - nhưng ông ấy không cho tôi lựa chọn:

“Nó cứ trực trặc mãi kể từ cái đêm chúng ta đi đến khách sạn ở Jangpura.”

Ông lập tức rời mắt khỏi chiếc điện thoại.

“Cái có bảng hiệu chữ T to ở trên. Ông nhớ nó mà, phải không ạ? Kể từ hôm ấy, thưa ông, mọi thứ không còn như trước với chiếc xe này nữa.”

Môi ông há ra, rồi ngậm lại. Ông ấy đang nghĩ: *Đe dọa?* Hay chỉ là một sự liên tưởng vô thưởng vô phạt về chuyện đã qua? Đừng để ông ta có thời gian quyết định.

“Ra khỏi xe đi, thưa ông. Hãy tin con.”

Đặt chiếc điện thoại xuống băng ghế, ông phục tùng tôi. Ánh đèn xanh của chiếc điện thoại tỏa sáng trong chiếc xe tắm tối một giây - rồi tắt ngóm.

Ông ấy mở cánh cửa ở phía xa tôi rồi bước ra gần con đường. Tôi ngồi xuống và nấp đằng sau chiếc xe.

“Qua bên này, thưa ông. Bánh hổng nằm ở bên này.”

Ông ấy đến, vừa đi vừa tránh bùn.

“Là cái *này*, thưa ông - và hãy cẩn thận, có một cái chai vỡ trên đất.” Có quá nhiều rác bên đường nên việc nó nằm đấy trông hoàn toàn tự nhiên.

“Đây, để con ném nó đi. Là lốp xe *này*, thưa ông. Xin ông nhìn cho.”

Ông quỳ gối xuống. Tôi đứng lên khỏi người ông, cầm cái chai sau lưng với cánh tay gập lại.

Ở phía dưới tôi, đầu ông ấy trông như quả bóng đen - và giữa màu đen, tôi thấy đường thẳng màu trắng da đầu giữa mái tóc rẽ gọn gàng, dẫn đường như làn sơn trên đường cao tốc đến điểm trên đỉnh đầu - nơi tóc người mọc ra.

Quả bóng đen di chuyển; nhãn mặt để bảo vệ mắt khỏi nước mưa, ông ấy nhìn lên tôi.

“Trông ổn mà.”

Tôi đứng yên, như đứa học sinh bị thầy giáo bắt quả tang. Tôi nghĩ: *Bộ não địa chủ của ông ấy đã phát hiện ra rồi. Ông ấy sẽ đứng dậy đâm vào mặt mình.*

Nhưng chiến thắng một trận đấu có ý nghĩa gì khi ngài còn không *biết* rằng một cuộc chiến đang diễn ra?

“Chà, cậu biết nhiều về chiếc xe này hơn tôi đấy, Balram. Để tôi nhìn lần nữa xem.”

Rồi ông lại nhìn vào lớp xe. Đường cao tốc đen lại hiện lên trước tôi, với làn sơn trắng dẫn đến đỉnh đầu.

“Có chuyện mà, thưa ông. Lẽ ra ông nên thay thế từ lâu rồi.”

“Được rồi, Balram.” Ông chạm vào lớp xe. “Nhưng thực tình ta nghĩ rằng chúng ta...”

Tôi đâm cái chai xuống. Miếng sành ăn vào xương ông. Tôi đâm nó ba lần vào đỉnh xương sọ ông ấy, đâm xuyên qua não ông ấy. Đây là một cái chai rất tốt và mạnh, Johnnie Walker Black - đáng giá bán lại của nó.

Cơ thể bị choáng váng của ông ngã xuống bùn. Một tiếng kêu xì xì vang lên từ môi ông, như tiếng gió xì ra khỏi lớp xe.

Tôi ngã xuống đất - tay tôi đang run lẩy bẩy, cái chai tuột ra, tôi phải nhặt nó lên bằng tay trái. Vật có đôi môi kêu xì xì chống tay và đầu gối xuống đất để đứng dậy; nó bắt đầu bò vòng vòng thành hình tròn, như thể tìm kiếm ai đó đứng ra bảo vệ nó.

Tại sao tôi không nhét cái gì vào mồm ông ấy rồi để ông ấy vào trong bụi cây, choáng váng và bất tỉnh, nơi ông ấy không thể làm gì trong nhiều giờ, trong lúc tôi bỏ trốn? Câu hỏi hay - và tôi đã nhiều đêm nghĩ về nó, khi tôi ngồi tại bàn làm việc của mình, nhìn vào chiếc đèn chùm.

Câu trả lời khả dĩ thứ nhất là ông ấy vẫn có thể tỉnh lại, bỏ vật nhét mồm ra, và gọi cảnh sát. Vì thế tôi phải giết ông ấy.

Câu trả lời khả dĩ thứ hai là gia đình ông ấy sẽ làm những việc kinh khủng đó đối với gia đình tôi: tôi chỉ đang trả thù trước mà thôi.

Tôi thích câu trả lời thứ hai hơn.

Đặt chân lên lưng cái vật đang bò, tôi đạp nó xuống đất. Rồi tôi ngồi trên đầu gối, vừa đủ tầm cao để làm việc tiếp theo. Tôi lật cơ thể ấy lại, để nó nhìn trực diện tôi. Tôi ấn đầu gối lên ngực nó.

Tôi cởi nút cổ áo rồi xoa tay lên xương đòn để xác định vị trí.

Khi còn là một đứa bé ở Laxmangarh, tôi thường chơi đùa với cơ thể bố tôi, điểm giao nhau giữa cổ và ngực, nơi mọi dây chằng và tĩnh mạch nổi lên cao, là điểm tôi thích nhất. Khi tôi chạm vào điểm này, chỗ lõm nơi cổ bố tôi, tôi kiểm soát được ông ấy - tôi có thể làm ông ấy ngưng thở bằng cách đè mạnh ngón tay.

Con trai lão Cò mở mắt - đúng vào lúc tôi chọc vào cổ ông ta - và máu trong người ông bắn vọt vào mắt tôi.

Tôi mù lòa. Tôi đã là một người tự do.

Khi tôi lau máu khỏi mắt mình, máu đã bắn khắp người ông Ashok. Máu chảy ra từ cổ khá nhanh - tôi tin đây là cách người Hồi giáo mổ gà.

Nhưng chết vì bệnh lao còn tệ hơn thế này nữa cơ, tôi xin cam đoan với ngài.

Sau khi lôi cái xác vào bụi cây, tôi thọc tay và mặt vào vũng nước mưa và bùn nhớt. Tôi nhặt gói đồ cạnh chân - áo phông trắng, chiếc trắng trơn với duy nhất một từ tiếng Anh - rồi mặc nó vào. Với tay đến chiếc hộp khăn giấy mạ vàng, tôi lau mặt và tay sạch sẽ. Tôi gom các miếng dán thần thánh, ném chúng lên xác ông Ashok - biết đâu họ giúp linh hồn ông ấy lên thiên đường.

Rồi sau đó, vào trong xe, vặn chìa khóa, đặt chân lên ga, tôi lái chiếc Honda City, chiếc xe tốt nhất, đồng sự trung thành nhất, trong chuyến đi cuối cùng. Vì chẳng còn ai khác trong xe, tay trái tôi với ra tắt nhạc Sting - rồi dừng lại và thư giãn.

Kể từ giờ tôi có thể mở nhạc bao lâu tùy thích.

Ở ga tàu hỏa, ba mươi ba phút sau, những bánh xe sặc sỡ của chiếc máy xem bói sáng lấp lánh. Tôi đứng trước chúng, nhìn vào ánh đèn sáng và vòng quay, và tự hỏi, *Mình có nên quay lại đón Dharam?*

Nếu tôi để nó ở đây lúc này, cảnh sát chắc chắn sẽ bắt nó như đồng phạm. Họ sẽ tống nó vào tù với một lũ người man rợ - và ngài biết chuyện gì xảy ra với mấy đứa trẻ khi bị tống vào hang thú dữ như thế, thưa ngài.

Mặt khác, nếu bây giờ tôi quay lại cả một chặng đường đến Gurgaon, có thể có người phát hiện ra cái xác... và rồi toàn bộ chuyện này (tôi siết chặt tay cầm chiếc túi) sẽ trở nên vô nghĩa.

Tôi ngồi xổm trên sàn nhà ga, bị tâm trạng do dự đè nén. Có tiếng kêu ré lên ở bên trái tôi. Một chiếc xô nhựa đang xoay tròn, như là một vật thể sống: rồi một khuôn mặt đen nhẻm tươi cười lộ ra khỏi cái xô. Một sinh vật nhỏ xíu, một đứa bé trai. Một người đàn ông và một người đàn bà vô gia cư, ăn mặc tồi tàn, ngồi ở hai bên chiếc xô, nhìn vô hồn vào không gian. Giữa bố mẹ bơ phờ của mình, sinh vật nhỏ xíu đang vui vẻ, nghịch nước và té nước lên người qua lại. “Đừng làm thế, cháu bé,” tôi nói. Nó tạt thêm nhiều nước, hét lên sung sướng mỗi lần trúng tôi. Tôi giơ tay lên. Nó nấp vào chiếc xô và tiếp tục quấy đạp bên trong.

Tôi thò tay vào túi, tìm đồng một rupee. Xem lại để đảm bảo đây không phải đồng hai rupee, rồi lăn nó về phía chiếc xô.

Sau đó tôi thở dài, rồi đứng dậy, nguyên rửa bản thân, và bước ra khỏi nhà ga.

Ngày may mắn của mày đấy, Dharam.

ĐÊM THỨ BẢY

Ngài có nghe không, ngài Gia Bảo? Tôi sẽ mở to lên cho ngài.

Bộ trưởng y tế hôm nay tuyên bố kế hoạch loại trừ bệnh sốt rét khỏi Bangalore trong năm nay. Ông đã hướng dẫn toàn bộ quan chức thành phố làm việc không ngày nghỉ cho đến khi bệnh sốt rét chỉ còn là chuyện quá khứ. Bốn mươi lăm triệu rupee sẽ được đầu tư để xóa sổ bệnh sốt rét.

Trong một tin khác, thủ hiến của bang hôm nay tuyên bố kế hoạch xóa bỏ tình trạng suy dinh dưỡng ở Bangalore trong vòng sáu tháng. Ông tuyên bố rằng đến cuối năm nay thành phố sẽ không còn một trẻ em nào bị đói. Toàn bộ quan chức sẽ làm việc chuyên tâm để đạt được mục tiêu này, ông khẳng định. Năm trăm triệu rupee sẽ được đầu tư để xóa bỏ tình trạng suy dinh dưỡng.

Trong một tin khác, bộ trưởng tài chính tuyên bố ngân sách năm nay sẽ bao gồm những khoản thúc đẩy đặc biệt để biến các ngôi làng của chúng ta thành các thiên đường công nghệ cao...

Đây là loại tin tức họ cho chúng tôi nghe trên Đài phát thanh Toàn Ấn, đêm này qua đêm khác: và ngày mai vào lúc bình minh chúng sẽ xuất hiện trên báo in. Người ta toàn nuốt những thứ rác rưởi này. Đêm này qua đêm khác, sáng nọ tiếp sáng kia. Tuyệt thật, phải không nào?

Nhưng nghe đài thế đủ rồi. Nó đã được tắt. Bây giờ hãy để tôi nhìn lên chiếc đèn chùm để tìm cảm hứng.

Ôn tiên sinh!

Bạn già!

Đêm nay chúng ta sẽ đưa câu chuyện về vang này đến hồi kết. Khi tôi đang tập yoga sáng nay - đúng thế, tôi thức dậy lúc mười một giờ sáng mỗi ngày

và dành ngay một giờ tập yoga - tôi bắt đầu hồi tưởng về tiến trình câu chuyện của tôi, và nhận ra tôi đã gần xong. Những gì còn lại để kể là tôi đã thay đổi từ một tên tội phạm bị săn đuổi thành một trụ cột vững chắc của xã hội Bangalore như thế nào.

Nhân tiện, thưa ngài, khi nhắc đến chủ đề yoga - cho phép tôi nói rằng một giờ hít thở sâu, yoga và thiền vào buổi sáng tạo ra sự khởi đầu hoàn hảo cho một ngày làm việc của doanh nhân. Làm thế nào để đương đầu với những căng thẳng trong công việc chó chết này mà không có yoga, tôi cũng chẳng biết. Hãy biến yoga thành môn bắt buộc trong mọi trường học Trung Quốc - đó là khuyến nghị của tôi.

Nhưng bây giờ, hãy quay lại câu chuyện nào.

Trước tiên, tôi muốn giải thích một điều về cuộc sống của kẻ trốn chạy.

Làm một kẻ chạy trốn không có nghĩa là suốt đời sống trong sợ hãi - một kẻ trốn chạy cũng có quyền được hưởng vui thú.

Tối hôm ấy trong lúc đang lau những mảnh vỡ chai Johnnie Walker trong bãi đỗ xe, tôi đã vạch kế hoạch về việc đến Bangalore như thế nào. Sẽ không đi tàu suốt - không. Có người sẽ trông thấy tôi, và rồi cảnh sát sẽ biết tôi đi đâu. Thay vào đó, tôi sẽ đổi hết tàu này đến tàu khác, đi đường chử chi xuống Bangalore.

Dù kế hoạch của tôi bị tan thành trăm mảnh khi tôi quay lại đón Dharam - nó đang ngủ trong màn, và tôi đánh thức nó dậy, bảo với nó rằng chúng tôi sẽ đi nghỉ ở miền nam, rồi lôi nó ra - và thật khó để giữ chiếc túi đỏ trong một tay còn tay kia giữ Dharam, (vì ga tàu hỏa là nơi nguy hiểm đối với một đứa bé, ngài biết đấy - nhan nhản những kẻ khả nghi xung quanh), nhưng tôi vẫn bắt đầu di chuyển theo kiểu ngoằn ngoèo xuống miền nam từ Delhi.

Vào ngày thứ ba di chuyển như thế này, với túi đỏ trong tay, tôi có mặt ở Hyderabad, xếp hàng tại quán trà của nhà ga để mua một tách trà trước giờ

tàu chạy. (Dharam đang giữ chỗ trong toa tàu.) Có một con thằn lằn nằm trên quán, tôi nhìn nó lo ngại, hi vọng nó sẽ bò đi trước khi đến phiên tôi mua trà.

Con thằn lằn bò sang trái - nó chạy trên một tờ giấy to dán trên tường - nó dừng lại một chốc, như thế, rồi phóng sang bên.

Tờ giấy lớn trên tường là tấm áp phích cảnh sát - tấm áp phích cảnh sát của tôi. Nó đã đến đây rồi. Tôi nhìn nó với một nụ cười tự hào.

Nụ cười tắt ngóm sau một giây. Vì lý do kì quặc nào đó - ngài sẽ thấy ở Ấn Độ người ta làm ăn tùy tiện thế nào - tấm áp phích của tôi lại dán chồng lên một tấm khác, của hai gã đến từ Kashmir - hai tên khủng bố bị truy nã vì đánh bom hay đại loại thế.

Ngài hẳn sẽ nghĩ, khi trông thấy những tấm áp phích này, rằng tôi cũng là một tên khủng bố. Thật là bực mình.

Tôi nhận ra mình đang bị theo dõi. Một gã chấp tay sau lưng đang nhìn vào tấm áp phích rồi nhìn tôi chăm chú. Tôi bắt rầu run lên. Tôi dịch ra xa khỏi tấm áp phích, nhưng đã quá muộn. Vừa trông thấy tôi bỏ đi, gã chạy đến chỗ tôi, nắm cổ tay tôi, rồi nhìn trừng trừng vào mặt tôi.

Rồi gã nói, “Nó nói gì? Tấm áp phích mà mày đang đọc ấy?”

“Đi mà đọc lấy.”

“Chịu.”

Giờ thì tôi hiểu tại sao gã lại chạy đến. Đó là sự tuyệt vọng của một gã mù chữ để được một gã biết đọc chú ý đến. Nghe giọng nói của gã tôi biết gã cũng đến từ Bóng tối.

“Đấy là danh sách truy nã tuần này,” tôi đáp. “Hai thằng ấy là khủng bố. Từ Kashmir.”

“Bọn chúng làm gì?”

“Chúng làm nổ tung một trường học. Chúng giết chết tám trẻ em.”

“Còn thằng này? Thằng có ria mép ấy?” Gã gõ đốt tay phải lên tấm ảnh của tôi.

“Đấy là người bắt được bọn chúng.”

“Hắn làm thế nào?”

Để làm ra vẻ đang đọc những chữ in trên tường, tôi nheo mắt nhìn vào hai tấm áp phích, rồi mấp máy môi.

“Anh ta là tài xế. Nói là anh ta ngồi trong xe, rồi hai tên khủng bố tiến đến chỗ anh ta.”

“Rồi sao?”

“Nói là anh ta giả vờ không biết chúng là khủng bố, và chờ chúng đi một vòng quanh Delhi trong xe. Sau đó anh ta dừng xe ở một nơi tối, đập nát một cái chai và dùng nó cắt cổ chúng.” Tôi cắt ngang hai cái cổ bằng ngón tay cái.

“Loại chai gì?”

“Một chai rượu Anh. Loại ấy có vẻ khá cứng.”

“Tao biết,” gã đáp. “Tao từng đi mua rượu cho chủ tao ở quầy rượu Anh thứ sáu hàng tuần. Ông ta thích Smir-fone.”

“Smir-noff,” tôi nói, nhưng gã chẳng nghe. Gã đang nhìn lần nữa vào tấm ảnh trong tấm áp phích.

Bỗng nhiên gã đặt tay lên vai tôi.

“Mày biết thằng trong tấm áp phích trông giống ai không?”

“Ai?” tôi hỏi.

Gã cười.

“Tao.”

Tôi nhìn mặt gã, rồi nhìn vào tấm ảnh.

“Đúng thật,” tôi nói, vỗ lưng hân và trở về tàu.

Tôi đã báo ngài mà: đấy có thể là khuôn mặt của một nửa số đàn ông Ấn Độ.

Và sau đó, cảm thấy tội nghiệp cho gã mù chữ ấy, nghĩ rằng gã đã chịu đựng những gì mà bố tôi hân đã chịu đựng tại rất nhiều nhà ga tàu hỏa - bị người lạ giễu cợt và bịp bợm - tôi mua cho gã một tách trà, trước khi trở lại tàu.

Thưa ngài:

Tôi không phải chính trị gia hay nghị sĩ. Chẳng có ai trong số những con người kiệt xuất ấy có thể giết người rồi thân nhiên như thể chẳng có gì xảy ra. Tôi phải mất bốn tuần ở Bangalore mới hoàn hồn được.

Trong bốn tuần ấy tôi làm đi làm lại một việc. Tôi rời khách sạn - một nơi nhỏ bé tồi tàn gần ga tàu hỏa mà tôi dọn đến sau khi đặt cọc năm trăm rupee - mỗi buổi sáng vào lúc tám giờ và đi bộ lãng quăng với một chiếc túi đầy ắp tiền trong tay trong bốn giờ đồng hồ (tôi không dám để nó lại khách sạn) trước khi trở về dùng bữa trưa.

Dharam và tôi cùng ăn với nhau. Nó chơi gì trong buổi sáng thì tôi không biết, nhưng nó rất phấn chấn. Đây là kì nghỉ đầu tiên trong đời của nó. Nụ cười của nó làm tôi vui lây.

Bữa trưa giá bốn rupee một đĩa. Thức ăn ở miền nam rất đáng giá. Dù vậy, món ăn rất lạ, rau được thái ra cho vào trong nước cà ri. Sau đó tôi đi lên phòng và ngủ. Lúc bốn giờ tôi đi xuống, gọi một gói bánh quy Parle Milk và một tách trà, vì lúc ấy tôi chưa biết uống cà phê.

Tôi rất muốn thử cà phê. Ngài thấy đấy, người nghèo ở miền bắc nước này uống trà, còn người nghèo ở miền nam uống cà phê. Ai quyết định mọi việc phải như thế, tôi không biết, nhưng nó là như thế. Vì vậy đấy là lần đầu tiên tôi ngửi mùi cà phê mỗi ngày. Tôi thèm được uống thử. Nhưng trước khi uống, ngài phải biết uống *như thế nào* đã. Có một nghi thức, một thói quen, đi kèm với nó khiến tôi thích mê tơi. Cà phê được đựng trong một cái cốc rồi rót vào cái ly đáy bằng, sau đó nó phải được rót ra với một lượng nhất định và nhắm nhấp từng ngụm ở một tốc độ nhất định từ cái ly đáy bằng. Phải rót thế nào, phải nhắm nhấp thế nào, tôi không biết. Suốt một thời gian tôi chỉ nhìn thôi.

Mất một tuần tôi mới nhận ra mọi người làm khác nhau.

Có người rót hết cà phê vào ly một lúc; người khác chẳng bao giờ dùng đến cái ly cả.

Ở đây họ đều là người lạ, tôi tự nhủ. Tất cả họ đều lần đầu uống cà phê.

Đấy là một điểm thu hút khác của Bangalore. Thành phố này đầy rẫy người ngoại tỉnh. Chẳng ai buồn bận tâm nữa.

Tôi dành bốn tuần ở trong khách sạn gần ga tàu hỏa ấy, chẳng làm gì. Tôi thừa nhận trong đầu đã nảy nhiều mối hoài nghi.

Liệu tôi có nên đi Mumbai không nhỉ? Nhưng cảnh sát cũng sẽ nghĩ ngay đến đó - trong phim ảnh mọi người đều đến Mumbai sau khi giết một ai đấy còn gì?

Calcutta! Tôi nên đến đó.

Một sáng nọ Dharam bảo, “Cậu ơi, trông cậu căng thẳng quá. Hãy đi dạo nào.” Chúng tôi đi dạo qua một công viên nơi những kẻ say xỉn nằm trên băng ghế giữa cỏ dại mọc um tùm. Chúng tôi đi ra một con đường rộng; ở phía bên kia đường có một tòa nhà bằng đá to với một con sư tử bằng vàng nằm ở trên.

“Đây là tòa nhà gì vậy cậu?”

“Tao không biết, Dharam. Chắc đây là nơi các bộ trưởng sống ở Bangalore.”

Trên đầu hồi tòa nhà tôi trông thấy câu khẩu hiệu:

CÔNG VIỆC CỦA CHÍNH PHỦ LÀ CÔNG VIỆC CỦA THƯỢNG ĐẾ

“Cậu đang cười đấy.”

“Đúng rồi, Dharam. Tao *đang* cười. Tao nghĩ chúng ta sẽ có một thời gian rất tuyệt ở Bangalore,” tôi đáp và nháy mắt với nó.

Tôi dọn khỏi khách sạn rồi thuê một căn hộ. Giờ thì tôi phải kiếm kế sinh nhai ở Bangalore - tôi phải tìm xem mình thích nghi với thành phố này thế nào.

Tôi cố gắng lắng nghe tiếng nói của Bangalore, như tôi đã lắng nghe tiếng nói của Delhi.

Tôi đi xuống phố M.G. rồi ngồi tại Café Coffee Day, quán cà phê có bàn ngoài trời. Tôi có một mảnh giấy và một cây bút, và tôi viết mọi thứ mà tôi nghe lỏm được.

Tôi viết xong chương trình máy tính đó trong hai phút rưỡi.

Hôm nay một người Mỹ đề nghị mua doanh nghiệp đầu tay của tôi với giá bốn trăm nghìn đô la và tôi bảo ông ta, “Thế không đủ!”

Công ty Hewlett-Packard có tốt hơn IBM không?

Dường như mọi thứ trong thành phố đều hội tụ ở một điều.

Thuê ngoài. Có nghĩa là làm việc ở Ấn Độ cho người Mỹ qua điện thoại. Mọi thứ chảy ra từ đó - bất động sản, của cải, quyền lực, tình dục. Vì thế tôi phải tham gia trò thuê ngoài này, bằng cách này hay cách khác.

Ngày hôm sau tôi đón xe lam đến Thành phố điện tử. Tôi thấy một cây đa bên đường và ngồi xuống dưới gốc cây. Tôi ngồi đấy nhìn các tòa nhà cho đến khi trời tối và trông thấy những chiếc SUV rồ máy vào trong; rồi sau đó tôi quan sát đến hai giờ sáng, khi những chiếc SUV lao ra khỏi các tòa nhà.

Và tôi nghĩ, *Chính là nó. Đây là cách mình thích nghĩ.*

Để tôi cắt nghĩa, thưa thủ tướng. Ngài thấy đấy, đàn ông đàn bà ở Bangalore sống như thú trong rừng. Ngủ ban ngày và rồi làm việc suốt đêm, đến hai, ba, bốn, năm giờ, tùy, vì chủ họ ở bên kia trái đất, ở Mỹ. Câu hỏi lớn: vậy còn các chàng trai cô gái - đặc biệt là các cô gái - làm sao đi từ nhà đến sở làm vào tối muộn và trở về nhà lúc ba giờ sáng? Không có hệ thống xe buýt đêm ở Bangalore, không hệ thống tàu như ở Mumbai. Mà trên xe buýt hay tàu thì các cô gái cũng không được an toàn. Đàn ông của thành phố này, thành thực mà nói, toàn một lũ súc vật.

Đây là khi các doanh nghiệp vào cuộc.

Việc tiếp theo tôi làm là tìm đến một người bán xe Toyota Qualis trong thành phố rồi nói, bằng giọng ngọt ngào nhất, “Tôi muốn lái xe của quý vị.” Người bán xe nhìn tôi, không hiểu.

Tôi không thể tin nổi mình đã nói thế. Một ngày là tôi tớ, suốt đời là tôi tớ: bản năng luôn luôn ở đó, bên trong người, ở một nơi gần cuối cột sống. (Nếu ngài có đến văn phòng của tôi, thưa thủ tướng, biết đâu chừng tôi lại tìm cách bóp chân ngài ngay ấy chứ!)

Tôi véo lòng bàn tay trái. Tôi mỉm cười khi cứ giữ nó bị véo như thế và nói - bằng một giọng trầm, cộc lốc, “Tôi muốn *thuê* xe của quý vị.”

Công đoạn cuối cùng trong câu chuyện thành đạt đáng kinh ngạc của tôi, thưa ngài, là đi từ một doanh nhân xã hội đến một doanh nhân kinh tế.

Phần này chẳng dễ tẹo nào.

Tôi gọi điện đến tất cả, từng người một, nhân viên của tất cả các công ty thuê ngoài ở Bangalore. Họ có cần dịch vụ taxi đón nhân viên vào buổi tối không? Họ có cần dịch vụ taxi trả nhân viên vào tối muộn không?

Và ngài biết tất cả họ nói gì đấy, lẽ dĩ nhiên.

Có một phụ nữ tương đối tốt bụng giải thích cho tôi:

“Anh muộn quá rồi. Mọi doanh nghiệp ở Bangalore đều có dịch vụ taxi đưa đón nhân viên buổi tối cả. Rất tiếc phải nói với anh như thế.”

Giống như tôi đang bắt tay từ đầu ở Dhanbad - tôi bị căng thẳng. Tôi nằm trên giường cả ngày.

Ông Ashok thì sẽ làm gì nhỉ? Tôi tự hỏi.

Rồi tôi chợt nhận ra. Tôi không đơn độc - tôi có người bên cạnh! Tôi có hàng nghìn người bên cạnh!

Ngài sẽ gặp bạn tôi khi viếng thăm Bangalore - những người đàn ông béo tốt bụng phệ xoay gậy trên phố Brigade, chọc ngoáy và làm tình làm tội những người bán hàng rong để moi tiền họ.

Tôi đang nói đến cảnh sát, dĩ nhiên rồi.

Ngày hôm sau tôi trả tiền một người địa phương làm phiên dịch - ngài biết đấy, tôi chắc rằng người miền bắc và miền nam ở nước tôi nói ngôn ngữ khác nhau - rồi đi đến đồn cảnh sát. Trong tay tôi cầm chiếc túi đỏ. Tôi hành xử như thể mình là nhân vật quan trọng, và làm cho cảnh sát trông thấy chiếc túi đỏ bằng cách đung đưa nó nhiều lần, rồi đưa cho họ tấm danh thiếp vừa mới in. Sau đó tôi đòi gặp sếp lớn ở đấy, ông thanh tra. Cuối cùng họ cho tôi vào phòng ông ấy - chiếc túi đỏ đã phát huy tác dụng.

Ông lớn ngồi tại một chiếc bàn to, bộ đồng phục kaki gắn nhiều phù hiệu sáng bóng và trên trán có nhiều chấm đỏ tôn giáo. Sau lưng ông ta là ba chân dung thần thánh. Nhưng không phải người mà tôi đang tìm.

Ôi, tạ ơn trời. Có một tấm ảnh của Gandhi nữa. Nó nằm ở góc.

Với nụ cười tươi rói - và cử chỉ *namaste* - tôi đưa ông ta chiếc túi đỏ. Ông ta thận trọng mở nó ra.

Tôi nói, thông qua người phiên dịch, “Thưa ông, tôi muốn dâng chút lễ vật gọi là để biểu hiện lòng biết ơn của mình đối với ông.”

Thật kinh ngạc. Ngay khi ngài đưa tiền ra, *mọi người* đều biết ngôn ngữ của ngài.

“Biết ơn gì cơ?” ông thanh tra hỏi bằng tiếng Hindi, nheo một mắt liếc nhìn vào túi.

“Vì tất cả những việc tốt mà ngài sắp làm cho tôi, thưa ông.”

Ông ta đếm tiền - mười nghìn rupee - lắng nghe điều tôi muốn, rồi đòi gấp đôi. Tôi đưa ông ta thêm một chút, và ông ta vui ra mặt. Tôi nói với ngài, thưa Thủ tướng, tấm áp phích của tôi nằm ngay đây, tấm mà tôi đã nhìn thấy trước đó, trong suốt thời gian tôi ngã giá với ông ta. Tấm áp phích truy nã, với bức ảnh nhỏ lem luốc của tôi.

Hai ngày sau, tôi gọi đến người phụ nữ dễ thương ở công ty Internet từng từ chối tôi, và nghe một chuyện động trời. Dịch vụ taxi của bà ta đã bị đình chỉ. Sau một cuộc bố ráp, cảnh sát phát hiện ra hầu hết tài xế đều không có bằng lái.

“Tôi rất lấy làm tiếc, thưa bà,” tôi nói. “Tôi xin gửi đến bà lòng cảm thông. Ngoài ra, tôi xin giới thiệu công ty của mình với bà. Những Tài xế Cọp Trắng.”

“Tài xế của anh có bằng lái cả chứ?”

“Hẳn rồi, thưa bà. Bà có thể gọi điện đến cảnh sát để kiểm tra.”

Bà ta làm ngay, và gọi lại cho tôi. Tôi nghĩ cảnh sát hẳn đã nói tốt cho mình. Và đây là cách tôi có “doanh nghiệp đầu tay” của mình - như người

ta vẫn nói trong tiếng Anh.

Những ngày đầu tôi cũng làm tài xế, nhưng rồi tôi từ bỏ. Tôi không thực sự nghĩ rằng mình thích lái xe, ngài biết không? Nói chuyện vui hơn nhiều. Giờ thì doanh nghiệp đầu tay đã phát triển thành doanh nghiệp lớn mạnh. Chúng tôi có mười sáu tài xế làm việc theo ca với hai mươi sáu xe. Vâng, đúng thế: vài trăm nghìn rupee tiền của người khác, và rất nhiều nỗ lực vất vả, có thể khiến phép màu xảy ra ở đất nước này. Cộng cả bất động sản và cổ phần ngân hàng của tôi nữa thì tôi đáng giá gấp mười lăm lần số tiền mà tôi vay ông Ashok. Ngài hãy đích thân xem trong trang web của tôi. Hãy xem câu châm ngôn của tôi: “Chúng tôi đưa công nghệ tiến lên.” Bằng *tiếng Anh!* Hãy xem những tấm ảnh của đội xe tôi: hai mươi sáu chiếc Toyota Qualis mới cấu bóng lộn, toàn bộ gắn máy điều hòa cho những tháng mùa hè, toàn bộ kí hợp đồng với các công ty công nghệ nổi tiếng. Nếu ngài thích những chiếc SUV của tôi, nếu ngài muốn các cô cậu ở trung tâm dịch vụ khách hàng của mình được đưa đón đúng điệu, chỉ cần nhấp chuột vào dòng chữ **LIÊN HỆ ASHOK SHARMA NGAY!**

Vâng, Ashok! Đạo này tôi gọi mình bằng tên ấy. Ashok Sharma, doanh nhân Bắc Ấn lập nghiệp ở Bangalore.

Nếu ngài đang ngồi đây với tôi, dưới chiếc đèn chùm to này, tôi sẽ cho ngài thấy mọi bí mật kinh doanh của tôi. Ngài có thể nhìn vào màn hình chiếc máy tính Macintosh màu bạc của tôi và xem ảnh những chiếc SUV của tôi, tài xế của tôi, garage của tôi, thợ cơ khí của tôi, và các cảnh sát được lót tay của tôi.

Tất cả họ thuộc về tôi - Munna, kể mà theo số phận lẽ ra phải là một người làm bánh kẹo!

Ngài cũng sẽ thấy ảnh các chàng trai của tôi. Toàn bộ mười sáu người. Tôi từng là tài xế của ông chủ, nhưng bây giờ tôi là chủ của các tài xế. Tôi không đối xử với họ như kẻ hầu người hạ - tôi không tát, hay bắt nạt, hay xúc xiêm ai. Tôi cũng không làm nhục bất kì ai bằng cách gọi họ là “gia

đình”. Họ là nhân viên của tôi, tôi là sếp, thế thôi. Tôi yêu cầu họ kí vào hợp đồng và tôi cũng kí, và hai bên chúng tôi phải tôn trọng hợp đồng đó. Thế thôi. Nếu họ lưu ý cách tôi nói năng, cách tôi ăn mặc, cách tôi giữ mọi thứ sạch sẽ, họ sẽ thăng tiến trong cuộc sống. Bằng không, họ sẽ làm tài xế suốt đời. Tôi để họ toàn quyền lựa chọn. Khi công việc đã xong tôi đá họ ra khỏi văn phòng: không tán gẫu, không cà phê cà pháo. Cọp Trắng không có bạn. Như thế quá nguy hiểm.

Bây giờ, bất chấp câu chuyện thành công kinh ngạc của mình, tôi không muốn mất liên lạc với những nơi chốn mà tôi được giáo dục thực sự trong đời.

Đường phố và vỉa hè.

Tôi đi dạo lãng quăng trong Bangalore vào buổi tối, hoặc lúc sáng sớm, chỉ để lắng nghe con đường.

Một tối nọ khi tôi ở gần ga tàu hỏa, tôi thấy khoảng một tá lao động tay chân tụ tập trước một bức tường và nói chuyện rì rầm. Họ nói bằng một ngôn ngữ lạ; họ là người địa phương. Tôi không cần hiểu những lời của họ để biết họ đang nói gì. Trong một thành phố có quá nhiều người đổ xô đến từ bên ngoài, họ chính là những kẻ bị bỏ rơi.

Họ đang đọc gì đấy trên tường. Tôi muốn xem nó là gì, nhưng họ dừng nói và túm túm lại trước bức tường. Tôi phải dọa gọi cảnh sát họ mới chịu giãn ra và cho tôi thấy họ đang đọc gì.

Đó là hình ảnh đúc khuôn của đôi tay phá gông cùm:

ĐẢNG VIÊN ĐẠI XÃ HỘI SẮP ĐẾN BANGALORE

Một vài tuần sau ông ta đến. Ông ta có một buổi mít tinh rầm rộ ở đây và đọc một bài diễn văn hùng hồn, toàn nói về lửa với máu và thanh lọc đất nước khỏi những kẻ giàu có vì sẽ không còn nước sạch cho người nghèo trong mười năm nữa vì thế giới đang ngày càng nóng hơn. Tôi đứng phía

sau lắng nghe. Cuối cùng mọi người vỗ tay như điên. Lòng căm phẫn hun đúc thành phố này, đó là điều chắc chắn.

Hãy mở căng tai khi ngài đến Bangalore - ở bất kì thành phố hay thị trấn nào tại Ấn Độ - và ngài sẽ nghe thấy những sự náo động, những lời đồn thổi, những mối đe dọa về sự nổi loạn. Những người đàn ông ngồi dưới cột đèn buổi tối và đọc. Những con người túm tụm vào nhau và chỉ ngón tay lên thiên đàng. Một đêm nào đó, liệu họ có tập hợp lại với nhau - liệu họ sẽ phá vỡ chiếc Chuồng Gà?

Ha!

Có lẽ phải mất một trăm năm mới có một cuộc cách mạng giải phóng người nghèo xảy ra. Tôi đọc điều này từ trang sách giáo khoa cũ kĩ mà người bán hàng ở quầy trà thường dùng để gói samosa^[27]. Đây này, trong lịch sử chỉ có bốn người từng lãnh đạo những cuộc cách mạng thành công để giải phóng nô lệ và tiêu diệt chủ nô, trang này nói:

Alexander Đại đế.

Abraham Lincoln của Mỹ.

Mao của đất nước ngài.

Và một người thứ tư. Chắc là Hitler, tôi chẳng nhớ nổi. Nhưng tôi không nghĩ rằng một cái tên thứ năm sẽ sớm được đưa vào danh sách.

Một cuộc cách mạng Ấn Độ?

Không, thưa ngài. Nó sẽ không xảy ra. Người dân ở đất nước này vẫn đang chờ đợi cuộc chiến giành tự do cho họ đến từ một nơi nào khác - từ rừng rậm, từ núi non, từ Trung Quốc, từ Pakistan. Việc ấy sẽ không bao giờ xảy ra. Mỗi người phải tự tìm đường đến Benaras cho mình.

Quyển sách về cuộc cách mạng của các người nằm ở đáy bụng của các người, hơi những thanh niên Ấn Độ. Hãy ị nó ra, và đọc.

Thay vì làm như thế, họ lại đang ngồi trước màn hình ti vi màu mà xem cricket và quảng cáo dầu gội.

Nhân nói về quảng cáo dầu gội, thừa thủ tướng, tôi phải nói rằng mái tóc màu vàng óng ấy giờ đây làm tôi phát ốm. Tôi nghĩ thật chẳng tốt chút nào cho phụ nữ có màu tóc ấy. Tôi không tin vào truyền hình hay các tấm áp phích to tướng ngoài trời của các phụ nữ da trắng mà ngài thấy nhan nhản ở Bangalore. Bây giờ tôi dựa trên kinh nghiệm cá nhân, từ thời gian tôi đến các khách sạn năm sao. (Đúng thế, thưa ngài Gia Bảo: tôi không còn đi đến “khu đèn đỏ” nữa. Thật không phải khi mua bán phụ nữ sống trong lồng chim và bị đối xử như súc vật. Tôi chỉ mua những cô gái tôi tìm được ở khách sạn năm sao.) Dựa trên kinh nghiệm của tôi, gái Ấn Độ là tốt nhất.

(Ừm, tốt *thứ hai*. Tôi bảo ngài, ngài Gia Bảo ạ, đây là một trong những cảnh rùng mình nhất của một người đàn ông ở Bangalore, bắt gặp đôi mắt của hai cô gái Nepal lóe sáng nhìn ngài từ mui xe tối om của chiếc xe lam.)

Thực ra, cảnh các cô gái ngoại quốc tóc vàng này - và ngài sẽ phát hiện ra Bangalore dạo này nhan nhản các cô kiểu ấy - chỉ thuyết phục được tôi rằng người da trắng đang trên đường diệt vong. Trông họ mới hốc hác làm sao - thật yếu ớt. Ngài sẽ chẳng bao giờ trông thấy họ với một vòng bụng tử tế. Việc này tôi đổ lỗi cho tổng thống Mỹ; ông ta đã làm cho việc quan hệ đồng tính trở nên hợp pháp ở đất nước ông ta, và đàn ông giờ đây đang kết hôn với đàn ông thay vì phụ nữ. Chuyện này có trên đài phát thanh. Nó đang dẫn đến sự suy giảm số đàn ông da trắng. Rồi người da trắng lại còn dùng điện thoại di động quá nhiều, điều đó làm hỏng não họ. Đây là chuyện có thật. Điện thoại di động có thể gây ung thư não vào làm giảm nam tính, người Nhật phát minh ra chúng để cùng lúc thu nhỏ não và tinh hoàn của đàn ông da trắng. Tôi nghe thấy điều này tại một nhà chờ xe buýt đêm hôm nọ. Cho đến trước đó tôi vẫn còn rất tự hào với chiếc Nokia của mình, khoe nó với mọi cô gái làm ở trung tâm dịch vụ khách hàng mà tôi muốn đút cái ấy của mình vào, nhưng tôi đã ném nó ngay lập tức. Mỗi khi muốn gọi cho tôi, ngài phải gọi bằng điện thoại bàn. Nó tổn hại đến việc làm ăn của tôi,

nhưng nào tôi quan trọng quá, thưa ngài: nó là tất cả những gì một kẻ biết tư duy có trên thế gian này.

Người da trắng sẽ bị kết liễu trong giai đoạn tôi còn sống. Còn có cả người da đen và da đỏ, nhưng tôi chẳng biết họ muốn gì - đài phát thanh không bao giờ nói về họ. Dự đoán khiêm tốn của tôi: trong vòng hai mươi năm tới, sẽ chỉ còn người da vàng và da nâu chúng ta trên đỉnh hình tháp, và chúng ta sẽ thống trị toàn thế giới. Và Thượng đế cứu vớt mọi người còn lại.

Bây giờ tôi nên giải thích về sự gián đoạn dài trong lần kể chuyện của tôi cách đây hai đêm.

Nó cũng sẽ cho phép tôi minh họa sự khác biệt giữa Bangalore và Laxmangarh. Xin hiểu cho, ngài Gia Bảo, không phải cứ đến Bangalore là ngài thấy ở đây ai cũng đạo đức ngay thẳng cả. Thành phố này còn có lũ du côn và chính trị gia nữa. Chỉ có điều ở đây, nếu một người muốn trở thành người tốt, anh ta *có thể* trở thành người tốt. Ở Laxmangarh, anh ta thậm chí còn không được lựa chọn. Đấy chính là điểm khác biệt giữa Ấn Độ này và Ấn Độ kia: sự *lựa chọn*.

Thế này, đêm hôm ấy, tôi đang ngồi đây, kể cho ngài câu chuyện đời tôi, thì chuông điện thoại bàn reo lên. Vẫn còn trò chuyện với ngài, tôi nhắc máy và nghe giọng của Mohammad Asif.

“Thưa ông, có rắc rối ạ.”

Ấy là khi tôi dừng nói chuyện với ngài.

“Rắc rối gì?” tôi hỏi. Tôi biết đêm ấy là ca trực của Mohammad Asif, vì thế tôi chuẩn bị tinh thần đón nhận điều tồi tệ nhất.

Im lặng, rồi cậu ta nói, “Con đang chờ mấy cô gái về nhà thì đâm phải một thằng bé đi xe đạp. Nó chết rồi, thưa ông.”

“Gọi điện cho cảnh sát ngay,” tôi bảo.

“Nhưng ông ơi - lỗi của con. Con đã đâm vào nó, thưa ông.”

“Chính vì vậy cậu phải gọi điện cho cảnh sát.”

Cảnh sát đã có mặt khi tôi lái xe đến đây. Chiếc Qualis đỗ bên vệ đường; các cô gái vẫn còn ngồi trong xe.

Có một cái xác, một bé trai, nằm trên mặt đất, bê bết máu.

Chiếc xe nằm trên mặt đất, vỡ nát và cong vênh.

Mohammad Asif đang đứng qua một bên, lắc đầu. Có người đang chửi bới cậu ấy - chửi bới với xúc cảm chỉ có thể thấy trên gương mặt của thân nhân một người đã chết. Viên cảnh sát tại hiện trường ngăn mọi người lại. Y gật đầu khi trông thấy tôi. Đến nay chúng tôi biết nhau quá rõ rồi.

“Đây là anh trai của thằng bé bị chết, thưa ông,” y thì thào vào tai tôi. “Nó đang nổi cơn thịnh nộ. Tôi không thể lôi nó ra khỏi đây.”

Tôi lay Mohammad Asif khỏi trạng thái lơ mơ. “Trước tiên, lấy xe tôi đưa các cô này về nhà.”

“Để nhân viên tôi đi,” tôi nói lớn tiếng với viên cảnh sát. “Cậu ta phải đưa khách về nhà. Muốn phân xử gì thì phân xử với tôi.”

“Sao ông có thể để hắn đi?” anh trai của đứa bé quát viên cảnh sát.

“Nghe này, cậu em,” tôi bảo, “tôi là chủ chiếc xe này. Cậu trút giận với tôi, đừng trút vào đầu tài xế này. Cậu ta làm theo lệnh của tôi, lái nhanh hết tốc lực. Máu nằm trên tay tôi, không phải tay cậu ấy. Các cô này cần được về nhà. Hãy đến đồn cảnh sát với tôi - tôi tình nguyện nộp mình làm vật cầm tin cho cậu. Hãy để họ đi.”

Viên cảnh sát hòa theo tôi. “Đó là ý hay đấy, chú em. Chúng ta cần khai báo vụ việc ở đồn.”

Trong khi tôi làm người anh bạn tâm bằng cách chạm vào lý trí và lòng nhân từ của cậu ta, Mohammad Asif và các cô gái đã vào xe tôi và chuồn mất. Đây là mục tiêu đầu tiên - đưa các cô gái về nhà. Tôi đã kí hợp đồng với công ty họ, và tôi tôn trọng những gì mình đã kí.

Tôi đến đồn cảnh sát với anh trai đứa bé. Những cảnh sát trực đêm mua cà phê cho tôi. Họ không đem cà phê đến cho cậu bé. Cậu ta liếc tôi khi tôi đón chiếc cốc; trông sẵn sàng xé tôi thành trăm mảnh. Tôi nhấp một ngụm.

“Trợ lý thanh tra sẽ đến đây trong năm phút nữa,” một viên cảnh sát nói.

“Đó có phải là người ghi chép vụ việc không?” người anh hỏi. “Vì từ này đến giờ chưa ai làm việc đó.”

Tôi nhắm nháp thêm một ít cà phê.

Viên trợ lý thanh tra ngồi tại đồn này chính là người mà tôi thường xuyên bôi trơn. Ông ta từng giúp tôi xử lý một đối thủ. Ông ta là hạng người xấu xa nhất, trong đầu chẳng có gì ngoài việc lấy tiền của những người đến phòng mình. Đồ cặn bã.

Tim tôi nhẹ nhõm khi nhắc thấy ông ta. Ông ta đã đi cả một chặng đường xa trong đêm đến đồn để giúp tôi. Kẻ xấu có danh dự của kẻ xấu, người ta vẫn nói thế. Lão hiểu ngay tình hình. Phớt lờ tôi, lão đi thẳng đến chỗ người anh và nói, “Cậu muốn gì?”

“Tôi muốn nộp đơn F.I.R.^[28],” người anh đáp. “Tôi muốn trình báo án mạng.”

“Án mạng gì?”

“Cái chết của em trai tôi. Bởi chiếc xe - chỉ một ngón tay vào tôi - của người này.”

Trợ lý thanh tra nhìn đồng hồ. “Trời đất, muộn rồi. Gần năm giờ rồi. Sao cậu không về nhà đi? Chúng tôi sẽ quên chuyện cậu ở đây. Chúng tôi sẽ *đế*

cậu về nhà.”

“Còn người này thì sao? Đầu tiên ông có nhốt ông ấy lại không?”

Trợ lý thanh tra đan các ngón tay vào nhau. Ông ta thở dài. “Thế này, vào lúc xảy ra tai nạn, xe đạp của em trai cậu không có đèn. Thế là phạm luật, cậu biết chứ. Còn nhiều việc khác lộ ra. Tôi hứa với cậu, mọi việc sẽ lộ ra.”

Chàng trai nhìn trừng trừng. Cậu ta lắc đầu, như thể chưa nghe rõ. “Em tôi chết rồi. Người này là kẻ giết người. Tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra ở đây.”

“Nghe này - về nhà. Tắm rửa. Cầu nguyện. Đi ngủ. Trở lại vào buổi sáng. Khi ấy chúng ta sẽ nộp đơn F.I.R., được chứ?”

Người anh cuối cùng cũng hiểu tại sao tôi đưa cậu ta đến đồn - cậu ta cuối cùng đã hiểu cái bẫy đã sập lên người cậu. Có lẽ đến lúc ấy cậu chỉ mới trông thấy cảnh sát trên phim Hindi mà thôi.

Tội nghiệp cậu bé.

“Đây là một sự vi phạm trắng trợn! Tôi sẽ gọi điện đến báo chí! Tôi sẽ gọi đến luật sư! Tôi sẽ gọi cảnh sát!”

Trợ lý thanh tra, vốn là người không dễ chọc cười, cho phép mình mỉm cười. “Chắc rồi. Gọi cảnh sát đi.”

Người anh dùng dùng bỏ ra ngoài, quát tháo những lời dọa dẫm.

“Số xe sẽ được đổi vào ngày mai,” trợ lý thanh tra nói. “Chúng tôi sẽ nói đó là một vụ đâm xe rồi bỏ chạy. Một chiếc xe khác sẽ được thế chỗ. Ở đây chúng tôi giữ những chiếc xe móp méo vì mục đích này. May cho ông là chiếc Qualis của ông đâm vào người đi xe đạp đấy.”

Tôi gật đầu.

Người đi xe đạp thiệt mạng - cảnh sát chẳng buồn ghi chép gì về vụ việc. Người đi xe máy bị thiệt mạng - họ *hắn* sẽ báo cáo vụ đó. Người ngồi trong xe ô tô bị thiệt mạng - họ sẽ tống tôi vào tù.

“Ngộ nhờ nó đi đến mấy tờ báo thì sao?”

Trợ lý thanh tra vỗ bụng. “Mọi nhà báo ở thị trấn này nằm cả trong đây rồi.”

Tôi không đưa phong bì cho ông ta ngay. Có thời gian và địa điểm để làm những việc ấy. Giờ là lúc mỉm cười, và nói cảm ơn, rồi uống cà phê nóng mà ông ta mời tôi; giờ là lúc tán gẫu về mấy đứa con trai của ông ta - cả hai đều đang học ở Mỹ, ông ta muốn chúng về để lập một công ty Internet ở Bangalore - và gật đầu và mỉm cười và khoe hàm răng trắng bóng giữa sâu răng của tôi. Chúng tôi nhấm nháp cà phê hết tách này đến tách khác dưới tấm lịch có gương mặt nữ thần Lakshmi - bà đang đổ những đồng tiền vàng từ một chiếc lọ xuống dòng sông thịnh vượng. Phía trên bà là bức chân dung đóng khung của vị thần của tất cả các vị thần, một Mahatma Gandhi đang tươi cười.

Tuần tới tôi sẽ đi gặp ông ta lần nữa với chiếc phong bì, và rồi ông ta sẽ thôi không còn tử tế thế nữa. Ông ta sẽ đếm tiền trước mặt tôi rồi nói, *Chỉ có chừng này thôi ư? Ông có biết nuôi hai đứa con trai ăn học ở trường nước ngoài tốn kém thế nào không? Ông nên xem hóa đơn American Express mà chúng gửi cho tôi hằng tháng!* Và rồi ông ta sẽ đòi thêm một phong bì nữa. Rồi một cái nữa, một cái nữa, cứ như thế. Ở Ấn Độ mọi thứ đều không có điểm dừng, ngài Gia Bảo ạ, như ông Ashok vẫn thường nói quá chính xác. Ngài cứ phải chi rồi lại chi cho lũ khốn nạn ấy. Nhưng tôi than phiền về cảnh sát theo kiểu nhà giàu; không phải theo kiểu nhà nghèo.

Sự khác biệt chính là tất cả.

Ngày hôm sau, thưa ngài, tôi gọi Mohammad Asif đến văn phòng.

Cậu ta đang nhục nhã ê chề vì việc mình gây ra - tôi không cần chửi mắng cậu ấy nữa.

Và đây không phải lỗi cậu ta. Cũng không phải lỗi của tôi. Các công ty thuê ngoài của chúng tôi rẻ tiền đến nỗi buộc các nhà điều hành taxi phải cam kết thực hiện số chuyến đưa đón không thể chấp nhận nổi mỗi đêm. Để đáp ứng lịch chạy đó, chúng tôi phải phóng nhanh vượt ẩu; chúng tôi phải đâm và làm bị thương người đi đường. Đây là vấn đề mà nhà điều hành taxi nào ở thành phố này cũng gặp phải. Đừng đổ lỗi cho *tôi*.

“Đừng lo gì về chuyện ấy cả, Asif,” tôi nói. Cậu chàng trông có vẻ suy sụp quá.

Tôi đã biết cách tôn trọng người Hồi giáo, thưa ngài. Họ không phải nhóm người sáng dạ nhất, ngoại trừ bốn nhà thơ nọ, nhưng họ là những tài xế giỏi, và họ là người thật thà, nhìn chung là vậy, dù một vài gã dường như không kiếm nổi ham muốn làm nổ tung tàu hỏa hằng năm. Tôi sẽ không sa thải Asif vì chuyện này.

Nhưng tôi có bảo cậu ta tìm cho ra địa chỉ của thằng bé, người mà cậu ta đã giết chết.

Cậu ta nhìn tôi chăm chăm.

“Tại sao lại đi, thưa ông? Chúng ta chẳng cần sợ bố mẹ nó. Xin đừng làm thế.”

Tôi buộc cậu ta phải tìm địa chỉ và buộc cậu đưa cho tôi.

Tôi lấy từ két sắt ra những tờ bạc một trăm rupee mới cáu; cho vào một phong bì màu nâu. Tôi lên xe và tự lái đến chỗ ấy.

Người mẹ ra mở cửa. Bà hỏi tôi muốn gì, và tôi đáp, “Tôi là chủ hãng taxi.”

Tôi không cần nói với bà hãng nào.

Bà mời tôi cà phê đựng trong một chiếc cốc kèm một ly kim loại. Họ có phong thái thật lịch thiệp, những người Nam Ấn này.

Tôi rót cà phê vào ly, rồi nhấm nháp đúng điệu.

Có di ảnh một thiếu niên, với một vòng hoa nhài quấn quanh, treo trên tường.

Tôi không nói gì cho đến khi uống xong cà phê. Sau đó tôi đặt chiếc phong bì màu nâu lên bàn.

Một ông già bước vào phòng, và ông đứng đấy nhìn tôi trân trối.

“Trước tiên, tôi muốn gửi lời chia buồn sâu sắc đến cái chết của con trai bà. Tôi cũng từng mất nhiều người thân - quá nhiều người - nên tôi biết nỗi đau mà bà chịu đựng. Cậu ấy lẽ ra không nên chết.”

“Thứ hai, lỗi là của tôi. Không phải của người tài xế. Cảnh sát đã thả tôi đi. Đó là cách hành xử của khu rừng mà chúng ta đang sống trong đó. Nhưng tôi xin nhận trách nhiệm. Tôi xin bà tha thứ.”

Tôi chỉ vào chiếc phong bì màu nâu nằm trên bàn.

“Ở đây có hai mươi lăm nghìn rupee. Tôi đưa cho bà không phải vì tôi phải làm thế, mà vì tôi muốn thế. Bà có hiểu không ạ?”

Bà già không chịu nhận tiền.

Nhưng ông già, người bố, đang dán mắt vào chiếc phong bì. “Ít ra thì anh cũng còn chút tình người mới đến đây,” ông ta nói.

“Tôi muốn giúp người con kia của ông bà,” tôi nói. “Đó là một chàng trai dũng cảm. Cậu ta đã đương đầu với cảnh sát đêm nọ. Cậu ta có thể đến và làm tài xế ở chỗ tôi nếu ông bà muốn. Tôi sẽ chăm sóc cậu ta nếu ông bà muốn.”

Người phụ nữ đánh mặt lại và lắc đầu. Nước mắt rơi từ đôi mắt bà ta. Thế cũng dễ hiểu. Hẳn bà đã có những hi vọng dành cho cậu con trai ấy như mẹ tôi từng có đối với tôi. Nhưng người bố thì dễ bảo; đàn ông thường biết điều hơn trong những vấn đề như thế.

Tôi cảm ơn ông ta vì đã mời cà phê, cúi đầu kính cẩn trước người mẹ mất con, rồi bước đi.

Mohammad Asif đang đợi tôi trong văn phòng khi tôi quay về. Cậu ta lắc đầu hỏi, “Tại sao? Tại sao ông lại tốn nhiều tiền thế?”

Chính lúc đó tôi nghĩ, *Có lẽ mình đã sai lầm*. Có lẽ Asif sẽ nói với các tài xế khác rằng tôi sợ bà già ấy, và bọn họ sẽ nghĩ là họ có thể gian lận tôi. Điều đó khiến tôi hồi hộp. Tôi không thích thể hiện yếu điểm trước mặt nhân viên mình. Tôi biết nó dẫn đến hậu quả nào.

Nhưng tôi phải làm một điều gì đó khác biệt, ngài thấy không? Tôi không thể sống như Lợn Rừng và Trâu nước và lão Quạ đã sống, và có thể *vẫn* còn sống, ở Laxmangarh.

Bây giờ tôi đã ở trong Ánh sáng.

Bây giờ, điều gì xảy ra trong câu chuyện *Tuần san giết người* điển hình - hoặc trong phim Hindi? Một gã nghèo giết chết một người giàu. Được rồi. Sau đó gã lấy tiền. Được rồi. Nhưng rồi gã lại có những giấc mơ trong đó người chết đuổi theo gã với những ngón tay vấy máu và nói, *Kẻ-giết-người, kẻ-giết-người*.

Chuyện không xảy ra như thế trong đời thật. Tin tôi đi. Đó là một trong những lý do tôi không còn đi xem phim Hindi nữa.

Chỉ có một đêm hôm ấy tôi mơ thấy bà nội đuổi theo tôi trên con trâu nước, nhưng nó không bao giờ xảy ra nữa.

Loại ác mộng thực sự ngài gặp là loại khác. Ngài trần trọc trên giường mơ rằng mình đã không làm thế - rằng ngài đã chùn tay và để ông Ashok đi - rằng ngài vẫn ở Delhi, vẫn là đầy tớ của một người khác, và rồi ngài tỉnh dậy.

Mồ hôi ngừng chảy. Nhịp tim chậm lại.

Mày đã làm thế! Mày đã giết ông ấy!

Khoảng ba tháng sau khi đến Bangalore, tôi đến một ngôi đền và thực hiện nghi lễ cuối cùng ở đây cho tất cả bọn họ: bà Kusum, Kishan, và toàn thể cô bác, anh chị em họ, cháu trai và cháu gái họ. Tôi còn cầu nguyện cho con trâu nước. Ai mà biết ai còn sống và ai không? Rồi tôi nói với Kishan, và với bà Kusum, và với tất cả họ: “Từ nay hãy để tôi yên.”

Và họ đã làm thế, thưa ngài, nhìn chung là vậy.

Một ngày nọ tôi đọc được một câu chuyện trên báo: “Gia đình 17 người bị giết hại tại một ngôi làng ở Bắc Ấn.” Tim tôi bắt đầu đập mạnh - mười bảy? Không thể thế được - đây không phải gia đình của tôi. Đây chỉ là một mẫu truyện kinh dị năm centimet xuất hiện mỗi buổi sáng trên báo - họ không nói tên của ngôi làng. Chỉ nói nó nằm đâu đây ở Bóng tối - gần Gaya. Tôi đọc đi đọc lại - mười bảy! Ở nhà không có mười bảy người... tôi thở hắt ra... Nhưng ngộ nhỡ người nào đó mới sinh con thì sao...?

Tôi vò tờ báo ném đi. Tôi thôi đọc báo trong một vài tháng sau đó. Chỉ để yên tâm.

Xem này, đây có thể là điều đã xảy đến với họ. Hoặc là lão Cò đã cho người giết họ, hoặc giết một số, số khác bị đánh đập. Bây giờ, ngay cả khi nhờ một phép màu, lão - hoặc cảnh sát - không làm thế, hàng xóm cũng sẽ xa lánh họ. Ngài thấy đấy, đưa con hư trong một gia đình làm thanh danh của cả làng tan thành cát bụi. Vì thế dân làng có thể tống cổ họ đi - và họ phải đến Delhi, hoặc Calcutta, hoặc Mumbai, để sống dưới những gầm cầu bê

tông, xin thức ăn, không có hi vọng cho tương lai. Như thế chẳng hơn gì chết.

Ngài nói gì đấy, ngài Gia Bảo? Có phải tôi nghe ngài gọi tôi là con quái vật máu lạnh không?

Có một câu chuyện tôi nghĩ là mình nghe được tại một ga tàu, thưa ngài, hoặc có thể tôi đọc được trên trang giấy bị xé dùng để gói bỏng ngô mua ở chợ - tôi không nhớ nổi. Đây là chuyện về Đức Phật. Một ngày nọ một người Bà La Môn lắt léo hỏi Đức Phật, “Bạch Đấng thế tôn, ngài xem mình là người hay là thần?”

Đức Phật mỉm cười nói, “Không là gì cả. Ta chỉ là kẻ thức tỉnh trong khi các người còn say ngủ.”

Tôi sẽ đưa ra câu trả lời tương tự cho câu hỏi của ngài, ngài Gia Bảo.

Ngài hỏi, “Mi là người hay là quỷ?”

Không là gì, tôi đáp. Tôi đã thức tỉnh, trong khi các ngài hãy còn say ngủ, và đó là sự khác biệt duy nhất giữa chúng ta.

Tôi không nên nghĩ đến họ một chút nào. Gia đình tôi ấy.

Dharam chắc chắn là không.

Đến giờ nó đã nhận biết chuyện gì xảy ra. Lúc đầu tôi bảo nó chúng tôi đi nghỉ mát, và tôi nghĩ nó tin như thế trong một hai tháng. Nó chẳng nói chẳng rằng, nhưng đôi khi tôi thấy nó trộm nhìn tôi.

Nó biết.

Buổi tối chúng tôi ăn chung, ngồi đối diện nhau tại bàn ăn, nhìn nhau và không nói gì nhiều. Sau khi nó ăn xong, tôi đưa nó một ly sữa. Hai đêm trước, sau khi nó uống sữa xong, tôi hỏi nó, “Mày có bao giờ nghĩ đến mẹ mày không?”

Không một lời.

“Bố mày?”

Nó cười mỉm với tôi rồi nói, “Cho cháu một ly sữa nữa nhé, cậu?”

Tôi đứng dậy. Nó nói thêm, “Và một bát kem nữa.”

“Kem để ăn Chủ nhật, Dharam ạ,” tôi nói.

“Không. Để ăn hôm nay.”

Và nó cười mỉm với tôi.

Ôi, nó đã biết hết mọi chuyện, tôi phải nói với ngài. Thằng lỏi giở trò đe dọa. Nó sẽ giữ im lặng chừng nào tôi còn cho nó ăn. Nếu tôi đi tù, nó sẽ mất kem và sữa, phải không nào? Hẳn là nó nghĩ thế. Thế hệ mới, tôi bảo với ngài, đang lớn lên mà chẳng có đạo đức gì cả.

Nó đi học ở một ngôi trường tốt tại Bangalore - một trường tiếng Anh. Bây giờ nó phát âm tiếng Anh như con nhà giàu ấy. Nó có thể nói “pizza” như cách ông Ashok nói. (Và nó mới mê ăn pizza chứ - thằng nhãi ranh ấy.) Tôi đứng xem đầy tự hào khi nó làm phép tính chia dài ngoằng trên tờ giấy trắng tại bàn ăn. Tất cả những thứ này tôi chưa bao giờ được học.

Một ngày nào đó, tôi biết, Dharam, thằng nhóc đang uống sữa của tôi và ăn kem trong bát lớn của tôi, sẽ hỏi, *Cậu không thể tha chết cho mẹ của cháu sao? Cậu không thể viết thư bảo bà ấy trốn kịp lúc sao?*

Và rồi tôi sẽ nghĩ ra một câu trả lời - hoặc giết nó, tôi cho là thế. Nhưng câu hỏi ấy còn vài năm nữa mới đến. Cho đến khi ấy chúng tôi sẽ ăn tối cùng nhau, mỗi buổi tối, Dharam, người nhà cuối cùng của tôi, và tôi.

Như vậy chỉ còn một người để nhắc đến.

Chủ cũ của tôi.

Tôi nghĩ chẳng cần phải cầu nguyện đến thánh thần cho ông ấy, vì gia đình ông ấy sẽ cúng tế lễ vật đắt tiền dọc Hằng Hà cho linh hồn ông ấy. Những lời cầu nguyện của một gã nghèo có ý nghĩa gì với 36.000.004 vị thần so với những lời cầu nguyện của người giàu?

Nhưng tôi quả thật nghĩ đến ông ấy rất nhiều - và, tin hay không tùy ông, tôi có nhớ ông ấy. Ông ấy không đáng chịu số phận ấy.

Lẽ ra tôi nên cắt cổ Cây Mangut.

Bây giờ, thưa ngài, một bước tiến lớn trong quan hệ Trung-Ấn đã diễn ra trong bảy đêm qua. *Hindi-Chini Bhai Bhai*, như người ta vẫn nói. Tôi đã kể cho ngài tất cả những gì ngài cần biết về tinh thần doanh nghiệp - nó đã được nuôi dưỡng, vượt qua khó khăn, kiên định với mục tiêu của nó, và được tưởng thưởng với huy chương vàng thành công thế nào.

Thưa ngài: dù câu chuyện của tôi đã xong, và những bí mật của tôi giờ đã là bí mật của ngài, nếu ngài cho phép, tôi sẽ chia tay ngài với một lời cuối cùng.

(Đấy là chiêu xưa như trái đất của Đảng viên Đại xã hội - ngay khi thánh giá của ông ta bắt đầu ngáp, ông ta nói “một lời cuối cùng” - và rồi ông ta nói tiếp suốt hai giờ. Ha!)

Khi tôi lái xe xuống đại lộ Hosur, khi tôi rẽ vào Thành phố điện tử giai đoạn 1 và nhìn thấy các công ty lướt qua, tôi không thể diễn tả được với ngài rằng mình cảm thấy kích động thế nào. General Electric, Dell, Siemens - tất cả họ đều hiện diện tại Bangalore. Và còn nhiều nữa trên đường. Công trình xây dựng ở khắp mọi nơi. Những đồng bùn khắp nơi. Những đồng đá. Những đồng gạch. Toàn thành phố chìm trong khói bụi, bột, bụi xi măng. Nó nằm dưới lớp mạng. Khi lớp mạng được gỡ lên, Bangalore sẽ trông như thế nào?

Có thể nó sẽ thành một thảm họa: khu ổ chuột, cống rãnh, khu mua sắm, tắc nghẽn giao thông, cảnh sát. Nhưng ngài không bao giờ biết. Nó có thể trở thành một thành phố tử tế, nơi con người có thể sống như con người còn con vật sống như con vật. Một Bangalore mới cho một Ấn Độ mới. Và khi đó tôi có thể nói rằng, theo cách của tôi, tôi đã giúp tạo dựng Bangalore Mới.

Tại sao không? Tôi không phải là một phần trong tất cả những thứ đang biến đổi ở đất nước này sao? Chẳng lẽ tôi không thành công trong cuộc tranh đấu mà mỗi người nghèo đều nên phát động - tranh đấu để không hứng lấy những lằn roi mà bố tôi đã chịu, không kết cục thành một đồng thi thể bầy nhầy thối rữa trong bùn đen của Mẹ Hằng Hà? Đúng, còn chuyện giết người - là một việc sai trái không nên làm, miễn tranh luận về chuyện ấy. Nó đã nhuộm đen tâm hồn tôi. Toàn bộ những loại kem làm trắng da bán ngoài chợ của Ấn Độ không thể gột sạch đôi tay tôi được nữa.

Nhưng biết đâu mọi người trên thế gian này, kể cả thủ tướng chúng tôi, đã giết một ai đó hoặc người nào đó trên con đường tiến đến đỉnh cao? Hãy giết đủ số người rồi họ sẽ dựng tượng đồng cạnh Tòa nhà quốc hội ở Delhi - nhưng đây là vinh quang, và không phải là thứ tôi theo đuổi. Tất cả những gì tôi muốn là cơ hội được làm người - và vì lẽ đó, một vụ giết người là đủ.

Điều gì xảy ra tiếp theo cho tôi? Tôi *biết* đó là điều ngài đang thắc mắc.

Để tôi trình bày thế này. Chiều nay, khi lái xe xuống Phố M.G., là phố mua sắm hào nhoáng của chúng tôi với rất nhiều cửa hiệu Mỹ và công ty công nghệ, tôi trông thấy nhân viên Yahoo! dựng một bảng hiệu mới bên ngoài văn phòng họ:

SÁNG KIẾN CỦA BẠN TO TÁT CHỪNG NÀO?

Tôi rời tay khỏi vô lăng và giữ nó ở khoảng cách rộng hơn dương vật con voi.

“Chùng ấy, khốn kiếp!”

Tôi yêu quý doanh nghiệp đầu tay của mình - chiếc đèn chùm này, và chiếc laptop bạc này, và hai mươi sáu chiếc Toyota Qualis này - nhưng nói thật, sớm muộn tôi cũng sẽ chán chúng. Tôi là người thuộc nhóm *số một*, thừa Thủ tướng. Cuối cùng, tôi sẽ phải bán doanh nghiệp này cho một gã khờ nào đấy - ý tôi là *doanh nhân* - và bước sang giai đoạn mới. Tôi đang nghĩ tiếp đến là bất động sản. Ngài thấy đấy, tôi luôn là người nhìn thấy “ngày mai” trong khi những người khác chỉ thấy “hôm nay”. Mai này toàn thế giới sẽ đến Bangalore. Chỉ cần lái xe đến sân bay và đếm số hộp kính và thép xây dựng dở khi ngài lướt qua. Hãy nhìn những cái tên của các công ty Mỹ đang xây nên chúng. Và khi tất cả những người Mỹ này đến đây, ngài nghĩ họ sẽ ngủ ở đâu? Trên đường ư?

Ha!

Bất kì đâu cũng có một căn hộ trống, tôi nhìn vào đấy, và tự hỏi, *Mình có thể lấy của một hãng Mỹ bao nhiêu cho căn hộ này vào năm 2010?* Nếu nơi ấy có tương lai trở thành nhà của một người Mỹ, tôi đặt cọc nó ngay. Bangalore chính là tương lai ngành địa ốc, ngài Gia Bảo ạ. Ngài có thể tham gia trò giết chóc nếu ngài muốn - tôi sẽ giúp ngài!

Sau ba bốn năm làm trong ngành địa ốc, tôi nghĩ mình có thể bán tất cả, lấy tiền, và mở một trường học - một trường nói tiếng Anh - cho trẻ em nghèo ở Bangalore. Một trường học mà ngài không được phép làm hỏng đầu óc bất kì ai với những lời cầu nguyện và chuyện về Thượng đế hoặc Gandhi - không có gì ngoài những thực tế cuộc sống cho lũ trẻ này. Một trường học đầy những Cọc Trắng, tháo cũi để tấn công Bangalore! Chúng tôi sẽ hạ thành phố này xuống chân mình, tôi cho ngài biết. Tôi có thể trở thành Ông chủ của Bangalore. Tôi sẽ xử lý tay trợ lý thanh tra cảnh sát ấy ngay tức thì. Tôi sẽ đặt ông ta lên xe đạp rồi bảo Asif lái chiếc Qualis đâm vào ông ta.

Tất cả những giấc mơ này - rất có thể trở thành vô nghĩa.

Ngài thấy đấy, đôi khi tôi nghĩ mình sẽ không bao giờ bị bắt. Tôi nghĩ Chuồng Gà cần những người như tôi thoát ra. Nó cần những ông chủ như

ông Ashok - người mà, vì vô số những tính tốt của ông ấy, không giống một ông chủ lắm - bị loại bỏ, và những đầy tớ cá biệt như tôi thế chỗ. Vào những lúc ấy, tôi há hê rằng gia đình ông Ashok có thể treo giải một triệu đô la cho cái đầu tôi, và nó chẳng ích gì. Vị thế tôi đã thay đổi: giờ đây tôi là một trong những người không thể bị bắt ở Ấn Độ. Vào những lúc ấy, tôi nhìn lên chiếc đèn chùm này, và tôi chỉ muốn vung tay lên hò hét, to đến nỗi giọng tôi có thể át cả tiếng điện thoại trong các căn phòng ở trung tâm dịch vụ khách hàng đến người ở Mỹ:

Ta đã làm được! Ta đã thoát khỏi chuồng gà!

Nhưng vào những lúc khác một người nào đấy trên đường gọi to, “Balram”, và tôi quay đầu lại nghĩ, *Mình đã nộp mạng.*

Bị bắt - đó luôn luôn là một khả năng. Ở Ấn Độ mọi thứ chẳng có kết thúc, như ông Ashok thường nói. Ngài có thể đưa cảnh sát hết phong bì màu nâu và túi đỏ ngài muốn, và họ vẫn có thể làm ngài toi đời. Một người mặc đồng phục có thể một ngày nào đó chỉ ngón tay vào tôi và nói, *Hết giờ rồi, Munna.*

Tuy vậy cho dù tất cả những chiếc đèn chùm của tôi có rơi xuống sàn - cho dù họ tống tôi vào tù và để tất cả những tù nhân khác thọc cái ấy vào tôi - cho dù họ buộc tôi đi lên những bậc thang gỗ đến đoạn đầu dài - tôi sẽ không bao giờ nói mình đã phạm sai lầm đêm hôm ấy ở Delhi khi tôi cắt cổ chủ của mình.

Tôi sẽ nói thật là đáng giá để biết, chỉ trong một ngày, chỉ trong một giờ, chỉ trong một *phút*, cảm giác không phải là đầy tớ ra sao.

Tôi nghĩ mình đã sẵn sàng có con, thừa thủ tướng.

Ha!

Bạn ngài mãi mãi,

Ashok Sharma

Cọp Trắng

Của Bangalore

boss@whitetiger-technologydrivers.com

MỘT CUỘC TRÒ CHUYỆN VỚI ARAVIND ADIGA

Anh chịu ảnh hưởng văn chương từ những ai? Anh có xác định cụ thể mình là một nhà văn Ấn Độ?

Có lẽ sẽ hợp lý hơn khi nói về những ảnh hưởng lên quyển sách này thay vì về những ảnh hưởng lên tôi. Cọp Trắng chịu ảnh hưởng từ ba nhà văn người Mỹ da đen thời hậu chiến tranh thế giới thứ II (theo thứ tự), Ralph Ellison, James Baldwin, và Richard Wright. Lạ một điều là tôi không đọc tác phẩm của họ đã nhiều năm lắm rồi - tôi đọc Người vô hình của Ellison năm 1995 hay 1996 gì đó, và chưa bao giờ đọc lại - nhưng nay quyển sách này đã hoàn tất, tôi có thể thấy nó chịu tác động sâu sắc từ họ đến nhường nào. Là một người viết, tôi không cảm thấy ràng buộc với một bản sắc nào cả; tôi vui lòng rút ra ảnh hưởng bất kể từ đâu.

Anh có thể mô tả quá trình sáng tác của mình? Việc chuyển từ nghề báo sang văn chương có khó khăn lắm không?

Bản thảo đầu tiên của Cọp Trắng được viết năm 2005, rồi sau đó bị xếp xó. Tôi đã thôi không nghĩ đến quyển sách nữa. Sau đó, vì những lý do mà chính tôi cũng không hiểu hết, vào tháng 12 năm 2006, khi tôi mới trở về Ấn Độ sau một thời gian dài ở nước ngoài, tôi mở lại bản thảo và bắt đầu viết lại toàn bộ. Suốt một tháng sau đó tôi viết cả ngày, và đến đầu tháng 1 năm 2007, tôi thấy mình đã có một tiểu thuyết trong tay.

Cảm hứng về Balram Halwai đến từ đâu? Anh làm thế nào bắt được tiếng nói nhân vật?

Balram Halwai là tổng hợp của nhiều người mà tôi đã gặp khi đi du lịch khắp Ấn Độ. Tôi dành rất nhiều thời gian la cà ở các ga tàu hỏa, hoặc trạm xe buýt, hoặc khu nhà đầy tớ và khu ổ chuột. Tôi lắng nghe và nói chuyện

với những người xung quanh. Có một thứ tiếng rì rầm hoặc lẩm bẩm bên dưới tầng lớp trung lưu ở Ấn Độ, và âm thanh này chưa bao giờ được ghi âm lại. Balram chính là điều bạn sẽ nghe thấy nếu một ngày nào đó các ống cống và vòi nước trong nhà bạn bắt đầu lên tiếng.

Tiểu thuyết này rất giàu chi tiết - từ những việc làm (thông thường là hủ hóa) của lực lượng cảnh sát đến hệ thống chính trị, từ những đày tớ ở Delhi đến các doanh nhân ở Bangalore. Anh đã nghiên cứu những gì cho tiểu thuyết này?

Quyển sách là tiểu thuyết: nó hư cấu. Chẳng có chi tiết nào trong các chương mục thực sự xảy ra và không có người nào bạn gặp ở đây có thật. Nhưng nó được xây dựng trên nền tảng thực tế Ấn Độ. Đây là một ví dụ: Bố của Balram, trong tiểu thuyết, chết vì bệnh lao. Thế này, đây là một cái chết hư cấu của một nhân vật hư cấu, nhưng bên dưới nó là một sự thật kinh hoàng - sự thực là gần một nghìn người Ấn Độ, đa phần là người nghèo, chết mỗi ngày vì bệnh lao. Vì thế nếu một nhân vật như bố của Balram có tồn tại, và nếu ông ta có làm phu xe lôi, thì khả năng ông ta chết vì bệnh lao là khá cao. Tôi đã cố gắng hết sức để đảm bảo rằng bất kì chi tiết nào trong quyển tiểu thuyết này đều có sự tương quan trong thực tế Ấn Độ. Những bệnh viện nhà nước, cửa hàng rượu và nhà chứa xuất hiện trong tiểu thuyết này đều dựa trên những nơi có thật ở Ấn Độ mà tôi đã thấy trong các chuyến đi của mình.

Trong tiểu thuyết này, anh viết về tính nhị phân của văn hóa Ấn Độ: Ánh sáng và Bóng tối và hệ thống giai cấp gián lược còn “Những kẻ bụng to và Những kẻ bụng nhỏ.” Anh có thể nói thêm tại sao anh nghĩ đất nước được phân chia thành những phạm trù như vậy?

Quan trọng bạn phải thấy những sự phân loại này là của Balram hơn là của tôi. Tôi không có ý định để cho độc giả lúc nào cũng đánh đồng mình với Balram: có người không hề muốn bị đánh đồng với anh ta. Năm mươi năm qua, xã hội Ấn Độ đã chứng kiến những thay đổi náo loạn, và những

thay đổi này - trong đó có nhiều thay đổi theo chiều hướng tốt hơn - đã lật ngược các hệ thống giai tầng truyền thống, và những sự yên ổn cũ của cuộc sống. Nhiều người Ấn Độ nghèo hơn bị rơi vào lúng túng và bối rối trước Ấn Độ mới đang hình thành quanh họ.

Dù Ashok có những đặc điểm mang tính cứu rỗi, nhưng đa phần anh mô tả rất ác cảm về nhân vật này, gia đình anh ta, và những thành viên khác của giai cấp thượng lưu. Tình trạng tha hóa có phổ biến như thế thật không, và liệu đặc tính của giai cấp thượng lưu có thay đổi hay sẽ được bảo toàn trước những biến đổi kinh tế ở Ấn Độ?

Hãy hỏi bất kì người Ấn Độ nào, giàu lẫn nghèo, về tình trạng tha hóa ở đây. Nó rất tệ. Nó cũng chẳng tỏ dấu hiệu cho thấy sẽ biến mất. Còn về điều gì nằm ở tương lai Ấn Độ - đó là một trong những câu hỏi khó trả lời nhất trên thế gian.

Tiểu thuyết của anh khắc họa một Ấn Độ mà chúng tôi không thường thấy. Đối với anh, việc trình bày một quan điểm khác có quan trọng không?

Tại sao độc giả phương Tây lại cần kiểu mô tả khác này?

Lý do chính khiến bất kì ai muốn đọc quyển sách này, hoặc tôi mong như thế, là vì nó giúp họ giải trí và khiến họ say mê đến trang cuối. Tôi không đọc bất cứ thứ gì vì tôi “phải” làm thế: tôi đọc những gì tôi thích đọc, và tôi hi vọng độc giả cũng sẽ thấy quyển sách này thú vị.

Tôi chỉ đơn thuần viết về Ấn Độ mà tôi biết, và Ấn Độ mà tôi sống trong đó. Đây không phải là một “Ấn Độ khác” đối với tôi! Tin tôi đi, đây là xu hướng chủ đạo.

Nền tảng là phóng viên kinh tế của anh giúp thông tin gì cho quyển tiểu thuyết này, trong đó nhân vật là một người có tinh thần khởi nghiệp tự lập? Với tất cả những thay đổi mà Ấn Độ đang trải qua, đó có phải là điều kiện thuận lợi cho sự thay đổi trong nội tình người dân Ấn Độ, hay

những thách thức và cái giá của sự thành công cũng lớn như đối với Balram?

Thực ra, nền tảng là phóng viên kinh tế của tôi giúp tôi nhận ra rằng hầu hết những gì viết trên các tạp chí kinh doanh là rác rưởi, và tôi không hề xem văn chương doanh nghiệp hoặc kinh doanh là chuyện nghiêm túc. Ấn Độ đang tràn ngập những loại sách như “làm thế nào để trở thành doanh nhân Internet”, tất cả đều sốt sắng đáng sợ và hứa hẹn biến bạn thành Iacocca^[29]. Đây là loại sách mà nhân vật kể chuyện của tôi đã đề cập với một thái độ châm chọc - anh ta biết cuộc sống khó khăn hơn những gì mà các quyển sách này hứa hẹn. Ngày nay ở Ấn Độ có rất nhiều triệu phú tay trắng làm nên, đương nhiên rồi, và nhiều nhà khởi nghiệp thành đạt. Nhưng xin nhớ cho rằng hơn một tỉ người sống ở đây, và đối với đa số họ, những kẻ không có được sự chăm sóc y tế, giáo dục, hoặc công ăn việc làm tử tế, thì để lên đến đỉnh cao, đôi khi họ phải làm điều giống như Balram đã làm.

Một điểm trọng tâm của quyển tiểu thuyết này, và đồng thời cũng là trọng tâm trong con người Balram, chính là tình trạng căng thẳng giữa lòng trung thành của con người với gia đình của mình. Sự căng thẳng này phản ánh một mâu thuẫn cụ thể ở Ấn Độ, hay anh có nghĩ rằng đó là điều phổ biến toàn cầu?

Mâu thuẫn có thể căng thẳng hơn ở Ấn Độ, vì cấu trúc gia đình ở đây mạnh hơn là ở Mỹ chẳng hạn, và lòng trung thành với gia đình thực chất là một cuộc sát hạch tư cách đạo đức. (Vì thế, “Sáng nay mày hôn láo với mẹ mày lắm đấy” về mặt đạo đức sẽ đồng nghĩa với “Sáng nay mày đã biến thủ công quỹ của nhà băng.”) Mâu thuẫn luôn tồn tại, đến một giới hạn nào đó, ở bất kì đâu.

Kế hoạch tiếp theo của anh là gì? Anh có đang viết một quyển tiểu thuyết khác?

Có!

HẾT

tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

CHÚ THÍCH

[1] Namaste: Kiểu chào chắp hai tay trước ngực của người Ấn Độ (toàn bộ chú thích trong sách là của người dịch).

[2] Outsourcing company.

[3] Abyssinia: Ethiopia.

[4] Nguyên tác: 150 foot vuông. Tác giả sử dụng hệ đo lường của người Anh.

[5] Đùa cái đ. gì thế.

[6] Nguyên tác: kissing some god's arse, một lối nói tục tĩu để bày tỏ sự chán ngán của tác giả về tín ngưỡng Ấn Độ giáo.

[Z] Paan: Trầu.

[8] Theo sử thi Ấn Độ, Balram là anh trai của thần Krishna.

[9] Sadhu: Đạo sĩ tu theo trường phái khổ hạnh.

[10] Ghat: Bãi hỏa thiêu.

[11] Income tax: Thuế thu nhập.

[12] Charpoy: Một loại giường võng của Ấn Độ có khung và các sợi dây đan lên nhau.

[13] Gulab jamuns: món tráng miệng giống chè trôi nước, gồm những viên bột bơ sữa ăn với nước xirô đường.

[14] Biryani: giống món cơm trộn.

[15] Neem: cây xoan chịu hạn.

[16] Namaz: buổi lễ cầu nguyện của người Hồi giáo.

[17] Dosa: Một loại bánh kẹp của Ấn Độ.

[18] Nhân vật lúc này chưa nói giỏi tiếng Anh, nên phát âm sai chữ mall thành maal. Chúng tôi dịch theo cách nói người Việt để hợp ngữ cảnh.

[19] Paise: Đơn vị tiền tệ, bằng 1/100 rupee.

[20] Maharaja: Vua Ấn Độ.

[21] Bhagavad Gita: Chí Tôn ca, một phần sử thi quan trọng của Ấn Độ giáo.

[22] Chapatis: Bánh mì dẹt.

[23] Brinjal: cà tím.

[24] PVR (Private Village Roadshow): Một trong những cụm rạp chiếu phim lớn nhất Ấn Độ.

[25] Vada: Một loại bánh rán của Ấn Độ.

[26] Privacy: Sự riêng tư.

[27] Samosa: Bánh gối, món ăn nhanh phổ biến ở Nam Á, có gia vị, thịt, rau gói trong vỏ bột chiên giòn hình tam giác đầy dầu mỡ.

[28] FIR: First Information Report, Bản khai báo thông tin đầu tiên.

[29] Iaccoca: Lido Anthony “Lee” Iaccoca, doanh nhân người Mỹ có công vực dậy tập đoàn ô tô Chrysler khi tập đoàn này ở bên bờ vực phá sản vào cuối thập niên 1970 trong một tuần.

MỤC LỤC

NHỮNG LỜI KHEN NGỢI DÀNH CHO CỌP TRẮNG

LỜI DỊCH GIẢ

ĐÊM THỨ NHẤT

ĐÊM THỨ HAI

BUỔI SÁNG THỨ TƯ

ĐÊM THỨ TƯ

ĐÊM THỨ NĂM

SÁNG THỨ SÁU

ĐÊM THỨ SÁU

ĐÊM THỨ BẢY

MỘT CUỘC TRÒ CHUYỆN VỚI ARAVIND ADIGA